

Đức Thánh Paissy
Thánh Paissios Sveti Gora
Lời

Tập IV

Cuộc sống gia đình

Mục lục:

Lời nói đầu	3
Những người trẻ đang đứng trước ngã rẽ của cuộc đời	6
Cả cuộc sống gia đình lẫn cuộc sống tu hành đều là ân sủng	6
Sự lo lắng của các bạn trẻ về việc bước vào con đường mình đã chọn	7
Chúng ta cần giúp các bạn trẻ theo đuổi đam mê của mình	8
Quyết định lựa chọn con đường cuộc đời	9
Việc học tập của giới trẻ và việc bước vào con đường mà họ đã chọn	11
Điều kiện tiên quyết quan trọng nhất để bước vào con đường đã chọn một cách đúng đắn chính là đời sống tâm linh	13
Phần 1. Làm thế nào để xây dựng một gia đình bền vững	14
Chương 1. Về một gia đình hòa thuận	14
<i>Một khởi đầu tốt đẹp cho cuộc sống gia đình</i>	<i>14</i>
Sự hòa hợp thiêng liêng ẩn chứa trong sự khác biệt về tính cách	15
Sự tôn trọng giữa vợ chồng	16
Tình yêu giữa vợ chồng	17
Chương 2. Về việc sự kiên nhẫn giúp gia đình không tan vỡ	19
Sự kiên nhẫn ban cho con người ân sủng thiêng liêng	20
Người vợ chung thủy	21
Những đứa trẻ đến từ các gia đình tan vỡ	23
“Đúng” và “sai” trong đời sống hôn nhân	23
Phần 2. Về cha mẹ và trách nhiệm của họ	25
Chương 1. Về việc sinh con	25
Thánh Joachim và Thánh Anna — cặp vợ chồng vô tư nhất	26
Sự tiết chế trong đời sống hôn nhân	26
Lý luận của con người về ý muốn của Đức Chúa Trời liên quan đến việc sinh con	27
Những khó khăn trong việc sinh con	29
Vô sinh ở vợ chồng	30
Các gia đình có nhiều con	31
Phá thai là một tội lỗi khủng khiếp	33
Chương 2. Về vai trò của người mẹ trong việc giáo dục con cái	34
Tình yêu của người mẹ	34
Cách nhìn nhận đúng đắn về việc không có con	35
Sự kiên nhẫn của người mẹ	36
Mang thai và cho con bú	37
Người mẹ đi làm	38
Công việc gia đình và đời sống tâm linh của người mẹ	38
Chương 3. Về trách nhiệm của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái	40
Cha mẹ phải phó thác con cái mình cho Đức Chúa Trời	40
Sự hồi sinh tâm linh của trẻ em	41
Gương mẫu của cha mẹ	42
Trong tổ ấm gia đình, các con cần được đắm chìm trong sự dịu dàng và tình yêu thương	43
Trẻ em phải chịu đựng như thế nào vì cha mẹ	43
Ảnh hưởng của môi trường đối với trẻ em	45

Tình yêu giữa anh chị em	46
Các công ty có ảnh hưởng rất lớn đến trẻ em.....	46
Giúp đỡ những đứa trẻ đã lạc lối.....	47
Khi nào nên la mắng và khi nào nên khen ngợi trẻ	48
Việc ép buộc trẻ em không mang lại lợi ích gì.....	49
Tình yêu thương quá mức và thiếu sáng suốt của cha mẹ	50
Việc phân chia di sản.....	51
Phần 3. Trẻ em và nghĩa vụ của các em	52
Chương 1. Về trẻ em, những niềm vui và khó khăn của các em	52
Tuổi thơ	52
Thiên thần hộ mệnh bảo vệ những đứa trẻ nhỏ	54
Phép Rửa Tội	54
Trẻ mồ côi.....	56
Cho đến khi các em đạt đến độ tuổi trưởng thành, cần phải đặt ra những giới hạn cho các em.....	57
Những khó khăn mà trẻ em gặp phải trong quá trình học tập	58
Chương 2. Về sự kính trọng và tình yêu của con cái dành cho cha mẹ.....	59
Sự kính trọng của con cái đối với cha mẹ và những người lớn tuổi	59
Làm thế nào để con cái vẫn yêu thương cha mẹ sau khi chúng lập gia đình riêng?	60
Tuổi già khiến con người trở nên khiêm tốn.....	61
Phản thưởng từ việc chăm sóc người già	62
Lời chúc phúc của cha mẹ.....	63
Phần 4. Đời sống thiêng liêng	64
Chương 1. Về đời sống thiêng liêng trong gia đình	64
Con người càng than vãn, thì càng tự hủy hoại bản thân	64
Hãy để Chúa dẫn dắt cuộc đời chúng ta	65
Sự đồng cảm với người lân cận giúp đỡ gia đình	66
Nuôi dưỡng đức hạnh trong gia đình	67
Cầu nguyện trong gia đình	69
Đời sống tâm linh của vợ chồng	69
Trẻ em và đời sống tâm linh	70
Mối quan hệ với người thân và bạn bè.....	71
Những cám dỗ trong các ngày lễ.....	72
Chương 2. Công việc và đời sống tinh thần	73
Lao động là một ân sủng	73
Lựa chọn nghề nghiệp.....	74
Tình yêu với công việc.....	75
Mỗi người đều phải sử dụng tài năng mà mình có một cách thiêng liêng.....	76
Công việc và sự lo âu	77
Lễ thánh hiến lao động	77
Nghề nghiệp không làm nên con người	78
Chương 3. Về sự tiết chế trong cuộc sống hàng ngày	79
Nhờ sự khổ hạnh, con người trở nên giống như các Thiên thần vô hình	79
Việc ăn chay của trẻ em	81
Bài đăng với sự tò mò	82
Niềm vui của một cơ thể thon gọn.....	84
Phần 5. Về những thử thách trong cuộc đời chúng ta	85
Chương 1. “Đã vượt qua lửa và nước...”	85
Những cây thánh giá của thử thách	85
Những thử thách giúp con người tìm lại chính mình.....	86
Khi chúng ta đau khổ, Chúa Kitô đến thăm chúng ta	87
“Vì Chúa yêu thương ai, thì Chúa sẽ rắn dạy...”	87
Chúa cảm thấy đau lòng trước những nỗi đau mà con người đang phải chịu đựng.....	88
Trong những lúc đau buồn, Đức Chúa Trời an ủi con người bằng sự an ủi chân thật	89
Những cám dỗ và nỗi đau khổ theo ý muốn của Đức Chúa Trời	90
Sự vô ơn trước tình yêu của Đức Chúa Trời	91
Những thử thách nhỏ của chúng ta và những thử thách lớn của những người xung quanh.....	92
Những nỗi đau khổ mà con người gây ra cho chúng ta	93
Chương 2. Về bệnh tật	94
Bệnh tật giúp ích cho con người.....	94
Phản thưởng từ Trời cho căn bệnh	95
Sự kiên nhẫn trong đau đớn.....	96

Thái độ đối với nỗi đau	97
Sự đồng cảm với nỗi đau của người khác	99
Chăm sóc bệnh nhân.....	100
Nỗi đau của người bệnh và lòng tin cậy vào Đức Chúa Trời	101
Những đứa trẻ ốm yếu	102
Đề người bệnh khỏi bệnh, cần phải hy sinh một chút	103
Lời cầu nguyện cho những người bệnh	104
Chương 3. Về việc tàn tật thể xác là ân sủng của Đức Chúa Trời	105
Thái độ đúng đắn đối với thương tật thể xác.....	105
Sự trừng phạt từ trời vì gây thương tật	107
Những đứa trẻ chậm phát triển trí tuệ	108
Các chứng bệnh về tâm lý.....	108
Thái độ đúng đắn của cha mẹ đối với khuyết tật của con cái.....	110
Chương 4. Về các định luật tâm linh.....	110
Các luật tâm linh hoạt động như thế nào.....	110
Những đứa con cao quý của Đức Chúa Trời	111
Các định luật tâm linh và tình yêu của Đức Chúa Trời.....	112
Phần 6. Về cái chết và cuộc sống sau này.....	114
Chương 1. Về thái độ đối với cái chết	114
Kỷ ức của người phạm	114
Nếu con muốn chết, thì con sẽ không chết	116
Những bệnh nhân đang nằm trên giường bệnh, cận kề cái chết.....	117
Tự tử.....	119
Chương 2. “Đừng buồn rầu, như những người khác không có niềm hy vọng”	120
Cái chết của trẻ em.....	120
Lời an ủi dành cho người đang đau buồn	121
Cái chết — sự chia ly chỉ trong vài năm	123
Chương 3. Về cuộc sống sau khi chết.....	124
Những người đã qua đời bị kết án	124
Lời cầu nguyện cho những người đã khuất và các nghi lễ cầu siêu.....	124
Cách tưởng niệm người đã khuất tốt nhất	127
Sự can đảm của những người công chính trước mặt Đức Chúa Trời	127
Ngày Phán Xét Cuối Cùng sắp tới.....	128
Cuộc sống sau này.....	129

Lời nói đầu

Tập thứ tư tiếp tục xuất bản tác phẩm “Lời dạy” của Thánh nhân Paissios. Cuốn sách này tập hợp những lời dạy của Thánh nhân về gia đình và những thử thách mà con người phải đối mặt do cuộc khủng hoảng mà gia đình đang trải qua trong thời đại chúng ta. Vị Thánh Tăng từng nói rằng phần lớn những lá thư ngài nhận được là từ những người gặp vấn đề trong đời sống gia đình, và ngài nhấn mạnh rằng nguyên nhân của những vấn đề này chính là sự xa cách của con người với Thiên Chúa và lòng kiêu ngạo của họ. “Ngày xưa,” ngài nói, “cuộc sống yên bình hơn và mọi người tỏ ra kiên nhẫn. Còn ngày nay, bất cứ ai cũng giống như những chiếc bật lửa: [phun ra tia lửa và] không thể chịu đựng nổi dù chỉ một lời nói. Và sau đó, ly hôn sẽ tự động xảy ra.”

Khi gia nhập đại gia đình Giáo Hội từ thuở ấu thơ với tư cách là một thành viên tận tụy, vị Lão sư cảm thấy mình không còn thuộc về gia đình nhỏ [trần thế] của mình nữa. Nhận được tình yêu thiêng liêng, ngài đã trở thành con cái của Thiên Chúa và vì thế — coi tất cả mọi người là anh chị em của mình — ngài yêu thương mỗi người như “bụng của Đức Giêsu Kitô” (Phil. 1, 8). “Khi nhìn thấy một người già,” vị Lão sư nói với chúng tôi, “tôi tự nhủ rằng đó là cha tôi. Khi nhìn thấy một bà lão, tôi nói rằng đó là mẹ tôi. Khi gặp một đứa trẻ, tôi nhìn nó như nhìn đứa cháu nhỏ của mình.

Tôi yêu thương tất cả mọi người. Tôi vui mừng vì một số người, và đau lòng vì những người khác. Anh có từng trải qua trạng thái tương tự không?” Nhưng chính vị Lão Sư, trong từng trường hợp cụ thể, cũng trở thành con trai, anh em, cha, hay ông nội đối với mỗi người. Tình yêu chân thành ấy đã giúp những ai đến gần vị Lão Sư thay đổi theo hướng tốt đẹp hơn và, sau khi đón nhận Lời Chúa, sống hòa hợp với Ngài. Là một thành viên của Thân Thể Đức Kitô, Vị Tu Sĩ không chỉ cầu nguyện với lòng đau xót cho những người gặp khó khăn trong đời sống gia đình, mà còn — đáp lại những lời cầu xin của họ — giúp đỡ họ bằng chính lời nói của mình. Ngài giúp đỡ mọi người ngay cả trong những vấn đề nhạy cảm nhất của đời sống gia đình, mặc dù bản thân ngài, với tư cách là một tu sĩ, đang sống một cuộc đời tu hành khắc khổ.

Đã trải qua thử thách của những cám dỗ và được tôi luyện trong lò lửa bệnh tật – thứ đã đeo bám ngài dưới nhiều hình thức khác nhau từ năm 1947 cho đến khi ngài qua đời vào năm 1994 – vị Lão sư luôn cảm thông với mọi người đang đau khổ và thành tâm cầu nguyện cho những ai đang phải chịu đựng nỗi đau. Về sức khỏe của chính mình, ngài chỉ quan tâm vừa đủ để tự lo cho bản thân và giúp đỡ những ai đến với ngài. Ngài tin rằng nếu ai đó cầu nguyện cho những người bệnh khác mà không để ý đến nỗi đau của chính mình, thì điều đó sẽ làm lay động lòng Chúa và Ngài sẽ lắng nghe lời cầu nguyện ấy. Tuy nhiên, Vị Lão Sư khuyên những người bệnh trước tiên hãy làm tất cả những gì có thể theo khả năng con người để chữa lành cho bản thân, còn những điều vượt quá sức người thì hãy phó thác cho Chúa. Đồng thời, ngài củng cố đức tin của mọi người, để họ đối diện với bệnh tật của mình với niềm hy vọng nơi Thiên Chúa, không quên rằng trong suốt cuộc đời trần thế, tất cả chúng ta đều là “những người khách lạ và lữ khách” (xem 1 Phêrô 2, 11), và chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu.

Tập sách này được xuất bản dưới sự ban phước của vị Mục tử tối cao của chúng ta, Đức Tổng Giám mục Nikodim của Kassandria. Cuốn sách bao gồm một chương mở đầu và sáu phần. Nhiều câu hỏi trong số này đã được Bề trên và một số nữ tu trong tu viện của chúng tôi đặt ra cho Vị Lão sư. Vị Lão sư đã ban phước cho chúng tôi khi giới thiệu những người tìm kiếm sự trợ giúp tâm linh đến với cha giải tội; tuy nhiên, trong những cuộc trò chuyện với Bề trên hoặc một số nữ tu cao niên, những người này, vì e ngại khó nói, thường chia sẻ nỗi đau của mình và xin lời khuyên. Đôi khi, để chắc chắn rằng chúng tôi đã trả lời đúng một câu hỏi nghiêm trọng hay phức tạp nào đó, chúng tôi đã thỉnh cầu vị Trưởng lão, và ngài chỉ dạy chúng tôi cách giải quyết vấn đề đó theo ý Chúa. Tuy nhiên, chính vị Trưởng lão, trong các buổi họp chung của tu viện và trong những cuộc trò chuyện riêng với các chị em, thường lấy một sự việc nào đó trong đời sống cộng đoàn tu viện của chúng tôi hoặc một câu hỏi do chúng tôi đặt ra làm cớ, để nói về những khó khăn mà các Kitô hữu trong thế gian phải đối mặt. Ngài làm điều này để chúng tôi cầu nguyện cho thế gian với lòng trăn trở. Ngoài ra, Vị Trưởng lão còn dẫn ra những ví dụ từ cuộc đời của các vị cha hoặc các vị mẹ, những người dù không có những điều kiện thiêng liêng thuận lợi như các tu sĩ, nhưng vẫn sống một cuộc đời thánh thiện. Bằng cách đó, Cha Paissy đã khích lệ chúng tôi nỗ lực tu hành với lòng nhiệt thành sâu sắc. Một số câu trả lời của vị Trưởng lão được bổ sung bằng những đoạn trích từ các bức thư của ngài, được truyền lại cho chúng ta bởi các linh mục và giáo dân sùng đạo, những người mà các bức thư đó được gửi đến.

Cuốn sách mở đầu bằng chương giới thiệu “Thanh thiếu niên trước ngã rẽ cuộc đời”, nhằm giúp đỡ các bạn trẻ đang băn khoăn trong việc lựa chọn con đường sống. Chương này đặc biệt nhấn mạnh rằng cả hai con đường do Giáo hội chúng ta vạch ra — đời sống gia đình và đời sống tu hành — đều là những con đường được chúc phúc. Các bạn trẻ cần chọn một con đường phù hợp với ơn gọi, khả năng và lòng yêu mến của mình. Họ nên làm điều này không phải do sự “thúc đẩy” của ai khác, mà là với lòng tin tưởng vào Thiên Chúa. Cuộc sống trong sạch và thiêng liêng của các bạn trẻ là điều kiện tiên quyết để họ thành công trên con đường đã chọn — dù đó là đời tu hay đời sống gia đình.

Phần đầu tiên trong sáu phần của cuốn sách này nêu rõ những nền tảng mà gia đình được xây dựng trên đó: tình yêu cao thượng, rộng lượng và sự tôn trọng lẫn nhau giữa vợ chồng. Sự kiên nhẫn trước những khó khăn, đi kèm với lời cầu nguyện, sẽ cứu gia đình khỏi sự tan vỡ.

Phần thứ hai đề cập đến nghĩa vụ và trách nhiệm của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái đúng đắn, đồng thời đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của tấm gương của cha mẹ – sự “dạy dỗ thâm lặng” mà cha mẹ dành cho con cái – cũng như vai trò của người mẹ trong gia đình. Vị tu sĩ cao niên cũng nhấn mạnh rằng sự dịu dàng và tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái là những điều kiện tiên quyết cơ bản cho sự phát triển tự nhiên và bình thường của các em.

Phần thứ ba của cuốn sách dành riêng cho trẻ em. Phần này đề cập đến những niềm vui và khó khăn của các em, cũng như những nghĩa vụ của các em đối với cha mẹ. Sự kính trọng và tình yêu thương của con cái dành cho cha mẹ — không chỉ khi còn nhỏ mà cả khi đã trưởng thành — chính là bảo đảm để các em nhận được ân sủng của Đức Chúa Trời.

Phần thứ tư trình bày những lời khuyên đơn giản và thiết thực của Vị Cụ về đời sống thiêng liêng trong gia đình. Những lời khuyên này giúp trẻ em và cha mẹ sống theo Tin Mừng một cách thực tiễn mỗi ngày — bất kể họ đang ở nhà hay tại nơi làm việc. Vị Thánh Tăng cũng nhấn mạnh rằng công việc mà một người làm không nên khiến họ phải chịu đựng sự lo âu tinh thần liên tục, mà phải góp phần vào sự hoàn thiện tâm linh của họ.

Phần thứ năm đề cập đến những thử thách khác nhau mà con người phải trải qua trong cuộc đời. Vị tu sĩ già nhấn mạnh rằng, Thiên Chúa ban cho con người sự an ủi và sức mạnh [vĩ đại] như thế nào, nếu họ không chỉ đơn thuần chịu đựng những thử thách được ban xuống, mà còn ngợi khen Thiên Chúa vì những thử thách đó. Bệnh tật, tàn tật, vu khống — tất cả đều là những ân phúc dành cho người đã thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc đời. Qua những đau khổ phải trải qua, con người hoặc là chuộc tội cho những lỗi lầm của mình, hoặc là tích lũy phần thưởng trên trời cho bản thân.

Cuối cùng, phần thứ sáu tập hợp các câu trả lời của Vị Lão Sư về cách đối diện đúng đắn với cái chết và cách chuẩn bị cho nó. Vị Thánh Tăng giải thích điều gì mới thực sự là nguồn an ủi cho những người đang đau buồn vì mất đi người thân, đồng thời nhấn mạnh rằng các nghi lễ cầu siêu, lời cầu nguyện và việc bố thí được thực hiện để cầu cho linh hồn họ được an nghỉ có ý nghĩa như thế nào đối với những người đã khuất. Bằng ngôn từ đơn giản và hình ảnh sinh động, Vị Thánh Tăng vẽ nên bức tranh về Ngày Phán Xét Cuối Cùng và cuộc sống vĩnh hằng.

Những lời dạy của Vị Trưởng lão được tập hợp trong tập sách này, một mặt, có thể giúp các giáo dân đang nỗ lực tu hành tiếp tục “công việc lành” của mình với lòng trung thành sâu sắc (xem 1 Tm 6,12). Mặt khác, chúng có thể đánh thức lương tâm của những người đang đau khổ vì xa cách Thiên Chúa, khơi dậy trong họ khát vọng trở thành những thành viên có ý thức của Giáo Hội và hân hoan trong cộng đoàn nhỏ bé của gia đình mình trước sự bình an mà đời sống thiêng liêng mang lại. Đồng thời, Vị Trưởng lão nhấn mạnh rằng trong hôn nhân, việc tuân giữ tất cả các điều răn của Thiên Chúa là điều cần thiết, và những điều răn ấy “không nặng nề” (1 Ga 5, 3). Chẳng hạn, nếu một trong hai vợ chồng hy sinh ý chí riêng và vâng phục người kia, thì người đó làm như vậy vì tình yêu và do đó không cảm thấy bị áp bức, mà ngược lại, trải nghiệm sự an ủi ngọt ngào.

Có lẽ đối với con người hiện đại, vốn đã quen với những “luật lệ lỏng lẻo” của xã hội ngày nay, một số quan điểm của Thánh Paissios có thể sẽ bị coi là cực đoan và không thể thực hiện được. Tuy nhiên, khi xem xét những lời dạy của Thánh Paissios dưới ánh sáng của Phúc Âm, người đọc sẽ nhận ra rằng chúng chính là sự thể hiện chính xác và không khoan nhượng của Phúc Âm. Điều mà vị Tu sĩ luôn hướng tới chính là sự hoàn hảo trong Đức Kitô. Tuy nhiên, sự mục vụ được soi sáng bởi Thiên Chúa của ngài kiên nhẫn chịu đựng sự yếu đuối của con người và áp dụng “sự khoan dung thánh thiện”¹), tất nhiên là không bao giờ hạ mình đến mức thỏa hiệp với tội lỗi. Thông qua những

¹ Trong thần học Chính thống, “kinh tế” là việc, trong những trường hợp ngoại lệ, có sự điều chỉnh so với ý nghĩa chính xác của các Giáo luật Thánh trong việc áp dụng thực tiễn. Giáo hội áp dụng kinh tế theo hình ảnh của lòng khoan dung và tình yêu thương

ví dụ từ cuộc sống của các thế hệ trước, Vị Trưởng lão giúp con người hiểu rằng Thiên Chúa là Thiên Chúa Hằng Sống và “hành động trong mọi người” (1 Cr 12, 6). Ngài không chỉ hành động trong cuộc sống tương lai với tư cách là Đấng Ban Thương, mà còn trong cuộc sống hiện tại — như một Người Cha dịu dàng và đầy tình yêu thương. Tuy nhiên, con người phải thể hiện ý chí tốt lành của mình và thực hiện những việc nhỏ bé của mình. Chỉ cần nỗ lực một chút, chúng ta sẽ nhận được rất nhiều. Con người cần phải thực hiện những việc nhỏ bé này — để trao cho Thiên Chúa “quyền can thiệp” vào cuộc đời mình bằng sự trợ giúp dồi dào từ Thiên Chúa.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn những người đã đọc bản thảo của tập sách này trước khi xuất bản, đã trân trọng đóng góp ý kiến và giúp cuốn sách trở nên tốt hơn.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện rằng những lời dạy của Vị Thánh Tăng sẽ giúp các gia đình — đặc biệt là trong thời đại ngày nay — đang phải chịu đau khổ vì sự lãng quên hoặc vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời, tìm lại sứ mệnh đích thực của mình trong lòng Giáo Hội Chính Thống, để cha mẹ và con cái có thể bắt đầu sống trong Thiên Đàng ngay trong cuộc đời này. Amen.

Ngày 16 tháng 9 năm 2002

Kỷ niệm Thánh Nữ Tử Đạo Euphemia

Bà Bề trên của Tu viện Thánh Tông đồ và Nhà truyền giáo Gioan Thần học, nữ tu Philothea cùng các chị em trong Chúa Kitô

Các bậc cha mẹ, những người sinh ra con cái và ban cho chúng thân xác, phải cố gắng hết sức để góp phần vào sự tái sinh thiêng liêng của chúng. Những điều mà cha mẹ không thể tự mình làm cho con cái, họ nên giao phó cho các thầy cô giáo sau này. Chính vì vậy, Giáo Hội của chúng ta mới cầu nguyện “cho các bậc cha mẹ và các thầy cô giáo”. Tuy nhiên, ngoài những người cha theo huyết thống, còn có những người cha thiêng liêng. Các cha tinh thần nỗ lực vì sự tái sinh tinh thần của con người và góp phần nuôi dạy trẻ em một cách hiệu quả hơn.

Những người trẻ đang đứng trước ngã rẽ của cuộc đời

Cả cuộc sống gia đình lẫn cuộc sống tu hành đều là ân sủng

— Thưa Thầy, nên trả lời thế nào với các chàng trai và cô gái khi họ hỏi liệu đời tu có cao quý hơn đời sống gia đình hay không?

— Trước hết, cần giúp các em hiểu rõ sứ mệnh của con người là gì và ý nghĩa cuộc sống của con người nằm ở đâu. Sau đó, cần giải thích cho các em rằng cả hai con đường mà Giáo hội chúng ta đã vạch ra đều được chúc phúc, bởi vì nếu những ai chọn đi theo con đường đó mà sống theo ý Chúa, thì cả hai con đường này đều có thể dẫn đến Thiên đàng. Hãy giả sử có hai người cùng lên đường hành hương. Một người đi trên con đường lớn, người kia đi trên lối mòn. Tuy nhiên, cả hai người đều có cùng một mục tiêu. Đức Chúa Trời vui mừng vì người thứ nhất và ngưỡng mộ người thứ hai. Vấn đề chỉ trở nên tồi tệ khi người đi trên lối mòn bắt đầu lên án trong lòng người đi trên con đường lớn, hoặc ngược lại.

Thật tốt khi những người trẻ đang suy nghĩ về đời sống tu hành biết rằng sứ mệnh của một tu sĩ là vô cùng cao cả. Sứ mệnh của tu sĩ là trở thành Thiên thần. “Trong cuộc sống khác, trên Thiên đàng, chúng ta sẽ sống như các Thiên thần,” — Đức Kitô đã nói với người Sa-đu-kê.² Vì vậy, một

vô biên của Thiên Chúa, và mục đích của việc áp dụng này là lợi ích thiêng liêng và sự cứu rỗi của con người. (Các chú thích của các nhà xuất bản Hy Lạp sau đây được trích dẫn mà không ghi nguồn.)

² Xem Mt 22,30.

số thanh niên và thiếu nữ có lòng đạo đức sâu sắc đã trở thành tu sĩ và bắt đầu sống cuộc đời như các Thiên thần ngay từ khi còn ở trần gian.

Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng tất cả những ai vào tu viện đều sẽ được cứu rỗi chỉ vì họ đã trở thành tu sĩ. Mỗi người sẽ phải trả lời trước Chúa xem liệu họ có thánh hóa cuộc đời mà mình đã chọn hay không. Trong bất kỳ cuộc đời nào, lòng yêu mến Chúa cũng là điều cần thiết. Chúa không tạo ra con người với số phận đã được định sẵn là thành công hay thất bại. Ai thiếu lòng yêu mến thì sẽ không thể thành công — dù họ chọn con đường nào đi chăng nữa. Trong khi đó, người có lòng yêu mến sẽ thành công dù ở đâu, bởi vì ân sủng thiêng liêng luôn ở cùng họ. Một số người đã lập gia đình sống rất đạo đức và được thánh hóa. Nếu người đứng đầu gia đình yêu mến Chúa, nếu anh ta bị cuốn hút bởi sự chăm sóc thiêng liêng, thì về mặt tâm linh, anh ta có thể đạt được nhiều thành công. Hơn nữa, người như vậy truyền lại những đức tính tốt đẹp cho con cái, xây dựng một gia đình tốt đẹp và nhận được phần thưởng gấp đôi từ Chúa.

Vì vậy, mỗi thanh niên cần phải đặt ra cho mình mục tiêu sau đây: nỗ lực với lòng nhiệt thành và không lo âu — để thánh hóa cuộc đời mà mình đã chọn. Anh ta muốn kết hôn? Hãy để anh ta kết hôn, nhưng hãy nỗ lực hết mình để trở thành người đứng đầu gia đình tốt bụng và sống một cuộc đời thánh thiện. Anh ta muốn xuất gia? Hãy vào tu viện, nhưng hãy nỗ lực hết mình để trở thành một tu sĩ tốt. Hãy cân nhắc khả năng của bản thân, xem xét xem lối sống nào phù hợp với mình, và dựa trên những kết luận đó, hãy bước đi trên con đường đã chọn. Ví dụ, nếu một cô gái nhận ra mình không đủ sức để trở thành nữ tu, cô ấy nên khiêm nhường cầu xin Chúa: “Lạy Chúa, con là người yếu đuối và không thể sống như một nữ tu. Xin hãy gửi cho con một người đàn ông để anh ấy giúp đỡ con [, chúng con kết hôn], để con có thể xây dựng một gia đình tốt đẹp và sống một cách thiêng liêng.” Trong trường hợp này, Chúa sẽ không bỏ rơi cô ấy. Nếu sau khi kết hôn và xây dựng một gia đình tốt đẹp, cô ấy sống theo Phúc Âm, thì Chúa sẽ không đòi hỏi gì thêm ở cô ấy nữa.

Tất nhiên, có những người trẻ mà Thiên Chúa không đòi hỏi nhiều. Tuy nhiên, vì lòng nhiệt thành, họ tự nguyện gánh vác nhiều công việc cao cả và, khi chọn đời sống tu hành, họ dâng lên Ngài nhiều hơn [những gì Ngài mong đợi ở họ]. Những người như vậy sẽ được trao hai vương miện. Nghĩa là, nếu ai đó, dù có khuynh hướng hướng về đời sống gia đình, nhưng vì lòng yêu mến Chúa quá lớn mà muốn hy sinh tất cả để bước vào con đường tu hành, thì điều đó khiến Chúa vô cùng cảm động. Tuy nhiên, người đó cần phải cẩn trọng để đảm bảo rằng động cơ của mình phải thật trong sáng: họ không được hành động như vậy vì lòng kiêu ngạo. Nếu người đó tuân thủ điều kiện này, thì Thiên Chúa sẽ xóa tan mọi khó khăn của họ.

Sự lo lắng của các bạn trẻ về việc bước vào con đường mình đã chọn

— Thừa Thầy, nếu một chàng trai hay một cô gái lo lắng về việc kết hôn hay vào tu viện, thì nguyên nhân của điều đó có phải là do sự thiếu đức tin của họ không?

— Không phải lúc nào cũng vậy. Thường thì các bạn trẻ hay lo lắng khi suy nghĩ về cách tốt nhất để bước vào con đường mình đã chọn và đi trên con đường đó, luôn ở bên Chúa. Đó là dấu hiệu của sự lạnh mạnh [về tinh thần]. Nếu một thanh niên không suy nghĩ và không lo lắng về việc bước vào con đường đã chọn, điều đó trước hết chứng tỏ rằng anh ta là người thờ ơ, và do đó, anh ta tất nhiên sẽ không thành công. Tuy nhiên, cần phải cẩn trọng để sự lo lắng về hôn nhân hay đời tu không trở nên quá mức, bởi vì ma quỷ cố gắng bóp méo sự lo lắng đó, biến nó thành sự bất an trong tâm hồn và giữ cho tâm trí của các chàng trai và cô gái luôn trong tình trạng bối rối.

Để luôn giữ được sự bình an, các bạn trẻ nên phó thác bản thân cho Thiên Chúa. Bởi vì Thiên Chúa nhân từ, như một người Cha dịu dàng, sẽ hành động ở những nơi mà chúng ta không còn có thể làm gì được nữa theo cách của con người. Các bạn trẻ không nên vội vàng và đưa ra những quyết định thiếu chín chắn về con đường mình sẽ đi. Tôi biết một số bạn trẻ rất lo lắng và cố gắng giải quyết tất cả các vấn đề của mình cùng một lúc. Cuối cùng, họ trở nên rối bời và bỏ học. Chẳng hạn, họ cần phải hoàn thành chương trình đại học, nhưng lại quá lo lắng về việc lập gia đình hay vào tu

viện. Kết quả là họ bị tụt hậu trong học tập và càng trở nên rối bời hơn. Không thể làm mọi việc cùng một lúc, và các vấn đề cũng không thể được giải quyết theo cách đó. Để tự giúp bản thân, họ cần phải tự nhìn nhận bản thân một cách thấu đáo và sắp xếp mọi thứ một cách có trật tự. Trước tiên cần phải lấy bằng tốt nghiệp, sau đó tìm việc làm (còn các chàng trai thì ngoài ra còn phải hoàn thành nghĩa vụ quân sự). Và chỉ sau đó, khi đã trưởng thành, họ mới có thể đưa ra quyết định và, với sự giúp đỡ của Chúa, hoặc là kết hôn và xây dựng một gia đình hạnh phúc, hoặc, nếu người đó đã chọn cuộc sống tu hành, thì nhập tu viện mà họ đã chọn.

Vì vậy, tôi khuyên những bạn trẻ đang đi học và có những lo lắng tương tự hãy tiếp tục việc học, bởi vì họ vẫn chưa chín muồi để quyết định nên chọn con đường nào. Tôi khuyên các bạn hãy chấp nhận quyết định mà sau này sẽ chín muồi và thực sự phù hợp với lòng mình. Nếu các bạn có tâm hồn thiện lành, thì với sự giúp đỡ của Chúa, khi từ từ tìm ra cách sống phù hợp với mình — dù là kết hôn hay sống độc thân, hay vào tu viện — các bạn sẽ cảm nhận được sự bình an trong tâm hồn.

Chúng ta cần giúp các bạn trẻ theo đuổi đam mê của mình

Mỗi con người đều có sứ mệnh riêng. Đức Chúa Trời nhân từ đã tạo dựng con người với sự tự do. Đức Chúa Trời cao quý: Ngài tôn trọng tự do của con người và để mỗi người tự do bước đi trên con đường mà mình ưa thích. Đức Chúa Trời không ép buộc mọi người phải xếp hàng theo những quy tắc kỷ luật nghiêm ngặt như trong doanh trại. Vì vậy, hãy để các bạn trẻ được tự do trong không gian tinh thần của sự tự do do Đức Chúa Trời ban tặng. Nếu các em chỉ biết so sánh mình với lối sống mà người này hay người kia đã chọn cho bản thân (), điều đó sẽ không mang lại lợi ích gì cho các em. Trong việc lựa chọn con đường đời, con người không nên bị chi phối bởi bất kỳ tác động nào.

Các bậc cha mẹ, những người hướng dẫn tinh thần, các nhà giáo dục, mà không gây áp lực lên các bạn trẻ, không ép buộc họ, cần giúp các em lựa chọn một cuộc sống phù hợp với khả năng của mình, để theo đuổi sứ mệnh của bản thân. Quyết định về con đường đời phải do chính các bạn trẻ tự đưa ra. Còn chúng ta — những người còn lại — chỉ có thể bày tỏ ý kiến của mình. Chúng ta chỉ có quyền giúp các tâm hồn trẻ [tự mình] tìm ra con đường của riêng mình.

Đôi khi, khi trò chuyện với những bạn trẻ đang băn khoăn trong việc lựa chọn con đường đời, tôi nhận ra cán cân đang nghiêng về phía nào, nhưng tôi không nói với các em điều đó để không ảnh hưởng đến quyết định của chính các em. Tôi chỉ cố gắng làm một điều duy nhất: giúp các em, trong phạm vi có thể, tìm được con đường đúng đắn và sự bình an nội tâm. Trong những điều các em yêu thích, tôi cố gắng loại bỏ mọi thứ có hại và giữ lại những gì tốt đẹp, thánh thiện, để ngay trong cuộc đời này các em được sống vui vẻ, cùng với Chúa, và trong cuộc sống vĩnh cửu, các em sẽ được vui mừng còn hơn thế nữa. Tôi nói với các bạn một cách chân thành: dù chàng trai nào mà tôi quen biết có chọn cuộc sống nào đi chăng nữa, tôi cũng sẽ vui mừng trong mọi trường hợp. Tôi sẽ quan tâm như nhau đến sự cứu rỗi linh hồn của anh ấy — miễn là anh ấy ở cùng Chúa Kitô, sống trong Giáo Hội. Tôi sẽ coi anh ấy như anh em của mình, bởi vì người như vậy chính là con cái của Mẹ Giáo Hội chúng ta.

Tất nhiên, tôi đặc biệt vui mừng cho những người trẻ tuổi đang bước vào con đường tu hành. Thật vậy, người nào theo đuổi cuộc sống thiên thần này mới là người khôn ngoan, bởi họ không sa vào bẫy của ma quỷ, nơi thế gian được dùng làm mồi câu. Tuy nhiên, không thể đánh đồng tất cả mọi người. Bởi vì chính Chúa Kitô, không muốn ép buộc mọi người phải gánh vác gánh nặng, đã không ban lệnh cho tất cả phải sống đời tu hành, dù rằng đời tu hành là con đường dẫn đến sự hoàn thiện. Vì vậy, khi chàng trai trong Phúc Âm hỏi Chúa Giê-su làm thế nào để được cứu rỗi,³ Chúa

³ Xem Mt 19,16; Mc 10,17 và Lc 18,18.

Giê-su đã trả lời: “*Hãy tuân giữ các điều răn.*”⁴ Khi chàng trai nói với Chúa Giê-su rằng anh ta đã tuân giữ các điều răn, và hỏi: “*Tôi còn thiếu điều gì nữa?*”⁵ — Đức Kitô đáp: “*Có một điều người chưa làm trọn⁶ : nếu người muốn nên hoàn hảo, hãy đi, bán tất cả những gì người có... rồi hãy đến và theo Ta...*”⁷ Tức là Chúa Kitô đã nói với người ấy về sự hoàn hảo, khi thấy người ấy có lòng khao khát, nhưng Ngài không ép buộc ai [để đạt đến sự hoàn hảo] bằng cách cưỡng ép. Đức Kitô cũng không dạy về đời sống tu hành, bởi vì như vậy Ngài sẽ khơi dậy [lòng] người ta, và có thể nhiều người sẽ vội vàng trở thành tu sĩ một cách thiếu suy xét, điều này sẽ dẫn đến điều ác. Đức Kitô chỉ gieo mầm [cuộc sống hoàn hảo], và khi thời cơ thuận lợi đến, đời sống tu hành mới xuất hiện.

Chúng ta cũng không có quyền ép buộc người khác. Chúng ta chỉ có quyền tự ép buộc bản thân mình, nhưng ngay cả điều đó cũng phải thực hiện một cách sáng suốt. Cho đến nay, tôi chưa bao giờ nói một cách dứt khoát với bất kỳ thanh niên nào rằng: “Hãy kết hôn” hay “Hãy vào tu viện.” Nếu ai đó hỏi tôi nên chọn con đường nào, tôi sẽ trả lời: “Hãy làm theo điều trái tim mách bảo, miễn là anh ở cùng Chúa.” Và nếu chàng trai đó trả lời rằng cuộc sống thế tục không hợp với lòng mình, thì tôi sẽ nói với anh ta về đời sống tu hành — để giúp người đó tìm ra con đường của riêng mình.

Quyết định lựa chọn con đường cuộc đời

Thời gian trôi qua thật nhanh. Tốt hơn hết là người trẻ đừng đứng lưỡng lự quá lâu tại ngã tư đường. Hãy để anh ta, theo ơn gọi và lòng khao khát của mình, chọn lấy thập giá của mình — một trong hai con đường — và bước đi trên con đường đó, đặt trọn niềm tin vào Chúa Kitô. Hãy để các em theo Chúa Kitô đến Thập giá, nếu các em muốn được hân hoan trong niềm vui Phục sinh của Ngài. Cả trong đời sống gia đình lẫn đời sống tu trì đều có những nỗi đắng cay riêng, nhưng nếu con người sống với Thiên Chúa, thì chính Chúa Giêsu Ngọt ngào sẽ làm dịu đi nỗi đắng cay ấy.

Sau ba mươi tuổi, việc lựa chọn con đường đời đã không còn dễ dàng. Và càng sống lâu, con người càng phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn. Người trẻ dễ dàng thích nghi hơn với cuộc sống mà họ đã chọn — dù đó là hôn nhân hay đời tu. Bởi người trưởng thành luôn cân nhắc và đánh giá mọi việc dựa trên lý trí. Tính cách của họ đã được định hình, giống như một công trình bê tông đúc sẵn — không dễ dàng thay đổi được. Hãy nhìn xem: những người bước vào con đường gia đình hay tu hành từ khi còn trẻ, cho đến khi về già vẫn giữ được sự đơn sơ như trẻ thơ. Tôi từng quen biết một cặp vợ chồng kết hôn khi còn trẻ. Người vợ trong mọi khía cạnh — từ cách nói chuyện đến hành động — đều giống hệt chồng. Vì họ kết hôn khi còn trẻ, một trong hai người đã tiếp thu hết thói quen của người kia: cả trong lời nói lẫn cách cư xử. Nhưng việc hòa hợp với nhau cũng dễ dàng hơn đối với họ [so với những người kết hôn muộn].

“Hoặc là kết hôn khi còn trẻ, hoặc là xuất gia khi còn trẻ” — như câu tục ngữ đã nói. Đối với một cô gái, việc đưa ra quyết định về con đường đời trước khi tròn hai mươi lăm tuổi là điều đặc biệt quan trọng. Sau hai mươi lăm tuổi, việc kết hôn hay vào tu viện sẽ không còn dễ dàng nữa, bởi vì cô gái bắt đầu suy nghĩ về việc phải tuân theo ý muốn của người khác. Càng lớn tuổi, cô gái càng có nhiều ý thích và tính khí thất thường. Và ai lại cần một người như vậy chứ? Và nếu đã bỏ lỡ những năm tháng đó, thì cô ấy muốn kết hôn không phải để xây dựng gia đình nữa, mà chủ yếu là để được ai đó bảo vệ, che chở.

Người ta nhận thấy rằng nếu một chàng trai hay cô gái liên tục hoãn việc kết hôn “để sau này”, thì khi những năm tháng trôi qua, họ đi tìm bạn đời mà không tìm được. Khi còn trẻ, họ tự do lựa chọn, nhưng giờ đây, thời gian đã trôi qua, và người khác lại là người lựa chọn họ. Chính vì vậy mà tôi mới nói rằng, trong việc xây dựng gia đình, đôi khi cần phải có một chút liều lĩnh. Chúng ta cần

⁴ Mt 19,17. Xem thêm Mc 10,19 và Lc 18,20.

⁵ Mt 19,20.

⁶ Mác 10, 21.

⁷ Mt 19,21 và Lc 18,22.

nhắm mắt làm ngơ trước một số chi tiết nhỏ nhất không quan trọng, bởi vì không bao giờ có chuyện mọi thứ đều diễn ra đúng như ý muốn của chúng ta.

Một ngày nọ, trời bắt đầu mưa, và nước chảy xiết dọc theo lòng sông núi. Trên bờ có hai người đang đứng, họ cần phải sang bờ bên kia. Một người rất thông minh, còn người kia thì ngốc nghếch. “Mưa sẽ tạnh,” người thông minh bắt đầu suy nghĩ, “nước sẽ rút xuống, và sau đó tôi sẽ có thể sang bờ bên kia.” Còn người ngốc nghếch thì không chờ đợi — anh ta nhảy xuống nước và lội qua con suối. Tất nhiên, quần áo của anh ta ướt sũng, nhưng anh ta đã đến được nơi mình muốn. Còn cơn mưa, thay vì ngừng lại, lại càng đổ xuống ngày càng mạnh hơn. Dòng nước trở nên cuộn cuộn và dâng cao. Cuối cùng, người thông minh vẫn phải đứng lại trên bờ của mình — bởi vì việc băng qua con sông lúc này đã trở nên quá nguy hiểm.

Một số người mang trong mình lòng kiêu ngạo và ích kỷ quá lớn, chính vì thế mà Chúa không giúp đỡ họ. Hàng năm, có một số thanh niên đến núi Athos, ghé qua túp lều của tôi và hỏi: “Chúa muốn gì ở con, thưa cha?” Người ta có thể nghĩ rằng Chúa đang cần đến họ! Họ chẳng trở thành tu sĩ, cũng chẳng lập gia đình. Người ta có thể nghĩ rằng họ là những người quý giá và sợ rằng mình sẽ bị sử dụng như một mảnh sắt vụn trong một công trình bê tông cốt thép nào đó! Cũng có những người hỏi tôi: “Thưa Cha, con nên làm gì: trở thành tu sĩ hay kết hôn? Xin Cha chỉ cho con biết ơn gọi của con là gì?” “VẬY CHÍNH CON MUỐN GÌ?” — tôi hỏi lại. “Cả kết hôn — họ trả lời — lẫn trở thành tu sĩ.” Nghĩa là họ muốn cả hai! Nhưng nếu tôi bày tỏ suy nghĩ của mình với họ rằng, ví dụ, ơn gọi của họ là cuộc sống gia đình và họ kết hôn, nhưng rồi cuộc sống gia đình lại không hợp với họ, thì sau này họ sẽ tìm đến tôi và phàn nàn: “Chính thầy đã bảo con chọn con đường này, mà giờ con đang phải chịu đựng!”

— Thưa Thầy, sao chuyện như vậy lại có thể xảy ra được?

— Thôi thì giả sử rằng thiên chức của chàng trai trẻ là cuộc sống gia đình, song anh ta cũng đang suy nghĩ về việc tu hành. Nếu sau khi kết hôn, anh ta thiếu quan tâm, không xây dựng được một gia đình hạnh phúc và gặp phải những vấn đề mà anh ta giải quyết một cách thiếu tinh thần, thì kẻ xảo quyệt sẽ khơi dậy những suy nghĩ tiêu cực chống lại anh ta. “Sứ mệnh của người vốn là tu hành,” kẻ thù sẽ nói với anh ta. “Nhưng vì người đã kết hôn, thì đó là điều người phải chịu.” Nghĩa là kẻ thù sẽ không để người đó được yên ngày đêm.

Còn có những người lại không biết mình muốn gì. Vài năm trước, có một cô gái đến đây và bắt đầu nói với tôi: “Thưa Cha, con không thể quyết định nên chọn con đường nào trong cuộc đời. Con muốn kết hôn, nhưng cũng đang cân nhắc việc tu hành. Con phải làm sao đây?” “Hãy xem xét kỹ,” tôi trả lời cô ấy, “xem con đường nào hợp với lòng con hơn, rồi hãy chọn con đường đó.” “Con không biết...,” cô ấy nói. “Đôi khi con cảm thấy mình nghiêng về phía hôn nhân hơn. Con xin Thầy, Thầy ơi, xin Thầy hãy chỉ cho con biết con nên làm gì.” “Thôi thì,” tôi khuyên cô ấy, “nếu em thấy mình nghiêng về phía hôn nhân hơn, thì tốt nhất em nên kết hôn, và Chúa sẽ sắp xếp cuộc đời em.” “Với sự chúc phúc của cha, Thầy ơi,” cô ấy đáp lại, “con sẽ làm như vậy.” Và hôm nay cô ấy lại đến. “Thưa Thầy, — cô nói, — con đã kết hôn rồi. Với một thủy thủ. Anh ấy là người tốt, tạ ơn Chúa, con không thể phàn nàn gì. Nhưng con đang rất đau khổ. Chẳng phải là cực hình sao: sáu tháng sống bên nhau, sáu tháng xa cách. Mỗi khi anh ấy ra khơi — thì nửa năm liền không thấy bóng dáng anh ấy đâu cả.” “Linh hồn được chúc phúc! — tôi đáp lại cô ấy. — Chẳng phải chính cô đã nói với tôi rằng cả cuộc sống gia đình lẫn đời tu sĩ đều hợp với lòng cô sao? Vậy thì đây, xin mời: bây giờ cô có cả hai. Tại sao cô lại không ngợi khen Chúa vì Ngài đã sắp xếp cuộc đời cô theo cách này?”

— Thưa Thầy, tuy nhiên, ngày nay chúng ta đang trải qua những thời kỳ khó khăn, vì vậy một số thanh niên và thiếu nữ còn do dự trong việc lập gia đình.

— Không, đó không phải là cách đặt vấn đề đúng đắn. Nếu họ đặt niềm tin vào Chúa Kitô, thì họ chẳng có gì phải sợ cả. Còn những năm tháng bị bách hại thì sao? Chẳng lẽ chúng lại dễ dàng sao? Nhưng chẳng phải vào những thời kỳ đó, các Kitô hữu vẫn kết hôn và lập gia đình sao? [Ngược

lại —] trong Giáo Hội của chúng ta có biết bao vị thánh đã chịu tử đạo cùng với con cái và vợ chồng của mình!

Việc học tập của giới trẻ và việc bước vào con đường mà họ đã chọn

— Thưa Thầy, nhiều thanh niên và thiếu nữ, vì chưa quyết định được con đường đời nào để lựa chọn, nên không thể tập trung học tập một cách đúng đắn. Vấn đề này luôn khiến họ lo lắng, và họ không thể tập trung vào việc học.

— Khi một bạn trẻ gặp phải những vấn đề như vậy, tôi thường nói với bạn ấy như thế này: “Bạn đã bao giờ thấy những tủ lạnh công nghiệp lớn hiện đại chưa? Vậy thì thế này: hãy bỏ những vấn đề của bạn vào chiếc tủ lạnh đó, và để chúng nằm yên ở đó cho đến khi bạn hoàn thành việc học. Tôi không nói là bạn đừng nghĩ gì đến những điều đang làm bạn lo lắng cả. Không — hãy cất tất cả những điều đó vào tủ lạnh cho đến khi cậu hoàn thành việc học. Nếu bây giờ cậu lo là việc học hành, thì sau này, khi các bạn của cậu đã tốt nghiệp, tìm được chỗ đứng trong cuộc sống và ổn định, họ sẽ cầu nguyện bằng chuỗi tràng hạt để cậu cũng tìm được chỗ đứng của mình trong cuộc đời.” Các bạn trẻ phải hết sức chú ý, bởi vì sự lo lắng như vậy chính là mưu kế của kẻ thù, qua đó hấn làm các bạn bối rối và phân tán sự chú ý.

— Thưa Thầy, con đã khuyên một cô gái rằng: “Nếu con định kết hôn thì không cần phải đi học nữa.”

— Nhưng trước khi cô ấy kết hôn, anh định bảo cô ấy làm gì? Bán kẹo caramel à? Thà để cô ấy tốt nghiệp đại học hoặc học một nghề nào đó còn hơn, bởi vì nếu trong cuộc đời cô ấy xảy ra chuyện bất trắc, những kiến thức hay nghề nghiệp đã học được có thể sẽ giúp ích cho cô ấy. Có một cô gái từng nói với tôi: “Em đang suy nghĩ về việc vào tu viện, nhưng lại liên tục thay đổi ý định.” “Em đang học lớp mấy?” — tôi hỏi. “Lớp 10 trường trung học phổ thông,⁸ — cô ấy trả lời, — nhưng em không muốn học tiếp nữa.” “Em không muốn học à?” — tôi nói. — Vậy thì tôi sẽ bảo bố em mua cho em mấy con dê, một con chó chăn cừu và một cây sáo. Con chó sẽ canh giữ đàn dê, còn em thì thổi sáo và chăn dắt chúng. Thế nào, em thích không? Này, thế này nhé: em hãy cố gắng lấy bằng đại học hoặc học một nghề thực hành nào đó đi.” “Vậy thì, thưa Cha, — cô ấy đáp, — trước khi con quyết định sẽ vào tu viện hay kết hôn, con sẽ sống trong tu viện với tư cách là ứng viên tu sĩ, để học nghệ thuật khiêm nhường.” “À, còn nghệ thuật này,” tôi đáp, “con có thể học ngay tại nhà — miễn là con vui vẻ chấp nhận những gì người thân nói với con. Vậy thì hãy làm thế này: trước tiên con hãy tốt nghiệp trung học, sau đó thi vào đại học, và khi tốt nghiệp đại học, chúng ta sẽ xem con nên làm gì tiếp theo.” “Chỉ năm năm thôi, thưa Cha, — cô ấy đáp, — như vậy có phải là quá lâu không ạ?” “Lâu thật, — tôi nói, — nhưng còn cách nào khác, khi con vẫn chưa đi đến quyết định cuối cùng?” “Chính con là người có lỗi vì sự thiếu kiên định của mình sao?” — cô ấy hỏi. “Không,” tôi nói, “nhưng cân cân [tâm linh] của con hiện tại vẫn chưa nghiêng về phía nào cả.”

Trong những trường hợp như vậy, chúng ta cần khuyên nhủ các bạn trẻ hãy tỉnh táo và đừng lãng phí thời gian một cách vô ích. Trong thời gian học tập, các bạn nên sống một cách tâm linh nhất có thể, cố gắng sớm lấy được bằng cấp (điều cần thiết), và sau đó Chúa sẽ lo liệu mọi việc. Trong thời gian học tập, các em cần tìm một vị linh hướng tốt để được giúp đỡ, tránh sự say mê hời hợt đối với đời sống tu hành hay đời sống gia đình, và không rơi vào tuyệt vọng. Hãy để các em kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi hoàn thành việc học.

Khi hoàn thành chặng đường này, khi đã trở thành những con người trưởng thành, họ sẽ có những điều kiện cần thiết để bước vào một cuộc sống này hay cuộc sống khác. Lúc đó, hãy để họ tự quyết định con đường đời của mình và làm những điều mà họ cho là tốt nhất để tôn vinh danh Chúa.

Thế giới ngày nay đã đến mức độ mà càng chín chắn khi đưa ra quyết định về con đường đời, thì càng tốt. Các con có biết những chuyện không hay thường xảy ra như thế nào không? Con người

⁸ Tương đương với lớp 11 của trường trung học phổ thông Nga. — *Chú thích của người dịch.*

cần phải rất cẩn trọng và không đưa ra những quyết định thiếu chín chắn — đặc biệt là nếu họ dễ bị cuốn theo cảm xúc, dễ say mê điều gì đó.

— Thừa Thầy, một số bạn trẻ không học bài vì họ thích đọc sách tâm linh và cầu nguyện hơn.

— Không, không cần phải bắt đầu các bài học. Để duy trì sức sống tinh thần, hãy để các em vừa học sách giáo khoa vừa đọc một đoạn trích từ một cuốn sách của các vị Thánh Tổ, cầu nguyện một chút và thực hiện vài lần cúi đầu. Và khi các em phải học và đọc nhiều, các em có thể tự sắp xếp thời gian nghỉ ngơi và trong thời gian đó thực hành Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu hoặc hát một bài thánh ca nào đó. Bởi vì nếu trong lúc học tập, các em muốn tham gia vào những việc thiêng liêng [cao cả hơn] — những việc mà các em có thể làm sau này — thì với tâm trí còn vương bận bởi bài vở và việc học, các em sẽ không thể thực hiện những việc thiêng liêng đó một cách đúng đắn và cũng không thể đạt được kết quả tốt trong học tập. Cuối cùng, họ sẽ chẳng đạt được gì cả. Nhưng nếu vừa đọc sách vừa ôn bài, họ sẽ nhanh chóng nhận được bằng tốt nghiệp và sau đó có thể làm những gì mình muốn. Khi nằm viện tại⁹ trong vài ngày, tôi đã tạm gác lại chuỗi tràng hạt, việc lạy Phật và việc ăn chay: tôi ăn những gì họ cho. “Hiện tại,” tôi tự nhủ, “tôi cần giúp đỡ các bác sĩ một chút để họ cũng giúp tôi hồi phục. Rồi sau đó tôi sẽ làm những gì mình muốn.”

Một số em đến gặp tôi và than phiền rằng bố mẹ luôn giám sát chặt chẽ, ép buộc các em phải làm bài tập. Nếu tôi cũng đứng sau lưng các em như vậy, thì sẽ không mang lại lợi ích gì cho các em cả. Để các em hiểu rằng không nên lơ là việc học, tôi lấy ví dụ về những bạn cùng lứa tuổi của các em, những người đã không quan tâm đến việc học và sau đó mọi chuyện của họ đều trở nên tồi tệ, cũng như những bạn đã chăm chỉ học tập và nhờ đó mà thành công. Tôi nhớ một trường hợp như thế này : ở một thành phố lân cận có hai cậu bé lớn lên bên cạnh nhau. Một cậu rất thông minh, hoàn thành bài vở rất nhanh, từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở cậu luôn đạt điểm 5 cộng. Cậu còn lại không thông minh bằng, và để không bị tụt lại phía sau cậu kia, cậu phải rất chăm chỉ. Khi lên cấp ba, cậu học sinh giỏi chỉ học được một năm, rồi sa vào đám bạn xấu, bỏ học và cuối cùng buộc phải đi làm nhân viên vệ sinh tại một doanh nghiệp nào đó. Lúc đó cậu đã kết hôn, có hai con và phải chật vật lắm mới đủ ăn đủ mặc. Còn người hàng xóm của anh thì tốt nghiệp khoa Luật, sau đó còn sang châu Âu du học và nhận bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh. Một ngày nọ, tại cơ sở nơi cậu học sinh giỏi này làm nhân viên vệ sinh, mọi người đang chờ đón giám đốc mới. Mọi người đều nói rằng ông ấy có trình độ học vấn rất cao. Khi giám đốc mới đến, người lao công ngay lập tức nhận ra đó chính là bạn cùng lớp cũ của mình. Người lao công này chìm trong tuyệt vọng đến mức đã nhiều lần cố gắng tự tử. Ai đó đã khuyên anh ta lên Núi Thánh và gặp tôi. Khi anh ta kể cho tôi nghe về cuộc đời mình, anh ta bất giác thốt lên: “Anh nhìn này, thằng vô dụng này lại trở thành giám đốc của tôi!” Ôi, tôi đã mắng anh ta một trận toí bời! “À, anh đây,” tôi nói, “thằng này nọ! Thế mà anh hoàn toàn có thể vươn lên cao hơn hẳn! Anh sẽ sống sung túc, con cái anh sẽ không phải thiếu thốn, và anh còn có thể làm những việc thiện nữa! Chẳng lẽ anh chưa thấy đủ khi gia đình mình phải chịu khổ vì anh sao? Giờ anh lại muốn tự tử để đẩy họ vào cảnh khốn cùng và biến con cái anh thành trẻ mồ côi ư? Tớ không thương xót cậu, vì cậu đang phải trả giá cho sự ngu ngốc của chính mình, nhưng tớ thương xót con cái cậu. Cậu hiểu điều này chứ? Hãy kiên nhẫn lên, và tớ nghĩ rằng, với sự giúp đỡ của Chúa, người quản lý mới cũng sẽ đối xử tốt với cậu. Ông ấy có thể chuyển cậu sang một vị trí khác, tốt hơn vị trí trước đây. Và nếu chẳng may anh không thích làm việc tại doanh nghiệp này, hãy tìm một công việc khác, đừng để đến mức các con anh phải sống lang thang ngoài đường.” Sau đó, anh ta bỗng nhiên tỉnh ngộ.

Vậy là, nếu trong thời gian học tập, các bạn sinh viên chăm chỉ học hành đúng mức, thì dù có mệt mỏi một chút, các bạn cũng sẽ không bị nợ môn, sẽ nhanh chóng nhận được bằng tốt nghiệp, và sau này sẽ không có gì phải lo lắng cả. Tôi thấy rằng những bạn sinh viên từng bị điểm trượt ở các

⁹ Năm 1966, Vị Lão Sư nằm viện, nơi ngài đã trải qua ca phẫu thuật phổi do mắc bệnh giãn phế quản.

môn học khác nhau trong thời gian học tập, khi tốt nghiệp đại học và được phân công công tác, vẫn tiếp tục mắc nợ — lúc thì với người này, lúc thì với người kia — và gặp phải vô số rắc rối.

— Thừa Thầy, nếu một chàng trai đang theo học tại một trường đại học quen biết một cô gái và mối quan hệ này có thể dẫn đến việc lập gia đình, thì liệu có nên kết hôn trước khi hoàn thành việc học không?

— Tôi nghĩ rằng, dù mối quan hệ này có tốt đẹp và chân thành đến đâu, nó cũng sẽ cản trở việc học. Nếu sinh viên kết hôn, cuộc hôn nhân đó sẽ gây khổ sở cho cả vợ và con cái của anh ta — ngay cả khi người anh ta chọn là người bạn đời tuyệt vời nhất. Một chàng trai trẻ như vậy tốt hơn hết nên tập trung toàn bộ sức lực về tinh thần lẫn thể chất vào việc học tập và tốt nghiệp đại học mà không phải vất vả quá mức. Sau đó, hãy để anh ấy lo liệu cuộc sống riêng tư của mình. Bởi vì nếu sức lực của anh ấy bị phân tán, anh ấy sẽ luôn ở trong tình trạng suy sụp cả về tinh thần lẫn thể chất.

Điều kiện tiên quyết quan trọng nhất để bước vào con đường đã chọn một cách đúng đắn chính là đời sống tâm linh

— Thừa Cha, Cha còn nhớ cô gái đã nói với Cha rằng cô ấy đang suy nghĩ về việc tu hành không? Cô ấy kể với con rằng một bạn cùng lớp đã liên tục chất vấn cô ấy tại sao cô ấy không đi xem phim và không đi chơi với các chàng trai. Cô ấy nên trả lời anh ta thế nào?

— Đáng lẽ tôi phải nói với anh ta: “Thậm chí anh trai ruột của tôi còn chẳng hỏi tôi những câu như thế! Sao anh lại đi hỏi tôi chuyện đó?”

— Vài ngày sau, anh ta lại gặp cô ấy gần trường đại học và nắm lấy vai cô. Cô chỉ nói với anh ta: “Chào” — rồi lập tức bước vào trong.

— Không, cô ấy đã hành động sai rồi! Trong trường hợp này, lẽ ra cô ấy phải phản đối anh ta. Cách cư xử của cô ấy khiến anh ta có thể nghĩ rằng cô ấy thích hành động đó của anh ta, nên anh ta sẽ lặp lại điều đó một lần nữa. Hiện tại cô ấy đang ở độ tuổi khá nhạy cảm, vì vậy nếu bắt đầu kết bạn với những chàng trai trẻ, điều đó sẽ không có lợi cho cô ấy. Và việc trò chuyện với họ với lý do là để giúp đỡ họ cũng không cần thiết. Nếu cô ấy, sau khi quen biết một chàng trai tốt bụng và tử tế, quyết định kết hôn, thì phải thông báo điều này cho cha mẹ biết. Họ sẽ xem xét xem chàng trai đó có những phẩm chất cần thiết để xây dựng một gia đình hạnh phúc hay không. Nhưng hiện tại, khi cô ấy vẫn chưa quyết định sẽ đi theo con đường nào trong cuộc đời, việc trò chuyện với các chàng trai sẽ không có lợi cho cô ấy, bởi vì điều đó chỉ khiến cô ấy mê muội và mất đi sự bình yên. Những chàng trai và cô gái bất hạnh, thiếu thận trọng trong vấn đề này, thường rơi vào trạng thái rất bất ổn, luôn trong tình trạng xao xuyến và không có được sự bình yên. Nỗi lo âu, sự bất an hiện rõ trên khuôn mặt và phản chiếu trong ánh mắt của họ.

Sự thu hút giữa nam và nữ là bản chất tự nhiên của con người. Nhưng hãy nói với cô gái ấy rằng bây giờ chưa phải lúc. Hãy để cô ấy tập trung vào việc học. Những chàng trai và cô gái, từ khi còn nhỏ đã nuôi dưỡng trong mình sự thu hút đối với người khác giới, thường “bấm nút” mà không chờ đến thời điểm thích hợp. Và rồi, khi thời điểm thuận lợi đến, “nút bấm” của họ đã được nhấn rồi và họ không thể tận hưởng niềm vui đó nữa, bởi vì họ đã trải qua nó trước đó — vào thời điểm không thích hợp. Còn những người trẻ biết tự kiềm chế trong vấn đề này, khi chờ đợi đến thời điểm thuận lợi, họ sẽ vui mừng hơn, và cho đến khi thời điểm đó chưa đến, họ vẫn giữ được sự bình an trong tâm hồn. Hãy nhìn những người mẹ đã sống trong sự trong sạch trước khi kết hôn. Họ vẫn bình an, dù phải gánh vác biết bao nhiêu lo toan.

Tôi luôn nhấn mạnh rằng trước khi kết hôn, người trẻ cần cố gắng sống một cách thiêng liêng nhất có thể và giữ gìn sự trong trắng, điều này mang lại cho họ sức khỏe cả về thể chất lẫn tinh thần. Cuộc sống thiêng liêng là tiền đề cơ bản cho cả đời sống gia đình lẫn đời sống tu hành. Thế giới ngày nay giống như một cánh đồng được gieo lúa mì. Lúa mì đã bắt đầu trổ bông, nhưng lợn đã xông vào cánh đồng và dẫm nát, đào bới tung tóe. Và bây giờ cánh đồng này trông như thế này: cỏ bị cày

xói, đất bùn, những bông lúa bị dẫm nát trong bùn, và chỉ thỉnh thoảng ở các mép cánh đồng mới thấy những bông lúa mì còn nguyên vẹn vươn cao.

Con người càng dần thân vào những việc tu dưỡng tâm linh trong những năm tháng tuổi trẻ, thì sau này cuộc sống của họ sẽ càng dễ dàng hơn — bất kể họ chọn con đường nào. Càng trang bị tốt và chuẩn bị kỹ lưỡng trước trận chiến, họ sẽ càng dễ dàng đối mặt với cuộc chiến khi đạn bay vào và bom nổ tung xung quanh. Cho đến khi cô gái chưa quyết định liệu mình sẽ trở thành một nữ tu hay một người mẹ tốt bụng và hiền lành, cô ấy cần phải sống trong sự trong sạch. Vì vậy, hiện tại cô ấy phải cố gắng hết sức, trong phạm vi có thể, để dành trọn vẹn bản thân cho việc học tập.

Nếu cô ấy cần trọng trong việc kiểm soát thị giác và thính giác, nếu cô ấy xua đuổi những ý nghĩ xấu xa, thì sau này cô ấy sẽ cần phải loại bỏ khỏi bản thân ít hơn so với trường hợp cô ấy thiếu cần trọng. Hoặc một chàng trai, khi gặp, ví dụ như, một cô gái xinh đẹp, phải cố gắng hướng những ý nghĩ tốt đẹp vào tình huống đó. Anh ta nên nhìn cô ấy như một hình ảnh sống động của một vị thánh nào đó. Còn khi gặp một cô gái ăn mặc hở hang, anh ta nên nhìn cô ấy như em gái của mình. Tất cả chúng ta đều là con cái của Adam. Anh ta nên thương xót cô ấy, giống như anh ta sẽ đau lòng nếu em gái ruột của mình rơi vào tình trạng như vậy.

— Thừa Thầy, tuy nhiên, ngày nay tại các trường đại học và các cơ sở giáo dục khác, giới trẻ phải đối mặt với vô số cám dỗ.

— Cần phải kết bạn với những bạn trẻ sống đời sống thiêng liêng, để giúp đỡ lẫn nhau và sống trong bầu không khí thiêng liêng. Đừng phóng đại vấn đề. Tôi quen biết nhiều bạn trẻ đang học đại học và sống trong sự trong sạch. Họ đạt được điều này nhờ một chút nỗ lực của bản thân và sự giúp đỡ to lớn của Chúa.

Phần 1.

Làm thế nào để xây dựng một gia đình bền vững

“Các cặp vợ chồng, trong chừng mực có thể, hãy trau dồi đức tính yêu thương, để hai người luôn hòa làm một và để Đấng Thứ Ba — Đức Kitô Ngọt Ngào nhất của chúng ta — luôn ở cùng họ”

Chương 1.

Về một gia đình hòa thuận

Một khởi đầu tốt đẹp cho cuộc sống gia đình

— Thừa Thầy, có một thanh niên quyết định bước vào con đường đời sống gia đình đã hỏi tôi rằng nên bắt đầu như thế nào cho đúng.

— Trước hết, cần cố gắng tìm một cô gái tốt, người thực sự hợp với trái tim anh ấy. Bởi vì trái tim mỗi người lại có cách hướng về người khác nhau. Có người cảm mến người này, có người lại cảm mến người khác. Không nên chú trọng vào việc cô dâu phải giàu có và xinh đẹp, mà trước hết phải xem cô ấy có tính cách giản dị và khiêm tốn hay không. Tức là cần chú trọng nhiều hơn vào vẻ đẹp bên trong chứ không phải vẻ đẹp bên ngoài của cô dâu tương lai. Nếu cô gái là người đáng tin cậy, nếu cô ấy có lòng dũng cảm — nhưng không quá mức cần thiết đối với tính cách của một người phụ nữ — thì điều này sẽ giúp người chồng tương lai rất nhiều trong mọi khó khăn để cùng cô ấy đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau trọn vẹn và không phải đau đầu vì những rắc rối. Nếu cô ấy còn có

lòng kính sợ Chúa và sự khiêm nhường, thì hai người có thể nắm tay nhau, cùng vượt qua bờ bên kia của dòng sông tà ác trong thế gian này.

Nếu một chàng trai thực sự xem một cô gái nào đó là vị hôn thê tương lai của mình, thì tôi nghĩ tốt nhất anh ấy nên thông báo điều này trước tiên cho cha mẹ cô gái qua một người thân cận nào đó. Sau đó, anh ta cần trực tiếp trò chuyện với cha mẹ cô gái và chính cô ấy về ý định của mình. Sau này, khi hai người đã đính hôn và hứa hôn — tốt nhất là khoảng thời gian từ khi hứa hôn đến ngày cưới không nên quá dài — anh ta phải xem cô dâu như em gái của mình và đối xử với cô ấy bằng sự tôn trọng. Nếu cả chú rể lẫn cô dâu đều với lòng khiêm nhường, bằng mọi sức lực, cố gắng giữ gìn sự trinh khiết cho đến ngày cưới, thì trong Bí tích Hôn nhân, khi linh mục đội vương miện lên đầu họ, họ sẽ nhận được ân sủng dồi dào của Thiên Chúa. Bởi vì, như Thánh Gioan Kim Khẩu đã nói, vương miện của Bí tích Hôn nhân là biểu tượng của chiến thắng trước sự ham muốn.¹⁰

Sau này, vợ chồng cần phải trau dồi đức tính yêu thương hết mức có thể, để hai người luôn hòa làm một và để Đấng Thứ Ba — Đức Kitô Ngọt Ngào nhất của chúng ta — luôn ở cùng họ. Tất nhiên, ban đầu, cho đến khi cuộc sống gia đình của cặp vợ chồng mới cưới đi vào quỹ đạo bình thường và cho đến khi họ hiểu rõ về nhau, họ có thể gặp phải một số khó khăn. Điều này thường xảy ra khi bắt đầu bất kỳ việc gì. Vài ngày trước, tôi đã quan sát một chú chim non. Lần đầu tiên nó bay ra khỏi tổ để tìm thức ăn. Con chim đáng thương không biết bắt côn trùng và, bay thấp sát mặt đất, đã mất cả một giờ đồng hồ mới bắt được một con bọ nhỏ. Nhìn con chim, tôi suy ngẫm rằng bắt đầu bất kỳ việc gì cũng không hề dễ dàng. Một sinh viên tốt nghiệp đại học, sau khi nhận bằng và bắt đầu đi làm, ban đầu cũng gặp phải những khó khăn. Một tu sĩ tập sự trong tu viện khi mới bắt đầu cuộc sống tu hành cũng gặp phải những khó khăn. Và một chàng trai trẻ mới kết hôn cũng sẽ gặp phải những khó khăn trong những ngày đầu.

— Thưa Cha, liệu cô dâu có lớn tuổi hơn chú rể thì có được không?

— Không có quy định nào của Giáo hội nói rằng nếu cô gái lớn hơn chàng trai hai, ba hay thậm chí năm tuổi thì họ không được kết hôn.

Sự hòa hợp thiêng liêng ẩn chứa trong sự khác biệt về tính cách

Một lần, có một người đàn ông đến túp lều của tôi và than thở rằng anh ta rất buồn bã vì những mâu thuẫn liên miên với vợ. Tuy nhiên, tôi nhận ra rằng giữa anh ta và vợ không có vấn đề gì thực sự nghiêm trọng. Người đàn ông này có những “nút thắt” và “gờ” riêng, vợ anh ta cũng có những “nút thắt” và “gờ” riêng, vì vậy họ không thể hòa hợp với nhau. [Cả hai người] đều cần được “chà nhám” một chút. Hãy lấy hai tấm ván chưa được chà nhám. Tấm này có mặt gồ ở chỗ này, tấm kia có ở chỗ khác. Và nếu bạn muốn ghép chúng lại nguyên trạng, chưa được bào, thì giữa chúng sẽ còn khe hở. Tuy nhiên, nếu bạn bào nhẹ tấm đầu tiên ở một chỗ, tấm thứ hai ở chỗ khác, chúng sẽ ngay lập tức khít vào nhau. Chỉ cần dùng cùng một chiếc dao bào để bào cả hai tấm.¹¹

“Tôi không thể tìm được tiếng nói chung với vợ mình! — một số người chồng than thở với tôi. — Tính cách của chúng tôi hoàn toàn khác biệt! Cô ấy là người có bản tính hoàn toàn khác. Sao Chúa lại để xảy ra những điều vô lý như vậy? Chẳng lẽ Ngài không thể sắp xếp mọi thứ sao cho vợ chồng có tính cách giống nhau, để họ có thể sống một cuộc sống thiêng liêng?” “Các anh không hiểu sao — tôi trả lời họ — rằng chính trong sự khác biệt về tính cách lại ẩn chứa sự hài hòa thiêng liêng? Những tính cách khác nhau kết hợp lại tạo nên sự hài hòa. Hãy tưởng tượng xem, nếu cả anh và vợ anh đều có tính cách giống hệt nhau thì sao! Trời ơi, xin đừng để điều đó xảy ra! Hãy tưởng tượng

¹⁰ “Những vòng hoa được đặt lên đầu các cặp đôi mới cưới, tượng trưng cho chiến thắng — rằng họ bước vào giường hôn nhân mà không bị thất bại, rằng họ không bị khuất phục bởi sự khoái lạc”. Thánh Gioan Kim Khẩu. Chú giải về Thư thứ nhất gửi Timôthê, Bài giảng thứ 9. PG 62, cột 546.

¹¹ Vị Thánh Tông đồ đề cập đến công việc của vị linh mục hướng dẫn đối với các cặp vợ chồng. Công việc này mang lại hiệu quả khi chồng và vợ có chung một vị linh mục hướng dẫn, tức là những “gai góc” và “khuyết điểm” của họ được mài giũa bởi cùng một “cái cưa”.

sẽ ra sao nếu, ví dụ, cả anh và vợ anh đều dễ nổi giận. Các anh sẽ không để lại viên gạch nào trên viên gạch nào trong ngôi nhà của mình! Còn nếu cả hai vợ chồng đều có tính cách hiền lành, nhu mì như nhau? Các anh sẽ ngủ gật ngay trên đường đi! Nếu cả anh lẫn vợ anh đều không thể xin được tuyết vào mùa đông — thì tất nhiên hai người sẽ hòa hợp với nhau, nhưng cả hai cũng sẽ rơi vào cảnh khốn khổ như địa ngục. Còn nếu cả hai đều hoang phí thì sao? Làm sao hai người có thể quản lý gia đình được? Hai người sẽ phung phí tài sản của mình, còn con cái sẽ phải sống lang thang ngoài trời.”

Nếu một người khó tính, bướng bỉnh tìm được người vợ xứng đôi — kiểu người mà dù có đập cộc vào đầu cô ấy, cô ấy vẫn làm theo ý mình — thì tất nhiên họ sẽ hợp nhau. Chẳng phải vậy sao? Tuy nhiên, chỉ sau một ngày chung sống, họ sẽ xé tóc nhau! Vì vậy, hãy nhìn xem Chúa sắp đặt mọi việc như thế nào: Ngài khiến một người tốt bụng, nhân hậu kết hôn với một người bướng bỉnh, và khi đó người vợ hoặc chồng kia sẽ nhận được sự giúp đỡ, nếu ban đầu họ vốn có bản tính tốt nhưng khi còn trẻ lại bị lôi cuốn bởi điều ác.

Sự khác biệt nhỏ về tính cách giữa vợ chồng giúp tạo nên một gia đình hòa thuận, bởi vì mỗi người sẽ bổ sung cho người kia. Trong xe ô tô, cả hai bàn đạp đều cần thiết: bàn đạp ga để di chuyển và bàn đạp phanh để dừng lại kịp thời. Nếu chiếc xe chỉ có một chân phanh, nó sẽ không thể di chuyển khỏi chỗ đứng, còn nếu chỉ có chân ga, nó sẽ không thể dừng lại. “Hai người giống như chỉ có một chân vậy,” tôi nói với một cặp vợ chồng, “và chính vì thế mà hai người không hợp nhau!” Cả hai người này đều rất nhạy cảm. Nếu có chuyện gì xảy ra ở nhà, cả hai đều buồn xuôi và bắt đầu than khóc. “Ôi, tai họa nào đã ập xuống đầu chúng ta thế này!” — người chồng than thở. “Ôi, nỗi đau đớn này thật là cay đắng!” — người vợ nức nở. Tức là một người “giúp” người kia rơi vào tuyệt vọng còn sâu sắc hơn! Người chồng không thể an ủi vợ và nói với cô ấy: “Khoan đã, chuyện vừa xảy ra với chúng ta cũng không đến nỗi nghiêm trọng lắm đâu.” Tôi đã chứng kiến điều này ở rất nhiều gia đình.

Với tính cách khác nhau, vợ chồng có thể đạt được nhiều thành công hơn trong việc nuôi dạy con cái. Một trong hai người sẽ có xu hướng kiềm chế con cái một chút, trong khi người kia sẽ nói: “Thôi mà, hãy cho bọn trẻ một chút tự do đi.” Nếu cả chồng lẫn vợ đều siết chặt mọi thứ với con cái, họ sẽ mất đi sự gắn bó với chúng. Tuy nhiên, họ cũng sẽ mất đi sự gắn bó với con cái nếu cả hai đều để con làm bất cứ điều gì chúng muốn. Ngược lại, nếu mẹ và cha có tính cách khác nhau, con cái của họ sẽ duy trì được sự cân bằng.

Tôi muốn nói rằng [trong gia đình] mọi thứ đều cần thiết. Tất nhiên, vợ chồng không nên quá cực đoan về những đặc điểm tính cách của mình, nhưng mỗi người, tùy theo tính cách của mình, cần phải giúp đỡ người kia. Ví dụ, nếu ăn thứ gì đó rất ngọt, thì sẽ thêm thứ gì đó mặn mặn. Khi ăn no nho, người ta sẽ muốn ăn kèm một miếng phô mai để trung hòa vị ngọt. Rau củ trong vườn: nếu chúng quá đắng thì không thể ăn được; nhưng nếu rau củ có chút vị đắng hoặc chua nhẹ, thì chúng vừa ngon vừa bổ dưỡng. Nhưng nếu một người có tính cách chua chát bắt đầu nói rằng tất cả những người khác cũng phải trở nên chua chát như vậy, còn người có tính cách đắng chát lại kêu gọi mọi người trở nên đắng chát, và người thứ ba — có tính cách mặn — lại khẳng khái đòi mọi người phải trở nên mặn — thì họ sẽ không thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau.

Sự tôn trọng giữa vợ chồng

Đức Chúa Trời đã sắp đặt mọi sự một cách khôn ngoan. Ngài ban cho người đàn ông những ân tứ này, còn người phụ nữ thì những ân tứ khác. Ngài ban cho người đàn ông sự dũng cảm để anh ta có thể tìm ra lối thoát khỏi những tình huống khó khăn và để người phụ nữ vâng phục anh ta. Bởi vì nếu Đức Chúa Trời ban cho người phụ nữ sự dũng cảm như vậy, thì gia đình sẽ không thể tồn tại được.

Tại Epirus¹², người ta kể những câu chuyện về một người phụ nữ từng là nỗi khiếp sợ của cả vùng! Cô ấy mặc một chiếc áo dài màu trắng và luôn đeo một thanh yatagan sau thắt lưng.¹³ Bọn cướp còn rủ cô ấy đi cướp cùng! Hãy tưởng tượng xem: một người phụ nữ trong băng cướp! Có lần, bà ta đến một ngôi làng hẻo lánh, cách làng của bà vài giờ đi bộ, để bắt một chàng trai người Valach và gả con gái mình cho anh ta. Vì chàng trai bắt đầu chống cự, bà ta đã khổng chế anh ta, vác lên vai và lôi về làng của mình! Tuy nhiên, những trường hợp như vậy chỉ là ngoại lệ. Hãy thử gọi phụ nữ nhập ngũ và thành lập một đại đội nữ. Rồi hãy cho một chục thiếu niên mặc đồng phục hướng đạo sinh xuất hiện từ xa trước mặt các nữ chiến binh. Ngay lập tức, cả đại đội sẽ bỏ chạy! Họ sẽ nghĩ rằng kẻ thù đang tấn công!

Kinh Thánh dạy rằng người chồng “là đầu của người vợ.”¹⁴ Nghĩa là Đức Chúa Trời đã định rằng người chồng phải làm chủ người vợ. Việc người vợ làm chủ người chồng là sự xúc phạm đến Đức Chúa Trời. Ban đầu, Đức Chúa Trời đã tạo dựng A-đam, người đã nói về người vợ: “*Này, đây là xương từ xương ta và thịt từ thịt ta.*”¹⁵ Phụ nữ, theo Phúc Âm, phải kính sợ chồng — tức là cô ấy phải tôn trọng anh ta. Còn người chồng phải yêu thương vợ.¹⁶ Trong tình yêu có sự tôn trọng. Trong sự tôn trọng có tình yêu. Điều gì tôi yêu thương, tôi cũng đồng thời tôn trọng. Điều gì tôi tôn trọng, tôi cũng yêu thương. Nghĩa là tình yêu và sự tôn trọng không phải là hai điều khác nhau. Đó là một và cùng một điều.

Tuy nhiên, con người lại xa lánh sự hài hòa của Đức Chúa Trời và không hiểu ý nghĩa của những lời trong Phúc Âm. Vì vậy, người chồng, khi hiểu sai Phúc Âm, nói với vợ: “Em phải sợ anh!” Thật là một người kỳ quặc, nếu cô ấy sợ anh, cô ấy đã chẳng lấy anh làm chồng rồi! Còn một số phụ nữ thì phản bác: “Tại sao vợ lại phải sợ chồng? Không, tôi không thể chấp nhận điều đó. Đây là tôn giáo gì vậy? Phân biệt đối xử!” Nhưng hãy xem Kinh Thánh nói gì: “Sự kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu của sự khôn ngoan.”¹⁷ Sự kính sợ Đức Chúa Trời là lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời, sự thành kính, sự khiêm nhường về mặt tâm linh. Sự kính sợ này dẫn bạn đến sự run rẩy đầy kính sợ, đó là điều thiêng liêng.

Sự bình đẳng với nam giới mà một số phụ nữ đang theo đuổi chỉ có thể được chấp nhận đến một mức độ nhất định. Ngày nay, phụ nữ đi làm và tham gia bỏ phiếu ngang hàng với nam giới. Chính vì vậy, họ đã bị lây nhiễm một tinh thần không lành mạnh nào đó và cho rằng mình bình đẳng với nam giới [trong mọi mặt]. Tất nhiên, tâm hồn của nam giới và phụ nữ là như nhau. Nhưng nếu người chồng không yêu thương vợ, còn người vợ không kính trọng chồng, thì trong gia đình sẽ nảy sinh mâu thuẫn. Ngày xưa, việc người vợ cãi lại chồng được coi là điều không thể chấp nhận được. Còn bây giờ thì lại xuất hiện một tinh thần ngạo mạn, vô lễ. Thật là tuyệt vời biết bao vào những thời đó! Tôi từng quen biết một cặp vợ chồng. Người chồng là một người đàn ông thấp bé, không có gì nổi bật, còn người vợ thì cao vút, vóc dáng vạm vỡ như một chiến binh! Chỉ một mình cô ấy đã dễ dàng dỡ xuống từ xe ngựa một centner ngũ cốc! Có lần, một công nhân — cũng là một chàng trai vạm vỡ — đã quấy rối cô ấy, và cô ấy, nắm lấy anh ta, đã hất anh ta văng ra xa vài mét, như hất một que diêm vậy! Nhưng nếu các bạn được chứng kiến sự vâng lời mà người phụ nữ này dành cho chồng mình, cách cô ấy tôn kính anh ấy! Chính nhờ như vậy mà gia đình mới trở nên bền chặt, không thể lay chuyển. Còn nếu không, gia đình sẽ không thể đứng vững.

Tình yêu giữa vợ chồng

— Thế nào rồi, thưa Mẹ, Mẹ đã viết lời chúc mừng cho Dimitri, người sắp kết hôn chưa?

¹² Epirus – một vùng ở miền tây Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

¹³ Yatagan – một loại dao găm Thổ Nhĩ Kỳ lớn và cong. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁴ Ê-phê-sô 5, 23.

¹⁵ Sáng Thế Ký 2, 23.

¹⁶ Xem Ê-phê-sô 5, 33.

¹⁷ Châm Ngôn 1, 7.

— Đã viết rồi, thưa ngài.

— Đưa tôi tấm thiệp này, để tôi viết thêm vài lời: “Xin Chúa Kitô và Đức Mẹ Rất Thánh luôn ở cùng các con! Dimitri, ta ban phước cho con được cãi nhau với cả thế gian, trừ Maria ra! Và Maria cũng nhận được phước lành tương tự: được cãi nhau với tất cả mọi người, nhưng không phải với con!” Chúng ta hãy xem liệu họ có hiểu ý tôi muốn nói gì không. Có một người hỏi tôi: “Thưa Thầy, điều gì gắn kết người chồng với người vợ nhất?” “Lòng biết ơn,” — tôi trả lời anh ta. Một người yêu người kia vì những gì người đó dành cho mình. Người vợ dành cho chồng sự tin tưởng, lòng trung thành và sự vâng lời. Chồng mang lại cho vợ sự an tâm rằng cô ấy đang được che chở và bảo vệ dưới sự chăm sóc của anh. Vợ là chủ nhân của ngôi nhà, nhưng cũng là người hầu chính trong đó. Chồng là người đứng đầu gia đình, nhưng cũng là người gánh vác những gánh nặng của nó.

Giữa hai vợ chồng phải có tình yêu trong sáng — để có thể an ủi lẫn nhau và đủ khả năng thực hiện những bổn phận tinh thần của mình. Để sống hòa thuận, trước hết họ phải lấy tình yêu làm nền tảng cho cuộc sống — tình yêu quý giá ấy, vốn nằm ở sự cao thượng về mặt tâm linh, ở sự hy sinh, chứ không phải tình yêu giả dối, trần tục, xác thịt. Nếu có tình yêu và sự hy sinh, thì một người sẽ luôn đặt mình vào vị trí của người kia, thấu hiểu người ấy, và cảm nhận nỗi đau thay cho người ấy. Và khi đón nhận người lân cận vào trái tim đang đau khổ của mình, con người đón nhận Chúa Kitô vào trái tim mình, Đáng sẽ lại làm tràn đầy trái tim ấy bằng niềm vui khôn tả của Ngài.

Khi một trong hai vợ chồng yêu thương người kia, thì dù có ở xa nhau — nếu hoàn cảnh đòi hỏi — người ấy vẫn sẽ ở gần, bởi vì đối với tình yêu của Chúa Kitô, không có khoảng cách nào cả. Tuy nhiên, nếu — xin Chúa đừng để điều đó xảy ra — giữa hai vợ chồng không có tình yêu, thì dù ở bên cạnh nhau, họ vẫn có thể, về bản chất, cách xa nhau. Vì vậy, mỗi người trong hai vợ chồng phải cố gắng duy trì tình yêu dành cho người kia suốt cả cuộc đời, sẵn sàng hy sinh bản thân vì người ấy.

Tình yêu xác thịt chỉ gắn kết những con người trần tục về mặt bề ngoài, và chỉ tồn tại chừng nào họ còn sở hữu những phẩm chất trần tục [cần thiết cho loại tình yêu xác thịt đó]. Khi những phẩm chất trần tục ấy mất đi, tình yêu xác thịt sẽ chia rẽ con người, và họ sẽ trượt dốc vào con đường diệt vong. Nhưng khi giữa vợ chồng có tình yêu tinh thần chân thật và quý giá, thì nếu một trong hai người mất đi những phẩm chất trần tục của mình, điều đó không những không làm họ xa cách, mà còn gắn kết họ với nhau chặt chẽ hơn nữa. Nếu chỉ có tình yêu xác thịt, thì người vợ, khi biết rằng, ví dụ, người bạn đời của mình đã liếc nhìn một người phụ nữ khác, sẽ hắt axit sunfuric vào mắt anh ta và làm anh ta mù lòa. Còn nếu cô ấy yêu anh ta bằng tình yêu trong sáng, cô ấy sẽ cảm thấy đau đớn hơn cho anh ta và một cách tinh tế, khéo léo cố gắng đưa anh ta trở lại con đường đúng đắn. Như vậy, ân sủng của Chúa sẽ đến.

Một lần, có một người Mỹ gốc Hy Lạp, là bác sĩ, đến thăm tôi tại căn lều. Tôi thấy khuôn mặt anh ta có làn da sáng, nên đã té nhị hỏi về cuộc sống của anh ta. “Thưa Cha,” anh ta nói với tôi. — Tôi là một tín đồ Kitô giáo Chính thống, nhưng cho đến gần đây tôi vẫn chưa tuân giữ các kỳ chay tịnh và cũng hiếm khi ghé thăm nhà thờ. Một đêm nọ, khi quỳ gối trong phòng mình, tôi cầu xin Chúa giúp đỡ tôi trong một vấn đề quan trọng, thì căn phòng bỗng tràn ngập một Ánh Sáng ngọt ngào. Tình trạng đó kéo dài khá lâu: tôi không nhìn thấy gì ngoài Ánh sáng, và cảm nhận được trong lòng một sự bình an không thể diễn tả bằng lời.” Tôi vô cùng kinh ngạc, vì nhận ra rằng người này đã được ân sủng chiêm ngưỡng Ánh sáng Vô tạo. Vì vậy, tôi đã đề nghị anh ấy kể lại những gì đã xảy ra trước sự kiện đó. “Thưa Cha,” anh ấy bắt đầu kể, “tôi là người đã kết hôn và có ba đứa con. Khởi đầu cuộc sống gia đình của chúng tôi rất tốt đẹp. Tuy nhiên, sau đó vợ tôi, vì không đủ kiên nhẫn để lo việc nhà và chăm sóc con cái, đã nài nỉ tôi cho phép chúng tôi đi chơi cùng với các bạn gái của cô ấy. Tôi đã nhượng bộ cô ấy. Thời gian trôi qua, cô ấy tuyên bố muốn đi vui chơi một mình với bạn bè. Tôi cũng chấp nhận điều đó và tự mình chăm sóc các con. Sau đó, cô ấy không còn muốn đi nghỉ cùng tôi nữa, và bắt đầu xin tiền tôi để đi nghỉ một mình. Rồi cô ấy lại xin tôi thuê một căn hộ riêng cho cô ấy. Tôi cũng đồng ý cả điều đó. Nhưng cô ấy lại đưa những người tình của mình về

căn hộ đó. Suốt thời gian đó, tôi đã cố gắng bằng nhiều cách khác nhau — từ lời khuyên đến sự thuyết phục — để giúp cô ấy, mong cô ấy thương xót các con của chúng tôi. Nhưng cô ấy không chấp nhận bất kỳ lời khuyên nào. Cuối cùng, sau khi lấy của tôi một số tiền khá lớn, cô ấy đã biến mất. Tôi đã đi tìm cô ấy, hỏi han về cô ấy ở mọi nơi có thể — nhưng tất cả đều vô ích, tôi thậm chí còn mất cả dấu vết của cô ấy. Rồi một ngày nọ, tôi được báo tin rằng cô ấy đã đến đây, ở Hy Lạp, và bắt đầu bán thân tại một trong những tụ điểm đòi nợ. Không thể diễn tả được nỗi đau đớn trước sự sa ngã thảm hại của cô ấy đã bao trùm lấy tôi. Trong nỗi đau buồn, tôi quỳ gối xuống và bắt đầu cầu nguyện: “Lạy Chúa, — tôi khẩn cầu, — xin giúp con tìm thấy cô ấy, và con sẽ làm mọi điều có thể để cô ấy không đánh mất linh hồn mình. Tôi không thể chịu đựng được tình trạng mà cô ấy đã sa sút đến mức đó.” Và ngay lúc đó, Ánh Sáng ấy đã bao trùm lấy tôi và trái tim tôi tràn ngập bình an.” — “Anh ơi! — tôi nói với anh ấy. — Chúa đã nhìn thấy sự kiên nhẫn, lòng nhân ái và tình yêu của anh, và đã ban cho anh sự an ủi này.”

Vì thế mà tôi mới nói rằng những người bình thường sẽ phán xét chúng ta. Các bạn thấy chưa? Một bác sĩ nào đó ở Mỹ, có người vợ như thế, điều kiện sống như thế và môi trường xung quanh như thế — thế mà cuối cùng lại phải chịu cảnh này!

Chương 2. **Về việc sự kiên nhẫn giúp gia đình không tan vỡ**

— Chị gái anh khỏe không? Chị ấy có hòa thuận với chồng không?

— Thưa Cha, tôi nghe đồn rằng cuộc sống của họ không suôn sẻ lắm. Nhưng cô ấy vẫn kiên nhẫn, và khi cần thiết, cô ấy tự mình gánh vác mọi việc.

— Đúng là như vậy. Nếu hai con bò được cột chung vào một cái ách và một trong hai con tỏ ra yếu ớt hay lười biếng, thì con còn lại sẽ dùng sức mạnh hơn và theo một cách nào đó kéo, lôi theo con đầu tiên. Thấy chưa: những người bình thường ấy mà vẫn không ngừng rèn luyện bản thân. Còn các cô ở đây thì vẫn cứ như những nàng công chúa vậy! Hãy thử tưởng tượng một người mẹ có bốn đứa con: một đứa chậm phát triển trí tuệ, một đứa bị bệnh tâm thần, đứa thứ ba mắc bệnh thalassemia,¹⁸ đứa thứ tư thì lang thang suốt đêm không biết đi đâu, còn người chồng bất hạnh của bà ấy cũng phải chịu đựng không kém. Bà ấy phải chịu đựng biết bao nhiêu điều! Đến mức dù có muốn hét lên đi chẳng nữa, cũng không thể kể cho ai nghe về nỗi đau của mình, bởi vì có những chuyện xảy ra trong gia đình không thể nói ra ngoài ngưỡng cửa. Chẳng hạn, chồng bà ấy có thể sống một cuộc đời hoàn toàn tách biệt, và không thèm để ý đến bà ấy chút nào. Người phụ nữ bất hạnh này thậm chí không có tiền để trả tiền nhà, họ muốn đuổi cô ấy ra khỏi nhà. Cô ấy buộc phải đi tìm việc làm, phải đối mặt với nhiều nguy hiểm và cầu xin bạn: “Hãy cầu nguyện để ít nhất tôi được thoát khỏi những nguy hiểm này!”

Hoặc chồng cô ấy nghiện rượu, không đi làm, và cô ấy buộc phải tự đi làm, chẳng hạn như lau dọn cầu thang trong các tòa nhà cao tầng. Còn chồng thì lang thang ở các quán rượu, say xỉn về nhà sau nửa đêm, đánh đập cô ấy, đòi tiền cô ấy, hoặc thậm chí tự mình đến gấp sếp của cô ấy và lấy đi số tiền cô ấy đã kiếm được. Ôi, đó quả là một nỗi khổ!

Với một số phụ nữ thì mọi chuyện đều rõ ràng — họ có những lỗi lầm nào đó và, khi phải chịu đựng như vậy, họ đang chuộc tội cho những lỗi lầm ấy. Nhưng cũng có những người khác — những người không có những lỗi lầm như vậy. Những người này sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng cho những đau khổ mà họ đang phải trải qua. Tôi quen biết một người mẹ. Thời thơ ấu, cô ấy giống như

¹⁸ Thalassemia — một dạng thiếu máu tan máu di truyền, do rối loạn tổng hợp protein globin, phổ biến ở các nước vùng Địa Trung Hải. Bệnh này dẫn đến tình trạng thiếu máu tiến triển, gan và lá lách to, vàng da, v.v. — *Chú thích của người dịch.*

một thiên thần! Một tâm hồn vô cùng nhân hậu, là đứa trẻ hiền lành nhất trong gia đình. Vậy mà cô ấy lại rơi vào tay một kẻ hay gây gỗ khùng khiếp! Gia đình cô ấy đã lầm tưởng biết bao! Cô ấy kết hôn với một kẻ nghiện rượu, người từ thuở nhỏ đã là một tên nghịch ngợm khét tiếng. Cha anh ta nghiện rượu, và anh ta cũng học theo thói quen xấu đó. Và giờ đây, người phụ nữ bất hạnh ấy phải cúi gằm mặt đi làm thuê ở nhà người khác, làm việc đến kiệt sức, trong khi chồng thì đánh đập và đe dọa cô bằng dao. Đã bao lần hấn gào thét: “Tao sẽ đâm chết mày!” Và cô sợ hãi, lo rằng hấn thực sự sẽ đâm chết cô! Cô đang phải chịu đựng những cực hình thực sự! Thế mà cô ấy còn có bốn đứa con. Ngay cả người thân của người phụ nữ bất hạnh này cũng đã đến mức khuyên cô ly hôn, nhưng cô trả lời họ: “Tôi nghĩ mình sẽ cố chịu đựng thêm một thời gian nữa.” Và cô vẫn chịu đựng. Các bạn có hiểu điều này không? Người phụ nữ này chưa từng đọc sách đạo đức hay tiểu sử các thánh, thế mà cô vẫn chịu đựng! “Được rồi,” tôi đã nói với cô ấy một lần. — Còn lũ trẻ nhà chị thì sao, chúng chúng kiến tất cả những điều này mà không can thiệp gì sao?” “Chúng mới chỉ mười lăm, mười sáu tuổi thôi,” cô ấy trả lời. — Hãy để chúng đi lính trước đã, rồi khi trở về, chúng sẽ dạy cho bố một bài học nho nhỏ!” Nghĩa là cho đến khi chúng hoàn thành nghĩa vụ quân sự, cô ấy sẽ phải chịu đựng những trận đòn!

Sự kiên nhẫn ban cho con người ân sủng thiêng liêng

— Thưa Thầy, phải ứng xử thế nào với một người khi họ đang bức bối, kích động?

— Hãy kiên nhẫn.

— Còn nếu con không có sự kiên nhẫn thì sao?

— Phải đi mua thôi! Có bán ở siêu thị đấy!.. Cậu hiểu không, nếu một người đang nổi giận đùng đùng, thì dù cậu có nói gì đi chăng nữa cũng chẳng ăn thua gì cả. Trong lúc đó, tốt nhất là im lặng và đọc lời cầu nguyện của Chúa Giê-su. Nhờ lời cầu nguyện ấy, người đó sẽ dịu xuống, bình tĩnh lại, và sau đó chúng ta mới có thể tìm được sự thấu hiểu lẫn nhau. Hãy nhìn xem, ngay cả những ngư dân cũng không ra khơi khi biển động. Họ kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi thời tiết ổn định lại.

— Thưa Thầy, vậy sự thiếu kiên nhẫn của con người xuất phát từ đâu?

— Điều này có thể giải thích là bởi vì trong lòng họ chứa đựng rất nhiều... sự bình an! Đức Chúa Trời đã đặt sự cứu rỗi của con người phụ thuộc vào sự kiên nhẫn của họ. “*Ai kiên trì đến cùng, người ấy sẽ được cứu rỗi*” (19) — Phúc Âm đã chép như vậy. Đức Chúa Trời ban cho con người những khó khăn, những thử thách khác nhau để họ rèn luyện sự kiên nhẫn.

Sự kiên nhẫn bắt đầu từ tình yêu. Để có thể kiên nhẫn với một người, bạn phải cảm thấy xót xa cho họ. “Sự kiên nhẫn cứu gia đình khỏi sự tan vỡ. Tôi đã từng chứng kiến những con thú hoang đã trở thành những con chiên hiền lành. Nếu tin tưởng vào Chúa, mọi vấn đề sẽ được giải quyết một cách suôn sẻ và theo hướng tâm linh. Một lần, khi đang sống tại tu viện Stomion, tôi đã gặp một người phụ nữ tại Konitsa²⁰, khuôn mặt bà rạn ngời. Bà là mẹ của năm đứa con. Sau đó, tôi nhớ lại bà. Chồng bà là thợ mộc và thường làm việc cùng với thầy của tôi.²¹ Nếu khách hàng có bất kỳ lời góp ý nhỏ nhất nào với người này, chẳng hạn như: “Thợ Yannis, hay là chúng ta làm thế này nhé?” — thì anh ta chắc chắn sẽ nổi điên. “Cậu định dạy đời tớ à?!” — anh ta la hét, đập vỡ dụng cụ của mình, quăng chúng vào góc phòng rồi bỏ đi. Bây giờ bạn có thể tưởng tượng được anh ta đã làm những gì trong chính ngôi nhà của mình, nếu ngay cả trong nhà người khác anh ta cũng phá phách hết mọi thứ! Không thể nào ở chung với người đàn ông này dù chỉ một ngày, nhưng vợ anh ta đã sống cùng anh ta suốt nhiều năm. Mỗi ngày cô ấy phải chịu đựng những đau khổ, nhưng vẫn đối xử với mọi chuyện bằng lòng tốt và che chở mọi thứ bằng sự kiên nhẫn. Tôi biết những gì đang diễn ra

¹⁹ Mt 10, 22.

²⁰ Konitsa — một thị trấn nhỏ ở miền Tây Hy Lạp. Đó là nơi vị Thánh Tiên tri đã trải qua những năm tháng thơ ấu và tuổi trẻ. Trong những năm 1958–1960, vị Thánh Tiên tri Paissios đã tu hành tại tu viện Stomion, nằm gần Konitsa. — *Chú thích của người dịch.*

²¹ Khi còn trẻ, Thánh Paissios đã học nghề thợ mộc.

trong nhà họ, nên mỗi khi gặp bà ấy, tôi lại hỏi: “Ông Janis khỏe không? Ông ấy có đi làm không?” “Ừm,” bà ấy đáp. “Lúc thì đi làm, lúc thì ngồi nghỉ một chút!” “Còn cuộc sống của chị thì sao?” — tôi lại hỏi. “Rất tốt, thưa cha!” — bà trả lời. Và bà nói điều đó từ tận đáy lòng. Bà không để ý đến việc chồng mình phá hỏng các dụng cụ của mình — mà đó lại là những dụng cụ đắt tiền! — đến nỗi người phụ nữ đáng thương ấy buộc phải đi làm thuê ở nhà người khác để kiếm tiền nuôi sống cả hai. Các bạn thấy đó, cô ấy đối diện với mọi chuyện với bao nhiêu sự kiên nhẫn, lòng nhân ái và sự cao thượng! Cô ấy thậm chí không hề lên án anh ta dù chỉ một chút! Chính vì thế, Chúa đã ban ân sủng cho cô ấy, và khuôn mặt cô ấy rạng ngời. Cô ấy đã nuôi dạy được năm đứa con, nuôi nấng chúng lớn khôn, và cả năm đứa đều trở thành những con người rất tốt.

— Thưa Geronda, vậy bà ấy đã làm thế nào để bền vững chồng mình?

— Với một suy nghĩ tốt đẹp. “Dù sao thì đó cũng là chồng tôi,” cô nghĩ. “Thôi thì, cứ để anh ấy mắng tôi một chút đi. Có lẽ nếu tôi ở vị trí của anh ấy, tôi cũng sẽ hành xử y như vậy.” Người phụ nữ này đã áp dụng Phúc Âm vào cuộc sống của mình, và chính vì thế mà Thiên Chúa đã ban cho cô ân sủng thiêng liêng của Ngài. Và nếu ngay cả những người thế tục còn có thể kiên nhẫn và được tràn đầy ân sủng, thì chúng ta, những tu sĩ, những người có mọi điều kiện thuận lợi cho đời sống thiêng liêng, lại càng phải kiên nhẫn hơn biết bao nhiêu!

Theo như tôi hiểu, những vụ bê bối lớn nhất — không chỉ trong gia đình mà còn trong đời sống quốc gia — thường bắt nguồn từ những điều nhỏ nhất. Trong gia đình, một trong hai vợ chồng phải khiêm nhường trước người kia; người đó không chỉ phải noi gương những đức tính tốt của đối phương mà còn phải chịu đựng những thói quen kỳ quặc của họ. Cách nhìn nhận sự việc như vậy sẽ trở nên hữu ích hơn rất nhiều khi chúng ta suy ngẫm rằng Chúa Kitô đã hiến dâng chính mình làm của lễ chuộc tội cho chúng ta, và rằng Ngài, dù là Đấng Vô Tội, vẫn chịu đựng tất cả chúng ta — hàng tỷ con người — trong khi chúng ta, khi phải chịu đựng những thói quen kỳ quặc của người khác, lại đang đền bù cho những tội lỗi của chính mình. Đức Chúa Trời nhân từ đã sắp đặt mọi sự sao cho, khi có ân tứ, con người giúp đỡ người khác, còn khi có khuyết điểm, thì khiêm nhường trước người khác. Bởi vì ai cũng có những ân tứ riêng. Tuy nhiên, ai cũng có những khuyết điểm, và chúng ta cần nỗ lực để loại bỏ chúng.

Tôi đã cho một người một trận đòn nhớ đời! Các bạn nên thấy vợ anh ta vâng lời anh ta đến mức nào, dù cô ấy được trời phú cho nhiều khả năng và tài năng. Khi ở bên cạnh, anh ta chẳng khác gì một đứa trẻ nhỏ. Và người phụ nữ này, nhờ sự vâng lời chồng, liên tục đón nhận Ôn Thánh, tích lũy Ôn Thánh vào tài khoản tâm linh của mình, trong khi chồng cô lại vì sự ích kỷ mà liên tục đẩy Ôn Thánh ra xa và trở nên ngày càng trống rỗng. Vậy cuối cùng ai sẽ là người được lợi? Bạn thấy đó: toàn bộ bí mật nằm ở sự khiêm nhường. Trong đó — toàn bộ nền tảng. Sự vâng lời, sự khiêm nhường. Còn nếu người đàn ông này thừa nhận sự yếu đuối của mình và cầu xin sự giúp đỡ từ Thiên Chúa, thì ân sủng thiêng liêng cũng sẽ đến với anh ta.

Người vợ chung thủy

— Thưa Cha, có một người phụ nữ đến xin tôi lời khuyên về việc cô ấy nên làm thế nào. Chồng cô ấy đã bỏ rơi cô ấy, đưa con đi và đang qua lại với hai người phụ nữ khác.

— Hãy bảo cô ấy hãy kiên nhẫn hết mức có thể, cầu nguyện và đối xử tốt với anh ta. Hãy để cô ấy kiên nhẫn chờ đợi và đừng tự mình chấm dứt cuộc hôn nhân. Có một người đàn ông đã đối xử khinh miệt với vợ mình, đánh đập và làm tổn thương cô ấy, nhưng cô ấy vẫn đối mặt với tất cả những điều đó bằng sự kiên nhẫn và lòng nhân ái, cho đến khi qua đời ở độ tuổi còn khá trẻ. Khi vài năm sau khi qua đời, thi hài của bà được khai quật khỏi mộ, mọi người đều ngửi thấy mùi hương thoang

thoảng.²² Những người có mặt tại đó đều cảm thấy ngạc nhiên. Các bạn thấy đó: người phụ nữ này đã đối xử với mọi chuyện bằng sự kiên nhẫn, và chính vì thế mà bà đã được tha thứ trong cuộc sống sau này.

Còn có một trường hợp tương tự khác. Một chàng trai sống theo lối đời thường bắt đầu nảy sinh tình cảm với một cô gái đang theo đuổi đời sống tâm linh. Để cô gái đáp lại tình cảm của mình, anh cũng cố gắng sống đời sống tâm linh và đi nhà thờ. Họ đã kết hôn. Nhưng nhiều năm trôi qua, anh ta lại quay trở lại cuộc sống trần tục như xưa. Họ đã có những đứa con trưởng thành — con trai cả đang học đại học, một cô con gái học trung học phổ thông, cô con gái còn lại học trung học cơ sở. Nhưng bất chấp mọi thứ, người đàn ông này vẫn tiếp tục sống buông thả. Anh ta kiếm được nhiều tiền, nhưng hầu như tiêu hết vào cuộc sống trụy lạc của mình. Sự tiết kiệm của người vợ bất hạnh đã giúp gia đình họ tránh khỏi cảnh tan vỡ; bằng những lời khuyên của mình, cô giúp các con giữ vững con đường đúng đắn. Cô không lên án người cha, để các con không bắt đầu ghét bỏ ông và không bị tổn thương tâm lý, cũng như để các con không bị cuốn vào lối sống mà ông đang theo đuổi. Khi chồng về nhà muộn vào ban đêm, cô tương đối dễ dàng biện minh cho ông trước mặt các con: cô nói rằng ông có nhiều việc phải làm. Nhưng cô phải nói gì khi giữa ban ngày ông ta lại dẫn người tình về nhà? Các bạn có biết người đàn ông không kính sợ Chúa này đã làm những gì không? Mặc dù anh ta thậm chí không xứng đáng được gọi là con người, vì anh ta hoàn toàn thiếu nhân tính. Anh ta gọi điện cho vợ và đặt các món ăn khác nhau, nhưng ban ngày lại đến ăn trưa với một trong những người tình. Người mẹ bất hạnh, mong muốn bảo vệ con cái khỏi những suy nghĩ xấu xa, đã tiếp đón họ một cách nồng hậu. Bà giải thích sự việc theo cách rằng người tình của chồng thực ra là bạn của bà, và chồng bà ghé qua nhà “người bạn” đó để chở cô ta về nhà họ chơi bằng xe hơi. Bà cho các con vào các phòng khác để học bài, để chúng không phải chứng kiến bất kỳ cảnh tượng khiếm nhã nào, bởi vì chồng bà, không để ý đến các con, thậm chí còn dám làm những việc khiếm nhã ngay trước mặt chúng. Chuyện này lặp đi lặp lại ngày này qua ngày khác. Thỉnh thoảng anh ta lại đưa một người tình mới về nhà. Chuyện đã đến mức các con bắt đầu hỏi cô: “Mẹ ơi, mẹ có bao nhiêu người bạn thế?” “À, chỉ là những người quen cũ thôi!” — cô trả lời. Hơn nữa, chồng cô đối xử với cô như một người hầu, thậm chí còn tệ hơn thế. Anh ta đối xử với cô rất tàn nhẫn và vô nhân đạo. Hãy thử nghĩ xem, người phụ nữ này mỗi ngày phải phục vụ hai con thú, những kẻ làm ô uế ngôi nhà của cô, trong khi vẫn không ngừng gieo rắc những suy nghĩ tốt đẹp vào tâm hồn các con mình! Và cô ấy cũng không thể hy vọng rằng nỗi khổ này sẽ kết thúc vào một ngày nào đó, để tự nhủ: “Mình sẽ chịu đựng thêm một chút nữa,” và nhờ đó mà an ủi bản thân. Con ác mộng này kéo dài suốt vài năm. Tuy nhiên, vì người đàn ông khốn nạn này đã trao cho quý dữ quá nhiều quyền lực đối với bản thân, anh ta bắt đầu chịu những ảnh hưởng khủng khiếp từ ma quỷ. Anh ta bắt đầu hành xử như một kẻ điên loạn, mất kiểm soát bản thân, đổ lỗi cho tất cả mọi người và mọi thứ. Rồi một ngày nọ, trong cơn say mê của dục vọng xác thịt, anh ta lái xe với tốc độ cao và lao xuống vực thẳm. Chiếc xe vỡ tan tành, còn bản thân anh ta thì bị thương rất nặng. Anh ta được đưa đến bệnh viện, và các bác sĩ, sau khi làm hết sức mình, đã cho anh ta về nhà. Anh ta trở thành người tàn tật. Không một người tình nào của anh ta thêm đến thăm, bởi vì anh ta không còn nhiều tiền nữa, và khuôn mặt anh ta đã bị biến dạng. Tuy nhiên, người vợ hiền lành đã tận tình chăm sóc anh ta, không nhắc nhở anh ta về bất cứ điều gì trong cuộc sống sa đọa trước đây. Ông đã bị chấn động sâu sắc, và điều đó đã thay đổi tâm hồn ông. Ông đã chân thành sám hối, xin người ta mời linh mục đến, xưng tội, sống theo đạo Kitô trong vài năm với tâm hồn thanh thản, và an nghỉ trong Chúa. Sau khi ông qua đời, người con trai cả đã tiếp quản công việc kinh doanh của ông và lo cho gia đình. Các con của người đàn ông này sống rất hòa thuận với nhau, bởi vì chúng đã thừa hưởng những nguyên tắc tốt đẹp từ người mẹ. Người phụ nữ này — một người mẹ anh hùng. Để cứu gia đình khỏi tan vỡ và cứu các con khỏi nỗi

²² Ở Hy Lạp, thi hài của người quá cố sẽ được lấy ra khỏi mộ sau 3–4 năm kể từ khi qua đời, được tẩy rửa và an táng trong những lăng mộ đặc biệt. Nếu thi hài của người quá cố chưa bị phân hủy, thi hài đó sẽ được chôn lại vào mộ và người ta sẽ cầu nguyện thêm cho linh hồn người quá cố được an nghỉ. — *Chú thích của người dịch.*

đau đớn tột cùng, bà đã tự mình uống cạn những chén đắng đó. Bà đã giữ cho gia đình không tan vỡ, cứu chồng mình và chính bà cũng đã kiếm được phần thưởng trên trời. Chúa sẽ ban cho người phụ nữ này một chỗ tốt nhất trong Thiên đàng.

Những đứa trẻ đến từ các gia đình tan vỡ

— Thừa Thầy, nếu trong gia đình, người chồng vì có một ham muốn nào đó mà thừa nhận lỗi lầm của mình, xưng tội, nhưng vẫn tiếp tục bị ham muốn đó chi phối và nói với vợ: “Anh đang làm khổ em và các con. Thà anh ra đi và sống xa các em, gửi tiền về cho các em để các em không phải chịu khổ nữa,” thì người vợ nên làm thế nào?

— Nếu người chồng thực sự cảm thấy những gì mình nói, điều đó chứng tỏ anh ta rất yêu thương, và vợ anh ta nên kiên nhẫn. Tuy nhiên, tốt hơn hết là cô ấy đừng vội tin ngay những gì mình nghe được. Hãy để cô ấy xem xét kỹ hơn bản chất của vấn đề. Bởi vì đôi khi cũng có trường hợp như thế này: người chồng giả vờ nói với lòng cao thượng: “Anh sẽ ra đi để không làm em đau khổ nữa,” trong khi thực tế anh ta muốn ra đi vì đã ngoại tình với một người phụ nữ khác.

Hôn nhân, khi đã rơi vào tình trạng như chúng ta thấy ngày nay, đã mất đi ý nghĩa của nó. Các gia đình tan vỡ một cách vô cớ. Vài ngày trước, có một người đàn ông hoàn toàn rối loạn tâm trí đến gặp tôi tại túp lều. Ban đầu, anh ta có hai đứa con với một người tình. Sau đó, anh ta bỏ đi theo một người khác. Người phụ nữ đó sinh cho anh ta một đứa con, và anh ta ly hôn với cô ta. Sau đó, anh ta kết hôn lần thứ ba. Vợ thứ ba của anh ta cũng đã ly hôn và cũng có ba đứa con: hai đứa từ cuộc hôn nhân đầu tiên và một đứa ngoài giá thú. Với người phụ nữ này, anh ta lại có thêm hai đứa con nữa. “Chờ đã, chờ đã,” tôi ngắt lời anh ta khi nghe hết câu chuyện. “Vậy tất cả những đứa trẻ này có bao nhiêu người mẹ và bao nhiêu người cha vậy?”

Và thế là những đứa trẻ bất hạnh ấy dần lụi tàn. Những em trong số đó, vốn nhạy cảm, không thể vượt qua nỗi đau do tai họa ập đến, rơi vào tuyệt vọng, thậm chí có em còn tự tử. Những em khác, để quên đi nỗi đau, bắt đầu uống rượu. Một số khác lại sa vào ma túy. Và họ lấy tiền ở đâu ra để chi trả cho tất cả những thứ đó? Liều heroin nhỏ nhất cũng đã có giá bốn nghìn drachma. Liều lớn hơn thì sáu hoặc bảy nghìn.²³

Đó chính là những đứa trẻ được nuông chiều, buông thả của thế hệ trước. Vậy những đứa trẻ khác — những em nhỏ có cha mẹ ly hôn theo luật ly hôn tự động — sẽ trở thành người như thế nào? Đã có bao nhiêu thanh niên nghiện ma túy đã ghé qua ngôi nhà nhỏ của tôi trong mùa hè vừa qua! Hầu hết những đứa trẻ bất hạnh này đều đến từ các gia đình tan vỡ. Một chàng trai 27 tuổi, nhưng lại đang tuyệt vọng và cầu xin sự giúp đỡ! Và bạn biết không, những đứa trẻ từ các gia đình tan vỡ có thể nhận ra từ xa. Gần căn lều của tôi, trên chiếc ghế đá có một lọ kẹo lokum. Và mỗi khi những đứa trẻ như vậy đến, chúng lấy một miếng kẹo từ lọ ra và bắt đầu ăn, rồi khi thấy tôi bước ra khỏi căn lều lên hiên nhà, dù chưa ăn hết miếng kẹo, chúng lập tức chạy lại để hôn tôi. Tay chúng dính đầy bột đường từ kẹo lokum, thế là chúng làm bẩn hết người tôi! Những đứa trẻ này thiếu thốn tình yêu và sự dịu dàng. Đối với chúng, việc có cha mẹ hay không cũng chẳng có gì khác biệt. Dù cha chúng có về nhà hay ra đi, sống cùng chúng hay không — đối với những đứa trẻ bất hạnh này, mọi thứ vẫn chẳng thay đổi gì cả.

“Đúng” và “sai” trong đời sống hôn nhân

Tôi nhận thấy rằng một số linh mục giải tội thường nói với những người chồng đang có mâu thuẫn với vợ mình như sau: “Hãy kiên nhẫn, đó là thập giá mà anh phải gánh chịu. Biết làm sao được? Vì sự kiên nhẫn đó, Chúa sẽ ban thưởng cho anh.” Sau đó, các bà vợ cũng đến gặp những linh mục này, và họ cũng nói với các bà điều tương tự: “Hãy kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn để được Chúa ban

²³ Bài phát biểu được trình bày vào năm 1990. 4.000 drachma Hy Lạp tương đương khoảng 12 đô la Mỹ. — *Chú thích của người dịch.*

thường.” Nghĩa là cả hai vợ chồng đều có thể có lỗi, nhưng linh mục lại khuyên cả hai hãy kiên nhẫn. Hoặc chỉ có một trong hai vợ chồng là người có lỗi, và vị linh mục nói với người đó: “Hãy kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn.” Như vậy, người vợ hoặc chồng có lỗi khiến gia đình mất bình an lại tự an ủi bản thân rằng mình đang “kiên nhẫn” với người kia, trong khi thực tế họ lại hành hạ người đó hàng ngày.

Một lần, có một người đàn ông đến nhà tôi và than phiền rằng cuộc sống với vợ rất khó khăn. Gia đình họ đang đứng trước nguy cơ ly hôn. Cả anh ta lẫn vợ đều không muốn gặp mặt nhau. Cả hai đều là giáo viên và có hai đứa con. Ở nhà, họ không bao giờ ăn cùng nhau: sau giờ dạy, người chồng đi ăn trưa ở một nhà hàng, còn người vợ thì đến một nhà hàng khác. Còn với các con, họ chỉ mua vài chiếc bánh mì kẹp, và những đứa trẻ đáng thương ấy, mỗi khi bố mẹ về nhà, lại lục lọi túi quần và túi xách của bố mẹ để xem bố mẹ mang gì về ăn! Các con đang phải trải qua một bi kịch lớn! Ngoài ra, người đàn ông này còn hát trong nhà thờ, nhưng vợ anh ta lại không đến nhà thờ nơi anh hát — cô ấy đi nhà thờ khác. Sự ghét bỏ lẫn nhau giữa họ mạnh mẽ đến mức đó! “Biết làm sao bây giờ, thưa cha,” anh ta nói với tôi, “tôi đang gánh một cây thánh giá lớn. Rất lớn. Mỗi ngày trong nhà chúng tôi đều xảy ra cãi vã.” “Anh có đi gặp cha giải tội chưa?” — tôi hỏi anh ta. “Có,” — anh ta trả lời, — “tôi đã đi. Cha giải tội nói với tôi: ‘Hãy kiên nhẫn, hãy kiên nhẫn. Anh đang gánh một cây thánh giá lớn.’” “Thôi nào,” tôi nói với anh ta lúc đó, “giờ chúng ta sẽ xem ai mới là người đang gánh một cây thánh giá nặng nề. Hãy bắt đầu từ đầu đi. Khi hai người mới cưới, hai người cũng cãi nhau như vậy sao?” “Không,” anh ta trả lời. “Chúng tôi đã sống rất hòa thuận trong tám năm. Tôi yêu vợ tôi vô cùng! Tôi kính trọng cô ấy còn hơn cả kính trọng Chúa! Rồi cô ấy trở thành một con người khác! Cô ấy bắt đầu hành hạ tôi bằng những lời than vãn, những lời chỉ trích, những hành động kỳ quặc...” Nghe này, chuyện gì đang xảy ra vậy! Anh ta kính trọng cô ấy còn hơn cả Chúa! “Thôi nào,” tôi nói, “lại đây nào, anh bạn! Vậy là anh kính trọng vợ mình còn hơn cả Chúa à? Vậy thì giờ ai là người có lỗi khiến hai người rơi vào tình trạng này: anh hay cô ấy? Chính vì anh mà Chúa đã rút ân sủng của Ngài khỏi vợ anh.” Rồi tôi hỏi anh ta: “Vậy giờ anh định làm gì?” “Chắc chắn là chúng tôi sẽ ly hôn,” — anh ta nói. “Có lẽ,” tôi hỏi, “anh đã ngoại tình rồi sao?” “Đúng vậy,” anh ta trả lời, “tôi định bỏ đi theo một người phụ nữ khác.” “Hãy tỉnh táo lại đi!” tôi nói. “Hãy tự kiểm điểm lại đi! Anh không hiểu rằng chính anh là người phải chịu trách nhiệm cho tất cả chuyện này sao? Trước hết, anh phải xin Chúa tha thứ vì đã kính trọng vợ mình hơn cả Ngài. Sau đó, hãy đến gặp vợ và xin cô ấy tha thứ. Hãy nói với cô ấy: ‘Xin em tha thứ cho anh. Chính anh là người có lỗi khi để mối quan hệ của chúng ta rơi vào tình trạng này, và khiến các con chúng ta phải đau khổ như vậy.’ Sau đó, hãy đi xưng tội — và hãy kính sợ Chúa như kính sợ Chúa, còn vợ mình thì hãy yêu thương như người vợ. Anh sẽ thấy mọi chuyện giữa hai người sẽ ổn thỏa.” Lời quở trách của tôi đã có tác dụng với anh ta. Anh ta bắt đầu khóc và hứa sẽ làm theo lời khuyên của tôi. Không lâu sau, anh ta lại đến gặp tôi, với vẻ mặt rạng rỡ: “Cảm ơn cha, cha đã cứu gia đình chúng con. Mọi thứ với chúng con đều tuyệt vời: cả giữa tôi và vợ, lẫn các con của chúng con.” Thấy chưa? Chính anh ta là người có lỗi trong mọi chuyện, nhưng lại nghĩ rằng mình đang “gánh một cây thánh giá rất nặng”!

Và các bạn đừng bao giờ bênh vực những người phụ nữ đến tu viện của các bạn để than phiền về chồng. Trong những trường hợp như vậy, tôi không bênh vực cả chồng lẫn vợ. Ngược lại: tôi khiến cả hai bên phải suy ngẫm. Ví dụ, một người phụ nữ bắt đầu than phiền: “Chồng tôi uống rượu, về nhà muộn vào ban đêm, nói năng thô lỗ...” “Nghe này,” tôi khuyên cô ấy, “khi anh ấy về nhà say xỉn vào ban đêm, hãy đối xử tử tế với anh ấy. Nếu em đón anh ấy với khuôn mặt cau có và bắt đầu cằn nhằn: ‘Sao anh về muộn thế?’, ‘Làm sao có thể về nhà vào giờ này được?’, ‘Khi nào anh mới thay đổi đây?’, ‘Đây là chuyện đau khổ gì vậy?’, ‘Chuyện này đã kéo dài không phải một hai ngày rồi!’, ‘và em phải chịu đựng chuyện này đến bao giờ nữa?’, thì ma quỷ sẽ thì thầm vào tai anh ấy: ‘Cô ấy có phải là người điên không, sao anh không chịu chia tay với con ngốc này đi? Đi tìm ai đó khác để vui vẻ chẳng phải tốt hơn sao?’” Nghĩa là, có thể em đúng, nhưng ma quỷ sẽ lợi dụng anh ấy từ một góc độ khác. Còn nếu em đối xử tốt với anh ấy, kiên nhẫn chịu đựng những chuyện đang xảy

ra một chút và cầu nguyện mà không phàn nàn gì với anh ấy, thì khi thấy ở em một chút ảm áp và ánh sáng, anh ấy sẽ suy ngẫm lại và sửa đổi.”

Rồi chồng anh ta về và lại bắt đầu than vãn: “Vợ tôi cứ cần nhằn, làm tôi phát điên với những lời than vãn của cô ấy...” “Ôi, anh đấy,” tôi nói, “thật là vô liêm sỉ! Con cái và người vợ chịu khổ của anh háo hức chờ anh đến tận nửa đêm, thế mà anh lại lảo đảo về nhà trong tình trạng say xỉn, rồi bắt đầu chửi bới! Thật đáng xấu hổ và nhục nhã! Anh kết hôn để hành hạ gia đình mình sao?”

Nhưng cũng có những trường hợp cả chồng lẫn vợ đều có thể đúng. Một lần, có một nhóm hành hương đến gặp tôi, và tôi đã kể cho họ nghe về sự trong sạch của Makrianis.²⁴ Ông nổi bật bởi sự trong sạch cả về thể xác lẫn tâm hồn. Nghe vậy, một người trong số những người nghe tôi kể bỗng nhảy dựng lên và hét lớn: “Không thể nào lại biến Makrianis thành thánh được!” “Tại sao lại không thể?” tôi hỏi. “Bởi vì,” anh ta trả lời, “ông ấy đã đánh vợ mình.” “Nghe này,” tôi nói, “tôi sẽ giải thích cho anh biết chuyện gì đã xảy ra giữa ông ấy và vợ. Mỗi khi Makrianis có chút tiền trong túi và có một góa phụ nào đó có con cái đến tìm ông ấy, ông ấy lại đưa tiền cho bà ấy. Người vợ bất hạnh của ông ấy than vãn và bắt đầu cần nhằn ông ấy. “Chẳng phải anh — cô ấy nói với anh ta — đã có con riêng rồi sao? Sao anh lại đưa tiền cho cô ấy?” Lúc đó, anh ta tát cô ấy một cái và nói: “Em có chồng rồi, người sẽ lo cho em. Còn người phụ nữ khốn khổ kia thì không có chồng. Ai sẽ lo cho cô ấy đây?” Nghĩa là cả Makrianis lẫn vợ anh ta đều có lý.”

Ngoài ra, nếu một trong hai vợ chồng sống theo tinh thần tâm linh, thì dù có đúng đi chăng nữa, người đó cũng “không có quyền” được coi là đúng. Bởi vì, với tư cách là một người tâm linh, người đó phải đối diện với sự bất công một cách tâm linh. Nghĩa là người đó phải đối xử với mọi việc theo đúng như công lý thiêng liêng đòi hỏi. Người đó phải hướng tới những điều mang lại sự bình an cho người khác. Bởi vì nếu ai đó phạm sai lầm do yếu đuối, thì người đó có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. Tuy nhiên, người kia — người đang ở trong trạng thái tâm linh tốt hơn mà lại không đối xử với người đầu tiên bằng sự thấu hiểu, không chủ động hòa giải với họ — thì lại phạm tội nặng nề hơn nhiều. Ngay cả khi những người tâm linh đối xử với mọi việc theo cách thế gian — từ góc độ công lý thế gian, công lý con người — thì điều đó sẽ dẫn đến đâu? Đó là việc họ sẽ liên tục phải chạy đôn chạy đáo trước các tòa án thế gian. Chính vì điều này mà con người phải chịu đau khổ.

Phần 2.

Về cha mẹ và trách nhiệm của họ

“Các bậc cha mẹ, những người sinh ra con cái và ban cho chúng thân xác, phải, trong chừng mực có thể, góp phần vào sự tái sinh tinh thần của chúng”

Chương 1.

Về việc sinh con

²⁴ Ioannis Makriyanis (1797–1864) — Thiếu tướng, anh hùng dân tộc của Hy Lạp. Là một trong những chiến sĩ hy sinh vì đất nước nhất trong cuộc đấu tranh chống Thổ Nhĩ Kỳ trong những năm Cách mạng Hy Lạp (1821–1830). Tác giả cuốn “Hồi ký” về cuộc cách mạng và cuộc đấu tranh giải phóng. Cuộc đời của I. Makriyanis là một tấm gương tuyệt vời về tình yêu Kitô giáo hy sinh dành cho Thiên Chúa, người lân cận và Tổ quốc. — *Chú thích của người dịch.*

Thánh Joachim và Thánh Anna — cặp vợ chồng vô tư nhất

— Thưa Thầy, xin hãy kể cho chúng con nghe về Thánh Anna và Thánh Joachim, về các Thánh Tổ Phụ. Hồi nào đó Thầy đã từng bắt đầu kể về họ...

— Ngay từ thuở ấu thơ, tôi đã dành cho các Thánh Tổ Phụ một lòng kính trọng sâu sắc. Tôi thậm chí còn xin được đặt tên là Gioakim khi vào tu viện. Chúng ta nợ các ngài biết bao nhiêu! Các Thánh Gioakim và Anna là cặp vợ chồng vô tư nhất từng tồn tại. Trong lòng các ngài hoàn toàn không có chút toan tính trần tục nào.

Chính như vậy, Thiên Chúa đã tạo dựng con người. Và Ngài muốn con người được sinh ra cũng như thế — không có dục vọng. Nhưng sau khi sa ngã, dục vọng đã xuất hiện trong mối quan hệ giữa nam và nữ. Và ngay khi xuất hiện một cặp vợ chồng không có dục vọng — giống như cách Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người và như cách mà theo ý định của Ngài, sự ra đời của con người lẽ ra phải như vậy — thì Đức Mẹ Đồng Trinh đã ra đời — đó là Sáng Tạo Thanh Tịnh, và sau đó, Đấng Christ đã nhập thể từ Mẹ. Suy nghĩ của tôi mách bảo rằng Chúa Kitô đã có thể đến trần gian sớm hơn — nếu như trước đó trên trần gian đã xuất hiện một cặp vợ chồng trong sạch và tiết độ, như các thánh Gioakim và Anna.

Các tín hữu Công giáo La Mã đã sa vào sự lầm lạc. Dưới danh nghĩa lòng sùng kính, họ tin rằng Đức Mẹ đã được sinh ra mà không mang tội nguyên tổ. Trong khi thực tế, Đức Mẹ không được miễn trừ khỏi tội nguyên tổ, mà được sinh ra đúng theo cách mà Thiên Chúa muốn con người được sinh ra sau khi tạo dựng. Ngài là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội,²⁵ bởi vì sự thụ thai của Ngài diễn ra mà không có sự giao hợp. Các Thánh Tổ Phụ đã tha thiết cầu nguyện với Thiên Chúa để Ngài ban cho họ một đứa con. Và sau lời cầu nguyện đó, họ đã chung sống [như vợ chồng] — không phải vì dục vọng xác thịt, mà là vì vâng phục Thiên Chúa. Tôi đã tin chắc điều này sau một sự kiện kỳ diệu mà tôi đã trải qua tại núi Sinai.²⁶

Sự tiết chế trong đời sống hôn nhân

Đức Chúa Trời “*đã tạo ra mọi điều tốt lành.*”²⁷ Người đàn ông cảm thấy sự thu hút tự nhiên đối với người phụ nữ, còn người phụ nữ thì đối với người đàn ông. Nếu không có sự thu hút này, thì sẽ không ai dám quyết định lập gia đình. Mọi người sẽ nghĩ đến những khó khăn mà sau này họ sẽ phải đối mặt trong gia đình và liên quan đến việc nuôi dạy con cái và các vấn đề gia đình khác, và vì vậy sẽ không dám kết hôn.

Sau khi các vị Thánh Nguyên Thủy sa ngã, một số người có thể có 5% sự khôn ngoan trần tục, những người khác thì 10%, 30% và cứ thế tiếp tục. Nhưng ngày nay, làm sao có thể tìm thấy những người chỉ có năm phần trăm sự khôn ngoan trần tục — tức là những người có sự khôn ngoan thuần khiết và trong sạch! Tuy nhiên, dù thế nào đi chăng nữa, tất cả mọi người đều được Đức Chúa Trời ban cho cơ hội để đạt đến sự vô dục — nếu họ thực hiện một hành động đầy lòng yêu thương.

Việc lựa chọn con đường đời sống gia đình không cho phép những người đã kết hôn lấy cớ để quên rằng con người không chỉ là thể xác, mà còn là linh hồn. Không được quên điều này và để bản thân [cùng những ham muốn của mình] tuôn trào không kiểm chế.²⁸ Vợ chồng phải nỗ lực để khuất

²⁵ Sự thụ thai và Lễ Giáng sinh của Đức Trinh Nữ Maria là một quá trình tự nhiên, chứ không phải là sự thụ thai trinh khiết. “Ngài là Đấng Toàn Thánh”, bởi vì, như Thánh Gioan Damascene đã viết trong tác phẩm “Bài giảng về Lễ Giáng sinh của Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa và Trinh Nữ Vĩnh Cửu của chúng ta”, Ngài đã được thụ thai một cách “trinh khiết”. Nhưng chính Mẹ cũng đã nhân lên sự thánh thiện nhận được từ cha mẹ nhờ công đức của mình, bằng cách loại bỏ “mọi ý nghĩ dư thừa và gây hại cho tâm hồn trước khi Mẹ để ý đến chúng” (xem PG 96, 669 A, 676 B).

²⁶ Từ năm 1962 đến năm 1964, Lão sư Paissios tu hành tại núi Sinai trong tu viện của các thánh Epistimia và Galaktion. Về sự kiện kỳ diệu mà ngài đề cập, ngài không tiết lộ cho chúng ta.

²⁷ Xem Sáng Thế Ký 1, 31.

²⁸ Trong một trong những lá thư của mình, Lão sư Paissy đã viết về mối quan hệ vợ chồng như sau: “Anh hỏi tôi về mối quan hệ vợ chồng của các linh mục đã kết hôn và giáo dân. Các vị Thánh Cha không đưa ra định nghĩa chính xác về cách thức xây dựng những mối quan hệ này. Điều này có nghĩa là mối quan hệ vợ chồng là một chủ đề không thể được xác định rõ ràng, bởi vì không phải tất

phục xác thịt trước tinh thần. Nếu dưới sự hướng dẫn của cha giải tội, vợ chồng cố gắng sống đời sống thiêng liêng, thì dần dần họ sẽ được nếm trải những niềm vui cao cả hơn — những niềm vui thiêng liêng, thiên đàng. Họ sẽ không còn khao khát những niềm vui xác thịt nữa. Vợ chồng có nghĩa vụ tu tập trong sự tiết chế để không truyền lại đam mê xác thịt cho con cái. Nếu cha mẹ có những suy nghĩ rất xác thịt, thì con cái của họ từ khi còn nhỏ đã có những khuynh hướng tương tự. Điều này xảy ra bởi vì đứa trẻ thừa hưởng những suy nghĩ xác thịt từ cha mẹ. Ban đầu, giống như mọi ham muốn được thừa hưởng từ cha mẹ, tư duy xác thịt vẫn còn nhẹ nhàng, dịu dàng, giống như cây tầm ma non, không gây bỏng rát, và bạn có thể dễ dàng chạm vào lá của nó. Nhưng khi nó lớn lên, lá của nó bắt đầu gây bỏng rát. Cũng vậy, sự khôn ngoan trần tục — ban đầu nó có thể được chữa lành bởi một vị linh mục tốt, có trí tuệ. Tuy nhiên, nếu không cắt đứt sự khôn ngoan trần tục khi còn trẻ, thì khi trưởng thành, việc này sẽ đòi hỏi một nỗ lực không nhỏ.

Lý luận của con người về ý muốn của Đức Chúa Trời liên quan đến việc sinh con

Thông thường, các cặp vợ chồng tìm đến tôi thường chia sẻ những lo lắng của họ về việc sinh con và hỏi ý kiến của tôi. Một số cặp vợ chồng muốn sinh một hoặc hai con, trong khi những cặp khác lại mong muốn có nhiều con. Tuy nhiên, tốt hơn hết là họ nên phó thác vấn đề sinh con cho Thiên Chúa. Các cặp vợ chồng nên phó thác cuộc đời mình cho Sự Sắp Đặt của Đức Chúa Trời và không nên tự vạch ra kế hoạch riêng. Họ cần tin rằng Đức Chúa Trời, Đấng chăm sóc cả những con chim trên trời, sẽ quan tâm đến con cái của họ nhiều hơn thế nữa. Tôi nhớ có một thủy thủ đã kết

cả mọi người đều có thể sống theo một khuôn mẫu duy nhất. Các vị Thánh Cha đề vấn đề mối quan hệ vợ chồng tùy thuộc vào sự suy xét, lòng yêu thương, sự nhạy bén tinh thần và sức mạnh của mỗi con người. Để dễ hiểu hơn, tôi sẽ đưa ra một số ví dụ từ cuộc sống của những người đang tu hành — các linh mục đã kết hôn và giáo dân. Những người này vẫn còn sống, và tôi quen biết họ. Trong số họ, có những người sau khi lập gia đình, đã có quan hệ vợ chồng và sinh được một, hai hoặc ba đứa con, sau đó sống trong sự trinh khiết. Một số khác mỗi năm chỉ quan hệ vợ chồng một lần để sinh con, còn thời gian còn lại thì sống như anh em ruột. Nhóm thứ ba kiêng quan hệ vợ chồng trong thời gian ăn chay, rồi sau đó mới quan hệ lại. Nhóm thứ tư thậm chí còn không thể thực hiện được điều này. Có những cặp vợ chồng quan hệ vào giữa tuần, để ba ngày trước khi rước lễ và ba ngày sau đó được trong sạch. Một số người lại vấp ngã ngay cả trong việc này. Vì vậy, khi hiện ra với các tông đồ sau khi Phục Sinh, Đức Kitô, sau khi ban cho họ quyền tha tội, trước hết đã nói với họ: “Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con... Hãy nhận lấy Thánh Thần: những tội lỗi nào các con tha, thì sẽ được tha; những tội lỗi nào các con giữ lại, thì sẽ bị giữ lại.” Mục đích là để mỗi người nỗ lực với sự sáng suốt và lòng yêu mến, phù hợp với sức mạnh thiêng liêng của mình. Tất nhiên, ban đầu tuổi trẻ là trở ngại. Nhưng theo thời gian, xác thịt suy yếu và tinh thần có thể chiếm vị trí thống trị. Và khi điều đó xảy ra, ngay cả những người đã kết hôn cũng bắt đầu nếm trải một chút niềm vui thiêng liêng. Họ tự nhiên rời xa những thú vui xác thịt, mà họ đã coi là hoàn toàn tầm thường. Như vậy, những người sống trong hôn nhân, theo một cách nào đó, được thanh tẩy và, khi bước đi trên con đường nhẹ nhàng, bằng phẳng, uốn lượn, họ sẽ đến được Thiên Đàng. Trong khi đó, các tu sĩ leo lên Thiên Đàng bằng cách đi thẳng — theo phương thẳng đứng, bám víu vào các vách đá. Anh cũng cần lưu ý rằng vấn đề quan hệ vợ chồng không chỉ là vấn đề của riêng anh và anh không có quyền tự ý quyết định vấn đề này, mà như Thánh Phaolô đã viết: “theo sự đồng thuận”. Tuy nhiên, ngay cả khi vợ chồng bắt đầu thực hành [sự kiêng khem] này “theo sự đồng thuận”, thì sự cẩn trọng vẫn là điều cần thiết. Người chồng mạnh mẽ phải đặt mình vào vị trí của người yếu đuối. Thường thì một bên đồng ý kiêng khem để không làm người kia buồn lòng, nhưng trong lòng lại đau khổ. Điều này thường xảy ra với những người phụ nữ, những người có một mức độ kính sợ Đức Chúa Trời nhất định, nhưng bản năng xác thịt lại chỉ phối họ. Thường thì vì thiếu sáng suốt, một số người chồng kính sợ Đức Chúa Trời, khi nghe vợ đồng ý, lại thiếu sáng suốt kiêng khem quan hệ vợ chồng trong một thời gian dài. Còn các bà vợ trong trường hợp này phải chịu đựng và tìm cách giải tỏa qua những cơn khủng hoảng thần kinh và những biểu hiện tương tự. Các ông chồng nghĩ rằng vợ mình đã tiến bộ trong đức hạnh và muốn sống trong sạch hơn, nên chỉ quan hệ thân mật sau những khoảng thời gian dài hơn. Rồi sau đó, các bà vợ bắt đầu gặp cảm dỗ và muốn tìm người khác bên ngoài. Khi những sai lầm xảy ra, họ bắt đầu dẫn vật bởi lương tâm cắn rứt, còn các ông chồng, khi thấy vợ không còn hứng thú [với quan hệ vợ chồng], lại cố gắng sống trong sự trong sạch còn cao hơn nữa. Họ cho rằng vợ mình đã tiến bộ về mặt tinh thần và không còn mong muốn quan hệ thể xác. Tất nhiên, nguyên nhân của tất cả những điều này nằm ở sự ích kỷ của người phụ nữ — điều mà chúng ta có thể giải thích được — và ở sự ghen tuông mà người phụ nữ cảm thấy khi tự nhận thấy mình thiếu sót. Khi thấy chồng muốn sống một cuộc đời tâm linh, người vợ bắt đầu tự hành hạ bản thân, mong muốn vượt qua anh ta. Xin tha thứ cho tôi vì đã xen vào chuyện của người khác, bởi vì việc của một tu sĩ là chuối tràng hạt, chứ không phải những chủ đề như thế này. Nhưng để không làm anh buồn lòng, tôi buộc phải viết một chút về điều này (mà tôi chỉ biết qua loa), về điều đang làm khổ các anh chị em của chúng ta trong đời sống thể tục và tạo cơ hội cho kẻ thù hành động [chống lại họ]. Điều rất quan trọng là vợ chồng có giống nhau về tính cách và bản chất hay không. Khi một trong hai người là người hiền lành, còn người kia sôi nổi, tràn đầy năng lượng, thì người mạnh mẽ hơn cần phải hy sinh bản thân vì người yếu đuối. Và dần dần, nhờ sự giúp đỡ của người mạnh mẽ, người yếu đuối sẽ trở nên khỏe mạnh. Khi đó, khi cả hai đã khỏe mạnh, cả hai phải cùng nhau tiến bước.” (Trích từ cuốn sách của Cha Δ. Τάτση, *Ο Γέροντας Παΐσιος, Κόνιτσα*, 1995. Trang 176–178.)

hôn khi mới mười tám tuổi. Bản thân anh ta cũng nghèo, và anh lấy một cô gái xuất thân từ gia đình nghèo. Họ thuê một căn hầm nào đó và sống chen chúc ở đó. Vợ anh ta cũng có một công việc lương thấp, và họ sống rất chật vật. Hãy tưởng tượng xem: thay vì bàn ăn, họ dùng một thùng đựng đào mà họ may mắn mua được! Sau đó, họ có con. Để nuôi nấng các con, họ phải chật vật kiếm sống từng bữa. Tuy nhiên, dần dần họ trở nên giàu có và bắt đầu sống sung túc.

Có những cặp vợ chồng trước hết cố gắng giải quyết ổn thỏa mọi vấn đề khác rồi mới bắt đầu nghĩ đến việc sinh con. Những người như vậy hoàn toàn không tính đến Chúa. Còn những cặp vợ chồng khác thì nói: “Cuộc sống hiện tại không dễ dàng. Chúng ta chỉ sinh một đứa con thôi — thế là đủ rồi. Chỉ một đứa thôi mà nuôi nấng đã khó rồi!” Và họ không sinh thêm con nữa. Những người này không hiểu rằng họ đang phạm tội nặng nề đến mức nào khi suy nghĩ như vậy, mà không đặt niềm tin vào Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng “nhân từ.” Ngài có thể dễ dàng ngừng ban cho các cặp vợ chồng con cái, nếu Ngài thấy rằng họ không còn đủ sức để nuôi nấng chúng nữa.

Nhiều người háo hức kết hôn mà không nghĩ rằng việc sinh con và nuôi dạy chúng theo tinh thần Kitô giáo mới là mục đích [của cuộc sống hôn nhân]. Mọi người không muốn có nhiều con để tránh phải gánh vác những lo toan, nhưng rồi lại nuôi chó và mèo trong căn hộ của mình. Tôi được kể rằng hiện nay ở Mỹ²⁹ thay vì chó, người ta nuôi những con lợn con thuộc giống rất đắt tiền trong nhà. Những con lợn này vẫn nhỏ bé, không lớn lên. Chúng được lai tạo đặc biệt như vậy để có thể nuôi trong căn hộ. Mọi người không muốn sinh con vì việc tắm rửa, chăm sóc chúng quá vất vả. Vậy còn những chú lợn con thì họ không tắm rửa sao? Chó thì còn được — ít nhất nó cũng là con chó canh gác. Nhưng nuôi lợn trong nhà! Thật là chuyện kinh khủng! Khi ở Úc,³⁰ tôi đã thấy “nhà dưỡng lão” dành cho chó và mèo. Ở đó thậm chí còn có cả nghĩa trang dành cho động vật! Mọi chuyện đang đi đến mức người ta sẽ nuôi chuột rồi đóng hộp để cho mèo ăn, còn thỏ rừng và thỏ nhà thì sẽ được nuôi rồi đóng hộp để cho chó ăn! Trong khi đó, những người khác lại đang chết vì đói. Và hãy nhìn xem: nếu ai đó giết một con chó, không loại trừ khả năng họ sẽ phải trả tiền phạt nhiều hơn so với việc giết một con người (tất nhiên, điều này còn tùy thuộc vào việc con chó đó thuộc về ai). Chúng ta đã đi đến mức nào rồi đây!.. Ngày nay, giá trị của một con người còn rẻ hơn cả một con chó. Tôi ngạc nhiên trước những điều mà một số linh mục tâm linh nói ra. Có lần, một nhóm hành hương đến túp lều của tôi và hỏi: “Thưa Cha, liệu Thánh Gioan Kim Khẩu có viết ở đâu đó rằng vợ chồng không nên sinh con không?” “Sao các con lại nói những điều như vậy?” — tôi ngạc nhiên hỏi. — “Các con nghe điều đó ở đâu vậy?” “À, — họ nói, — cha nọ đã nói với chúng con như vậy.” Khi gặp vị linh mục đó, tôi hỏi ông: “Anh thực sự đã nói như vậy à?” “Vâng,” — ông trả lời. “Anh đã đọc điều đó ở đâu vậy?” — “Thánh Gioan Vàng Miệng có đề cập đến điều này trong tác phẩm ‘Bài giảng về sự trinh khiết’ của ngài,” — ông ấy trả lời tôi. “Nghe này, — tôi nói với ông ấy. — Tôi chưa từng đọc điều đó trong tác phẩm của Thánh Gioan Vàng Miệng, nhưng Thánh nhân không thể nói những điều như vậy. Ngài có ý nói đến điều khác. Mang cuốn sách đến đây để tôi xem trong đó viết gì.” Anh ta mang cuốn sách đến và chỉ cho tôi đoạn đó. Tôi bắt đầu đọc và thấy Thánh nhân viết như sau: “Ngày nay dân số đã tăng lên và các con cũng có cơ hội sống trong sự trinh khiết: điều này không giống như trước đây, khi con người phải để lại hậu duệ.”³¹ Tức là vị Thánh không nói “đừng sinh con.” Nhưng vị linh mục này vẫn khăng khăng giữ quan điểm của mình. Một linh mục có trình độ thần học mà lại nói những điều vô nghĩa như vậy! Ông ta muốn tự cho mình là người am hiểu, muốn thể hiện rằng mình là nhà nghiên cứu di sản thần học của Thánh Gioan Kim Khẩu, để mọi người coi ông ta là một vị linh hướng tốt. Các bạn có biết những cách giải thích sai lệch như vậy gây hại thế nào cho những người đang muốn xoa dịu tâm trí mình không?

²⁹ Được phát biểu vào tháng 11 năm 1990.

³⁰ Năm 1977, theo lời mời của Giáo hội, Vị Trưởng lão đã đến thăm Úc để mang lại sự trợ giúp thiêng liêng cho những người Hy Lạp Chính thống giáo đang sinh sống tại đó.

³¹ Xem *Thánh Gioan Kim Khẩu*. Về sự trinh khiết, 17, PG 48, 546.

Đối với nhiều người sống theo lối đời thường, gia đình ngày nay đã mất đi ý nghĩa. Chính vì vậy, những người này không kết hôn, hoặc nếu đã kết hôn thì tránh sinh con, hoặc giết chết con cái bằng cách phá thai, và như vậy chính họ đang tự hủy diệt dòng dõi của mình. Nghĩa là không phải Thiên Chúa hủy diệt con người — mà chính con người tự hủy diệt bản thân mình. Trong khi đó, những người có đức tin, tuân giữ các điều răn của Chúa, lại đón nhận ân sủng thiêng liêng, bởi vì Chúa, nếu có thể nói như vậy, có nghĩa vụ phải giúp đỡ họ trong những năm tháng khó khăn mà chúng ta đang trải qua. Chúng ta thấy những người Kitô hữu có gia đình và nuôi dạy con cái trong sự kính sợ Thiên Chúa, dù Ngài ban cho họ bao nhiêu đứa con đi chăng nữa. Và tất cả những đứa trẻ [của những bậc cha mẹ như vậy] đều cân bằng và vui vẻ. Những đứa trẻ này là ân sủng của Thiên Chúa. Chúng lớn lên trở thành những con người tốt bụng và siêng năng. Chúng ta cứ luôn tự hỏi: “Thế giới này sẽ ra sao?” — nhưng đồng thời, chúng ta cũng thấy rằng nhờ ân sủng của Thiên Chúa, một thế hệ tốt lành đang lớn lên và ngày càng mạnh mẽ. Ma quỷ cố gắng phá hủy mọi thứ, nhưng Thiên Chúa nhân lành cũng đang hành động. Ngài sẽ không để dân tộc chúng ta biến mất khỏi mặt đất này.

Những khó khăn trong việc sinh con

— Thừa Đức Cha, nếu một phụ nữ không theo Chính Thống Giáo mà chưa có con, liệu có được phép không, nếu cô ấy xin, trao cho cô ấy một chiếc thắt lưng làm phép, mà chúng ta đặt theo hình chữ thập lên di cốt thánh của Thánh Arsenius Cappadocianus?³²

— Cô ấy có tin vào quyền năng của Thánh nhân hay chỉ muốn nhận sự giúp đỡ bằng cách huyền bí? Nếu cô ấy tin, thì cô ấy có thể đeo chiếc thắt lưng đó.

Một số phụ nữ vô sinh đã không kết hôn vào thời điểm cần thiết, và vì vậy hiện nay các quy luật tâm linh đang tác động lên họ.³³ Một số cô gái kén chọn bắt đầu lựa chọn chồng: “Không, tôi không thích người này, còn người kia thì không hợp gu tôi.” Sau khi hứa với chàng trai sẽ lấy anh ta làm chồng, cô gái đó lại đồng thời để mắt đến người khác, rồi nói “không” với người đầu tiên, và anh ta muốn tự tử, thay vì coi việc cô ấy lừa dối anh ta ít nhất là trước khi họ kết hôn, chứ không phải sau đó, là một ân huệ. Ừm, vậy một cô gái như thế sẽ xây dựng được gia đình như thế nào? Cũng có những phụ nữ bị vô sinh vì khi còn trẻ họ đã sống một cuộc đời bừa bãi và đầy tội lỗi. Cũng có những người nguyên nhân vô sinh là do chế độ ăn uống kém, bởi vì nhiều loại thực phẩm chứa rất nhiều hóa chất và hormone.

Cũng có những cặp vợ chồng muốn có con ngay sau khi kết hôn. Và nếu việc sinh con bị trì hoãn, họ bắt đầu lo lắng và bồn chồn. Làm sao họ có thể sinh con được nếu bản thân họ đang chìm trong lo âu và bất an? Họ sẽ sinh con khi đã xua tan được lo âu và bất an, đồng thời định hướng cuộc sống của mình theo con đường tâm linh đúng đắn.

Đôi khi, Thiên Chúa cố ý trì hoãn và không ban cho một cặp vợ chồng nào đó đứa con. Hãy xem: chính các Thánh Cha Mẹ Gioakim và Anna, cũng như các Thánh Tiên tri Zacharia và Elisabeta, Ngài cũng đã ban cho họ một đứa con khi họ đã cao tuổi, để thực hiện kế hoạch cứu độ loài người từ thuở đời đời của Ngài.

Các cặp vợ chồng luôn phải sẵn sàng đón nhận ý muốn của Đức Chúa Trời vào cuộc sống của mình. Đức Chúa Trời không bao giờ bỏ rơi người nào tin tưởng phó thác bản thân cho Ngài. Chúng ta chẳng làm gì cả, nhưng Đức Chúa Trời lại làm biết bao nhiêu điều cho chúng ta! Ngài ban cho chúng ta mọi thứ với bao nhiêu tình yêu và sự hào phóng! Liệu có điều gì mà Đức Chúa Trời không thể làm được chăng? Có một cặp vợ chồng có năm người con, nhưng khi các con đã trưởng thành,

³² Trong tiểu sử của Thánh Arsenius Cappadocian, có đề cập rằng trong những trường hợp vô sinh, ngài thường ban phước cho một sợi dây nhỏ và trao cho người phụ nữ vô sinh để cô ấy thắt quanh eo, nhờ đó tình trạng vô sinh sẽ được giải quyết. Vị trưởng lão dạy rằng trong những trường hợp như vậy, chúng ta nên đặt một dải ruy băng theo hình chữ thập lên di cốt của Thánh Arsenius và trao nó cho người phụ nữ vô sinh để cô ấy đeo trên người.

³³ Về các luật lệ thiêng liêng, xin xem chương thứ tư, phần thứ năm của tập sách này.

chúng lập gia đình riêng và rời khỏi tổ ấm của cha mẹ. Cha và mẹ ở lại một mình. Lúc đó, họ quyết định sinh thêm một đứa con nữa để có người ở bên cạnh khi về già. Người vợ đã ở độ tuổi không thể thụ thai được nữa, và theo lẽ thường, mong muốn của họ dường như là điều không thể thực hiện được. Tuy nhiên, bất chấp điều đó, hai vợ chồng vẫn có đức tin mãnh liệt vào Đức Chúa Trời, và họ đã sinh được một cậu con trai, người đã trở thành nguồn an ủi cho họ trong những năm tháng tuổi già. Và họ cũng đã nuôi dạy cậu bé trưởng thành, giúp cậu trở thành một người có ích cho xã hội.

Việc sinh con không chỉ phụ thuộc vào con người. Nó còn phụ thuộc vào Đức Chúa Trời. Khi thấy cặp vợ chồng đang gặp khó khăn trong việc sinh con nhưng vẫn giữ lòng khiêm nhường, Đức Chúa Trời không chỉ ban cho họ một đứa con, mà còn ban cho họ nhiều con. Tuy nhiên, khi thấy ở cặp vợ chồng sự nài nỉ quá mức và lòng ích kỷ [Thiên Chúa sẽ không đáp ứng mong muốn của họ, bởi vì], nếu Ngài đáp ứng lời cầu xin của họ về việc sinh con, Ngài sẽ tiếp tay cho sự nài nỉ quá mức và lòng ích kỷ đó. Các cặp vợ chồng phải hoàn toàn phó thác bản thân cho Đức Chúa Trời. Họ phải nói: “Lạy Đức Chúa Trời, Ngài quan tâm đến lợi ích của chúng con, *‘xin ý muốn của Ngài được thực hiện.’*”³⁴ Trong trường hợp này, lời cầu xin của họ sẽ được đáp ứng. Bởi vì ý muốn của Đức Chúa Trời chỉ được thực hiện khi chúng ta nói “*xin ý muốn của Ngài được thực hiện*” và với lòng tin cậy vào Đức Chúa Trời, chúng ta phó thác chính mình cho Ngài. Nhưng chúng ta, dù nói “*xin ý muốn của Ngài được thực hiện,*” lại đồng thời khẳng định theo ý muốn riêng của mình. Vậy thì trong trường hợp này, Đức Chúa Trời có thể làm gì cho chúng ta?

Vô sinh ở vợ chồng

— Thừa Cha, có một cặp vợ chồng đã đến tìm chúng con. Cả hai người đều có triệu chứng tiềm ẩn của bệnh thalassemia. Họ đã hỏi chúng con liệu họ có nên sinh con hay không. Chúng con đã đề nghị họ tham khảo ý kiến của cha hướng dẫn tinh thần của họ.

— Các linh mục hướng dẫn không thể cấm những cặp vợ chồng như vậy sinh con. Các vị hướng dẫn tinh thần cần nuôi dưỡng lòng yêu thương trong những cặp vợ chồng này, để họ nỗ lực thực hành sự kiêng khem. Và với sự khôn ngoan, các linh mục hướng dẫn cần thể hiện sự khoan dung đối với họ.

— Thừa Thầy, có những cặp vợ chồng dù sống rất đạo đức và mong muốn có con nhưng lại không thể thực hiện được điều đó.

— Đức Chúa Trời không ban cho nhiều người con cái, để khi họ yêu thương trẻ em khắp thế giới như chính con cái mình, những người này sẽ góp phần vào sự hồi sinh tâm linh của các em. Có một người không có con, nhưng mỗi khi ông ra khỏi nhà, lũ trẻ từ các nhà lán giềng lại chạy đến vây quanh ông với tình yêu thương. Chúng không để ông đi làm. Các bạn thấy đó: Đức Chúa Trời không ban cho người này con cái của Ngài, nhưng Ngài đã ban phước cho ông ấy để tất cả các em nhỏ trong xóm đều yêu mến ông như cha mình, còn ông thì theo cách riêng của mình giúp đỡ các em về mặt tâm linh. Sự phán xét của Đức Chúa Trời thật là sâu thẳm.

Còn trong những trường hợp khác, Đức Chúa Trời không ban cho các cặp vợ chồng con cái để họ có thể nhận nuôi một đứa trẻ mồ côi nào đó. Tôi từng quen biết một tín đồ Cơ Đốc tốt bụng, là một luật sư. Một lần, khi có dịp ghé qua thành phố nơi ông ấy sinh sống, tôi đã đến thăm nhà ông. Ông tiếp đón tôi rất nồng hậu, và tôi đã ở lại nhà ông một ngày để làm khách. Tôi cũng được làm quen với vợ anh ấy. Bà ấy có những đức tính tốt đẹp giống như chồng mình. Từ bà ấy, tôi biết được cuộc sống tâm linh của chồng bà như thế nào, còn từ anh ấy, tôi biết được tình trạng tâm linh của vợ anh ấy ra sao.

Sau này, tôi được biết về những người này qua những tín hữu Cơ Đốc khác, những người đã quen biết họ và nhận được nhiều ân huệ từ họ. Vị tôi tớ của Chúa này hành nghề luật sư một cách trung thực. Khi thấy bị cáo thực sự là một kẻ lừa đảo, ông không những không nhận bào chữa cho

³⁴ Mt 6, 10.

hắn, mà còn nghiêm khắc vạch trần tội lỗi của hắn, nhằm giúp hắn tỉnh ngộ. Khi thấy một người có tội nhưng đã ăn năn, ông cố gắng dàn xếp vụ việc cho họ hoặc nỗ lực để họ nhận được bản án nhẹ hơn. Khi thấy một người nghèo bị buộc tội oan, ông hoàn toàn miễn phí đứng ra bào chữa cho họ và cố gắng minh oan cho người bất hạnh đó tại tòa. Người này sống rất giản dị, vì vậy số tiền ít ỏi mà ông kiếm được không chỉ đủ để trang trải cuộc sống mà còn đủ để giúp đỡ các gia đình nghèo. Ngôi nhà của vị luật sư có đức tin này thực sự là một ốc đảo tinh thần giữa sa mạc tinh thần của thành phố nơi ông sinh sống. Nơi đó là điểm tụ họp của những người đau khổ, nghèo khó, thất nghiệp, và cả những ai đang gặp vấn đề trong gia đình. Và ông đã ra tay giúp đỡ tất cả những người bất hạnh này, động viên họ như một người cha nhân từ. Người đàn ông này có những người quen giữ các chức vụ quan trọng. Họ yêu mến và trân trọng ông, vì vậy khi ông gọi điện cho những người quen có địa vị cao để giúp đỡ một người nghèo trong một việc gì đó hoặc khi họ ốm đau, không ai từ chối ông. Vợ ông cũng làm việc với tinh thần tương tự. Bà giúp đỡ những đứa trẻ nghèo hoặc những người trẻ không có đủ tiền để đi học. Đối với họ, bà như người mẹ ruột thịt. Tuy nhiên, trong cuộc trò chuyện với tôi, người phụ nữ này vô tình thốt lên: “Trước khi kết hôn, thưa cha, con từng dạy học ở các lớp cấp ba. Ngay sau đám cưới, tôi đã nghỉ việc vì quyết tâm trở thành một người mẹ tốt. Tôi đã cầu xin Chúa ban cho tôi nhiều con — dù chỉ là hai mươi đứa — nhưng, thật không may, Ngài không ban cho tôi đứa nào cả.” Lúc đó, tôi đáp lại: “Chị ơi, chị có hơn năm trăm đứa con rồi. Vậy mà chị vẫn còn than phiền sao? Chúa Kitô đã thấy ý chí tốt lành của chị. Và Ngài sẽ ban thưởng cho chị vì điều đó. Hiện nay, khi giúp đỡ sự tái sinh thiêng liêng cho biết bao đứa trẻ, chị đang là người mẹ tốt hơn nhiều người khác. Chị thậm chí còn vượt xa tất cả những người mẹ có nhiều con! Và phần thưởng mà chị sẽ nhận được cũng sẽ lớn hơn rất nhiều, bởi vì khi được tái sinh về mặt tâm linh, các em nhỏ đang tự đảm bảo tương lai tâm linh của mình trong cuộc sống vĩnh hằng.” Ngoài ra, những người này còn nhận nuôi một cô gái, và họ đã ghi tên cô ấy làm người thừa kế toàn bộ tài sản của mình. Con gái nuôi đã chăm sóc họ khi về già, và sau khi chôn cất họ, cô đã vào tu viện. Nhưng thực ra, ngôi nhà của những người này cũng chẳng khác gì một tu viện! Tất cả các nghi lễ thánh đều được cử hành tại đó. Trong giờ kinh chiều và kinh tối, các anh chị em khác trong Chúa Kitô cũng cùng họ cầu nguyện, còn giờ kinh nửa đêm và kinh sáng thì ba người cùng nhau đọc. Những con người được chúc phúc này đã giúp đỡ rất nhiều người đang đau khổ. Xin Chúa ban sự an nghỉ cho linh hồn họ.

Chính vì vậy mà tôi mới nói rằng, người cha tuyệt vời nhất và có nhiều con nhất chính là người, sau khi được tái sinh về mặt tâm linh, sẽ giúp đỡ sự tái sinh tâm linh của trẻ em trên toàn thế giới, để các em có thể đảm bảo tương lai cho linh hồn mình tại Thiên đàng.

— Thưa Cha, một số cặp vợ chồng đang phải đối mặt với vấn đề vô sinh đang cân nhắc việc nhận nuôi một đứa trẻ.

— Đúng vậy, những người như thế tốt hơn hết nên nhận con nuôi; họ không nên [một cách ích kỷ] bước binh trong mong muốn sinh con ruột. Mong muốn của con người và ý muốn của Đức Chúa Trời không phải lúc nào cũng trùng khớp.

— Thưa Cha, khi đứa trẻ đạt đến một độ tuổi nhất định, liệu cha mẹ nuôi có nên nói với con rằng con đã được họ nhận làm con nuôi không?

— Tốt nhất là nên nói với con về điều này khi con lớn hơn một chút. Nhưng điều quan trọng nhất là cha mẹ nuôi phải yêu thương con thật nhiều và đúng cách. Có những đứa trẻ yêu thương người lạ hơn cả cha mẹ ruột của mình, bởi vì cha mẹ ruột của chúng không dành tình yêu thương cho con.

Các gia đình có nhiều con

Chúa đặc biệt yêu thương những gia đình đông con. Ngài dành cho họ sự quan tâm đặc biệt. Trong một gia đình đông con, các em nhỏ được tạo điều kiện thuận lợi để phát triển bình thường — miễn là cha mẹ nuôi dạy các em đúng cách. Trong gia đình đông con, mỗi đứa trẻ đều giúp đỡ nhau. Con gái lớn giúp đỡ mẹ, con giữa trông nom em út, và cứ thế tiếp tục. Nghĩa là những đứa trẻ này

luôn dành tình cảm cho nhau và sống trong bầu không khí của sự hy sinh và tình yêu thương. Em út yêu mến và kính trọng anh chị. Tình yêu và sự kính trọng được vun đắp một cách tự nhiên trong gia đình đông con.

Vì vậy, nếu trong gia đình chỉ có một hoặc hai đứa con, cha mẹ cần phải hết sức chú ý đến cách nuôi dạy chúng. Thông thường [trong những gia đình ít con như vậy], cha mẹ luôn cố gắng để con cái không thiếu thốn bất cứ điều gì. Những đứa trẻ này có tất cả những gì chúng mong muốn, và do đó lớn lên mà hoàn toàn không có khả năng thích nghi với bất cứ điều gì. Hãy lấy ví dụ về một cô gái — con một của một cặp vợ chồng giàu có. Cô ấy có một người giúp việc, người sẽ dọn bàn ăn cho cô ấy đúng giờ, dọn dẹp phòng của cô ấy và làm tất cả các công việc nhà cần thiết. Người giúp việc nhận tiền công cho công việc của mình, nhưng đồng thời cô ấy cũng rèn luyện [đức tính], bởi vì cô ấy mang lại lợi ích cho người khác. Trong khi đó, cô gái mà cô ấy phục vụ, do không được rèn luyện tinh thần hy sinh, vẫn chỉ là một “cục gỗ”, một con người chưa được mài dũa. Tôi khuyên các chàng trai nên kết hôn với những cô gái đến từ gia đình đông con, bởi vì những đứa trẻ lớn lên trong cảnh khó khăn đã quen với việc hy sinh, luôn suy nghĩ làm thế nào để giúp đỡ cha mẹ. Điều này hiếm khi xảy ra với những đứa trẻ lớn lên trong nhung lụa.

Tuy nhiên, không chỉ trẻ em mà cả các bậc cha mẹ trong những gia đình đông con cũng có trái tim nhân ái. Tôi còn nhớ, trong thời kỳ chiếm đóng³⁵, tại một ngôi nhà hàng xóm, có một đứa trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ. Một người nghèo — trụ cột của gia đình có mười đứa con — đã thương xót đứa trẻ mồ côi bất hạnh đó, đưa em về nhà mình và nuôi nấng cùng với các con ruột của mình. Và các bạn biết không, sau này Đức Chúa Trời đã ban cho người đàn ông ấy những phước lành dồi dào đến nhường nào! Làm sao Đức Chúa Trời lại có thể bỏ mặc một người có lòng nhân ái như vậy mà không giúp đỡ được chứ?

Một người có nhiều con có thể gặp phải những khó khăn ban đầu. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi người đó. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe về một trường hợp. Có lần, người đứng đầu một gia đình có sáu đứa con đã nhờ tôi cầu nguyện để Đức Chúa Trời làm mềm lòng những người chủ nhà mà anh ta đang thuê, để họ không đuổi anh ta ra đường. Thật không may, nhiều chủ nhà, những người cho thuê nhà cho các gia đình chỉ có hai người cùng năm con chó hoặc mèo, khiến nhà cửa và khu vực xung quanh bẩn thỉu, lại không muốn cho các gia đình đông con thuê, vì lo sợ rằng bọn trẻ sẽ làm hỏng đồ đạc trong nhà họ. Và người cha có nhiều con đáng thương này đã kiệt sức: một chủ nhà đuổi anh ra khỏi nhà, chủ nhà khác thì từ chối cho thuê ngay từ đầu, khiến anh buộc phải lang thang cùng con cái và đồ đạc từ nhà này sang nhà khác. Để nuôi sống gia đình, người đàn ông này đã làm việc không ngừng nghỉ. Anh cũng không mặc cả với chủ nhà về tiền thuê — anh chỉ mong chủ nhà cho phép anh được ở lại ngôi nhà đó vài năm, để được nghỉ ngơi sau những lần chuyển nhà liên miên. Khi nghe chuyện này, tôi cảm thấy xót xa cho anh. “Đừng buồn,” tôi nói với anh. — Chúa cũng đang chăm sóc các con của anh. Vì Ngài là Đấng Tạo Hóa, Đấng ban cho các con điều quan trọng nhất — linh hồn, trong khi anh và vợ anh, với tư cách là những người đồng sáng tạo cùng Chúa, ban cho chúng thân xác. Do đó, Chúa quan tâm đến các con của anh nhiều hơn cả chính anh em.” Chưa đầy hai, ba tháng sau, người đàn ông ấy, với vẻ mặt rạng rỡ, lại đến gặp tôi và nói: “Tạ ơn Chúa, Chúa đã ban cho tôi một ngôi nhà, và tôi vẫn còn rất nhiều tiền.” Tôi hỏi anh ấy chuyện gì đã xảy ra, và anh ấy kể lại như sau: “Trên đường trở về làng, tôi đang ngồi chờ xe buýt tại trạm. Một người bán vé số đến gần tôi và đề nghị mua vé. Là một tín đồ Kitô giáo, tôi không mua vé số, đó là nguyên tắc của tôi. Vì vậy, tôi đã từ chối. Tuy nhiên, khi thấy anh ta định đi, tôi chợt nghĩ rằng có lẽ người này đang rất khó khăn. Vì vậy, tôi lại gọi anh ta lại và lấy tiền ra để trả cho một vé số, nhưng không nhận vé. Tuy nhiên, người bán là người có lòng tự trọng và không muốn nhận tiền một cách vô cớ. Lúc đó tôi cũng cảm thấy buồn và, với mong muốn giúp đỡ anh ta, tôi nói: “Thôi được rồi, cho tôi một vé đi, biết đâu tôi sẽ cần đến nó.” “Hãy để người này vui vẻ một chút,” tôi nghĩ thầm,

³⁵ Sự chiếm đóng Hy Lạp trong giai đoạn 1941–1944 bởi Đức, Ý và Bulgaria. — *Chủ thích của người dịch.*

“còn tôi, dù vi phạm ‘quy tắc’ của mình, thì cũng chỉ buồn một chút thôi — chẳng sao cả.” Và thế là tấm vé số tôi mua đã trúng thưởng. Tôi trúng một số tiền lớn, mua được một căn nhà, và hơn nữa, tôi còn dư tiền để nuôi dạy các con. Khi biết được nơi ở của người bán vé số, tôi lên lút đến nhà anh ta và bỏ vào hộp thư của anh ta một phong bì chứa một số tiền khá lớn. Tôi biết rằng nếu tôi đưa số tiền này trực tiếp vào tay anh ấy, anh ấy sẽ không nhận.” Thật kỳ diệu làm sao khi tình yêu của Chúa lại tác động đến những con người trung thực như vậy!

Phá thai là một tội lỗi khủng khiếp

— Thừa Cha, có một phụ nữ bốn mươi tuổi, là mẹ của những đứa con đã trưởng thành, hiện đang mang thai và đã bước sang tháng thứ ba. Chồng cô ấy khẳng khái đòi cô ấy phá thai và đe dọa rằng nếu không làm vậy, ông ấy sẽ ly hôn với cô ấy.

— Nếu cô ấy phá thai, thì những đứa con khác của cô ấy sẽ phải gánh chịu hậu quả — bằng bệnh tật và tai nạn. Ngày nay, các bậc cha mẹ đang giết chết con cái mình bằng việc phá thai và tự tước đi phước lành của Chúa. Ngày xưa, nếu một đứa trẻ sinh ra đã ốm yếu, người ta sẽ làm lễ rửa tội cho nó, và nó sẽ ra đi như một thiên thần nhỏ. Và không có lý do gì để lo lắng về số phận của em sau khi qua đời. Cha mẹ vẫn còn những đứa con khác — khỏe mạnh — và nhờ đó, ân sủng của Chúa vẫn ở cùng họ. Còn bây giờ, cha mẹ lại giết chết những đứa con khỏe mạnh bằng việc phá thai, trong khi cố gắng giữ những đứa con ốm yếu lại trong cuộc đời này bằng mọi giá. Cha mẹ phải lặn lội khắp Anh Quốc và Mỹ để chữa trị cho con cái ốm yếu của mình. Như vậy, từ thế hệ này sang thế hệ khác, trẻ em sinh ra ngày càng yếu ớt hơn. Bởi vì nếu cha mẹ may mắn chữa khỏi bệnh cho con cái, chúng không chết và kết hôn, thì những đứa con mà chúng sinh ra cũng có thể bị bệnh. Bạn thấy kết quả của tất cả những điều này là gì không? Nhưng nếu cha mẹ sinh không chỉ một mà nhiều đứa con, thì họ sẽ không phải vất vả đến thế, lang thang tìm bác sĩ và ra nước ngoài để kéo dài cuộc sống cho đứa con ốm yếu. Đứa trẻ ốm yếu sẽ về với Chúa. Và sẽ về với Ngài như một thiên thần.

— Thừa Thầy, con có đọc ở đâu đó rằng mỗi năm trên toàn thế giới có 50 triệu ca phá thai,³⁶ trong đó có 200.000 phụ nữ tử vong.

— Người ta giết trẻ em vì nếu dân số tăng lên, thì như người ta nói, những người đang sống sẽ không có gì để ăn, mọi người sẽ thiếu thốn những thứ cần thiết. Nhưng thực tế vẫn còn rất nhiều đất đai và rừng rậm bỏ hoang, và với các phương tiện kỹ thuật hiện đại, chúng ta có thể nhanh chóng biến chúng thành, ví dụ như, những vườn ô liu để phân phát cho những người nghèo. Đồng thời, cũng không có nguy cơ việc chặt phá rừng sẽ dẫn đến thiếu oxy, bởi vì thay vào những cây rừng hoang dã, người ta sẽ trồng những cây trồng có giá trị kinh tế. Ở Mỹ, người ta đốt lúa mì, còn ở đây, tại Hy Lạp, người ta chôn trái cây và các loại quả khác xuống đất [để giá cả không giảm]. Trong khi đó, ở châu Phi, người dân đang chết vì đói. Khi ở Abyssinia xảy ra hạn hán khủng khiếp và người dân chết vì kiệt sức, tôi đã nhờ một người quen là chủ tàu — người thường giúp đỡ mọi người trong những trường hợp như vậy — liên hệ với những người đang chôn trái cây và rau củ xuống đất, và đề nghị họ chất miễn phí những thứ đó lên tàu để chở đến cho những người đang đói. Nhưng dù anh ấy đã nài nỉ họ thế nào đi chăng nữa, họ vẫn từ chối.

Hàng ngày có bao nhiêu nghìn phôi thai con người bị giết chết! Phá thai là một tội lỗi khủng khiếp. Phá thai là hành vi giết người, và không chỉ đơn thuần là giết người, mà là một tội ác vô cùng nghiêm trọng, bởi vì những đứa trẻ chưa được rửa tội đang bị giết. Các bậc cha mẹ cần phải nhận thức rõ rằng cuộc sống của con người bắt đầu từ thời điểm thụ thai.

Một đêm nọ, theo ý muốn của Chúa, tôi đã phải trải qua một cảnh tượng kinh hoàng. Sau đó, tôi mới hiểu được phá thai là gì! Đó là đêm thứ Ba của Tuần Thánh. Như thường lệ, tôi thấp hai ngọn nến và đặt chúng vào hai chiếc lọ thủy tinh. Thông thường, những ngọn nến này vẫn cháy ngay

³⁶ Được phát biểu vào năm 1989. — *Chú thích của người dịch*. Theo số liệu chính thức năm 2001, tại Nga đã có 1 triệu 900 nghìn ca phá thai. Trên thực tế, con số này cao hơn đáng kể. — *Chú thích của biên tập viên*.

cả khi tôi đang ngủ. Tôi thấp thỏm cầu nguyện cho những ai đang chịu đau khổ về tâm hồn và thể xác — bao gồm cả những người còn sống lẫn những người đã qua đời. Và rồi vào lúc mười hai giờ đêm, khi đang đọc Kinh Chúa Giêsu, tôi thấy một cánh đồng rộng lớn, được bao quanh bởi một bức tường đá. Cánh đồng được gieo lúa mì, những mầm non mới chỉ vừa bắt đầu nhú lên. Đứng sau bức tường đá, tôi thấp thỏm cầu nguyện cho những người đã khuất và đặt chúng lên bức tường đá. Bên trái là một vùng đất khô cằn, không có nước — chỉ toàn đá và những vách đá cheo leo. Vùng đất này không ngừng rung chuyển bởi tiếng ầm ầm dữ dội, hòa lẫn với hàng ngàn tiếng thét xé lòng, xé nát trái tim. Ngay cả người vô cảm nhất, khi nghe thấy điều này, cũng không thể nào thờ ơ được. Trong lúc đau đớn vì những tiếng kêu gào ấy và không hiểu chuyện gì đang xảy ra, tôi nghe thấy một giọng nói bảo tôi: “Cánh đồng được gieo hạt lúa mì chưa kịp trở bông — đó là nơi an nghỉ của những linh hồn đã khuất, những người sẽ sống lại. Tại nơi đang rung chuyển và run rẩy vì những tiếng kêu thảm thiết ấy, chính là nơi an nghỉ của những linh hồn trẻ em đã bị giết hại bởi các ca phá thai.” Sau khi trải qua điều đó, tôi không thể nào bình tĩnh lại được trước nỗi đau tột cùng mà tôi đã cảm nhận cho những linh hồn của những đứa trẻ ấy. Và tôi cũng không thể nằm nghỉ ngơi, dù đã rất mệt mỏi.

— Thừa Thầy, liệu có thể làm gì đó để bãi bỏ luật hợp pháp hóa phá thai không?

— Có thể, nhưng Nhà nước và Giáo hội cần phải hành động để mọi người nhận thức được những hậu quả mà tình trạng tỷ lệ sinh thấp sẽ gây ra. Các linh mục cần giải thích cho mọi người rằng luật về phá thai đi ngược lại các điều răn trong Phúc Âm. Về phần mình, các bác sĩ cần nói về những nguy cơ mà người phụ nữ thực hiện phá thai phải đối mặt. Hãy nhìn xem: người châu Âu, những người từng có nền văn hóa ứng xử, đã truyền lại di sản đó cho con cái họ. Còn chúng ta, những người trước đây từng kính sợ Thiên Chúa, đã đánh mất điều đó và không để lại di sản gì cho thế hệ tương lai. Chính vì vậy mà hiện nay chúng ta cho phép phá thai, hợp pháp hóa hôn nhân dân sự...

Nếu chỉ có một người vi phạm điều răn trong Phúc Âm, thì trách nhiệm thuộc về riêng người đó. Tuy nhiên, nếu điều gì đó trái với các điều răn trong Phúc Âm lại trở thành luật pháp của nhà nước, thì con thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống toàn thể dân tộc — nhằm rèn luyện họ.

Chương 2.

Về vai trò của người mẹ trong việc giáo dục con cái

Tình yêu của người mẹ

— Thừa Thầy, có lần Thầy đã nói với chúng con rằng, nhờ tình yêu mà con người mới trưởng thành và chín chắn.

— Chỉ đơn thuần yêu thương ai đó thôi thì vẫn chưa đủ. Phải yêu thương người khác hơn cả chính mình. Người mẹ yêu thương con cái mình hơn cả bản thân. Để nuôi con, bà sẵn sàng chịu đói. Tuy nhiên, niềm vui mà bà cảm nhận được còn lớn hơn niềm vui mà các con bà cảm nhận được. Các em bé được nuôi dưỡng về mặt thể xác, còn người mẹ thì được nuôi dưỡng về mặt tinh thần. Các em cảm nhận hương vị thực phẩm qua giác quan, trong khi người mẹ lại tận hưởng niềm vui tinh thần.

Một cô gái khác trước khi kết hôn có thể ngủ đến mười giờ sáng mà vẫn mong mẹ sẽ hâm nóng sữa cho bữa sáng. Cô gái như vậy lười làm bất cứ việc gì. Cô muốn được sống trong sự tiện nghi sẵn có. Cô muốn mọi người phục vụ mình. Cô ấy phàn nàn về mẹ, phàn nàn về cha, trong khi bản thân lại tận hưởng cuộc sống nhàn rỗi. Mặc dù trong bản chất [phụ nữ] của cô ấy có tình yêu, nhưng tình yêu đó không được phát triển, bởi vì cô gái này chỉ biết nhận sự giúp đỡ và sự chúc phúc từ mẹ, từ

cha, từ anh chị em. Tuy nhiên, khi chính cô ấy trở thành người mẹ, cô ấy bắt đầu giống như một thiết bị tự sạc: càng làm việc vất vả, cô ấy càng được nạp đầy năng lượng — bởi vì tình yêu trong cô ấy không ngừng hoạt động. Trước đây, khi chạm vào thứ gì đó bẩn thỉu, cô ấy cảm thấy ghê tởm và rửa tay thật kỹ bằng xà phòng thơm. Còn bây giờ, khi đưa con nhỏ của cô tè dầm vào quần và phải giặt sạch, cô lại có cảm giác như đang cầm những viên kẹo mút trong tay! Cô không còn cảm thấy ghê tởm nữa. Trước đây, khi bị đánh thức, cô thường lớn tiếng phàn nàn vì bị làm phiền. Giờ đây, khi con khóc, cô thức trắng cả đêm, và điều đó không hề khó khăn với cô. Cô chăm sóc con và cảm thấy hạnh phúc. Tại sao? Bởi vì cô đã không còn là một đứa trẻ nữa. Cô đã trở thành người mẹ, và trong cô đã nảy sinh lòng hy sinh cùng tình yêu thương.

Cũng cần phải nói rằng người mẹ đạt đến mức độ yêu thương và hy sinh cao hơn người cha, bởi vì người cha không có nhiều cơ hội thuận lợi để hy sinh bản thân như vậy. Người mẹ vất vả chăm sóc con cái, dành nhiều thời gian cho chúng hơn người cha, nhưng đồng thời bà cũng “nạp lại năng lượng” từ các con, dành trọn vẹn bản thân cho chúng. Còn người cha thì không phải vất vả vì con cái nhiều như người mẹ, nhưng cũng không “nạp lại năng lượng” từ chúng, vì vậy tình yêu của ông không lớn bằng tình yêu của người mẹ.

Có biết bao nhiêu người mẹ đã đến gặp tôi trong nước mắt và cầu xin: “Xin cha cầu nguyện cho con tôi.” Các bạn có biết họ lo lắng đến mức nào không! Rất ít người đàn ông nói rằng: “Xin cha cầu nguyện, con tôi đã lạc lối.” Và ngay hôm nay, có một người mẹ có tám đứa con đã đến gặp tôi. Với bao nhiêu lo âu, người phụ nữ đáng thương ấy đã nhẹ nhàng đẩy các con nhỏ của mình tiến lên phía trước và xếp chúng thành một hàng thẳng tắp, để tất cả đều có thể nhận được lời chúc lành. Một người cha hành xử như vậy là điều rất hiếm hoi. Và nước Nga đã trụ vững nhờ các bà mẹ. Cái ôm của người cha — nếu không có ân sủng của Chúa — thì sẽ khô khan. Còn cái ôm của người mẹ — ngay cả khi không có Chúa — vẫn chứa đựng sữa mẹ. Đứa trẻ yêu thương và kính trọng cha mình. Nhưng tình yêu dành cho cha ấy cũng được nuôi dưỡng bởi sự dịu dàng và ấm áp của tình yêu mẹ.

Cách nhìn nhận đúng đắn về việc không có con

Nếu một người phụ nữ không có con mà không đối diện với hoàn cảnh của mình bằng tâm hồn, thì cô ấy sẽ phải chịu đựng. Tôi đã phải vất vả biết bao với một người phụ nữ không có con! Chồng của người phụ nữ bất hạnh này giữ một chức vụ cao. Cô ấy sở hữu vài căn nhà, mà cô ấy cho thuê. Ngoài ra, họ còn có một ngôi nhà lớn, nơi cô ấy sống cùng chồng, người đã nhận của hồi môn không nhỏ từ cô ấy hồi xưa. Nhưng mọi thứ đối với cô ấy đều là gánh nặng: từ việc đi chợ đến nấu nướng... Hơn nữa, cô ấy còn chẳng biết nấu ăn. Ngồi ở nhà, cô ấy gọi điện đến nhà hàng và họ mang đồ ăn sẵn đến cho cô ấy. Cô ấy có tất cả mọi thứ, nhưng lại luôn cảm thấy dằn vặt vì chẳng có gì làm cô ấy vui cả. Cả ngày cô ấy chỉ ngồi ở nhà: cái này không vừa ý, cái kia lại không như ý. Làm việc này thì chán, việc kia thì vất vả... Rồi những suy nghĩ u ám bắt đầu đè nặng lên cô, và cô buộc phải uống thuốc. Chồng cô mang việc về nhà làm để cô vui vẻ hơn, còn cô, không biết làm gì để giết thời gian, cứ đứng bên cạnh anh ấy khi anh tắm. Tất nhiên, cô đã làm anh chàng tội nghiệp ấy chán ngán: vì ngoài mọi chuyện khác ra, anh ấy còn phải hoàn thành công việc nữa chứ! Khi gặp cô ấy, tôi đã khuyên: “Đừng ngồi nhà cả ngày như thế! Như vậy cô sẽ trở nên u ám mất thôi! Hãy đến bệnh viện, thăm hỏi những người bệnh...” “Thưa cha, con đi đâu được chứ?” — cô ấy trả lời tôi. — “Làm sao con có thể làm được việc đó chứ!” “Vậy thì,” tôi nói, “cô hãy làm thế này: khi đến giờ đọc giờ đầu tiên, hãy đọc nó, sau đó đến giờ của mình thì đọc giờ thứ ba và cứ thế tiếp tục.³⁷ Thêm vào đó một vài lời cầu nguyện nữa...” “Con không thể,” — cô ấy trả lời. “Ôi,” tôi nói, “vậy thì cô hãy bắt đầu

³⁷ Các giờ kinh — là những nghi thức thờ phượng ngắn gọn, thuộc về chu trình thờ phượng hàng ngày. Các giờ kinh, được cử hành vào những thời điểm nhất định, làm thánh hóa những khoảng thời gian mà ngày đã được chia thành trong thời kỳ La Mã. Thời gian đọc Giờ thứ nhất là khoảng 6 giờ sáng, Giờ thứ ba là khoảng 9 giờ sáng, Giờ thứ sáu là khoảng trưa và Giờ thứ chín là khoảng 3 giờ chiều.

đọc các Cuộc đời các thánh đi.” Tôi bảo cô ấy đọc tiểu sử của tất cả những người phụ nữ đã đạt đến sự thánh thiện, để điều gì đó trong những gì cô ấy đọc được sẽ thấm sâu vào tâm hồn và giúp ích cho cô ấy. Với rất nhiều khó khăn, tôi đã đưa cô ấy trở lại quỹ đạo bình thường, để cô ấy không phải vào viện tâm thần. Người phụ nữ này đã tự hủy hoại bản thân đến mức không thể cứu vãn. Một động cơ mạnh mẽ, nhưng dầu trong đó đã bị đông cứng lại.

Qua tất cả những điều này, tôi muốn nói rằng trái tim người phụ nữ sẽ trở nên khô cằn nếu tình yêu vốn có trong bản chất của cô ấy không tìm được lối thoát. Hãy nhìn xem: một người phụ nữ khác có thể có năm, sáu hoặc thậm chí tám đứa con. Dù người phụ nữ bất hạnh đó có thể không có một đồng nào trong túi, nhưng cô ấy vẫn vui vẻ. Cô ấy vừa có lòng hào hiệp cao thượng, vừa có sự kiên cường dũng cảm. Tại sao? Bởi vì cô ấy đã tìm thấy mục đích của mình.

Có một câu chuyện đã in sâu vào ký ức tôi. Một người quen của tôi có hai chị em gái. Một người kết hôn khi còn rất trẻ và sinh được nhiều con. Người phụ nữ này đã hy sinh bản thân mình. Ngoài ra, với nghề may vá, cô ấy còn may quần áo và qua đó bố thí cho những người nghèo. Và cách đây vài ngày, cô ấy đến và nói với tôi: “Giờ thì tôi đã có cả cháu nội rồi!” Lúc đó, trái tim cô ấy rộn ràng vì niềm vui. Còn người chị em kia thì không kết hôn. Tuy nhiên, cô ấy cũng không thu được lợi ích tinh thần nào từ hoàn cảnh vô lo vô nghĩ của mình. Thật không thể tưởng tượng được cô ấy đang sống trong tình trạng nào! Cách cô ấy sống — thà đừng hỏi còn hơn... Cô ấy chỉ ngồi chờ mẹ già phục vụ mình, thậm chí còn phàn nàn rằng bà không làm việc đó đủ tận tâm. Các bạn thấy chưa? Cô ấy không trở thành người mẹ, và vì thế, bên trong cô ấy chẳng có gì thay đổi cả. Nhưng, bằng cách giúp đỡ những người đang gặp khó khăn, cô ấy có thể phát huy tình yêu vốn đã hiện hữu trong bản chất của người phụ nữ, và thu được lợi ích từ đó. Tuy nhiên, cô ấy đã không làm điều đó.

Vì vậy, tôi nói rằng người phụ nữ cần phải hy sinh bản thân. Người đàn ông — ngay cả khi không nuôi dưỡng tình yêu trong lòng — cũng không phải chịu tổn thất gì đáng kể. Tuy nhiên, người phụ nữ, khi mang trong mình tình yêu mà không hướng nó vào đúng hướng, sẽ giống như một cỗ máy đang chạy mà không có nguyên liệu đầu vào, chỉ chạy không tải, tự rung lắc và làm rung chuyển những người xung quanh.

Sự kiên nhẫn của người mẹ

— Thừa Đức Cha, Thánh Nektarios của Aegina trong một bức thư gửi các nữ tu đã khuyên họ đừng quên rằng mình là phụ nữ, và hãy noi gương các nữ thánh, chứ không phải các nam thánh.³⁸ Tại sao Thánh nhân lại nói như vậy? Có lẽ là vì phụ nữ thiếu sự kiên nhẫn chăng?

— Ai cơ? Phụ nữ lại thiếu sức bền sao? Tôi thực sự ngạc nhiên trước sức bền của họ! Họ vốn dĩ có bảy mạch máu mà! Cơ thể phụ nữ có thể yếu hơn nam giới, nhưng họ có trái tim [mạnh mẽ], và nhờ hoạt động của trái tim đó, họ sở hữu sức bền vượt trội hơn cả sức mạnh của nam giới. Đúng vậy, đàn ông có sức mạnh thể chất, nhưng họ lại không có trái tim như phụ nữ. Có lần tôi quan sát một con mèo cái đến túp lều của tôi cùng lũ mèo con. Nó gầy trơ xương, đến mức có thể đếm được từng chiếc xương sườn. Một lần nọ, một con chó săn to lớn chạy vào sân nhà tôi. Kurd — đó là tên con mèo đực — đã bỏ chạy, còn con mèo cái thì chuẩn bị chiến đấu, uốn cong người thành hình vòng cung, tạo dáng đe dọa và sẵn sàng lao vào con chó. Tôi chỉ biết ngạc nhiên: không biết nó lấy đâu ra nhiều dũng khí như vậy! Bạn thấy đấy: nó đang bảo vệ lũ mèo con của mình.

Người mẹ phải chịu đựng, làm việc đến kiệt sức, nhưng lại không cảm thấy đau đớn hay mệt mỏi. Bà tự ép mình [làm việc], nhưng vì yêu thương con cái, yêu thương tổ ấm của mình, nên bà làm mọi việc với niềm vui. Một người nằm nghiêng cả ngày còn mệt mỏi hơn cả bà. Tôi còn nhớ hồi chúng tôi còn nhỏ, mẹ phải đi lấy nước từ xa, rồi còn phải nấu ăn, nướng bánh mì, giặt giũ, và thậm chí còn phải làm việc ngoài đồng. Trong khi đó, chúng tôi – lũ trẻ – lại không để bà được yên:

³⁸ Thánh Nektarios, Giám mục Pentapolis. 35 Thư Mục vụ, Thư thứ 26. Nhà xuất bản Aupakoē. Athens, 1993. Trang 12.

mỗi khi chúng tôi cãi nhau, bà lại phải đảm nhận thêm cả vai trò trọng tài bên cạnh vô số công việc và lo toan của mình! Tuy nhiên, mẹ vẫn nói: “Đó là bổn phận của mẹ. Mẹ phải làm tất cả những việc này và không được than vãn.” Mẹ đã truyền tải một ý nghĩa tốt đẹp vào những lời nói đó. Mẹ yêu ngôi nhà, yêu các con và không bao giờ kiệt sức vì công việc và lo toan. Mẹ làm mọi việc bằng cả trái tim, với niềm vui.

Và càng qua nhiều năm tháng, tình yêu của người mẹ dành cho tổ ấm càng trở nên sâu đậm. Tuổi tác của bà không còn như xưa, nhưng dù vậy, bà vẫn ngày càng hy sinh nhiều hơn nữa để nuôi nấng cả các cháu. Sức lực của bà ngày càng cạn kiệt, nhưng bà vẫn hoàn thành mọi nghĩa vụ từ tận đáy lòng, và sức mạnh của bà thậm chí còn vượt qua cả sức mạnh của chồng bà, cũng như sức mạnh mà chính bà từng có khi còn trẻ.

— Thừa ngài, phụ nữ ngay cả khi ốm đau cũng vẫn giữ được sự bình tĩnh hơn nam giới rất nhiều.

— Em biết vấn đề ở đây là gì không? Người mẹ đã nhiều lần phải đối mặt với việc chính con mình bị ốm, vì vậy bà hiểu rõ bệnh tật là như thế nào, và có rất nhiều kinh nghiệm về vấn đề này. Bà nhớ rõ đã bao nhiêu lần con nhỏ của bà sốt cao và bao nhiêu lần nhiệt độ lại hạ xuống. Bà đã chứng kiến nhiều tình huống khác nhau: ví dụ như khi đứa trẻ khó thở hoặc ngất xỉu, chỉ cần vỗ nhẹ vào má là bé đã tỉnh lại. Người đàn ông thì không chứng kiến những điều này và cũng không có kinh nghiệm như vậy. Vì vậy, khi biết con bị sốt hoặc mất tái nhợt, người đàn ông sẽ hoảng loạn và bắt đầu lo lắng: “Con sắp chết rồi! Bây giờ chúng ta phải làm gì đây? Nhanh lên, gọi bác sĩ ngay!”

Mang thai và cho con bú

Việc nuôi dạy con cái bắt đầu từ khi mang thai. Nếu người mẹ đang mang thai lo lắng và buồn phiền, thì thai nhi trong bụng mẹ cũng sẽ cảm thấy bất an. Còn nếu người mẹ cầu nguyện và sống đời sống tâm linh, thì đứa trẻ trong bụng bà sẽ được thánh hóa. Vì vậy, khi mang thai, người phụ nữ nên thực hành lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, đọc những đoạn trong Phúc Âm, hát các bài thánh ca, và không để tâm hồn lo âu. Nhưng những người thân cận cũng cần phải quan tâm, để không làm cô ấy buồn phiền. Trong trường hợp này, đứa trẻ chào đời sẽ là một đứa trẻ được thánh hóa và cha mẹ sẽ không phải gặp khó khăn với con — dù khi con còn nhỏ hay khi con lớn lên.

Sau đó, khi em bé chào đời, người mẹ nên cho con bú sữa mẹ — càng lâu càng tốt. Sữa mẹ mang lại sức khỏe cho trẻ. Khi bú sữa mẹ, trẻ sơ sinh không chỉ hấp thụ sữa mà còn hấp thụ tình yêu, sự dịu dàng, sự an ủi, cảm giác an toàn và nhờ đó trở thành những con người có tính cách mạnh mẽ. Tuy nhiên, ngoài ra, việc cho con bú còn có lợi cho chính người mẹ. Nếu người mẹ không cho con bú, cơ thể phụ nữ sẽ xuất hiện những bất thường và điều này có thể dẫn đến [ung thư] và phải cắt bỏ vú.

Ngày xưa, nếu người mẹ có sữa, cô ấy có thể cho cả con mình lẫn con hàng xóm bú. Còn bây giờ, nhiều bà mẹ gặp khó khăn ngay cả khi cho con ruột của mình bú. Người mẹ lười biếng và không cho con bú sẽ truyền những “vi khuẩn” của sự lười biếng và vô công rồi nghề sang cho con. Trước đây, trên các hộp sữa đặc thường có hình vẽ người mẹ ôm đứa trẻ trong vòng tay, còn bây giờ trên các hộp sữa đặc lại vẽ “người mẹ” đang cầm những bông hoa trên tay! Các bà mẹ không cho con bú, và vì thế, trẻ em lớn lên mà thiếu đi sự an ủi. Ai sẽ cho chúng sự dịu dàng và tình yêu? Lọ sữa bỏ chẳng? Những đứa trẻ mút núm vú giả gắn trên chai thủy tinh “lạnh như băng”, và trái tim chúng cũng trở nên băng giá. Rồi khi trưởng thành, chúng cũng tìm kiếm sự an ủi trong chai — trong các quán rượu. Để quên đi nỗi lo âu trong lòng, chúng bắt đầu uống rượu và trở thành những kẻ nghiện rượu. Nếu chính những đứa trẻ không nhận được sự dịu dàng, thì chúng cũng sẽ không đủ tình yêu thương để truyền lại cho con cái mình. Như vậy, điều này kéo theo điều kia. Rồi các bà mẹ đến và bắt đầu cầu xin: “Xin cha cầu nguyện giúp con! Con đang mất con của mình.”

Người mẹ đi làm

— Thưa Cha, phụ nữ có nên đi làm không?

— Vậy chồng cô ấy nghĩ sao về vấn đề này?

— Anh ấy để cho cô ấy tự quyết định.

— Đối với người phụ nữ đã được học hành trước khi kết hôn, việc từ bỏ công việc để dành trọn vẹn thời gian cho con cái không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, đối với người phụ nữ chưa được học hành và đang làm một công việc đơn giản, cô ấy có thể từ bỏ công việc đó mà không gặp khó khăn gì.

— Thưa Geronda, con nghĩ rằng nếu người phụ nữ không có con, thì việc đi làm sẽ có lợi cho cô ấy.

— Vậy theo anh, nếu cô ấy không có con thì cô ấy nhất định phải đi làm sao? Chẳng phải còn rất nhiều việc khác mà cô ấy có thể làm sao. Tất nhiên, nếu cô ấy có con thì tốt nhất là cô ấy nên ở nhà. Bằng không thì làm sao cô ấy có thể chăm sóc chúng được?

— Thưa Cha, nhiều phụ nữ nói rằng họ buộc phải đi làm vì không đủ tiền trang trải cuộc sống.

— Họ không đủ tiền trang trải cuộc sống vì muốn có ti vi, đầu ghi video, xe ô tô riêng và những thứ tương tự. Vì vậy, họ buộc phải đi làm, và kết quả là họ không còn quan tâm đến con cái mình và cuối cùng mất đi chúng. Nếu chỉ có người cha đi làm và gia đình biết bằng lòng với những gì ít ỏi, thì vấn đề này sẽ không tồn tại. Nhưng vì cả chồng lẫn vợ đều đi làm — với lý do là họ thiếu tiền — nên gia đình trở nên rạn nứt và mất đi ý nghĩa thực sự của nó. Vậy sau đó, con cái còn biết làm gì? Nếu các bà mẹ sống đơn giản hơn, thì bản thân họ cũng sẽ không phải vất vả đến kiệt sức, và con cái họ sẽ được sống trong niềm vui. Có một người đàn ông thông thạo bảy ngoại ngữ, còn vợ anh ta phải nỗ lực khủng khiếp để học bốn ngoại ngữ. Chưa hết, cô ấy còn dạy kèm và đề duy trì hiệu suất làm việc, cô ấy phải sống nhờ vào thuốc. Con cái của cặp vợ chồng này sinh ra khỏe mạnh, nhưng lớn lên lại mắc bệnh tâm thần. Sau đó, chúng phải tìm đến “sự giúp đỡ” của các nhà phân tâm học... Vì vậy, tôi khuyên các bà mẹ nên đơn giản hóa cuộc sống của mình để có thể dành nhiều thời gian hơn cho những đứa con đang cần họ. Tuy nhiên, sẽ là một chuyện khác nếu người mẹ có một công việc nào đó ở nhà để chuyển sang làm khi mệt mỏi vì lo toan cho con cái. Ngồi ở nhà, người mẹ có thể trông chừng con cái và làm một việc khác. Điều này giúp gia đình tránh được nhiều rắc rối.

Ngày nay, trẻ em đang “chịu đói” vì thiếu vắng tình yêu thương của mẹ. Nhưng ngay cả tiếng mẹ đẻ, chúng cũng không học được, bởi vì người mẹ dành cả ngày ở nơi làm việc, còn con cái thì bị giao cho người lạ trông nom — thường là những phụ nữ nước ngoài. Những đứa trẻ trong trại mồ côi, nơi trong số các cô nuôi dưỡng có một người phụ nữ thuộc dòng tu Kitô giáo đã thể sống độc thân và thể hiện dù chỉ một chút dịu dàng với chúng, lại ở trong hoàn cảnh tốt hơn gấp ngàn lần so với những đứa trẻ mà cha mẹ bỏ mặc cho những người phụ nữ được trả tiền để chăm sóc! Các bạn có biết tất cả những điều này dẫn đến điều gì không? Đó là nếu một đứa trẻ không có mẹ ruột, thì nó lại có cả một đám người trông trẻ!

Công việc gia đình và đời sống tâm linh của người mẹ

— Thưa Thầy, một người phụ nữ nội trợ có thể sắp xếp công việc và các lo toan của mình như thế nào để có thời gian dành cho việc cầu nguyện? Tỷ lệ cân bằng giữa công việc và cầu nguyện nên là bao nhiêu?

— Phụ nữ thường thiếu chừng mực trong mọi việc. Họ luôn muốn thêm vào những việc làm và lo toan của mình những điều mới mẻ không ngừng. Với trái tim rộng lượng, phụ nữ có thể quản lý “gia đình nội tâm” của mình một cách rất thành công, nhưng thay vào đó, họ lại phung phí trái tim vào những chuyện vặt vãnh. Hãy tưởng tượng rằng chúng ta có, ví dụ như, một chiếc ly được trang trí bằng những hoa văn, sọc và những chi tiết tương tự. Nếu chiếc ly đó không được trang trí bằng những sọc này, điều đó cũng không cản trở nó thực hiện chức năng của mình. Tuy nhiên, phụ nữ khi

đến cửa hàng lại bắt đầu giải thích với nhân viên bán hàng: “Không, không, tôi muốn các sọc phải dài đến đây và được vẽ không phải như thế này, mà phải như thế kia.” Còn nếu trên đó có vẽ một bông hoa, thì trái tim họ sẽ reo vui! Như vậy, người phụ nữ đang lãng phí toàn bộ tiềm năng của mình. Hiếm khi bạn gặp một người đàn ông nào lại để ý đến những thứ như vậy. Chẳng hạn, nếu đèn bàn của anh ta có màu nâu hay đen — người đàn ông thậm chí còn không để ý. Còn người phụ nữ [ngược lại] — cô ấy muốn thứ gì đó đẹp đẽ, cô ấy vui mừng, dành một mảnh trái tim mình cho thứ đẹp đẽ đó. Cô ấy dành một mảnh khác cho thứ “đẹp đẽ” khác, nhưng rồi còn lại gì cho Chúa Kitô? Ngáp và mệt mỏi trong lúc cầu nguyện. Trái tim người phụ nữ càng xa rời những điều đẹp đẽ, thì nó càng đến gần Chúa Kitô hơn. Và nếu trái tim đã dâng hiến cho Chúa Kitô, thì nó sẽ sở hữu một sức mạnh vĩ đại! Mới đây, tôi đã gặp một người phụ nữ đã hoàn toàn phó thác bản thân cho Thiên Chúa. Có thể thấy rõ trong cô ấy đang bùng cháy một ngọn lửa ngọt ngào! Bất cứ việc gì cô ấy cũng làm với tất cả nhiệt huyết. Trước đây, người phụ nữ này là một người hoàn toàn thế tục, nhưng có lòng tốt, và vào một thời điểm nào đó, một tia lửa đã lóe lên trong tâm hồn cô. Cô đã vứt bỏ tất cả đồ trang sức bằng vàng và quần áo sang trọng của mình. Giờ đây, cô sống một cuộc đời đơn sơ đến kinh ngạc! Cô nỗ lực tu luyện, thực hiện công việc thiêng liêng trên chính bản thân mình. Hành động của cô ấy tràn đầy tinh thần hy sinh biết bao! Cô ấy đã trở nên “ghen tị”, “thèm muốn” các vị thánh — theo nghĩa tốt đẹp của từ này. Các bạn có biết cô ấy đếm bao nhiêu chuỗi hạt trong lời cầu nguyện, thực hành những hình thức ăn chay nào, dành bao nhiêu thời gian để đọc Thánh Vịnh không!.. Thật là một điều kỳ diệu! Cuộc sống tu hành giờ đây đã trở thành nguồn sống của cô ấy.

— Thưa Thầy, có một người mẹ đã nói với con rằng: “Con yếu ớt về thể xác và rất mệt mỏi. Con không kịp làm xong việc của mình, lại chẳng còn thời gian để cầu nguyện nữa.”

— Để có thời gian dành cho việc cầu nguyện, người mẹ cần phải đơn giản hóa cuộc sống của mình. Nhờ sự đơn giản đó, người mẹ có thể đạt được nhiều thành công. Người mẹ có quyền nói “tôi mệt rồi” nếu cô ấy đã đơn giản hóa cuộc sống của mình, và chỉ phải vất vả nhiều vì có nhiều con. Tuy nhiên, nếu người mẹ lãng phí thời gian chỉ để cố gắng khiến ngôi nhà của mình gây ấn tượng với người ngoài, thì còn biết nói gì nữa? Một số người mẹ, vì muốn mọi vật dụng trong nhà đều được sắp xếp gọn gàng và đẹp mắt, lại gây áp lực, “bóp nghẹt” các con nhỏ bằng cách không cho phép chúng di chuyển ghế hay gối khỏi vị trí ban đầu. Họ ép buộc trẻ em phải sống theo những quy tắc kỷ luật nghiêm ngặt như trong doanh trại, và do đó, những đứa trẻ sinh ra bình thường, đáng tiếc là khi lớn lên lại không còn hoàn toàn bình thường nữa. Nếu một người không ngu ngốc nhìn thấy rằng trong một gia đình đông con, mọi vật dụng đều nằm đúng vị trí của nó, thì người đó sẽ kết luận rằng hoặc là những đứa trẻ ở đây chậm phát triển trí tuệ, hoặc là người mẹ, với tính cách tàn nhẫn và độc đoán, đang ép buộc chúng tuân theo kỷ luật quân đội. Trong trường hợp sau, nỗi sợ hãi ngự trị trong tâm hồn các em, và chính nỗi sợ hãi đó khiến các em cư xử một cách kỷ luật. Có lần tôi tình cờ ghé thăm một ngôi nhà có rất nhiều trẻ em. Những trò nghịch ngợm trẻ con của lũ nhóc đã mang lại cho tôi niềm vui biết bao, khi chúng phá vỡ trật tự thế gian vốn khẳng định rằng: “mọi thứ đều ở đúng vị trí của nó.” Trật tự này chính là sự hỗn loạn tột độ, thứ đang hút cạn sức lực của con người hiện đại.

Ngày xưa không có sách tâm linh, và các bà mẹ không thể tìm cách giải trí hay tự giúp mình bằng việc đọc sách. Hiện nay đã có rất nhiều sách của các vị Thánh Phụ được xuất bản, nhiều cuốn trong số đó đã được dịch sang ngôn ngữ hiện đại, nhưng thật đáng tiếc, phần lớn các bà mẹ [lại bỏ qua tất cả kho tàng này và] dành thời gian cho những chuyện vô bổ hoặc [liên tục] làm việc để kiếm sống qua ngày.

Thay vì miệt mài và máy móc lo toan việc nhà — những thứ vô hồn — người mẹ nên dành thời gian để nuôi dạy con cái. Hãy để bà kể cho các con nghe về Chúa Kitô, đọc cho các con nghe các câu chuyện về cuộc đời các thánh. Đồng thời, bà cũng cần thanh tẩy tâm hồn mình — để tâm hồn bà cũng tỏa sáng về mặt thiêng liêng. Cuộc sống thiêng liêng của người mẹ sẽ âm thầm, lặng lẽ giúp đỡ

và tâm hồn các con của bà. Nhờ đó, các con bà sẽ sống trong niềm vui và bản thân bà cũng sẽ hạnh phúc, bởi vì trong lòng bà sẽ có Chúa Kitô. Nếu người mẹ không thể dành thời gian ngay cả để đọc “Lạy Chúa Thánh,” thì làm sao các con bà có thể được thánh hóa?

— Thừa Thầy, phải làm thế nào nếu người mẹ vừa có nhiều con, vừa phải làm nhiều việc?

— Nhưng chẳng lẽ bà ấy không thể vừa làm việc nhà vừa cầu nguyện sao? Mẹ tôi là người đã dạy tôi cách cầu nguyện theo lời cầu nguyện của Chúa Giê-su. Hồi còn nhỏ, mỗi khi chúng tôi nghịch ngợm gì đó và mẹ sắp nổi giận, tôi lại nghe thấy mẹ bắt đầu cầu nguyện thành tiếng: “Lạy Chúa Giê-su Ki-tô, xin thương xót con.”” Khi cho bánh vào lò nướng, mẹ tôi thường nói: “Nhân danh Chúa Kitô và Đức Mẹ Đồng Trinh.” Khi nhào bột và nấu nướng, bà cũng liên tục đọc lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Nhờ đó, chính bà được thánh hóa, bánh mì và thức ăn mà bà chuẩn bị cũng được thánh hóa, và cả những người thưởng thức chúng cũng được thánh hóa.

Có biết bao người mẹ sống đời thánh thiện mà con cái họ cũng được thánh hóa! Hãy lấy mẹ của vị tu sĩ già Hadji-Georgy làm ví dụ. Ngay cả sữa của người mẹ được chúc phúc này, người đã nuôi dưỡng đứa trẻ Gabriel — tên thế tục của vị tu sĩ già Hadji-Georgy — cũng mang tính tu hành. Người phụ nữ này đã sinh hai đứa con, và sau đó, bà cùng chồng sống trong sự trong trắng, yêu thương nhau như anh em ruột. Mẹ của Hajji-Georgy từ thuở nhỏ đã nổi bật với tinh thần tu hành, bởi vì chị gái bà là một nữ tu, một người tu hành. Bà thường xuyên đến thăm người chị tu sĩ của mình và, ngay cả khi đã kết hôn, bà vẫn cùng các con đến thăm chị. Cha của Gavriil cũng là một người sùng đạo. Ông làm nghề buôn bán nên phần lớn thời gian đều ở ngoài nhà. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho mẹ cô sống một cuộc sống giản dị, không phải lo toan hay bận rộn với nhiều việc,³⁹ đưa con trai theo cùng và cùng các phụ nữ khác tham dự các buổi cầu nguyện suốt đêm, đôi khi diễn ra trong các hang động, đôi khi tại các nhà nguyện khác nhau. Chính vì vậy mà sau này, con trai bà đã đạt đến mức độ thánh thiện như vậy.⁴⁰

Sự kính sợ Chúa của người mẹ có ý nghĩa vô cùng to lớn. Nếu người mẹ có lòng khiêm nhường và kính sợ Chúa, thì mọi việc trong nhà sẽ diễn ra suôn sẻ. Tôi quen biết những bà mẹ trẻ, khuôn mặt họ rạng rỡ, dù những người phụ nữ này không nhận được sự giúp đỡ từ đâu cả. Khi tiếp xúc với các em nhỏ, tôi hiểu được hoàn cảnh của các bà mẹ ấy.

Chương 3. **Về trách nhiệm của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái**

Cha mẹ phải phó thác con cái mình cho Đức Chúa Trời

Chúa đã ban cho những con người đầu tiên — A-đam và Ê-va — ân sủng vĩ đại là được trở thành những người đồng sáng tạo với Ngài. Cha mẹ, ông bà, tổ tiên, theo thứ tự, cũng là những người đồng sáng tạo với Chúa, bởi vì họ ban cho con cái mình thân xác.

Chúa, nếu có thể nói như vậy, có trách nhiệm chăm sóc các em nhỏ. Khi một đứa trẻ nhận Bí tích Rửa tội, Chúa sẽ chỉ định một Thiên thần để bảo vệ em. Như vậy, đứa trẻ được bảo vệ bởi Chúa, Thiên thần hộ mệnh và cha mẹ.

Thiên thần hộ mệnh luôn ở bên cạnh đứa trẻ và giúp đỡ nó. Càng lớn lên, đứa trẻ càng giúp cha mẹ bớt đi gánh nặng trách nhiệm. Nếu cha mẹ qua đời, thì Chúa — dù ở trên cao hay ở gần bên — cùng với Thiên thần hộ mệnh luôn ở bên cạnh — sẽ tiếp tục bảo vệ đứa trẻ mọi lúc mọi nơi.

³⁹ Xem Lc 10, 41.

⁴⁰ Xem: Lão sư Paisios của Athos. Lão nhân Hatzis-Georgis người Athos, Nhà xuất bản Tu viện Hesychasterion của Thánh Gioan Tông đồ, Souroti, Thessaloniki, 6, 2001.

Cha mẹ cần giúp đỡ con cái về mặt tinh thần khi chúng còn nhỏ, bởi vì khi còn nhỏ, những khuyết điểm của chúng cũng còn nhỏ và dễ dàng loại bỏ. Chúng giống như những củ khoai tây non, vỏ rất dễ bóc chỉ cần chà xát nhẹ là được. Tuy nhiên, nếu khoai tây để lâu, thì sau này để gọt vỏ, sẽ cần đến dao. Và nếu khoai tây đã bị hư hỏng, thì phải dùng dao cắt sâu hơn. Nếu ngay từ khi còn nhỏ, các em được giúp đỡ và được tràn đầy Chúa Kitô, thì các em sẽ ở gần Ngài mãi mãi. Ngay cả khi lớn lên, chúng có thể hơi lạc lối vì tuổi tác hay bạn xấu, thì chúng cũng sẽ sớm tỉnh ngộ. Bởi vì lòng kính sợ Chúa và sự tôn kính, vốn đã thấm đẫm trong lòng chúng từ thuở nhỏ, sẽ không bao giờ phai nhạt trong lòng chúng nữa.

Sau đó, khi con cái bước vào tuổi vị thành niên — giai đoạn khó khăn nhất — sự lo lắng của cha mẹ dành cho con cái càng trở nên lớn hơn. Sự lo lắng này kéo dài cho đến khi cha mẹ hoàn thành việc giáo dục con cái và giúp chúng bước vào con đường tự lập. Khi con cái ở độ tuổi này, cha mẹ cần làm mọi cách để giúp đỡ chúng. Còn những điều vượt quá khả năng của cha mẹ, hãy phó thác cho Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nếu cha mẹ phó thác con cái cho Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ giúp đỡ trong những việc mà con người không thể làm được. Chẳng hạn, nếu con cái không vâng lời cha mẹ, thì cha mẹ nên phó thác chúng cho Đức Chúa Trời, chứ không nên tìm mọi cách để “khiến chúng khuất phục”. Trong trường hợp đó, người mẹ nên thưa với Đức Chúa Trời như sau: “Lạy Đức Chúa Trời, các con tôi không vâng lời tôi. Tôi không thể làm gì được. Xin Ngài hãy tự mình chăm sóc chúng.”

Tôi rất ấn tượng với một người mẹ đã đến đây tham dự lễ cầu nguyện suốt đêm cách đây vài ngày. Tôi đã quen biết người phụ nữ này từ lâu. Cô ấy bước đến chào hỏi tôi. Thấy chỉ có những đứa con lớn đi cùng, tôi hỏi: “Còn các em nhỏ đâu?” “Ồ nhà, thưa cha,” cô ấy trả lời. — Vào ngày lễ trọng đại như thế này, chồng con và con muốn đến dự lễ cầu nguyện suốt đêm, nên chúng con đã quyết định: ‘Vì chúng con đi dự lễ cầu nguyện chứ không phải đi vui chơi, nên Chúa sẽ sai một Thiên thần đến để bảo vệ các con nhỏ của chúng con trong lúc chúng con vắng nhà.’ Ngày nay, thật hiếm khi gặp được lòng tin như vậy, bởi vì ngày nay, cả lòng tin của con cái đối với cha mẹ lẫn lòng tin của cha mẹ đối với Chúa đều đã cạn kiệt. Thường xuyên nghe nhiều bậc cha mẹ than thở: “Nhưng tại sao lại chính con chúng tôi lại lạc lối và đi vào con đường sai trái? Chẳng phải chúng tôi vẫn đi nhà thờ sao!” Những bậc cha mẹ như vậy không trao “cây tuốc-nơ-vít” cho Chúa Kitô để Ngài siết chặt lại những con ốc vít nào đó trong tâm hồn con cái họ. Họ muốn tự mình giải quyết mọi chuyện. Những bậc cha mẹ như vậy bị dẫn dắt bởi nỗi lo âu ích kỷ cho đến khi họ mắc bệnh — mặc dù thực tế là có Đức Chúa Trời đang gìn giữ con cái họ, hơn nữa Thiên Thần Hộ Mệnh cũng luôn ở gần bên và bảo vệ chúng. Những người này — dù là những người có đức tin — lại hành xử như thể Đức Chúa Trời không tồn tại, như thể Thiên Thần Hộ Mệnh không tồn tại. Họ cản trở sự can thiệp thiêng liêng. Trong khi họ cần phải khiêm nhường và cầu xin sự giúp đỡ từ Đức Chúa Trời. Và khi đó, Đức Chúa Trời Nhân Từ sẽ che chở và bảo vệ con cái họ.

Sự hồi sinh tâm linh của trẻ em

— Thưa Đức Cha, liệu trách nhiệm nuôi dạy con cái có chỉ thuộc về cha mẹ hay không?

— Chủ yếu là cha mẹ. Bởi vì việc các con có trở thành những linh mục tốt, những nhà giáo dục tốt hay không, v.v., phụ thuộc vào cách cha mẹ giáo dục các con. Sau này, đến lượt mình, các con cũng sẽ giúp đỡ trẻ em — cả con cái của chính mình lẫn tất cả những đứa trẻ khác. Cần phải nói thêm rằng, người gánh vác trách nhiệm lớn nhất trong việc giáo dục trẻ em không phải là người cha, mà là người mẹ.

Nếu khi đứa trẻ còn trong bụng mẹ, cha mẹ cầu nguyện và sống đời sống tâm linh, thì em bé sẽ chào đời trong sự thánh hóa. Và nếu họ giúp đỡ con về mặt tâm linh, thì con sẽ trở thành một con người được thánh hóa và đến lượt mình sẽ đóng góp cho xã hội: dù là phục vụ trong Giáo hội, tham gia vào các cơ quan chính quyền hay đảm nhận một vị trí nào khác. Tất cả chúng ta đều phải giúp đỡ trẻ em để các em trở thành những con người tốt, để các thế hệ sau còn lại một chút men. Bởi vì

hiện nay mọi thứ đang đi theo hướng là sẽ không còn lại chút men nào cả. Và nếu không còn men nữa, thì điều đó sẽ dẫn đến hậu quả gì?

Các bậc cha mẹ, khi sinh con và ban cho chúng thân xác, phải cố gắng hết sức để góp phần vào sự tái sinh tâm linh của các con. Bởi lẽ, nếu một người không được tái sinh về mặt tâm linh, thì sự đau khổ như địa ngục đang chờ đợi họ. Sau đó, cha mẹ nên giao phó cho các thầy cô những điều mà chính họ không thể làm được cho con cái mình. Chính vì vậy mà Giáo hội của chúng ta cầu nguyện “cho cha mẹ và các thầy cô.” Tuy nhiên, còn có những vị cha tinh thần. Những người này có thể không có con cái riêng, nhưng sự giúp đỡ của họ trong việc nuôi dạy trẻ em lại mang lại hiệu quả cao hơn, bởi vì họ nỗ lực cho sự tái sinh tâm linh của các em.

Tôi muốn nói rằng tất cả mọi người — mỗi người theo cách riêng của mình, mỗi người bằng tấm gương của mình — đều phải góp phần giúp trẻ em hồi sinh về mặt tinh thần, để các em được sống bình an trong cuộc đời này và được vào Thiên đàng. Nếu các em trở thành những con người có tâm linh, thì các em sẽ không còn cần đến những luật pháp [kiềm chế cái ác] nữa: “*Người công chính không bị luật pháp ràng buộc.*”⁴¹ Luật pháp dành cho những kẻ vô luật pháp. Quyền năng tâm linh cao hơn quyền năng của con người.

Gương mẫu của cha mẹ

— Thừa Thầy, cha mẹ nên làm thế nào nếu con cái không vâng lời và hay cãi lại?

— Nếu con cái không vâng lời và cư xử không đúng mực, thì chắc hẳn phải có lý do. Có thể là con đã chứng kiến những cảnh tượng không đúng đắn trong nhà hoặc bên ngoài, hoặc nghe thấy những cuộc trò chuyện không phù hợp. Dù thế nào đi nữa, trong lĩnh vực tâm linh, chúng ta giúp đỡ con cái chủ yếu không phải bằng cách ép buộc, mà bằng chính tấm gương của bản thân.

Cần phải nói rằng người mẹ đóng vai trò rất lớn trong việc giúp đỡ con cái: bằng chính tấm gương của mình, bằng sự vâng lời và tôn trọng người chồng. Nếu về một vấn đề nào đó, người mẹ có quan điểm khác với người cha, thì bà tuyệt đối không được bày tỏ quan điểm đó trước mặt con cái, để kẻ xảo quyệt không lợi dụng điều đó. Người mẹ tuyệt đối không được làm xấu đi suy nghĩ của các con về người cha. Ngay cả khi người cha có lỗi, bà cũng phải bênh vực ông. Ví dụ, nếu người cha có hành vi không đúng mực, người mẹ nên nói với các con: “Bố mệt rồi, bố đã làm việc cả đêm để hoàn thành một công việc khẩn cấp. Và bố làm vậy là vì các con đấy.”

Nhiều bậc cha mẹ cãi nhau trước mặt con cái và qua đó đã dạy cho chúng một bài học xấu. Những đứa trẻ đáng thương cảm thấy buồn bã và đau khổ. Sau đó, để an ủi chúng, cha mẹ cố gắng đáp ứng mọi ý muốn của chúng. Người cha, với mong muốn làm hài lòng con, bắt đầu “mua chuộc” con: “Nào, con yêu của bố, nói xem con muốn bố mua gì cho?” Mẹ thì cũng chiều theo mọi ý muốn của con mình, và cuối cùng, những đứa trẻ lớn lên trở thành những đứa trẻ hư hỏng, hay làm nũng. Sau này, nếu cha mẹ không thể cho chúng những gì chúng muốn, chúng sẽ đe dọa cha mẹ rằng chúng sẽ tự tử.

Tôi thấy rằng tấm gương tốt đẹp của cha mẹ có ý nghĩa lớn lao như thế nào đối với các em nhỏ. Hôm nay tôi có khách đến thăm: hai bé gái — một bé ba tuổi, bé kia bốn tuổi — cùng với cha mẹ của các em, những người rất sùng đạo. Những thiên thần nhỏ này đã mang lại cho tôi biết bao niềm vui! Các em như những thiên thần nhỏ vậy. Ngồi sát bên nhau, các em dùng tà váy che đi đầu gối của mình. Các em thật khiêm tốn và biết tôn trọng biết bao! Và tất cả là nhờ các em đã chứng kiến cách cha mẹ mình hành xử. Khi thấy cha mẹ dành cho nhau tình yêu thương, sự tôn trọng, cư xử khôn ngoan, cầu nguyện và làm những việc tương tự như vậy, các em sẽ ghi sâu tất cả những điều đó vào tâm hồn mình. Vì vậy, tôi mới nói rằng, nếu cha mẹ truyền lại lòng kính trọng của mình cho con cái, đó sẽ là di sản quý giá nhất mà họ có thể để lại cho các em.

⁴¹ Xem 1 Tim. 1, 9.

Giá như các bạn được gặp cô bé mà tôi đã quen biết ở Úc! Cô bé ấy thật sự rất cao thượng! Chúng tôi đến Canberra. Sau khi tiếp hai vị khách cuối cùng muốn gặp tôi, tôi định ra về. Bỗng thấy một chiếc xe dừng lại và một cặp vợ chồng cùng cô con gái nhỏ bước xuống. “Thưa Geronda, cuối cùng chúng tôi cũng kịp gặp ngài,” — họ nói. “Vâng,” tôi đáp, “chúng tôi đang chuẩn bị ra về rồi.” “Thưa Geronda,” người chồng nói, “không cần tiếp tôi đâu, không sao cả. Chỉ cần vợ tôi được ngài dành chút thời gian ngắn thôi, để cô ấy khỏi buồn. Bởi vì vợ tôi là người rất nhạy cảm.” Chúng tôi cùng vợ anh ấy đi sang một góc để cô ấy có thể nói với tôi những điều cô ấy muốn. Cô bé định chạy theo mẹ. “Ngồi yên đi,” tôi nói với cô bé, “mẹ sẽ đến, sắp đến rồi.” “Còn anh có mẹ không?” — cô bé hỏi tôi. “Không,” — tôi trả lời. Tôi thấy nước mắt lấp lánh trong đôi mắt em. “Cậu có muốn không,” em hỏi, “tớ sẽ cho cậu mẹ của tớ nhé?” Rồi tôi cũng hỏi lại em: “Còn cậu có ông nội không?” “Không,” — em trả lời. “Con có muốn có ông nội không?” “Con muốn, con muốn,” — cô bé reo lên vui sướng. — “Chú sẽ chuyển đến sống với bọn con hay muốn bọn con chuyển đến sống với chú? Tùy chú thôi!” Thật là cao thượng làm sao! Một đứa trẻ nhỏ lại sẵn sàng hy sinh mẹ mình! Các bạn hãy nhìn xem: chính cô bé đã học theo cha mẹ mình. Cha cô bé là người rất cao thượng. Tôi ôm người đàn ông ấy, hôn anh và chúc mừng anh vì có một cô con gái tốt như vậy. Tôi đã ban cho anh biết bao lời chúc phúc!

Những con người như vậy có thể làm lay động cả trái tim lạnh lùng nhất — hướng chỉ là Thiên Chúa!

Trong tổ ấm gia đình, các con cần được đắm chìm trong sự dịu dàng và tình yêu thương

Trẻ nhỏ cần rất nhiều tình yêu thương và sự dịu dàng, cũng như sự hướng dẫn. Bé muốn bạn ngồi bên cạnh, muốn kể cho bạn nghe về những vấn đề của mình, muốn bạn vuốt ve và hôn bé một cách âu yếm. Khi bé quấy khóc và bồn chồn, mẹ cần bế bé lên, âu yếm và hôn bé để bé bình tĩnh và an lòng. Nếu khi còn nhỏ, một người được đắm chìm trong sự dịu dàng và tình yêu thương, thì sau này, người đó sẽ có đủ sức mạnh để vượt qua những khó khăn mà mình sẽ gặp phải trong cuộc sống.

Tuy nhiên, ngày nay phần lớn trẻ em chỉ được gặp cha mẹ trong thời gian rất ngắn, chỉ vào buổi tối — và không được đắm chìm trong tình yêu thương. Nhiều bậc cha mẹ, dù là giáo viên hay bác sĩ, hàng ngày phải tiếp xúc với trẻ em tại nơi làm việc. Họ dành sự dịu dàng của mình cho những đứa trẻ khác, và khi trở về nhà, họ không còn sự dịu dàng nào dành cho con cái mình nữa. Họ về nhà trong tình trạng mệt mỏi. Năng lượng đã cạn kiệt. Người cha ngã người ra ghế, cảm tờ báo lên để đọc tin tức mới nhất và hoàn toàn không quan tâm đến con cái. Đứa trẻ quần quýt bên cạnh mong cha nói chuyện với mình, vuốt ve mình, nhưng người cha lại xua đuổi đứa trẻ ra xa. Mẹ thì vội vã vào bếp để nấu bữa tối, bà cũng không có thời gian để quan tâm đến các con. Và vì thế, những đứa trẻ bất hạnh này lớn lên trong sự thiếu thốn tình yêu thương. Một ví dụ khác: một số quân nhân, đã quen với việc trừng phạt nghiêm khắc những người lính không tuân lệnh, lại muốn ép gia đình mình phải sống theo nội quy kỷ luật quân đội. Họ đối xử tàn nhẫn với con cái và đánh vào gáy chúng chỉ vì những chuyện vặt vãnh. Còn một số bậc cha mẹ làm việc trong ngành tư pháp hoặc cơ quan thực thi pháp luật lại tổ chức những “phiên tòa” ngay tại nhà đối với chính con cái mình khi chúng làm điều gì đó sai trái. Tất cả những bậc cha mẹ này đều không đối xử với con cái bằng sự dịu dàng và tình yêu thương, do đó về sau, các em bắt đầu mắc phải các rối loạn tâm lý.

Trẻ em phải chịu đựng như thế nào vì cha mẹ

— Thưa Cha, có một người mẹ đã hỏi chúng con rằng bà nên làm gì. Con gái bà đang xúc phạm Đức Mẹ Đồng Trinh.

— Hãy để cô ấy tự tìm hiểu xem điều ác bắt nguồn từ đâu. Đôi khi, trong những trường hợp như vậy, lỗi lại thuộc về cha mẹ. Khi hành xử không đúng mực, chính cha mẹ đã gây hại cho con cái mình, và các em bắt đầu nói năng một cách vô liêm sỉ. Sau đó, các em bắt đầu chịu ảnh hưởng của ma quỷ và phản ứng một cách thật kinh tởm [trước những nỗ lực khuyên can của cha mẹ]. Trong

những trường hợp khác, cha mẹ lại cho rằng họ có thể dùng bạo lực để khiến con cái trở nên tốt hơn. Sự ích kỷ xen vào, và cha mẹ bắt đầu nói chuyện với con cái trong sự bức bối và giận dữ, trong khi lẽ ra họ luôn phải đối xử với con cái một cách tử tế.

Hôm nay có một người phụ nữ đã làm tôi tức điên lên! Cô ta có một đứa con, và cô ta đánh nó không thương tiếc. Vì sợ hãi, đứa trẻ đáng thương run rẩy, không nói được, đang trong tình trạng kiệt quệ thần kinh. “Nó bị quỷ ám,” — người phụ nữ này khẳng định và để con mình đói — với lý do là để con quỷ ra khỏi người nó. “Tôi không cho nó ăn,” — cô ta giải thích, — “để nó được giải thoát khỏi tà linh.” “Nghe này,” tôi nói, “cô có còn tỉnh táo không vậy? Hãy cho đứa trẻ ăn đi. Và hãy cố gắng để những tà linh đang ẩn náu trong chính cô biến mất đi. Chính cô là nguyên nhân khiến con cô bị biến dạng như vậy. Trong đứa trẻ không có quỷ: nó run rẩy vì sợ cô, vì cô đánh nó! Cô có cho nó rước lễ đều đặn không?” “Không,” — cô ta trả lời. Thế thì phải làm sao đây? Thử thương lượng với người như thế này xem!

— Thừa Cha, có lẽ bà ấy nói rằng đứa trẻ bị quỷ ám, vì thỉnh thoảng nó nói tục và xúc phạm Thượng Đế?

— “Nói tục và phi báng Thượng Đế”! Nhưng khi người mẹ đó dùng bạo lực suýt nữa thì bóp cổ nó, thì chính nó cũng không hiểu mình đang làm gì. Thật đáng thương cho đứa trẻ bất hạnh này! Mẹ nó mới là người bị quỷ ám, chứ không phải nó.

Dù sao đi nữa, vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, chúng ta sẽ chứng kiến những điều kỳ diệu! Trong những năm tháng thờ thần tượng, các bà mẹ đã thiêu sống con cái mình trước tượng Moloch,⁴² để qua đó tham gia vào việc ca ngợi “thần”!⁴³ Nếu những người phụ nữ này biết đến Đức Chúa Trời Thật, thì họ sẽ dâng lên Ngài những của lễ nào! Vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, những người phụ nữ này sẽ có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi — bởi vì họ đã bị lôi cuốn bởi sự ác. Tuy nhiên, những người mẹ ngày nay, những người đối xử với chính con cái mình bằng sự thờ ơ và vô cảm, sẽ có những tình tiết giảm nhẹ nào? Đức Chúa Trời sẽ phán với họ: “Các ngươi đã biết Đức Chúa Trời Thật, các ngươi đã được rửa tội bằng Phép Rửa Thánh. Các ngươi đã nghe biết bao nhiêu, đã hiểu biết bao nhiêu. Chính Đức Chúa Trời đã chịu đóng đinh trên thập tự giá để cứu rỗi các ngươi. Nhưng chính các ngươi đã làm gì? Các ngươi lười biếng đến mức không thèm đưa con cái mình đến Nhà thờ để chúng rước lễ! Những kẻ thờ thần tượng đã nghĩ rằng Moloch là thần thật, và thậm chí còn dâng chính con cái mình làm của lễ cho hắn. Còn các ngươi thì đã làm gì?”

Trẻ em phải gánh chịu hậu quả từ những sai lầm của cha mẹ! Một số bậc cha mẹ đang hủy hoại chính con cái mình. Nhưng Đức Chúa Trời không bắt công. Ngài dành một tình yêu vĩ đại và đặc biệt cho những đứa trẻ đã phải chịu đựng sự bất công trong thế gian này — từ cha mẹ hay từ bất kỳ ai khác. Nếu nguyên nhân khiến đứa trẻ đi vào con đường sai lầm là do cha mẹ, thì Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi đứa trẻ đó, bởi vì nó có quyền được sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ sắp xếp mọi việc để giúp đỡ nó. Và thế là chúng ta thấy một số thanh niên — không chỉ thanh niên mà cả những người cao tuổi — vào một thời điểm nào đó đột ngột quay về con đường thiện. Tôi nhớ một trường hợp như vậy. Trong gia đình có hai đứa con. Cha, mẹ và con gái đều thờ ơ với đức tin và Giáo hội. Con trai ban đầu dính líu vào một tổ chức Marxist nào đó. Anh ta không thấy thoải mái ở đó, nên đã chuyển sang theo đạo Hindu. Ở đó anh ta cũng không ưng ý, và rồi anh ta đến Núi Thánh. Anh ta thường ghé thăm tôi tại căn phòng tu, cũng như ghé thăm các phòng tu khác. [Lúc đó, cha mẹ anh ta đã nhận ra tội lỗi của mình] và suốt thời gian đó họ không ngừng lặp lại: “Lạy Chúa Kitô của con! Lạy Đức Mẹ Rất Thánh của con! Xin hãy bảo vệ con của chúng con.” Chàng trai trẻ hóa ra không phù hợp với đời tu. Sau khi sống một thời gian trên núi Athos, khi đã lấy lại tinh thần và được củng cố về mặt tâm linh, anh trở về nhà và giúp đỡ cha mẹ về mặt tâm linh.

⁴² Moloch — một vị thần Semit được đề cập trong Cựu Ước. Thông thường, người ta dâng những đứa trẻ nhỏ làm của lễ cho thần Moloch; những đứa trẻ này bị giết và thiêu trên những tấm lưới sắt.

⁴³ Xem Lê-vi 18, 21 và 20, 2–4; 4 Vua 23, 10 và 13.

Bây giờ tôi thấy cha anh là một trong những người đầu tiên đến dự các buổi cầu nguyện suốt đêm. Tại nhà thờ giáo xứ của mình, ông đọc Thánh vịnh mở đầu,⁴⁴ còn ở nhà thì đọc Thánh lễ chiều, Thánh lễ tối, và hát Thánh ca cầu nguyện. Thật là Chúa đã sắp xếp mọi sự vào đúng vị trí của nó! Ma quỷ muốn gây ra điều ác, nhưng Chúa, bằng cách hóa giải điều ác đó từ phía này rồi lại từ phía kia, đã dẫn dắt những con người này vào con đường đúng đắn.

— Còn con gái thì sao, thưa ngài?

— Con bé cũng đang dần dần đi vào con đường đúng đắn. Chúa đã ban cho những cơ hội thuận lợi để điều đó xảy ra.

— Thưa Thầy, một số bậc cha mẹ, khi bắt đầu sống đời sống thiêng liêng ở tuổi đã cao, thường lo lắng vì họ đã không dạy dỗ con cái theo đạo Kitô khi chúng còn nhỏ.

— Nếu với lòng ăn năn chân thành, họ cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ con cái mình, thì Đức Chúa Trời sẽ làm cho chúng những gì Ngài có thể. Ngài sẽ ném cho các con một chiếc phao cứu sinh để chúng được cứu thoát khỏi cơn bão đang cuồn cuộn xung quanh. Ngay cả khi không có ai có thể giúp đỡ những người bất hạnh này, Đức Chúa Trời vẫn có thể sắp xếp để những điều họ nhìn thấy sẽ giúp họ, và họ sẽ quay trở lại con đường đúng đắn. Hãy biết rằng: những bậc cha mẹ được nhắc đến ở đây vốn có lòng tốt, nhưng khi còn nhỏ, họ đã không nhận được sự giúp đỡ từ chính gia đình mình, và vì vậy bây giờ họ có quyền được nhận sự giúp đỡ từ Đức Chúa Trời.

— Thưa Thầy, đôi khi các em nhỏ, trong quá trình sống đời sống tâm linh, phải đối mặt với nhiều khó khăn do cha mẹ của các em thờ ơ với các vấn đề về đức tin.

— Chúa quan tâm đến những đứa trẻ này nhiều hơn so với những đứa trẻ khác — những đứa trẻ có cha mẹ sống đời sống tâm linh. Chúa quan tâm đến chúng cũng như Ngài quan tâm đến những đứa trẻ mồ côi.

Ảnh hưởng của môi trường đối với trẻ em

— Thưa Đức Cha, từ độ tuổi nào thì trẻ em bắt đầu chịu ảnh hưởng của môi trường xung quanh?

— Trẻ em đã “sao chép” theo cha mẹ ngay từ khi còn nằm nôi. Chúng quan sát những gì người lớn làm, “sao chép” lại và ghi vào “băng cassette” trống rỗng của mình. Vì vậy, cha mẹ phải nỗ lực hết sức để kiềm chế những đam mê của mình. Việc một số ham muốn đó là do chúng thừa hưởng từ chính cha mẹ mình cũng không có ý nghĩa gì. Họ không chỉ phải trả lời trước mặt Đức Chúa Trời vì đã không nỗ lực để loại bỏ những ham muốn đó, mà còn phải chịu trách nhiệm vì đã truyền lại những ham muốn đó cho con cái mình.

— Thưa Thầy, tại sao những đứa trẻ được nuôi dạy như nhau trong gia đình đôi khi lại hoàn toàn khác biệt nhau?

— Thường thì trẻ em cũng tiếp thu nhiều ảnh hưởng từ môi trường xung quanh. Nhưng nếu em ấy có bản tính tốt, thì khi lớn lên, Chúa sẽ ban cho em ấy sự giác ngộ sâu sắc hơn, để em ấy nhận ra những ảnh hưởng tiêu cực mà mình đã phải chịu, và nỗ lực vượt qua để giải thoát bản thân khỏi chúng.

Ngày nay, thế giới tràn ngập sự độc ác. Người ta muốn làm hư hỏng trẻ em ngay từ khi còn trong tã lót. Thay vì bảo vệ trẻ em khỏi điều ác cho đến khi chúng trưởng thành, người ta lại cản trở chúng ngay cả trong những việc tốt. Sau đó, khi sa vào tội lỗi và phải chịu đựng đau khổ, những đứa trẻ bất hạnh muốn đứng dậy nhưng không biết phải làm thế nào. Bởi vì, một khi đã trượt xuống dốc tội lỗi, chúng rất khó để dừng lại. Những thanh niên khoảng hai mươi lăm đến hai mươi bảy tuổi, những người sử dụng ma túy, sống trong tội lỗi, tìm đến túp lều của tôi và những người bất hạnh này cầu xin sự giúp đỡ.

⁴⁴ Thánh vịnh 103, được đọc vào đầu giờ kinh chiều.

Có lần, tôi đã giúp một trong những đứa trẻ như vậy tìm lại con đường đúng đắn. Và giờ đây, chúng đưa bạn bè của mình đến gặp tôi, rồi đến lượt bạn bè của những người bạn đó, để họ cũng được giúp đỡ. Những đứa trẻ này khiến trái tim bạn tan nát. Một cậu thanh niên bất hạnh đã từng sử dụng ma túy nặng và suýt nữa thì đã chết. Hai bàn tay đầy vết kim tiêm, hàm răng mục nát... Nhưng rồi cậu ấy đã dừng lại và giúp đỡ những người khác. Trong nhóm của cậu ấy có khoảng mười lăm người. Và khi đến gặp tôi, những cậu bé này tự giới thiệu: “Tớ thuộc nhóm của người này.” Anh ấy là... “người lớn tuổi” trong nhóm họ! Tuy nhiên, nhiều người trong số những người bất hạnh này đang lao xuống vực thẳm. Họ tiêm chích ma túy, [để kiếm tiền mua ma túy] bán máu của chính mình... Những thanh niên này đang hủy hoại cả bản thân lẫn cha mẹ mình. Và rồi sau đó, bạn thấy cha họ qua đời vì đột quỵ, mẹ họ – vì bệnh tim, gan hoặc vì một căn bệnh nào đó khác.

Tình yêu giữa anh chị em

Cha mẹ cần vun đắp tình yêu thương giữa các con. Khi muốn hỗ trợ đứa con yếu hơn, họ phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc đó bằng cách xin “sự đồng ý” từ đứa con mạnh hơn. Nghĩa là, họ phải giúp đứa con mạnh hơn hiểu rằng anh/chị em của mình đang cần sự giúp đỡ. Công bằng là việc của Đức Chúa Trời, và nó phải được phân chia công bằng giữa anh chị và em. Đối với anh chị, công bằng được thể hiện qua sự tôn trọng; đối với em, công bằng được thể hiện qua tình yêu thương, để em không bị tổn thương. Điều này cũng được đề cập trong Sách Phục Truyền Luật Lệ Ký.⁴⁵ Ví dụ, nếu anh trai lớn có lỗi, thì chúng ta phải bênh vực em trai, nhưng đồng thời không được làm tổn thương anh trai lớn trước mặt em trai. Chúng ta cần nói chuyện riêng với người có lỗi để họ nhận ra sai lầm của mình.

— Thưa Thầy, làm thế nào để chữa khỏi sự ghen tị thường xuất hiện ở các anh chị em lớn đối với các em nhỏ?

— Ghen tị là một cảm xúc mãnh liệt. Tuy nhiên, nếu một đứa trẻ ba tuổi nhìn thấy mẹ đang cho em trai hoặc em gái mới sinh bú, thì sự ghen tị của bé phần nào cũng có lý do chính đáng, bởi vì cách đây không lâu, chính bé cũng còn được bú mẹ. Giờ đây, bé nhìn thấy em trai đang nằm trong vòng tay mẹ và nghĩ: “Cho đến ngày hôm qua, mẹ còn bế tớ trên tay, mà giờ thì mẹ đã đẩy tớ xuống vị trí cuối cùng rồi!” Nếu bé có bà ngoại thì còn đỡ: bé vẫn có người để an ủi. Tuy nhiên, khi bé tròn bốn tuổi, bé sẽ bớt ghen tị hơn. Còn khi bé tròn sáu tuổi, mẹ nên nói với bé: “Con đã lớn rồi. Có mẹ nào lại bế một đứa trẻ lớn như vậy trên tay chứ?” Nếu người mẹ giúp bé vượt qua sự ghen tị của mình, thì bé sẽ chỉ tìm đến mẹ khi có chuyện thực sự nghiêm trọng. Còn nếu đứa trẻ cứ muốn bám chặt vào váy mẹ không buông, thì điều đó có gì đó không lành mạnh.

Các công ty có ảnh hưởng rất lớn đến trẻ em

— Thưa Thầy, tại sao lại có trường hợp một thanh niên, từ nhỏ đã sống theo đạo đức và có lòng kính Chúa, lại đến mức hoàn toàn lạc lối?

— Có rất nhiều lý do. Những đứa trẻ sống một cuộc đời trần tục, thiếu chánh niệm sẽ cảm thấy hồ thẹn khi nhìn thấy những đứa trẻ khác sống trong sự thanh tịnh, tâm linh và muốn lôi kéo chúng vào lối sống mà chính mình đang theo đuổi. Có lần, hai cậu bé đang đi trên đường. Bỗng dưng, một cậu trượt chân và ngã vào một vũng nước bẩn thỉu. Toàn bộ quần áo của cậu ta đều bị bẩn. Vừa đi thêm một đoạn ngắn và đến gần một vũng nước khác, cậu ta liền đẩy bạn mình vào đó để bạn mình cũng bị bẩn theo. Cậu bé làm vậy vì cảm thấy không thoải mái, bởi chính cậu ta đang bẩn trong khi bạn cậu ta lại sạch sẽ.

Các công ty có ảnh hưởng rất lớn đến trẻ em. Khi còn nhỏ, tôi đã có một tình yêu bẩm sinh. Đó là bản chất của tôi. Mỗi khi đi đâu đó cùng những con la, tôi luôn cố gắng cho cả hai người bạn cùng tuổi lên lưng con vật, còn em trai út thì tôi cõng trên vai. Một lần, khi một trong những anh em tôi

⁴⁵ Xem Đệ Nhị Luật 1, 17.

giết một con chim, tôi rất buồn và mắng anh ấy. Sau đó, tôi bẻ con chim ấy và vừa khóc vừa chôn cất nó. Tôi kết bạn với những đứa trẻ cùng lứa tuổi với mình. Chúng tôi thường vào rừng, cầu nguyện, đọc các cuốn “Cuộc đời các thánh” và ăn chay. Sau đó, các bà mẹ của những đứa trẻ này bắt đầu cấm con cái họ chơi với tôi. “Đừng đi chơi với nó,” họ nói. “Nó sẽ lây bệnh lao cho các con.” Thế là lũ trẻ bỏ rơi tôi, và tôi cảm thấy cô đơn.

Ngoài ra, tôi còn bị trêu chọc, mọi người từ khắp nơi la lên: “Tu sĩ, tu sĩ!” Họ biến cuộc sống của tôi thành một cực hình. Và cuối cùng, tôi không thể chịu đựng nổi những lời chế giễu của họ nữa. Lúc đó, tôi quyết định: “Mình sẽ kết bạn với những đứa lớn hơn và giả vờ [hành xử giống như chúng].” Và thế là tôi bắt đầu chơi cùng lũ thiếu niên lớn tuổi hơn. Tôi kiếm được một sợi dây cao su và tự làm cho mình một cây súng cao su. Lúc đầu, tôi chỉ kéo căng sợi dây, giả vờ như muốn bắn. Sau đó, tôi kiếm được đạn chì và trở thành tay bắn súng cao su chính xác nhất. Và rồi một ngày nọ, ngay khi tôi bắn trúng một con chim và nhìn thấy nó chết, tôi bỗng chốc tỉnh ngộ. Tôi vứt bỏ cả dây cao su lẫn đạn chì và tự nhủ: “Khi anh trai cậu giết con chim, cậu đã khóc và mắng anh ấy vì việc anh ấy làm. Vậy mà giờ chính cậu đã sa sút đến mức nào? Cậu đang giết chim và dần dần sẽ đến mức giết cả động vật.” Và quả thực, nếu tôi tiếp tục lối sống như vậy, thì sau này từ việc bắn nã, tôi sẽ chuyển sang săn bắn động vật, thậm chí còn tự tay lột da chúng nữa.

Một con người vốn có tâm hồn tinh tế và nhạy cảm lại có thể sa vào sự độc ác đến mức nào! Điều này có thể xảy ra nếu người đó thiếu cảnh giác và sa vào những mối quan hệ xấu. Ngược lại, những mối quan hệ tốt đẹp lại mang lại nhiều lợi ích. Chúa đã ban cho con người những ân tứ đa dạng. Cũng giống như cách con người nhìn thấy sự hư hỏng, đòi truy của người khác, họ cũng có thể nhìn thấy đức hạnh của người khác — và noi gương theo.

Giúp đỡ những đứa trẻ đã lạc lối

Trong gia đình nhất định phải có bầu không khí tràn ngập tình yêu và hòa bình. Khi được nhận một chút tình yêu từ gia đình, dù đứa trẻ có bất chợt bỏ nhà đi chẳng nữa, nó vẫn sẽ quay về khi nhận ra rằng ở những nơi khác, nó không tìm thấy tình yêu mà chỉ toàn là sự giả dối. Còn nếu em nhớ đến những cảnh tượng không đúng đắn, những lời chửi bới và những cuộc cãi vã từng xảy ra trong nhà, thì làm sao trái tim em lại muốn quay về nhà được?

— Thừa Thầy, cha mẹ nên làm gì nếu con cái bỏ nhà đi?

— Họ cần cố gắng duy trì liên lạc với cậu bé — để khi cậu tỉnh táo lại, cậu có thể quay về với họ. Họ phải nói chuyện với cậu một cách ân cần và, để giúp cậu, phải khiến cậu suy ngẫm. Ví dụ, nếu đứa trẻ lang thang vào ban đêm không biết đi đâu, người mẹ nên nói với con: “Lại đây nào, con trai. Nếu con ở vị trí của mẹ, con có thể bình tĩnh được không nếu các con của con về nhà sau nửa đêm?”

Ngay cả những lần ngã nặng nhất của trẻ em cũng không nên khiến cha mẹ tuyệt vọng, bởi vì trong thời đại của chúng ta, việc phạm lỗi đã trở thành một trào lưu. Cha mẹ cũng cần luôn ghi nhớ điều sau: trẻ em thời đại chúng ta có những tình tiết giảm nhẹ đối với những hành vi sai trái mà chúng gây ra. Một điểm 4 về hành vi trong thời đại hiện nay có giá trị tương đương với điểm 5+ của thời đại mà chúng ta từng là những người trẻ. Tất nhiên, cha mẹ nên cố gắng giúp đỡ con cái, nhưng họ cũng không cần phải lo lắng quá mức. Sẽ đến lúc các em tự nhận ra điều đúng đắn. Hiện tại, các em có thể chưa hiểu được điều tốt, bởi vì trí tuệ của các em vẫn chưa trưởng thành. Trí tuệ của các em còn mờ mịt, và các em chưa có sự sáng suốt để phân biệt được cả nguy hiểm mà các em đang phải đối mặt lẫn những tổn hại không thể khắc phục mà các em có thể tự gây ra cho bản thân.

Sẽ rất tốt nếu cha mẹ cho con thấy rằng họ cảm thấy thất vọng trước những hành vi nghịch ngợm của con. Tuy nhiên, họ đừng gây áp lực lên con mà hãy cầu nguyện. Lời cầu nguyện được dâng lên trong nỗi đau sẽ mang lại kết quả tích cực. Nếu con phạm phải lỗi lầm rất nghiêm trọng, cha mẹ nên can thiệp một cách khéo léo. Nếu lỗi lầm đó không quá nghiêm trọng, thì cha mẹ hãy

nhắm mắt làm ngơ một chút, để không làm con bức bối và không làm tình trạng của con trở nên tồi tệ hơn, bởi vì kết quả của sự bức bối đó sẽ là con sẽ xa lánh cha mẹ. [Trong trường hợp đó] cha mẹ chỉ cần cầu nguyện với Chúa Kitô và Đức Mẹ Rất Thánh để Ngài che chở cho con cái của họ.

Lời cầu nguyện của cha mẹ — đặc biệt là của người mẹ — rất hiệu quả, bởi vì nó xuất phát từ tận đáy lòng và chứa đựng nỗi đau. Khi tôi còn sống tại tu viện Iveron, có một chàng trai trẻ tình cờ ghé qua đó. Chàng trai này, trong chuyến du hành qua Halkidiki, đã gặp một nhóm hành hương đang trên đường đến Núi Thánh. Sau khi gia nhập đoàn, anh ta đã đến Athos và ghé thăm phòng tu của tôi. Ôi, đó là một con người như thế nào chứ! Một kẻ vô thần, báng bổ, vô liêm sỉ đến mức khó tìm thấy ai hơn! Đồng thời, anh ta lại sở hữu một sự thông minh quý quýet nào đó và không tin vào bất cứ điều gì. Anh ta chửi rủa tất cả mọi người — từ người nhỏ bé đến người quyền cao chức trọng — bằng những lời lẽ tục tĩu. Các con có biết tôi đã phải tốn bao nhiêu công sức để khiến anh ta tỉnh ngộ không? Cuối cùng, chúng tôi cũng đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau, và tôi thậm chí còn cắt được mái tóc dài của anh ta!.. “Xin Chúa ban sức khỏe cho mẹ con,” tôi nói với anh ta. “Chính những lời cầu nguyện của bà đã đưa con đến đây.” “Vâng, thưa Cha,” anh ta trả lời tôi. — Con đã lang thang khắp Halkidiki và thậm chí chính con cũng không hiểu sao lại đến đây.” “Con có tưởng tượng được không,” tôi nói, “mẹ con sẽ vui mừng thế nào khi biết con đã đến Núi Thánh, và hơn nữa còn thấy con đã cắt tóc!” “Sao cha lại đoán ra được điều đó, thưa cha?” — cậu ta ngạc nhiên hỏi. — Quả thật, khi thấy con thay đổi, mẹ sẽ rất vui!” Thấy chưa! Chúa đã “lừa” cậu thanh niên và gửi cậu đến gặp “chuyên gia”! Người mẹ bất hạnh của cậu đã dâng lên Chúa biết bao lời cầu nguyện!

Khi nào nên la mắng và khi nào nên khen ngợi trẻ

Các bậc cha mẹ cần hết sức cẩn trọng để không la mắng con cái vào buổi tối, bởi vì vào buổi tối, trẻ em không có cách nào để xua tan nỗi buồn phiền. Còn bóng tối ban đêm lại càng làm tâm hồn các em u ám hơn. Trẻ em bắt đầu suy nghĩ về cách chống đối cha mẹ một cách khôn khéo nhất. Nhiều ý tưởng “tự vệ” khác nhau nảy sinh trong đầu chúng, ma quỷ cũng xen vào, và như vậy, chúng có thể rơi vào tuyệt vọng. Còn vào ban ngày, ngay cả khi trẻ em đe dọa cha mẹ bằng nhiều cách trả thù khác nhau, thì khi ra ngoài đường, chúng sẽ được giải khuây, quên đi mọi chuyện, và tâm trạng chán nản của chúng sẽ qua đi.

— Thưa Thầy, liệu hình phạt thể xác có giúp trẻ em sửa đổi không?

— Trong chừng mực có thể, cha mẹ cần tránh làm điều này. Họ nên cố gắng dùng sự dịu dàng và kiên nhẫn để giúp con hiểu rằng mình đang hành xử sai. Chỉ trong trường hợp đứa trẻ còn nhỏ và chưa nhận thức được mình đang gặp nguy hiểm, thì một cái tát nhẹ mới có lợi cho con — để lần sau con sẽ cẩn thận hơn. Nỗi sợ phải nhận thêm một cái tát vào gáy sẽ trở thành rào cản đối với trẻ và bảo vệ trẻ khỏi nguy hiểm. Khi còn nhỏ, tôi được hưởng lợi nhiều hơn từ mẹ chứ không phải từ cha. Cả hai đều yêu thương tôi và mong muốn điều tốt đẹp cho tôi. Tuy nhiên, mỗi người trong số họ lại giúp đỡ tôi theo cách riêng của mình. Cha tôi là người nghiêm khắc. Khi chúng tôi — lũ trẻ — nghịch ngợm, ông đánh chúng tôi. Con đau từ những cái tát giúp tôi bình tĩnh lại một chút, nhưng khi con đau qua đi, tôi lại quên cả nó lẫn những lời khuyên của cha. Và vấn đề không phải là cha không yêu thương tôi: không, ông đánh tôi vì yêu thương. Tôi nhớ có lần — lúc đó tôi mới ba tuổi — bố đã tát tôi một cái thật mạnh đến nỗi tôi bay ra xa mấy mét! Các bạn biết tại sao không? Ngôi nhà bên cạnh không có ai ở. Chủ nhà đã sang Mỹ, và ngôi nhà trở nên hoang vắng. Trong sân ngôi nhà đó có một cây sung, cành cây vươn ra đường và rủ xuống phía trên lối đi. Cây trĩu quả. Khi tôi và lũ trẻ đang chơi ngoài đường, một người hàng xóm đến gần, bế tôi lên để tôi hái giúp ông ấy vài quả sung, vì ông ấy không với tới cành cây. Tôi hái được năm, sáu quả sung, và ông ấy cho tôi hai quả. Khi bố tôi biết chuyện này, ông rất tức giận. Chính lúc đó tôi mới bị tát cái đó! Tôi khóc thét lên. Mẹ tôi, người chứng kiến toàn bộ sự việc, quay sang bố và nói với ông: “Sao anh lại đánh con trẻ thế! Nó còn nhỏ, chẳng hiểu gì cả! Sao ông có thể bình thản nghe tiếng nó khóc được!” “Nếu nó khóc khi bị bế đi hái quả sung,” bố tôi đáp, “thì giờ nó đã không khóc rồi. Nhưng rõ ràng là chính

nó cũng muốn ăn trộm quả sung của người khác! Vậy thì cứ để nó khóc đi!” Làm sao sau chuyện đó tôi có thể lặp lại những gì mình đã làm được chứ? Còn mẹ tôi, khi thấy những trò nghịch ngợm của tôi, bà cũng buồn lòng, nhưng bà lại có lòng cao thượng. Thấy tôi nghịch ngợm, bà quay mặt đi và giả vờ không để ý đến tôi, để không làm tôi buồn. Tuy nhiên, trước “chiêu trò” của mẹ ấy, trái tim tôi như muốn vỡ ra. “Nhìn kìa, nhìn kìa,” tôi tự nhủ, “mày đã nghịch ngợm đến thế, mà mẹ không những không đánh mày, thậm chí còn giả vờ như không thấy! Không, chuyện này sẽ không bao giờ lặp lại nữa! Làm sao tớ có thể nhìn thấy mẹ buồn bã lần nữa được?” Bằng cách hành động như vậy, mẹ đã giúp tớ nhiều hơn là nếu bà thưởng cho tớ những cái tát vào gáy. Tuy nhiên, bản thân tớ cũng không lạm dụng điều đó và không nghĩ: “À, vì bà ấy không thấy tớ lúc này, để tớ nghịch ngợm và quậy phá thêm chút nữa.” Còn bố thì không: chỉ cần có chút sai sót là ngay lập tức bị tát vào gáy. Thấy chưa: cả hai đều yêu thương tôi, nhưng cách cư xử cao thượng của mẹ đã giúp tôi nhiều hơn.

— Thừa Thầy, tuy nhiên, một số đứa trẻ lại rất nghịch ngợm: chúng la hét, chạy nhảy, quậy phá. Làm thế nào để cha mẹ chúng có thể tránh việc dùng hình phạt thể xác?

— Này, nhưng mà bọn trẻ đâu có lỗi gì đâu. Để bọn trẻ lớn lên bình thường, chúng cần một khoảng sân để có thể chạy nhảy và chơi đùa. Thế mà giờ đây, những đứa trẻ đáng thương lại bị nhốt trong những tòa nhà cao tầng. Chúng không thể chạy nhảy tự do, không thể chơi đùa, cũng không thể vui vẻ. Các bậc cha mẹ đừng nên buồn phiền nếu con mình còn sống. Một đứa trẻ còn sống luôn có sức mạnh tiềm ẩn, và nếu biết sử dụng đúng cách, nó có thể gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.

Việc ép buộc trẻ em không mang lại lợi ích gì

Một số bậc cha mẹ gây áp lực rất lớn lên con cái mình — thậm chí còn làm điều đó trước mặt người khác. Người ta có thể nghĩ rằng con cái họ là những con vật thồ hàng, mà họ dùng cây gậy để thúc ép, bắt nó phải đi thẳng, không được rẽ sang phải hay sang trái. Họ cứ như đang giữ dây cương của con mình, rồi lại nói: “Hãy bước đi tự do!” Rồi những bậc cha mẹ như vậy thậm chí còn đi đến mức bắt đầu đánh con cái mình. Hôm nay có một người mẹ đưa con trai — một chàng trai vạm vỡ — đến gặp tôi. Con trai cô ấy đang ốm. “Con phải làm sao đây, thưa cha?” — cô ấy hỏi. — “Con trai con không ăn gì cả và thậm chí không muốn gặp chúng con.” Nhưng khi tôi chỉ cho cô ấy cách xử lý, cô ấy lại bắt đầu từ đầu: “Vậy bây giờ con phải làm sao đây?”

— Thừa Thầy, có lẽ cô ấy chưa hiểu những gì Thầy đã nói với cô ấy?

— Sao lại không hiểu chứ! “Anh không thể ở bên em dù chỉ một giờ,” tôi nói với cô ấy. “Thế con em sẽ sống bên cạnh em thế nào? Chẳng phải em đã đẩy nó đến bước đường cùng rồi sao!” “Không,” cô ấy đáp. — Em yêu nó mà.” “Tình yêu ở đâu chứ, khi mà ở bên cạnh chị, nó không tìm được chỗ đứng cho mình? Nó muốn bỏ nhà đi vì muốn được sống trong một môi trường khác. Bởi vì khi không ở bên cạnh chị, nó cư xử rất tốt. Nếu nó không muốn gặp chị, thì có nghĩa là chị cũng có phần lỗi trong chuyện này. Đừng làm nó bức mình: vì chị đang làm tổn thương nó. Hãy đối xử với nó bằng lòng tốt và sự kiên nhẫn.” Tôi đã nói với cô ấy tất cả những điều đó, cô ấy lắng nghe tôi rồi lại bắt đầu từ đầu: “Vậy tôi phải làm gì đây? Đứa trẻ không muốn gặp chúng tôi.” Làm sao có thể tìm được sự thấu hiểu với một người như vậy? Đứa trẻ hoàn toàn bình thường, nhưng họ lại coi nó là kẻ ngốc. Điều đó có nghĩa là chính họ mới là người có vấn đề.

Sự ép buộc của cha mẹ không giúp ích gì cho con cái, mà chỉ khiến chúng ngột ngạt. Những lời nhắc nhở không ngừng như “đừng động vào cái đó, đừng đi vào đó, làm thế này đi...” Nhưng thực ra, cần phải kéo dây cương sao cho không làm đứt nó. Cần phải chỉ ra lỗi lầm của con một cách tế nhị, để giúp chúng nhận ra sai lầm của mình, nhưng đồng thời không để khoảng cách nảy sinh giữa hai bên. Cha mẹ nên làm giống như một người làm vườn giỏi khi trồng một cây non. Người làm vườn dùng sợi dây mềm mại, nhẹ nhàng buộc cây non vào cọc, để cây không bị cong vẹo hay hư hại khi gió thổi nghiêng cây sang phải hay sang trái. Sau đó, người làm vườn dựng hàng rào bảo vệ cho cây con, tưới nước, chăm sóc và bảo vệ nó khỏi đàn dê — cho đến khi cây mọc ra cành lá.

Bởi vì nếu cây con bị dẽ găm hết, thì coi như cây đã chết. Cây bị dẽ găm sẽ không thể ra quả cũng như không thể tạo bóng mát. Nhưng khi cành cây đã lớn lên, người làm vườn sẽ dỡ bỏ hàng rào, và cây bắt đầu ra quả; dưới bóng mát của nó, cả dẽ, cừu lẫn con người đều có thể nghỉ ngơi.

Tuy nhiên, thường thì các bậc cha mẹ, vì quá lo lắng cho con cái, lại muốn trói buộc chúng không phải bằng sợi dây mềm mại mà bằng dây thép, trong khi thực ra cần phải trói buộc con cái một cách nhẹ nhàng — để không làm tổn thương chúng. Các bậc cha mẹ nên cố gắng giúp đỡ con cái một cách cao thượng. Điều này sẽ gieo mầm lòng nhân ái trong tâm hồn trẻ thơ, và sau này chúng sẽ tự cảm nhận được sự cần thiết phải làm điều thiện. Các bậc cha mẹ, trong khả năng của mình, nên giải thích cho con cái về điều thiện một cách nhẹ nhàng: bằng tình yêu thương và sự đau lòng. Tôi nhớ có một người mẹ, khi thấy con trai mình cư xử không tốt, đã nói với đôi mắt đầm lệ và lòng đầy đau xót: “Đừng làm thế, con yêu quý của mẹ.” Và khi chứng kiến tấm gương đó, các con của bà đã học cách nỗ lực với niềm vui để tránh những cám dỗ trong cuộc sống, không lùi bước trước khó khăn, mà vượt qua chúng bằng lời cầu nguyện và lòng tin tưởng vào Thiên Chúa.

Ngày nay, cả người lớn lẫn trẻ em trên thế giới đều sống như trong một ngôi nhà điên loạn, và vì thế cần rất nhiều sự kiên nhẫn và rất nhiều lời cầu nguyện. Rất nhiều trẻ em bị đột quỵ. [Cũng giống như] chiếc đồng hồ bị hỏng nhẹ, nhưng cha mẹ lại lên dây cót đến mức tối đa, thậm chí còn hơn cả mức tối đa, và rồi lò xo của đồng hồ bị đứt. Cần phải có sự cân nhắc. Có đứa trẻ cần được “lên dây cót” nhiều hơn, có đứa lại cần ít hơn. Những đứa trẻ bất hạnh này bị phơi bày trước mọi cơn gió [xấu]. Khi ở trường hay trên đường phố, chúng nghe thấy những lời kêu gọi: “Đừng tôn trọng cha mẹ! Đừng tôn trọng ai và điều gì cả!” — và thêm vào đó, chính các bà mẹ của chúng lại muốn “siết chặt chúng”, thì chúng lại càng trở nên ngang bướng hơn.

Vì vậy, tôi khuyên các bà mẹ hãy tự rèn luyện bản thân qua lời cầu nguyện và đừng ép buộc con cái. Nếu họ liên tục nói với con: “Đừng làm điều này, đừng động vào cái kia” — ngay cả đối với những chuyện vặt vãnh, và đôi khi một cách bất công — thì trong trường hợp nguy hiểm nghiêm trọng, ví dụ như khi đứa trẻ muốn đồ xăng vào lửa, — nó sẽ không nghe lời và, khi làm điều đó, sẽ bị thương nặng. Trẻ em không hiểu rằng đằng sau câu “đừng làm thế” ẩn chứa tình yêu thương. Nhưng khi trẻ lớn lên một chút, tính ích kỷ bắt đầu nảy sinh, và nếu bị nhắc nhở, trẻ sẽ phản kháng, nghĩ rằng: “Tôi đâu còn nhỏ để họ đối xử với tôi như vậy?” Cha mẹ cần giúp con hiểu rằng, giống như cách họ đã bảo vệ con khỏi bị bỏng khi con còn nhỏ, thì bây giờ, khi con đã trưởng thành, họ vẫn đang bảo vệ con khỏi một ngọn lửa khác. Vì vậy, con cần phải cẩn trọng, không để ma quỷ cám dỗ lẫn át và giữ gìn ân sủng của Bí tích Rửa tội trong lòng mình.

Tình yêu thương quá mức và thiếu sáng suốt của cha mẹ

— Thừa Thầy, liệu người mẹ có thể làm hại con mình bằng tình yêu thiếu sáng suốt không?

— Tất nhiên là có thể. Chẳng hạn, người mẹ thấy con mình không thể học đi được, liền nói: “Thật đáng thương cho con bé, tội nghiệp quá, vì nó không thể đi được” — và cứ thế lại bế con lên, thay vì nắm tay con để giúp con tự đi. Vậy thì làm sao đứa bé có thể học được cách đi được? Tất nhiên, người mẹ đó hành động vì tình yêu thương, nhưng chính sự quan tâm quá mức của bà lại gây hại cho con mình. Tôi từng quen một người cha, người con trai của ông ấy đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Thế mà ông ấy lại nắm tay cậu con trai đã trưởng thành và dắt cậu ấy đến tiệm cắt tóc! “Tôi đưa con trai tôi đến đây để anh cắt tóc cho nó,” người cha nói. “Hãy cho tôi biết phải trả bao nhiêu và khi nào tôi nên đến đón nó?” Như vậy, [bằng sự quan tâm thiếu sáng suốt của mình], người đàn ông này đã làm hỏng con trai mình.

Tình yêu cần phải được “kiềm chế” bằng lý trí. Tình yêu đích thực là vô tư. Nó không chứa đựng sự thiên vị ích kỷ và luôn thể hiện sự khôn ngoan. Sự khôn ngoan là điều cần thiết đối với nhiều tình yêu của phụ nữ, để họ không lãng phí tình yêu của mình một cách vô ích. Một lần, có một chàng trai đến nhà tôi, đang rất bức bối với cha mẹ. Cha mẹ đáng thương của anh ta vốn là những người tốt bụng, nhưng họ không biết làm thế nào để giúp con trai mình. Rồi anh ta bắt đầu kể với tôi

rằng cha mẹ đang gây áp lực lên anh ta, rằng họ không yêu thương anh ta, v.v. “Nghe này,” tôi nói với cậu ấy, “khi cậu còn nhỏ và mẹ cậu quần cậu trong nhiều lớp quần áo, bà ấy làm thế để làm gì? Để cậu không bị cảm lạnh hay để khiến cậu bị say nắng? Những hành động đó của mẹ cậu chứa đựng rất nhiều tình yêu.” Cuối cùng — khi nhận ra cha mẹ yêu thương mình đến nhường nào — cậu thanh niên đã khóc. Mẹ cậu có rất nhiều tình yêu, dù bà không thể giúp được con trai mình, bởi vì cách bà đối xử với cậu đã khiến cậu phản kháng.

Khi cần thiết, người mẹ phải nghiêm khắc với con. Nếu bà dễ dàng chiều theo ý con và đồng ý với mọi điều con nói, thì điều đó sẽ không có lợi cho con. Tại Adana⁴⁶, một góa phụ có người con trai duy nhất tên là Yanis. Khi cậu bé lớn hơn một chút, bà đã gửi con đi học nghề thợ đóng giày. Sau một tuần đi làm, cậu bé nói: “Mẹ ơi, con không cần phải đến thầy thợ nữa: con đã học được nghề làm giày rồi.” “Con đã học được khi nào vậy?” — bà hỏi. “À, nếu mẹ muốn,” cậu trả lời, “con có thể chỉ cho mẹ cách làm giày. Mẹ xem này: người ta cắt đế giày như thế này, gắn da như thế này, lắp gót giày, đóng đinh vào...” Còn người thợ mà Janis học nghề là một người rất tốt bụng. Ông muốn dạy cậu bé nghề này vì thương xót cậu, bởi Janis lớn lên mà không có cha. Tuy nhiên, khi thấy đã một tuần trôi qua mà Yanis vẫn không xuất hiện, ông bắt đầu lo lắng: không biết cậu bé có bị ốm không, nên ông đã đến gặp mẹ cậu để hỏi thăm tình hình. “Có chuyện gì với Yanis vậy? Sao cậu ấy không đến làm việc nữa? Có phải cậu ấy bị ốm không?” — người thợ hỏi bà góa. “Không,” bà trả lời, “cậu ấy khỏe mạnh.” “Vậy tại sao cậu ấy không đi làm?” “Thì tại sao cậu ấy phải đi làm chứ?” — bà góa phụ đáp. “Dù sao thì Yanis cũng đã học được nghề làm giày rồi.” “Nhưng làm sao cậu ấy có thể học được trong vài ngày?” — người thợ giày ngạc nhiên. “Rất đơn giản thôi,” người mẹ đáp. “Cậu ấy lấy da, căng lên khuôn giày, đóng đinh, gắn gót, rồi tháo đôi giày ra khỏi khuôn là xong!” Thợ đóng giày cười lớn, chào tạm biệt bà rồi ra về. Khi ông trở về xưởng, các thợ học việc hỏi ông: “Thầy ơi, Janis thế nào rồi?” “Cậu ấy vẫn khỏe mạnh,” ông trả lời. “Không chỉ Janis học được nghề thợ đóng giày — mà cả mẹ cậu ấy cũng học được rồi!”

Và tôi thấy rằng nhiều bậc cha mẹ hành xử giống như người góa phụ này. Họ cho rằng mình yêu thương con cái, nhưng thực tế lại đang hủy hoại chúng. Ví dụ, vì yêu thương quá mức, người mẹ liên tục hôn con và nói với con, giả sử như: “Trên cả thế giới này không có đứa trẻ nào xinh đẹp bằng con của mẹ!” Bằng cách đó, bà đang nuôi dưỡng trong con sự kiêu ngạo và lòng tự tin không lành mạnh. Sau đó, đứa trẻ như vậy sẽ không nghe lời cha mẹ, vì tự tin rằng mình biết tất cả mọi thứ.

Cha mẹ cần giúp con cái học cách tự chịu trách nhiệm ngay từ khi còn nhỏ. Hãy để các em thực hiện những công việc phù hợp với khả năng trong gia đình: các em không nên đòi hỏi mọi thứ phải được dọn sẵn trên đĩa. Nếu không, khi trưởng thành, các em sẽ gặp nhiều khó khăn. Có một người thợ đã làm việc không ngừng nghỉ để nuôi nấng các con. Trong khi ông làm việc, các con lại lang thang trên đường phố cả ngày. Và ngay cả khi đã trưởng thành, lập gia đình riêng, chúng vẫn mong đợi cha sẽ mang đến cho mình mọi thứ đã sẵn sàng. Và khi ông nói rằng đã đến lúc chúng phải tự lo cho gia đình và tổ ấm của mình, chúng đáp lại: “Sao lại thế được, thưa cha? Chẳng phải cha đã không bỏ rơi chúng con khi chúng con còn nhỏ sao! Vậy làm sao cha có thể bỏ rơi chúng con bây giờ — khi chúng con đã trưởng thành và đang gánh vác trách nhiệm gia đình?”

Việc phân chia di sản

Nếu cha mẹ có điều kiện kinh tế ổn định, thì họ phải có trách nhiệm với tương lai của con cái. Tất nhiên, điều quan trọng nhất là họ phải nuôi dạy con cái trở thành những con người tốt, sau đó giúp các con tiếp cận giáo dục hoặc học một nghề để các con có thể tự kiếm sống. Sau đó, cha mẹ cần mua cho các con một căn nhà nhỏ và những việc tương tự. Năm 1924, trong bối cảnh cuộc trao

⁴⁶ Adana – một thành phố ở Tiểu Á, nằm trên bờ biển phía đông bắc Địa Trung Hải. – *Chú thích của người dịch.*

đổi dân cư lúc bấy giờ,⁴⁷ gia đình chúng tôi đã chuyển từ Faras ở Cappadocia sang Hy Lạp. Lúc đó, cha tôi, với tư cách là chủ tịch cộng đồng làng, đã nỗ lực sắp xếp cuộc sống cho tất cả những người cùng làng với chúng tôi. Ông để gia đình mình lại đến cuối cùng. Sau đó, khi các anh chị em tôi lớn lên, họ bắt đầu phàn nàn. “Cha đã lo cho tất cả mọi người rồi,” họ nói, “nhưng lại không nghĩ đến chúng con.” Nếu một người sống một mình, anh ta có thể dành hết mọi thứ cho người khác và, vì lòng vị tha, thể hiện sự thờ ơ hoàn toàn với bản thân, được thúc đẩy bởi lòng cao thượng. Nhưng nếu một người có gia đình, anh ta phải nghĩ đến cả gia đình mình nữa.

Tất nhiên, các bậc cha mẹ không nên mất bình tĩnh và cho con cái mọi thứ ngay lập tức, bởi vì những người trẻ còn thiếu kinh nghiệm và trong nhịp sống hiện đại đầy tham lam này, họ có thể tiêu xài vượt quá khả năng tài chính. Sau này, các bậc cha mẹ sẽ đau lòng khi nhận ra rằng họ không còn cách nào để giúp đỡ con cái nữa. Ngoài ra, cha mẹ cần quan tâm đặc biệt đến đứa con yếu đuối nhất và dành cho con nhiều hơn về mặt vật chất, nhưng quan trọng hơn là về mặt tinh thần và đạo đức, để nỗi lo sợ thất bại không cuốn con đi như dòng nước xiết. Tuy nhiên, với sự sáng suốt và tình yêu thương, cha mẹ cần chăm lo cho tất cả các con của mình, để mối quan hệ giữa họ không trở nên lạnh nhạt.

Ngày nay, hiếm khi ta gặp được những gia đình hòa thuận, sống theo tinh thần đạo đức, nơi anh chị em không cãi vã vì mảnh đất, tài sản thừa kế và không phải ra tòa. Tôi từng biết một gia đình gồm bảy người. Cha mẹ họ có những món trang sức bằng vàng. Sau khi cha mẹ qua đời, các con quyết định rằng người anh em nào đã chăm sóc cha mẹ khi về già thì sẽ được nhận số vàng đó. Tuy nhiên, người anh em này nghĩ rằng em gái mình có gia đình đông con nên cô ấy cần số vàng đó hơn. Anh đã nhường số vàng cho cô ấy. Người chị đã tặng số vàng đó cho người anh thứ ba, người anh thứ ba tặng cho người anh thứ tư, và cuối cùng, số vàng lại quay trở về với người anh cả! Nghĩa là với những người này, điều tương tự như được mô tả trong “Lavsaika” đã xảy ra.⁴⁸ Cuối cùng, vì người anh cả cũng không muốn giữ số vàng đó cho riêng mình, họ đã quyết định cúng dường nó cho chùa.

Phần 3.

Trẻ em và nghĩa vụ của các em

“Lời chúc phúc của cha mẹ là di sản quý giá nhất dành cho con cái. Vì vậy, con cái phải cố gắng để nhận được lời chúc phúc của cha mẹ”

Chương 1.

Về trẻ em, những niềm vui và khó khăn của các em

Tuổi thơ

— Thừa Cha, con nhận thấy rằng đôi khi trong Thánh lễ, các em bé mỉm cười.

⁴⁷ Việc trao đổi dân cư giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 1924. Những người Hy Lạp sống ở Thổ Nhĩ Kỳ đã di cư sang Hy Lạp, còn những người Thổ Nhĩ Kỳ sống ở Hy Lạp thì di cư sang Thổ Nhĩ Kỳ. — *Chú thích của người dịch.*

⁴⁸ Xem Palladius, *Giám mục Hê-lê-nô-pô-li*. *Lausaios* hay *Câu chuyện về cuộc đời các thánh và các vị tổ phụ đáng kính*. Chương về Serapion. Quỹ Đời sống Kitô giáo. Klin, 2001. Tr. 176–177.

— Các em không chỉ mỉm cười trong Thánh lễ. Các em bé luôn duy trì mối liên hệ mật thiết với Thiên Chúa, bởi vì các em không có lo toan. Các bạn còn nhớ Chúa Kitô đã nói gì về những đứa trẻ nhỏ không? “*Các thiên thần của chúng trên trời sẽ được thấy khuôn mặt của Cha Ta trên trời.*”⁴⁹ Các em nhỏ duy trì mối liên hệ với Thiên Chúa và với Thiên thần hộ mệnh, Đấng luôn ở bên cạnh các em không rời. Trong giấc ngủ, các em bé lúc thì cười, lúc thì khóc, bởi vì các em nhìn thấy cả những điều vui vẻ lẫn những điều đáng sợ. Trong một số trường hợp, các em nhìn thấy Thiên thần hộ mệnh của mình và chơi đùa cùng ngài. Ngài vuốt ve các em, nắm lấy tay các em, và các em cười. Còn trong những trường hợp khác, kẻ cám dỗ hiện ra trước mắt các em những điều đáng sợ, và các em khóc.

— Tại sao kẻ cám dỗ lại dọa nạt các em bé?

— Việc hấn dọa nạt các em bé cũng có lợi cho các em, vì do sợ hãi mà các em buộc phải gọi mẹ. Nếu không có nỗi sợ hãi đó, các em bé sẽ không chạy vào vòng tay mẹ. Chúa cho phép mọi việc xảy ra đều vì lợi ích của con người.

— Còn khi các em lớn lên, liệu các em có còn nhớ những gì mình đã thấy khi còn là trẻ sơ sinh không?

— Không, chúng sẽ quên. Nếu đứa trẻ còn nhớ đã bao nhiêu lần nhìn thấy Thiên thần của mình, thì nó sẽ trở nên kiêu ngạo. Vì vậy, khi lớn lên, nó sẽ quên hết mọi chuyện. Chúa hành động một cách khôn ngoan.

— Các em nhìn thấy tất cả những điều đó sau khi làm lễ Rửa tội à?

— Tất nhiên, sau khi Rửa tội.

— Thừa Cha, liệu có thể đưa một em bé chưa được rửa tội đến chạm vào các thánh tích không?

— Tại sao lại không được chứ? Thậm chí còn có thể làm dấu thánh giá bằng các thánh tích lên em bé nữa. Hôm nay tôi đã thấy một em bé trông giống như một thiên thần nhỏ. “Cánh của con đâu rồi?” — tôi hỏi em. Em bối rối và không biết phải trả lời thế nào!.. Tại Athos, trong căn phòng tu của mình, vào mùa xuân, khi cây cối nở hoa, tôi treo những viên kẹo caramel lên cành cây bụi gần hàng rào bao quanh phòng tu của tôi. Khi có khách đến thăm cùng các em nhỏ, tôi nói: “Các em ơi, làm ơn hái kẹo trên bụi cây xuống nhé, vì nếu trời mưa, kẹo sẽ bị ướt và hỏng mất!” Một số em nhỏ thông minh hiểu rằng chính tôi đã treo kẹo lên cành cây và cười khúc khích. Một số khác lại tin rằng kẹo tự mọc trên bụi cây, còn một số thì không biết nên tin hay không... Các em nhỏ cũng cần một chút niềm vui.

— Thừa Thầy, Thầy có treo nhiều kẹo không?

— Nếu đã treo lên thì phải treo thật nhiều. Khi người ta mang đến cho tôi những món ngọt ngon, tôi không chia cho người lớn. Tôi chỉ mời người lớn ăn kẹo lokum. Khi người ta mang đến cho tôi những món ngọt ngon, tôi dành riêng chúng cho các em nhỏ ở Afonia.⁵⁰ Và ngay tại đây, trong tu viện, hôm qua tôi cũng đã cắm những viên kẹo caramel và sô-cô-la, và hôm nay chúng đã nở rộ rồi! Các bạn có để ý không? Sao lại không chứ: trời nắng đẹp, đất tốt, các bạn đã xới đất kỹ lưỡng, nên những viên sô-cô-la mới nở hoa nhanh như vậy!⁵¹ Các bạn sẽ thấy, tôi sẽ tạo ra một vườn hoa tuyệt vời như thế nào cho các bạn! Chúng ta sẽ không cần phải mua kẹo và sô-cô-la cho các em nhỏ nữa. Các bạn nghĩ sao? Chúng ta sẽ tự thu hoạch sản phẩm của chính mình!

— Thừa Cha, các tín hữu hành hương đã thấy kẹo và sô-cô-la nhô lên khỏi luống rau và rất ngạc nhiên. “Chắc là một đứa trẻ nào đó đã làm vậy,” — họ nói.

— Sao con không nói với họ rằng đó là do một đứa trẻ lớn làm chứ?

⁴⁹ Mt 18, 10.

⁵⁰ Afoniada — trường học dành cho nam sinh, tọa lạc trên Núi Athos Thánh. — *Chú thích của người dịch.*

⁵¹ Vào ngày hôm trước, vị Lão sư đã “trồng” vài viên kẹo caramel và sô-cô-la vào luống đất vừa được cày xới, rồi đặt những cành hoa từ đỉnh hương lên trên luống đất để những viên kẹo trông như đang nở hoa.

Thiên thần hộ mệnh bảo vệ những đứa trẻ nhỏ

— Thưa Thầy, tại sao Thiên Chúa lại ban cho mỗi người một Thiên thần hộ mệnh? Chẳng lẽ Ngài không thể tự mình bảo vệ chúng ta sao?

— Thiên thần hộ mệnh là sự chăm sóc đặc biệt của Đức Chúa Trời dành cho các tạo vật của Ngài. Thiên thần hộ mệnh là sự quan phòng của Đức Chúa Trời, là sự thể hiện sự chăm lo của Ngài dành cho con người. Và vì điều này, chúng ta mang ơn Đức Chúa Trời. Các thiên thần đặc biệt che chở cho những đứa trẻ nhỏ. Họ bảo vệ các em thật chu đáo làm sao! Một lần nọ, hai đứa trẻ đang chơi ngoài đường. Một đứa định ném đá vào đầu đứa kia và đã ngắm sẵn rồi. Đứa trẻ thứ hai không nhận ra nguy hiểm. Và vào giây phút cuối cùng, có lẽ Thiên thần của em đã khiến em nhìn thấy điều gì đó, em liền nhảy lên — và hòn đá bay sượt qua đầu em.

Có lần, một người mẹ đi làm đồng và mang theo đứa con sơ sinh. Sau khi cho con bú, bà đặt bé vào nôi rồi đi làm. Một lúc sau, khi bà quay lại xem con, bà thấy bé đang cầm một con rắn trên tay và tò mò ngắm nhìn nó! Khi người mẹ cho con bú, vẫn còn chút sữa vương lại quanh miệng bé. Rồi con rắn bò đến gần đứa bé và liếm sữa trên khuôn mặt bé. Đứa bé liền nắm lấy con rắn. Thấy vậy, người mẹ hét lên, đứa bé hoảng sợ, mở bàn tay ra, và con rắn bò đi mất! Chúa luôn che chở cho các em nhỏ.

— Thưa Thầy, vậy tại sao nhiều trẻ em lại phải chịu đựng bệnh tật và những bất hạnh khác?

— Đức Chúa Trời biết điều gì sẽ có lợi cho mỗi con người và theo đó, Ngài ban cho họ mọi thứ cần thiết. Ngài không ban cho con người những điều không có lợi. Chẳng hạn, đôi khi Ngài thấy rằng một khiếm khuyết về thể xác hay một thương tật sẽ giúp ích cho chúng ta nhiều hơn là nếu Ngài bảo vệ chúng ta khỏi thương tật đó hoặc giữ cho chúng ta nguyên vẹn và lành lặn.

Phép Rửa Tội

— Thưa Đức Cha, những cư dân ở Bắc Epirus,⁵² những người qua đời mà chưa được rửa tội thì sẽ ra sao?

— À, phần lớn trong số họ đã được cha mẹ làm lễ Rửa tội bằng cách rảy nước.⁵³ Và nhiều người ở các quốc gia đó đã được các bảo mẫu hoặc y tá tại các bệnh viện phụ sản làm lễ Rửa tội bằng cách rảy nước. Tôi biết một trường hợp, trong đó một y tá đã làm lễ Rửa tội cho một em bé trong chậu nước. Chúa đã thấy lòng tốt của người phụ nữ ấy... Và những người mới được rửa tội thật sự tràn đầy ân sủng biết bao! Một lần, trong một nhóm khoảng ba trăm năm mươi người, tôi nhận ra một phụ nữ đã được rửa tội. Tôi hỏi đó là ai, và người ta nói với tôi rằng đó là một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ đã nhận Bí tích Rửa tội. Khuôn mặt cô ấy rạng ngời. So với cô ấy, những người xung quanh trông như những kẻ man rợ.

— Thưa Cha, liệu có đúng không khi trong lễ Rửa tội, người ta đặt cho trẻ em hai tên?

— Nếu vợ chồng cãi nhau và ly hôn chỉ vì không thống nhất được tên cho con, thì cứ đặt cho nó ba cái tên đi! Nhưng mà ngay cả những cái tên Kitô giáo đúng đắn giờ đây cũng đã bị biến thành thứ gì đó không ai biết nữa... Viki, Peppy, Mimi...

— Thưa Cha, có một phụ nữ mang thai được năm tháng đã mất đứa con. Đứa bé sinh ra đã chết, và giờ đây chị ấy rất buồn vì không thể làm lễ Rửa tội bằng cách rảy nước lên thi thể em bé.

⁵² Epirus phía Bắc — một phần của bán đảo Balkan, nơi có người Hy Lạp sinh sống. Từ năm 1912, khu vực này thuộc lãnh thổ Albania. — *Chú thích của người dịch.*

⁵³ Theo tập tục Hy Lạp, nếu tính mạng của một đứa trẻ sơ sinh chưa được rửa tội đang đối mặt với nguy hiểm trực tiếp, người ta có thể tiến hành cái gọi là “Lễ Rửa Tội trên không” cho em bé. Bất kỳ tín hữu Kitô giáo nào (nam hay nữ) cũng có thể bế em bé lên và ba lần vẽ dấu thánh giá trên không trung, đồng thời đọc lời: “Người tôi tớ của Chúa (tên) được rửa tội nhân danh Cha. Amen. Và Con. Amen. Và Thánh Thần. A-men.” Nếu em bé qua đời, em được coi là đã được rửa tội; còn nếu em vẫn còn sống, thì theo quyết định của Hội đồng Giám mục Giáo hội Hy Lạp, Bí tích Rửa tội sẽ được thực hiện lại đầy đủ cho em. — *Chú thích của người dịch.*

— Vì cô ấy không có lỗi trong chuyện này, thì hãy để cô ấy đặt niềm tin vào Chúa. Chúa biết phải làm gì với những đứa trẻ như vậy và sẽ đưa chúng đi đâu.

— Thừa Cha, mẹ con kể với con rằng một trong những anh em trai của con đã qua đời vài giờ sau khi chào đời và bà chưa kịp làm lễ rửa tội cho em ấy. Con đã khuyên bà nên kể chuyện này với cha giải tội.

— Vì cô ấy muốn nhưng chưa kịp làm lễ rửa tội cho con, nên cô ấy có những tình tiết giảm nhẹ. Trong khi đó, những người phụ nữ khác thậm chí còn phá thai và tự tay giết chết chính con cái mình. Chúng ta không thể biết được phán quyết của Đức Chúa Trời. Sẽ là một tội lỗi nặng nề nếu cô ấy vì sợ là mà không kịp làm lễ rửa tội cho con mình, và đứa trẻ qua đời mà chưa được rửa tội. Anh đang phân xét những chuyện như thế này từ góc độ lý trí. Đó là thần học của chủ nghĩa duy lý. Tôi nhớ có lần một nhóm hành hương đến gặp tôi, và tôi đã kể cho họ nghe câu chuyện sau đây. Một em bé ở Bắc Epirus đã được rửa tội ba lần. Lần đầu là bà ngoại, lần thứ hai là ông ngoại, và lần thứ ba là mẹ — mỗi người làm lén lút mà không biết người kia — vì tất cả họ đều cho rằng đứa trẻ chưa được rửa tội. Khi tôi kể câu chuyện này, một trong những người hành hương đứng phắt dậy và tuyên bố: “Điều này không phù hợp với giáo luật!” “Nghe này,” tôi nói với anh ta, “theo anh, họ đã đọc được ở đâu đó trong một cuốn sách giáo lý nào đó rằng phải rửa tội cho đứa trẻ ba lần sao? Rốt cuộc, đứa bé này đã nhận được ba lần phúc lành!”

— Thừa Thầy, đôi khi người ta thấy những người thân đã qua đời trong giấc mơ và trò chuyện với họ. Điều này có phải là do Chúa cho phép để giúp con người vững tin và ăn năn sám hối không?

— Đúng vậy. Tôi chẳng phải đã kể cho các bạn nghe một trường hợp tương tự sao? Có một vị tu sĩ từ Núi Thánh, quê quán ở một ngôi làng thuộc lãnh thổ Bulgaria. Nơi đó có rất nhiều người chưa được rửa tội. Vị tu sĩ này kể với tôi rằng, khi còn là giáo dân và chưa được rửa tội, ông đã mơ thấy đứa cháu trai nhỏ của mình, người vừa mới qua đời. Đứa bé đang đứng sau hàng rào của một khu vườn xinh đẹp và khóc. Còn khu vườn thì đầy những đứa trẻ nhỏ đang vui đùa và chơi đùa. “Sao con không vào vườn?” — người mơ hỏi. “Làm sao con có thể vào đó được?” — đứa trẻ trả lời. — “Vì cháu chưa được rửa tội mà.” Sau sự việc đó, người đàn ông lập tức đi rửa tội, và sau đó kể lại cho linh mục nghe về những gì mình đã thấy trong giấc mơ. Chúa đã sắp đặt như vậy để những người khác cũng hiểu được giá trị cao quý của Bí tích Rửa tội. Kể từ đó, người dân trong ngôi làng Bulgaria này cũng bắt đầu rửa tội cho con cái của họ.

— Thừa Thầy, một số bậc cha mẹ đã kết hôn dân sự muốn làm lễ rửa tội cho con cái của họ. Họ có thể làm điều đó được không?

— Tại sao lại không được? Những đứa trẻ đáng thương đó có lỗi gì chứ? Việc những người đã kết hôn dân sự muốn làm lễ rửa tội cho con cái mình chứng tỏ rằng trong lòng họ vẫn còn điều gì đó [tốt đẹp], rằng họ không hoàn toàn thờ ơ. Có lẽ những người này đã lạc lối ở đâu đó và trong một vấn đề nào đó. Nếu ai đó muốn giúp họ, trước tiên cần phải tìm hiểu lý do tại sao họ không làm lễ cưới tại nhà thờ, và sau đó — lý do tại sao họ muốn làm lễ rửa tội cho con cái mình.

— Thừa Cha, nếu một nữ tu trước khi vào tu viện từng là người đỡ đầu trong lễ Rửa tội cho ai đó, thì bây giờ, ngoài việc cầu nguyện cho con đỡ đầu của mình, liệu chị ấy có nên gửi quà cho em ấy không — giống như những người đỡ đầu trong đời thường vẫn làm?

— À, nữ tu hiện nay đã được miễn trừ những nghĩa vụ như vậy. Nhà tu sẽ giúp đỡ [đứa con đỡ đầu của mình] bằng lời cầu nguyện. Còn cha mẹ của cô ấy — nếu họ muốn — thì có thể duy trì những mối quan hệ tương tự với đứa con đỡ đầu của con gái mình, người đã trở thành nữ tu.

— Vậy có nghĩa là cha mẹ của nữ tu có thể có mối quan hệ như vậy với con đỡ đầu của con gái họ, nếu chính họ muốn điều đó?

— Đúng vậy, chính họ. Nữ tu không nên ép buộc họ làm điều đó. Hãy để chị ấy cầu nguyện để Chúa soi sáng cho họ. Nhưng dù sao đi nữa, người đỡ đầu cũng phải gánh vác trách nhiệm lớn lao. Khi tôi còn là người thế tục, cha mẹ tôi đã hứa với một cặp vợ chồng quen biết rằng người đỡ đầu

cho một trong những đứa con của họ sẽ là một thành viên trong gia đình chúng tôi. Khi đứa trẻ chào đời, tất cả người thân trong gia đình tôi đều vắng nhà, nên họ đã nhờ tôi làm cha đỡ đầu cho đứa bé. Lúc đó tôi mới mười sáu tuổi, và tôi không muốn làm lễ rửa tội cho em bé vì cảm thấy mình đang gánh vác một trách nhiệm lớn lao. Vậy là, khi rơi vào tình huống khó khăn, tôi bắt đầu cầu nguyện. “Lạy Chúa,” tôi thỉnh cầu, “nếu đứa bé này trở thành người tốt, xin hãy lấy đi tất cả những năm tháng còn lại của cuộc đời con và ban cho nó. Tuy nhiên, nếu nó trở thành người xấu, xin hãy đưa nó về với Ngài ngay bây giờ — khi nó còn giống như một thiên thần nhỏ.” Tôi đã làm lễ rửa tội cho đứa bé và đặt tên cho nó là Pavel. Một tuần sau, nó qua đời. Giờ đây, nó đang ở trên Thiên đàng và sẽ không bao giờ mất đi nơi đó.

Trẻ mồ côi

— Thưa Cha, nếu người đứng đầu gia đình qua đời, liệu những đứa trẻ nhỏ có nên nhìn thấy thi thể của cha mình không?

— Tốt nhất là không nên. Ngay cả khi một người thân của người lớn qua đời, ta cũng phải tìm cách thông báo cho họ biết một cách nhẹ nhàng, tế nhị nhất có thể. Huống chi là trẻ em!

— Đến độ tuổi nào thì việc trẻ em nhìn thấy người thân đã qua đời sẽ không có lợi cho chúng?

— Điều đó phụ thuộc vào [tính cách, sở thích, tâm trạng] của đứa trẻ.

— Vậy có thể đưa các con đến thăm mộ cha không?

— Vâng, có thể đưa các con đến thăm mộ. Cần phải nói với các em rằng: “Bố đã rời khỏi đây để lên Thiên đàng. Nếu các con là những đứa trẻ ngoan, thì bố sẽ từ Thiên đàng xuống thăm các con.” Tôi còn nhớ, khi bà tôi qua đời, người ta đã đưa tôi đến nhà những người quen của chúng tôi để tôi không phải chứng kiến lễ tang và không biết rằng bà đã qua đời. Ở đó, họ chơi đùa và làm tôi vui. Tôi cười, còn họ thì khóc. Khi đưa tôi về nhà, tôi bắt đầu hỏi: “Bà nội đâu rồi?” “Bà sẽ về, bà sẽ về,” — họ nói với tôi. Tôi chờ bà nội trở về, nhưng một thời gian sau mới biết bà đã qua đời. Việc chứng kiến những người thân yêu qua đời không có lợi cho trẻ em.

— Thưa Thầy, nếu mẹ của những đứa trẻ nhỏ qua đời, thì chúng sẽ phải chịu đựng nỗi đau vô cùng lớn trước sự ra đi của mẹ.

— Trẻ em thường mồ côi mẹ nhiều hơn là mồ côi cha. Vì vậy, khi mất mẹ, chúng phải chịu nỗi đau đớn lớn hơn. Rất hiếm khi cha của những đứa trẻ mồ côi mẹ lại trở thành người mẹ thay thế cho chúng. Tuy nhiên, ở Thiên đàng, những đứa trẻ đó sẽ được an ủi. Chúng sẽ nhận được [những gì còn thiếu] ở đó. Trẻ mồ côi sẽ “được vào” Thiên Đàng với “điểm chuẩn” thấp hơn, giống như sinh viên Hy Lạp từ nước ngoài được nhập học vào các trường đại học của chúng ta mà không cần thi, vì điều này được quy định trong luật tương ứng. Nghĩa là luật của Đức Chúa Trời được áp dụng cho những đứa trẻ mồ côi, và để được vào Thiên Đàng, chúng cần ít nỗ lực hơn, trong khi những người khác phải thực hiện một kỳ công không nhỏ để đạt được điều đó. Tôi coi những đứa trẻ bị tước đoạt sự yêu thương của cha mẹ là những người hạnh phúc và an lạc. Bởi vì trong cuộc đời này, chúng đã biết coi Đức Chúa Trời là Cha của mình, đồng thời gửi gắm vào “quỹ tiết kiệm” của Đức Chúa Trời cả sự yêu thương của cha mẹ mà chúng đã bị tước đoạt, và điều đó hiện đang mang lại cho chúng những “lãi suất” [tinh thần].

Nhưng ngay cả trong cuộc đời này, Đức Chúa Trời nhân từ cũng sẽ giúp đỡ những đứa trẻ như vậy, bởi vì kể từ khoảnh khắc Đức Chúa Trời đón cha mẹ chúng về với Ngài, Ngài — nếu có thể nói như vậy — có trách nhiệm chăm sóc con cái của họ. Hãy nhớ lời tiên tri Đa-vít đã nói: “*Ngài sẽ đón nhận trẻ mồ côi và góa phụ.*”⁵⁴ Đức Chúa Trời tự nhiên yêu thương những đứa trẻ như vậy nhiều hơn và chăm sóc chúng nhiều hơn. Trong cuộc đời này, Ngài ban cho những đứa trẻ như vậy nhiều quyền [tinh thần] hơn so với những đứa trẻ khác. Nếu một đứa trẻ mồ côi xoay núm điều chỉnh sang

⁵⁴ Thánh vịnh 145, 9.

hướng lòng nhân ái, thì nó sẽ rất thành công. Nhưng nếu nó nói: “Vì chính tôi đã phải chịu đau khổ, nên bây giờ tôi sẽ làm khổ người khác,” thì nó đang tự hủy hoại chính mình.

— Thừa Thầy, những hậu quả tiêu cực của việc mồ côi có theo con người suốt cả cuộc đời không?

— Cậu đang nói gì vậy? Những đứa trẻ mồ côi có thể hơi gò bó, có chút e dè, nhút nhát — chúng không có niềm vui và sự hồn nhiên như những đứa trẻ được nuôi dưỡng trong tình yêu thương. Tuy nhiên, sự gò bó này lại là một động lực giúp các em vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Đồng thời, chúng cũng đang tích lũy những giá trị quý báu cho cuộc đời sau này. Cậu nghĩ sao: Chúa không nhìn thấy sự e dè này sao? Chẳng lẽ Ngài sẽ không giúp đỡ chúng sau này sao? Vì vậy, đối với trẻ mồ côi — đặc biệt là mồ côi mẹ — chúng ta phải ôm chặt chúng vào lòng với nỗi đau và tình yêu nồng nhiệt, để trước tiên chúng được sưởi ấm, sự rứt rứt trong lòng chúng tan biến, và chúng mở lòng mình ra. Và nếu em ấy có lòng nhiệt thành, thì chúng ta phải kiềm chế mạnh mẽ sự hăng hái quá mức của em ấy, để em ấy không kiệt sức khi cố gắng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình. Thánh Arsenius Cappadocian lớn lên trong cảnh mồ côi — cả cha lẫn mẹ. Nếu ngài không đối diện với cảnh mồ côi của mình bằng tinh thần và lòng dũng cảm, thì ngài đã trở thành một con người bị dày vò, và sẽ gặp phải những vấn đề về tâm lý. Tuy nhiên, hãy nhìn xem ngài đã vĩ đại đến nhường nào! Ngài đã lập nên những kỳ tích vĩ đại ra sao! Điều khiến tôi ấn tượng là xương của ngài mềm như bông gòn, như miếng bột biển. Khi tôi lấy xương sườn và đốt sống của ngài ra khỏi mộ trong quá trình khai quật di cốt, chúng vỡ vụn thành bụi ngay khi tôi chạm vào. Chỉ có hai đốt sống, xương chậu và xương chày là còn tương đối chắc chắn. Thật là một điều kỳ diệu: làm sao mà, dù ốm yếu đến vậy, ngài lại có thể đi bộ quãng đường dài đến thế? Ngài đi bộ, cứ như đang bay trên không vậy! Ở đây có thể thấy sức mạnh siêu nhiên mà Đức Chúa Trời đã ban cho ngài. Vậy thì, liệu Đức Kitô có thể không đủ sức để nuôi dưỡng một đứa trẻ mồ côi chẳng?

Cho đến khi các em đạt đến độ tuổi trưởng thành, cần phải đặt ra những giới hạn cho các em

Để không bị trượt ngã trên con dốc của sự sa ngã trần tục — thứ làm tâm hồn tràn ngập lo âu và mãi mãi đẩy nó xa rời Thiên Chúa — các em nhỏ cần phải luôn ý thức được sự cần thiết to lớn của những lời khuyên từ [những người lớn tuổi] — đặc biệt là trong giai đoạn tuổi thiếu niên đầy thử thách. Các em phải thấu hiểu ý nghĩa của sự vâng lời. Các em phải nhận ra rằng trong việc vâng lời cha mẹ ẩn chứa lợi ích cho chính bản thân mình — để vâng lời cha mẹ một cách vui vẻ và tự do bước đi trong không gian tâm linh.

Bạn đã bao giờ tự hỏi rằng tự do của một đứa trẻ nhỏ bị hạn chế đến mức nào chưa? Trong chín tháng, em bé bị giam cầm trong bụng mẹ. Khi mới chào đời, em bé được đặt vào nôi. Năm, sáu tháng trôi qua, em bé lại bị nhốt sau tấm lưới cao. Sau đó, khi lớn hơn một chút, em bé không được phép ra khỏi nhà một mình để tránh va đập hoặc ngã từ cầu thang. Bởi vì nếu không hạn chế tự do của em bé, em sẽ ngã và bị thương nặng.

Tất cả những điều này là cần thiết để trẻ em lớn lên trong môi trường an toàn. Thoạt nhìn, tất cả những biện pháp này dường như tước đi tự do của trẻ — tuy nhiên, nếu không có những điều này, trẻ sẽ phải đối mặt với nguy cơ tử vong ngay từ những giây phút đầu tiên của cuộc đời. Tuy nhiên, khi còn nhỏ, trẻ em không hiểu rằng mình cần những giới hạn. Và khi lớn lên, chúng cũng không hiểu rằng mình cần những giới hạn khác, và vì vậy chúng luôn khao khát tự do. Nhưng đó là tự do gì? Tự do để trở thành người tàn tật sao? Chính loại tự do đó đang giết chết trẻ em. Chúng phải hiểu rằng cho đến khi hoàn thành việc học, cho đến khi nhận được bằng tốt nghiệp, cho đến khi trưởng thành — để trở thành những con người đúng đắn — chúng cần có những giới hạn. Bởi vì, chỉ cần bị tàn tật dù chỉ một lần, chúng sẽ mất mạng. Trẻ em cần cảm nhận sự giới hạn như một điều cần thiết, hiểu rằng đó là ân sủng của Chúa. Chúng cần biết ơn cha mẹ, những người đã đặt ra giới hạn cho chúng. Chúng cần biết rằng cha mẹ giới hạn chúng vì tình yêu. Không có người cha hay người mẹ

nào lại giới hạn con cái mình vì lòng thù hận — ngay cả khi họ đối xử với con cực kỳ nghiêm khắc. Và nếu cha mẹ siết chặt “các ốc vít” của con cái mình một chút, thì trong đó cũng ẩn chứa rất nhiều tình yêu. Họ làm điều đó với lòng tốt, để con cái trở nên chín chắn hơn, kỷ luật hơn và không phải đối mặt với nguy hiểm. Bởi vì ngay cả người làm vườn, khi trồng một cây non, để đảm bảo an toàn hơn, cũng có thể buộc dây thép chặt hơn mức cần thiết và làm cây bị thương nhẹ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhân từ sẽ sớm làm lành vết thương trên vỏ cây. Nếu Đức Chúa Trời còn làm lành vết thương cho cây cối, thì Ngài còn quan tâm đến [con người] — tạo vật của Ngài — biết bao nhiêu hơn nữa! Lẽ nào, nếu cha mẹ siết chặt “các con ốc” của con cái hơi chặt hơn một chút và gây ra cho con một vết thương nhỏ, thì Đức Chúa Trời lại không chữa lành vết thương đó sao?

Ngoài ra, trẻ em cần trò chuyện với cha mẹ và chia sẻ những suy nghĩ của mình với họ. Giống như một tu sĩ trong tu viện có vị trưởng lão để tâm sự và nhận sự giúp đỡ, trẻ em cũng cần cởi mở với cha mẹ. Sẽ là đúng đắn nếu đứa trẻ trước tiên tâm sự với mẹ mình, sau đó mới tâm sự với vị linh mục. Giống như khi con bị bong gân chân, cha mẹ sẽ cùng con đến gặp bác sĩ và hỏi xem cần làm gì để vết bong gân mau lành, thì cha mẹ cũng cần biết những vấn đề [tinh thần] mà con mình đang gặp phải — để có thể giúp đỡ con. Nếu đứa trẻ chỉ chia sẻ những vấn đề của mình với cha giải tội, thì làm sao cha mẹ có thể giúp đỡ con được? Bởi vì họ không biết điều gì đang làm con lo lắng.

Những khó khăn mà trẻ em gặp phải trong quá trình học tập

Những đứa trẻ có khả năng phán đoán và sự nhạy bén đôi khi gặp phải khó khăn và cảm thấy đau khổ. Những đứa trẻ như vậy luôn muốn sắp xếp mọi thứ theo cách riêng của mình và cố gắng làm những việc vượt quá khả năng của bản thân. Chúng có trí tuệ sắc sảo, nhưng lại không biết cách kiềm chế bản thân. Chúng tự thực hiện những thử nghiệm trên chính mình, như thể muốn kiểm tra xem sức chịu đựng của mình đến đâu! Chính điều này khiến chúng phải chịu đựng. Nếu chúng biết khiêm tốn, thì khả năng phán đoán của chúng sẽ giúp chúng thành công. Những đứa trẻ không có khả năng phán đoán và sự nhạy bén như vậy thì không gặp khó khăn, nhưng ngược lại, chúng cũng không phải nỗ lực [từ bên trong], không suy ngẫm [về cuộc sống] — theo nghĩa tốt đẹp của từ này.

Các bạn có biết có bao nhiêu sinh viên, dù đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho kỳ thi và thuộc lòng mọi thứ, lại lo sợ mình sẽ trượt và vì thế mà không dám đi thi không? Dù có khả năng hoàn thành việc học, những sinh viên này lại tự đẩy mình vào tình trạng hoảng loạn vì sự nhút nhát của chính mình. Tuy nhiên, nếu họ khiêm nhường cầu xin: “Xin hãy cầu nguyện cho tôi, vì bản thân tôi không thể tự mình hoàn thành việc học, nhưng nhờ những lời cầu nguyện của quý vị, tôi sẽ cố gắng thi đỗ tốt,” thì nhờ sự khiêm nhường đó, họ sẽ nhận được ân sủng của Chúa và sự soi sáng thiêng liêng. Ngoài ra, trước khi bắt đầu thi, các sinh viên cần cầu nguyện với vị thánh bảo trợ của mình, người sẽ giúp đỡ họ tùy theo đức tin và lòng kính sợ Thiên Chúa của họ.

— Thưa Thầy, có một cô gái đang du học ở nước ngoài đã viết thư cho con: “Trong lòng con có một suy nghĩ rằng con sẽ không bao giờ có thể tiến bộ về mặt tâm linh. Có vẻ như con sẽ mãi mãi như thế này.”

— Thật là một cô gái kỳ quặc! Ngồi ở châu Âu mà lại đưa ra những kết luận như thế! Thực ra, cô ấy đến đó không phải để tu dưỡng tâm linh hay để ở lại đó mãi mãi, mà là để tiếp thu những kiến thức cần thiết cho chuyên ngành của mình. Hãy để cô ấy cố gắng duy trì trạng thái tâm linh mà cô ấy đang có hiện tại, và đừng theo đuổi sự thăng hoa tâm linh ở đó. Dù sao thì người châu Âu cũng là những người thành công trong các ngành khoa học [trần thế], chứ không phải về mặt tâm linh. Hãy để cô ấy đừng tự tạo áp lực cho bản thân và đừng để mọi chuyện đè nặng lên lòng. Không nên để mọi chuyện đè nặng lên lòng và vì thế mà đau khổ. Hãy coi thời gian ở đó như một nhiệm vụ quân sự tạm thời. Trong quân đội, người lính phải làm việc vất vả, kiệt sức, đôi khi người khác đối xử với họ rất khắc nghiệt. Còn ở châu Âu, mọi người đối xử với cô ấy, ít nhất là với sự lịch sự — dù chỉ là bề ngoài, giả tạo — theo tâm lý người châu Âu. Đã nên dự đoán rằng cô ấy sẽ gặp phải những khó khăn này, bởi vì ngay cả ở Hy Lạp, chúng ta cũng thấy điều tương tự. Sự khác biệt duy nhất là

ở Hy Lạp — vì chúng ta là dân tộc Chính Thống Giáo — còn có sự hỗ trợ tinh thần dành cho những ai quan tâm đến đời sống tâm linh của mình. Chỉ cần một chút kiên nhẫn và một chút quan tâm, thì những khó khăn sẽ được vượt qua. Vì cô ấy đã ở đó rồi, nên cần dành thời gian rảnh rỗi để đọc sách và cầu nguyện, nhằm nuôi dưỡng tâm hồn. Những nỗ lực mà cô ấy bỏ ra để học tập tốt sẽ giúp cô ấy đắm chìm hoàn toàn vào việc học, và khi đó, mọi ý nghĩ xấu xa cùng những cảm dỗ của tuổi trẻ sẽ trở nên xa lạ với cô ấy.

Chương 2.

Về sự kính trọng và tình yêu của con cái dành cho cha mẹ

Sự kính trọng của con cái đối với cha mẹ và những người lớn tuổi

Khi còn nhỏ, đứa trẻ không làm bất kỳ công việc nào. Cha mẹ là người lo liệu thức ăn, quần áo và những thứ tương tự cho con. Cha mẹ giúp đỡ con vì tình yêu thương. Đứa trẻ không làm việc — em chỉ có thể làm một vài việc vặt trong nhà. Nhưng liệu công việc đó có thể so sánh được với những vất vả hay sự hy sinh mà cha mẹ đã dành cho em không? Nếu khi trưởng thành, đứa trẻ không hiểu được những gì cha mẹ đã dành cho mình, thì đó quả là một sự vô ơn rất lớn!

Trước đây, cha mẹ thường dùng hình phạt thể xác để răn đe con cái, và đứa trẻ chấp nhận những hình phạt đó mà không hề có ý nghĩ oán giận. Thường thì chúng thậm chí còn không hiểu tại sao mình lại bị đánh. Nhưng trẻ em ngày nay thì chỉ toàn là những câu hỏi “tại sao và vì lý do gì?”. Chỉ toàn là những lời tranh cãi. Chúng không còn sự đơn giản nữa. Chúng luôn phán xét và đánh giá mọi việc xảy ra. Tuy nhiên, Ân sủng của Thiên Chúa không đến theo cách đó. Nếu đứa trẻ không coi cha mình là cha và không chấp nhận sự trừng phạt của cha, thì nó là đứa con ngoài giá thú.⁵⁵ Một số đứa trẻ, chỉ cần cha mẹ nhắc nhở một chút, liền bắt đầu đe dọa: “Con sẽ cắt cổ tay tự tử!” Vậy cha mẹ còn biết làm gì? Họ đành nhượng bộ, và cuối cùng, những đứa trẻ đó hư hỏng và tự hủy hoại bản thân.

Đứa trẻ cần hiểu rằng, dù đôi khi cha mẹ có vỗ nhẹ vào đầu nó, thì đó không phải vì ác ý, mà là vì tình yêu thương — để nó sửa đổi, trở nên tốt hơn và sau này được hạnh phúc. Khi còn nhỏ, chúng tôi chấp nhận tất cả: cả sự âu yếm của cha mẹ, cả những cái tát của cha mẹ, lẫn những nụ hôn của cha mẹ. Chúng tôi hiểu rằng cha mẹ làm tất cả những điều đó vì lợi ích của chúng tôi. Chúng tôi đặt niềm tin rất lớn vào [cha mẹ mình]. Đôi khi cũng có những trường hợp như thế này: một người anh em có lỗi trong một việc gì đó, nhưng mẹ lại mắng người anh em kia, vì bà không kịp tiến hành “phiên tòa xét xử.” Tuy nhiên, người có lỗi, khi thấy người anh em vô tội phải chịu hậu quả vì mình, đã thừa nhận lỗi lầm, bởi lương tâm đã lên án họ. Và như vậy, người anh em hoặc chị em có lỗi đã được tha thứ.

Trong gia đình, những người em phải biết tôn trọng cả cha mẹ lẫn những người anh chị lớn hơn. Những người em cần phải coi việc tôn trọng, vâng lời và biết ơn người lớn tuổi là điều tất yếu. Ngược lại, những người anh chị em lớn hơn phải dành tình yêu thương, giúp đỡ và bảo vệ những người em. Khi người em tôn trọng người anh chị em lớn hơn, và người anh chị em lớn hơn yêu thương người em, thì một bầu không khí gia đình tuyệt vời sẽ được tạo ra. Cha tôi thường nói với chúng tôi: “Hãy vâng lời anh trai lớn của các con.” Chúng tôi biết rằng cha yêu thương tất cả chúng tôi, nên cư xử với cha rất thoải mái. Nhưng đối với anh trai lớn, vì không cảm nhận được tình yêu thương của cha nơi anh ấy, chúng tôi lại vâng lời anh ấy nhiều hơn.⁵⁶

⁵⁵ Xem Hê-bơ-rơ 12, 6-11.

⁵⁶ Thánh Paissios có bảy anh chị em.

Khi vợ chồng tôn trọng lẫn nhau, và con cái tôn trọng cha mẹ, thì cuộc sống gia đình sẽ diễn ra êm đềm, như chiếc đồng hồ. Trong một gia đình như vậy, con trai cả sẽ không bao giờ nói với mẹ những câu như “Mẹ ơi, mẹ đừng làm thế nữa nhé” hay “Tại sao mẹ lại làm mọi thứ lộn xộn thế này?” Nhưng trong gia đình như vậy, người cha cũng không nói chuyện với người mẹ bằng giọng điệu tương tự. Người lớn có thể đùa giỡn với con cái để làm chúng vui, nhưng đứa trẻ, dù cảm thấy vui vẻ trước những câu đùa của người lớn, cũng không được cư xử thiếu lễ phép hay quá thân mật với họ. Khi tôi ở tu viện Stomion và thỉnh thoảng xuống thị trấn từ tu viện để mua sắm, có một cậu bé, nhà cậu nằm ngay bên đường, chạy đến bên tôi ngay khi vừa nhìn thấy tôi, và tôi hôn tay cậu. Sau đó, cậu quen với điều đó và, khi chạy đến bên tôi, chính cậu chủ động đưa tay ra để tôi hôn! Tôi đã làm theo ý muốn của em. Nhưng sau đó, cha mẹ em đã xin: “Thưa Cha, xin đừng hôn tay con nữa, vì con cứ chạy theo các cha, giơ tay ra để được hôn, và nếu các cha không làm thế, con sẽ khóc òa lên.”

Làm thế nào để con cái vẫn yêu thương cha mẹ sau khi chúng lập gia đình riêng?

Đức Chúa Trời toàn năng đã sắp đặt sao cho vợ chồng gắn bó với nhau bằng một tình yêu mãnh liệt đến mức sẵn sàng rời xa cả cha mẹ ruột của mình. Nếu không có tình yêu ấy, con người sẽ không thể xây dựng gia đình riêng cho mình. Nhiệm vụ của cha mẹ kết thúc ngay khi con cái họ lập gia đình riêng [hoặc xuất gia]. Sau đó, con cái chỉ cần dành cho cha mẹ [hai điều]: sự kính trọng vô cùng và tình yêu thương vừa đủ dành cho cha mẹ mình. Tôi không muốn nói rằng vợ chồng không nên yêu thương cha mẹ mình. Không. Nhưng trước tiên, họ phải có tình yêu thương sâu đậm dành cho nhau và [chỉ] sau đó mới yêu thương cha mẹ mình. Vợ chồng phải yêu thương nhau đến mức tình yêu của họ tràn đầy. Và chính từ sự tràn đầy của tình yêu vợ chồng đó, họ phải dành cho cha mẹ sự kính trọng và lòng biết ơn trọn vẹn. Tình yêu vợ chồng phải cao thượng, để mỗi người trong hai vợ chồng đều quan tâm đến cha mẹ của người kia nhiều nhất có thể.

Để gia đình luôn hòa thuận và đoàn kết, điều sau đây sẽ rất hữu ích: người chồng phải yêu vợ mình hơn cả mẹ mình và hơn bất kỳ ai trong số những người thân yêu của mình. Tình yêu của người chồng dành cho cha mẹ phải được thể hiện qua người vợ. Tất nhiên, người vợ cũng phải hành xử như vậy.

Tôi biết có những gia đình mà ngay từ đầu cuộc sống hôn nhân, vợ chồng đã gặp phải những vấn đề, bất đồng, bởi vì một trong hai người dành tình yêu quá mức cho mẹ mình. Tình yêu này bắt nguồn từ tình cảm yêu thương mà con trai hay con gái dành cho mẹ, xuất phát từ lòng biết ơn sâu sắc. Tuy nhiên, dần dần, khi hai vợ chồng gắn bó với nhau hơn, vấn đề này sẽ biến mất. Bởi lẽ, nếu ngay sau đám cưới, một trong hai người dành cho người kia một tình yêu đủ để bù đắp tình yêu của người mẹ, thì điều đó sẽ là không tự nhiên.

Nếu người chồng tôn trọng mẹ vợ và bố vợ, thì điều đó làm rạng danh anh ta, cũng như việc con dâu tôn trọng và yêu thương mẹ chồng — người phụ nữ đã sinh ra chồng cô, nuôi nấng anh ấy, và giờ đây anh ấy là chồng và là niềm vui của cô — cũng làm rạng danh cô. Nếu vợ chồng cùng có những tình cảm và suy nghĩ như vậy, tất cả những điều đó sẽ âm thầm rèn giũa tâm hồn các con của họ.

Trước khi con trai kết hôn, người mẹ đã tìm thấy không ít an ủi trong tình yêu của con. Nhưng người già lại trở thành trẻ sơ sinh. Sau khi gả con trai, người mẹ cảm thấy giống như đứa con lớn nhất khi nhìn thấy trong vòng tay mẹ mình một đứa trẻ khác — một em bé vừa chào đời. Bạn thấy đấy: nếu một người không kiềm chế được những đam mê của mình khi còn trẻ, thì theo năm tháng, ý chí của họ sẽ suy yếu và những đam mê đó sẽ trở nên mạnh mẽ hơn.

Tuy nhiên, con dâu không nên lấy làm phiền lòng vì điều này. Và nếu cô ấy còn chăm sóc mẹ chồng già yếu, thì hãy kiên nhẫn một chút để không mất đi phần thưởng mà cô ấy được nhận nhờ sự chăm sóc đó. Nếu bây giờ cô ấy kiên nhẫn chăm sóc mẹ chồng, thì sau này, khi mọi nỗi buồn đã qua đi, cô ấy sẽ vui mừng vì những điều tốt đẹp mà mình đã làm.

Tất nhiên, mẹ chồng cũng phải yêu thương các con dâu như con gái ruột của mình. Bà nội tôi yêu mẹ tôi hơn cả bố tôi. Khi các anh trai tôi kết hôn, những người hàng xóm lắc đầu và dọa mẹ tôi: “Thế là giờ các cô dâu sẽ ùn ùn kéo đến...” Còn mẹ tôi thì trả lời họ: “Sao các chị lại nói thế? Mẹ chồng tôi đã yêu thương tôi hơn cả con gái ruột của bà ấy. Vậy tại sao tôi lại không yêu thương các con dâu của mình?” Và quả thực, bà cũng yêu thương họ như con gái ruột vậy.

Tuổi già khiến con người trở nên khiêm tốn

Con người thật biết khiêm nhường biết bao khi về già! Người già dần dần mất đi sức lực và trở nên giống như một con chim ưng già nua. Khi chim ưng già đi, lông của nó rụng dần và đôi cánh trông giống như những chiếc lược bị gãy. Tôi còn nhớ, một thành viên của Hội đồng Tôn giáo⁵⁷ thuộc Tu viện Philotheos⁵⁸ vào năm 1914 — khi đó ông vẫn còn là giáo dân — đã tình nguyện từ Smyrna lên đường ra trận tại Albania, nhằm trả thù những người Thổ Nhĩ Kỳ đã giết cha ông. Một lần nọ, ông bắt được một người Thổ Nhĩ Kỳ và định cắt cổ anh ta. Người Thổ Nhĩ Kỳ đó van xin: “Đức tin của chúng tôi rất thô bạo. Nó dạy chúng tôi chém giết. Tuy nhiên, đức tin của các anh thì không như vậy. Chúa Kitô không dạy các anh giết người.” Những lời này đã làm ông bừng tỉnh đến mức ông rút súng trường đi và lập tức lên Núi Thánh. Ông trở thành tu sĩ, thành viên của Hội đồng Tôn giáo, nhưng tinh thần của một thủ lĩnh vẫn không phai nhạt trong ông. Ông chịu trách nhiệm về mọi công việc trong tu viện, và tất cả chìa khóa kho đều được treo trên thắt lưng của ông. Không một tu sĩ nào dám nói ngược lại ông. Nếu có tu sĩ nào quên xưng hô với ông theo đúng lễ nghi: “Thầy Spiridon,” thì ông sẽ nổi giận. Một lần, vào Mùa Chay, một băng cướp đã xông vào tu viện và đòi các tu sĩ cho phô mai. Lúc đó, Cha Spiridon bước ra gặp bọn cướp và “chào đón” chúng như thế này: “Hỡi lũ heo! Mùa Chay mà lại đến xin phô mai à?” — ông nói xong rồi tổng chúng ra ngoài cổng. Một lần khác, các tu sĩ tháo dỡ những chiếc đèn chùm (⁵⁹) để lau chùi. Bọn cướp, khi nhìn thấy những họa tiết xoắn ốc lấp lánh từ đèn chùm, đã nghĩ rằng chúng làm bằng vàng. Đèn tu viện, chúng ném những họa tiết đó vào bao tải và tập hợp lửa từ khắp vùng lân cận để chất những bao tải này lên lưng chúng. Cha Spiridon, ngay khi nhìn thấy cảnh đó, đã túm cổ bọn cướp, lấy lại những bao tải của chúng và đổ hết đồ bên trong ra đất. “Lũ vô lại, lũ vô lại!” — ông nói với chúng. — “Đây chỉ là mấy mảnh sắt rẻ tiền thôi! Rẻ tiền chẳng khác gì cái trán đồng của các người!” Người đàn ông này không biết sợ hãi là gì. Tuy nhiên, khi về già, ông lâm bệnh và trở nên khiêm nhường. Tôi được giao nhiệm vụ chăm sóc ông. Một lần, ông nhờ tôi: “Hãy cầu nguyện đi, Averky,⁶⁰ tôi thấy không được khỏe.” Tôi đứng dậy và bắt đầu cầu nguyện thành tiếng bằng chuỗi hạt: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót tôi tớ của Ngài, cụ Spiridon già nua này.” “Ngu ngốc,” ông nói, “đừng gọi là ‘lão Spiridon’, mà là ‘Spirka’!” Bệnh tật và tuổi già đã khiến ông khiêm nhường biết bao! Trước đây, thử xem, đừng bao giờ gọi ông là “lão Spiridon”!

Và cha tôi, khi về già, cũng phải chịu đựng cả một con ruồi. Một lần, chị gái tôi bắt gặp ông đang khóc. “Có chuyện gì vậy, cha? — chị hỏi. — Có phải ai trong số các cháu đã làm bố buồn không?” “Không, không,” bố tôi trả lời. “Con người thật là... Bố muốn đập con ruồi bằng cái vợt ruồi mà không làm được. Tôi cố đập nó từ bên phải — nó lại bay sang trái, muốn đập từ bên trái — nó lại bay sang phải! Hồi còn trẻ, tôi bắn chính xác đến mức không giết chết bọn⁶¹ mà chỉ bắn bao vây chúng từ mọi phía, khiến đạn rơi dày đặc, buộc chúng phải đầu hàng. Khi tôi mười sáu tuổi, tôi đã bắn trúng một con sư tử con, làm nó bị thương và lao vào cuộc chiến với con thú bị thương. Còn bây giờ thì tôi thậm chí không thể giết nổi một con ruồi! Ôi, con người quả là một sinh vật tầm

⁵⁷ Hội đồng Tinh thần — cơ quan quản lý được bầu ra của tu viện idiorhythmic (không sống chung). — *Chú thích của người dịch.*

⁵⁸ Một trong hai mươi tu viện trên Núi Athos Thánh. Vào thời điểm mà vị Trưởng lão mô tả, tu viện này vẫn còn theo chế độ idiorhythmic (không sống chung). — *Chú thích của người dịch.*

⁵⁹ Đèn chùm lớn hoặc đèn nhiều ngọn trong nhà thờ Chính thống giáo. — *Chú thích của người dịch.*

⁶⁰ Khi còn là tu sĩ mới xuất gia, vị Trưởng lão mang tên Averky.

⁶¹ Chety — bọn cướp Thổ Nhĩ Kỳ.

thường.” Người bất hạnh ấy chỉ cảm thấy một sự “trống rỗng” lớn lao, một con số không, như thể anh ta chưa từng làm được điều gì đáng kể trong cuộc đời mình.

Các bạn có biết các vị tu sĩ cao niên trong các viện dưỡng lão dành cho tu sĩ già tại các tu viện trên Núi Thánh phải tuân theo những nghi thức khiêm nhường như thế nào không! Họ còn phải trải qua một nghi thức... cạo đầu tu sĩ nữa! Người ta cắt tóc cho họ thật ngắn để dễ gội đầu hơn. Người ta cũng cạo râu cho họ, vì nước bọt chảy ra, thức ăn rơi vãi quanh miệng, và làm sao để lau chùi cho họ sau đó? Nghi thức cạo đầu này là nghi thức cạo đầu cuối cùng. Nghi thức cạo đầu của sự khiêm nhường!

Phản thưởng từ việc chăm sóc người già

Thế giới đã sa sút đến mức nào! Cả ở Faras lẫn ở Epirus, người ta còn chăm sóc cả những con vật già. À, đối với lừa thì lý do cũng dễ hiểu [— vì thịt chúng không được dùng làm thực phẩm]. Nhưng ngay cả những con vật mà thịt của chúng có thể ăn được, người ta cũng không giết mổ, mà để chúng sống. Ví dụ, những con bò đực già từng được dùng để cày ruộng trước đây được chủ nhân tôn trọng. Họ chăm sóc, lo lắng cho chúng khi về già, nói rằng: “Đây là những người nuôi sống chúng ta mà.” Nghĩa là những con vật lao động từng làm việc trên đồng ruộng đã được hưởng một tuổi già an lành. Và hồi đó, con người chưa có những phương tiện kỹ thuật như ngày nay. Người ta phải xay đậu lăng làm thức ăn trong cối xay tay, nghiền thật nhuyễn để con bò già tội nghiệp có thể nhai được. Còn con người ngày nay thì đã quên mất những điều như thế: họ thậm chí còn không quan tâm đến người già, huống chi là những con vật già!

Chưa bao giờ trong đời tôi cảm thấy hạnh phúc như trong những ngày đó, khi tôi được giao nhiệm vụ chăm sóc một vị tu sĩ già. Việc chăm sóc người già mang lại phần thưởng lớn lao. Người ta kể cho tôi nghe về một tu sĩ tập sự trên Núi Thánh, người đã bị một con quỷ dữ ám ảnh. Anh ta được giao nhiệm vụ chăm sóc sáu vị tu sĩ già tại trại dưỡng lão của tu viện. Những năm tháng ấy thật gian nan, mọi người thiếu thốn những phương tiện giúp đỡ công việc của họ. Chàng tu sĩ đáng thương ấy phải vác trên vai một bao đồ lót của các vị cao niên và lê lét mang tất cả đến một cái ao xa xôi, nơi anh giặt giũ mọi thứ bằng nước kiềm... Một thời gian sau, anh ta thoát khỏi con quỷ đã ám ảnh mình và trở thành một nhà sư. Điều này xảy ra trước hết là vì chính anh ta đã hy sinh bản thân vì người khác, và còn bởi vì các vị sư già đã ban phước lành cho anh ta.

Nhiều cặp vợ chồng than vãn và phàn nàn về những khó khăn nảy sinh trong gia đình do những hành vi kỳ quặc và tính hay càu nhàu của những người già sống chung với họ. Những người này đã quên mất những “trò quậy phá” mà chính họ từng làm khi còn nhỏ, quên mất những tiếng khóc lóc và những hành vi kỳ lạ mà họ từng gây phiền toái cho người khác. Họ không nhớ rằng chính những tiếng khóc và những cơn buồn bực của mình đã khiến cha mẹ không được yên ổn. Vì vậy, Đức Chúa Trời cho phép những người như vậy phải chịu những khó khăn liên quan đến việc chăm sóc người già — để họ ít nhất cũng “trả giá” phần nào cho những khó khăn mà trước đây họ đã gây ra cho người khác. Giờ đây đã đến lượt họ phải trở thành chỗ dựa cho cha mẹ già và chăm sóc họ với lòng biết ơn, đồng thời nhớ lại những hy sinh mà cha mẹ đã dành cho chính họ khi họ còn là trẻ con. Những ai không có lòng biết ơn đối với cha mẹ sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét là những người bất công và vô ơn.

Tôi nhận thấy rằng nguyên nhân của những đau khổ mà nhiều người trần tục phải gánh chịu thường nằm ở chỗ cha mẹ họ vẫn còn ôm hận với con cái. Các gia đình phải chịu đau khổ vì không chăm sóc ông bà. Làm sao những đứa trẻ lớn lên trong một gia đình mà người bà già bất hạnh hay ông già khốn khổ bị đưa vào viện dưỡng lão, bị bỏ lại đó để chết trong đau khổ tinh thần, trong khi tài sản của họ bị chiếm đoạt và không được tận hưởng niềm vui bên các cháu, lại có thể nhận được phước lành nào? Hôm nay, có một bà cụ đến và kể với tôi rằng bà có bốn người con trai đã lập gia đình. Tất cả họ đều sống trong cùng một khu phố, nhưng bà không thể gặp gỡ họ, bởi vì một lần bà đã “dám” khuyên các con dâu của mình: “Hãy yêu thương lẫn nhau, hãy đi nhà thờ!” Nghe thấy

điều đó, họ đã nổi giận! “Đừng bao giờ đặt chân vào nhà chúng tôi nữa!” — họ nói với bà. Người phụ nữ bất hạnh này đã năm năm không được gặp các con mình. “Xin cha cầu nguyện giúp con, thưa cha,” bà nài nỉ trong nước mắt, “vì con còn có cả cháu nội nữa. Xin cha cầu nguyện để con được gặp chúng, dù chỉ trong giấc mơ.” Ôi, vậy thì con cái của người phụ nữ này sẽ nhận được phước lành nào đây?

Bà nội trong gia đình là một phước lành lớn lao, nhưng những người như vậy lại không hiểu điều đó. Thông thường, đàn ông già đi trước, và vợ họ là người chăm sóc họ. Khi chồng qua đời, các con sẽ đón bà nội về sống cùng để bà có thể trông nom các cháu và không cảm thấy mình không còn cần thiết với ai. Nếu các con làm như vậy, đó là điều rất tốt. Như vậy, người mẹ già sẽ tìm được sự an nhiên, còn gia đình cũng nhận được sự giúp đỡ. Bởi vì người mẹ, do bận rộn với vô vàn công việc, không kịp dành cho con cái sự dịu dàng và tình yêu thương cần thiết. Chính điều thiếu sót đó được bà nội bù đắp cho các cháu, bởi tuổi của bà nội là tuổi của tình yêu và sự dịu dàng. Hãy nhìn xem: khi đứa trẻ nghịch ngợm, người mẹ mắng nó, còn bà ngoại thì vuốt ve. Khi các cháu được bà ngoại trông nom, người mẹ có thời gian hoàn thành mọi công việc của mình, các cháu được bao bọc trong sự âu yếm và tình yêu thương, còn chính bà ngoại cũng được sưởi ấm bởi tình yêu của các cháu.

Người biết chăm sóc cha mẹ mình sẽ nhận được ân sủng lớn lao từ Thiên Chúa. Có một chàng trai trẻ, sau khi kết hôn, đã chia sẻ với tôi về kế hoạch của mình: “Thưa Cha, con muốn xây một ngôi nhà và bố trí hai căn hộ nhỏ ở tầng trệt dành cho cha mẹ con và bố mẹ vợ.” Các con biết không, điều đó đã làm tôi xúc động biết bao! Các bạn có biết tôi đã ban cho người này bao nhiêu ân sủng không! Thật đáng ngạc nhiên: tại sao nhiều cặp vợ chồng lại không hiểu điều này?

Vài ngày trước, có một người phụ nữ đến gặp tôi và thỉnh cầu: “Thưa Cha, mẹ con bị liệt. Con mệt mỏi quá! Tám năm nay con phải lật người bà từ bên này sang bên kia!” Nghe thấy chuyện gì đang xảy ra không? Con gái lại nói về mẹ mình với giọng điệu như thế! “Ồ,” tôi nói, “vấn đề của con giải quyết rất đơn giản! Bây giờ con hãy cầu nguyện để con bị liệt trong tám năm, còn mẹ con thì khỏi bệnh và chăm sóc lại cho con.” “Không, không, thưa Cha!” — cô ấy kêu lên. “Bốn năm,” tôi nói, “ít nhất con cũng cần bốn năm! Sao con không thấy xấu hổ chút nào? Cái nào tốt hơn? Được khỏe mạnh, không phải chịu đau đớn và chăm sóc người bệnh, đồng thời nhận được ân sủng từ Thiên Chúa, hay phải chịu đau khổ, không thể cử động được chân, phải khiêm nhường và cầu xin: ‘Xin hãy mang cho con con vịt, xoay người con sang bên kia, đẩy con sát vào tường...’?” Khi người phụ nữ ấy nghe những lời tôi nói, cô ấy cảm thấy hơi xấu hổ.

Trong gia đình sẽ không có những vấn đề như vậy nếu các con biết đặt mình vào vị trí của cha mẹ già, hoặc nếu con dâu biết đặt mình vào vị trí của mẹ chồng và suy nghĩ: “Rốt cuộc thì một ngày nào đó tôi cũng sẽ già đi, sẽ trở thành mẹ chồng — và liệu tôi có thích không nếu con dâu của mình không quan tâm đến tôi?”

Lời chúc phúc của cha mẹ

Lời chúc phúc của cha mẹ là di sản quý giá nhất mà cha mẹ để lại cho con cái. Vì vậy, con cái phải nỗ lực để nhận được nó. Hãy xem, Gia-cóp đã phải làm đến mức nào để nhận được lời chúc phúc của cha mình? Thậm chí anh ta còn phải mặc cả bộ da cừu nữa!⁶²

Điều kỳ diệu nhất chính là lời chúc phúc của người mẹ! Có một người từng nói: “Mỗi lời nói của mẹ tôi đều quý như đồng tiền vàng.” Gần đây, có một người Hy Lạp từ Johannesburg đến thăm tôi. Các bạn có biết anh ấy đã để lại ấn tượng như thế nào trong lòng tôi không? Anh ấy đến thăm tôi tại ngôi nhà nhỏ vào mùa thu. “Thưa Geronda,” anh ấy nói, “mẹ tôi bị ốm, nên tôi đến thăm bà.” Chưa đầy ba tháng sau, vào dịp Giáng sinh, anh ấy lại đến. “Sao anh lại đến nữa vậy?” — tôi hỏi. “Vâng,” anh ấy trả lời. — Con nghe nói mẹ lại không khỏe nên đã đến để hôn tay mẹ, vì bà đã cao

⁶² Xem Sáng Thế Ký 27.

tuổi và có thể qua đời bất cứ lúc nào. Đối với con, của cải lớn nhất chính là lời chúc phúc của mẹ con.” Một người đã sáu mươi tuổi — và ông ấy lại đi từ Johannesburg đến Hy Lạp chỉ để hôn tay mẹ mình! Và giờ đây, Chúa đã ban phước cho người đàn ông này đến mức ông muốn xây dựng một viện dưỡng lão lớn dành cho các linh mục và tặng nó cho Giáo hội. Có thể nói, ông đang ngập tràn trong những ân sủng và không biết phải làm gì với chúng! Đối với tôi, một tâm hồn như vậy chẳng khác gì một liều thuốc an ủi. Giống như khi bạn đang đi qua sa mạc Sahara và bất ngờ tìm thấy một ít nước. Dần dần, tất cả những điều đó đều tan biến và trôi đi.

Và còn một người khác nữa đã đến gặp tôi tại túp lều, nước mắt giàn giụa. “Thưa Cha,” anh ta bắt đầu nói, “mẹ tôi đã nguyện rửa tôi. Và giờ đây, trong gia đình tôi toàn là bệnh tật, rối loạn, còn ở chỗ làm thì mọi chuyện đều rối tung lên...” “Chắc hẳn chính anh cũng đã cho mẹ một lý do nào đó,” tôi đáp lại. — Bởi vì bà ấy không thể nguyện rửa con mà không có lý do gì cả.” “Vâng,” anh ta nói, “tôi cũng từng là một đứa con trai không ra gì...” “Hãy đi,” tôi nói, “và xin mẹ tha thứ.” “Con sẽ đi, thưa Cha,” anh ta đáp. “Xin Cha ban phước lành cho con.” “Cha ban phước lành cho con, — tôi nói với anh ta, — nhưng con cũng phải xin phước lành từ mẹ.” “Khó mà được, — anh ta nói, — mẹ sẽ không ban phước lành cho con đâu.” “Hãy đi, — tôi nói, — đến gặp mẹ và nếu bà không ban phước lành cho con, hãy nói với bà như thế này: “‘Một vị tu sĩ già đã nói với con rằng một ngày nào đó con cũng sẽ dâng linh hồn mình cho Chúa.’” Anh ta đến gặp mẹ mình, và bà đã ban phước cho anh như thế này: “Con yêu quý của mẹ, xin phước lành của Áp-ra-ham ngự xuống trên con!” Một thời gian ngắn trôi qua, anh ta lại trở về Athos, mang theo những món quà cho tôi — nước ép anh đào và kẹo lokum. Anh tràn đầy niềm vui. Các con anh đều khỏe mạnh, công việc cũng suôn sẻ. Nước mắt lưng tròng, anh không ngừng lặp lại: “Tạ ơn Chúa.” Cuộc đời người đàn ông này đã thay đổi, và anh chỉ còn nói về những điều thuộc linh. Huống chi nếu một người đã biết tôn kính cha mẹ ngay từ đầu! Làm sao một người như vậy lại có thể không nhận được phước lành của Chúa được chứ?

Phần 4.

Đời sống thiêng liêng

“Khi yêu mến Thiên Chúa, nhận ra Sự Hy sinh vĩ đại và những ân huệ của Ngài, đồng thời bằng lý trí buộc bản thân noi gương các Thánh, con người sẽ nhanh chóng được thánh hóa: họ bắt đầu khiêm nhường, nhận ra sự hư hỏng của bản thân và lòng vô ơn sâu sắc đối với Thiên Chúa”

Chương 1.

Về đời sống thiêng liêng trong gia đình

Con người càng than vãn, thì càng tự hủy hoại bản thân

— Thưa Thầy, sự phàn nàn bắt nguồn từ đâu và làm thế nào để tránh được nó?

— Sự oán than bắt nguồn từ cảm giác bất hạnh của bản thân, và có thể xua tan nó bằng lời ngợi khen [Đức Chúa Trời]. Sự oán than sinh ra sự oán than, còn lời ngợi khen sinh ra lời ngợi khen. Nếu một người, khi gặp khó khăn, không than vãn mà lại ngợi khen Chúa, thì ma quỷ sẽ tức giận đến mức nổi tung và chuyển sang người khác — người đang than vãn — để gây ra cho họ những rắc rối còn lớn hơn. Bởi vì người ta càng than vãn nhiều, thì họ càng tự hủy hoại bản thân mình. Đôi khi

“tangalashka” (tâm lý bất mãn) lên lút xâm chiếm chúng ta và dạy chúng ta không bao giờ hài lòng với bất cứ điều gì, trong khi mọi điều xảy ra với chúng ta đều có thể được đón nhận bằng niềm vui thiêng liêng và lời ngợi khen, từ đó nhận được phước lành của Đức Chúa Trời. Tôi biết một vị tu sĩ trên Núi Thánh. Nếu trời bắt đầu mưa và bạn nói với ông ấy: “Trời lại mưa rồi,” thì ông ấy sẽ bắt đầu: “Ừ, mưa cứ đổ xuống không ngừng. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ thối rữa vì cái ẩm ướt này.” Nếu mưa tạnh ngay sau đó và bạn nói với ông ấy: “Mưa đã tạnh rồi,” thì ông ấy sẽ đáp: “Ừ, đó có phải là mưa không? Với những cơn mưa như thế này, mọi thứ sẽ khô héo hết...” Không thể nói rằng người này có vấn đề về trí óc. Không. Chỉ là anh ta đã quen với việc hay phàn nàn. Người đó hoàn toàn tỉnh táo, nhưng lại suy nghĩ như một kẻ điên!

Trong lời than vãn ẩn chứa lời nguyện rửa. Nghĩa là người than vãn cũng giống như đang nguyện rửa chính mình, và sau đó cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống người ấy. Tại Epirus, tôi từng quen biết hai người nông dân. Một người có gia đình, hai mảnh đất nhỏ, và anh ta tin tưởng phó thác tất cả cho Đức Chúa Trời. Anh ta làm việc hết sức mình mà không để tâm trí bị dấn vật bởi lo âu. “Làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu,” — anh ta thường nói. Đôi khi anh ta không kịp thu hoạch cỏ khô và nó bị thối rữa dưới mưa, đôi khi gió thổi tung những đồng cỏ khô, nhưng anh ta vẫn nói: “Tạ ơn Chúa,” và mọi việc với anh ta đều suôn sẻ. Người kia thì có nhiều đất đai, bò và những thứ tương tự. Anh ta không có con cái. Nếu bạn hỏi người này: “Chuyện của anh thế nào?” — thì anh ta sẽ trả lời: “Chuyện gì mà hỏi, tốt nhất là đừng hỏi.” Anh ta không bao giờ nói: “Tạ ơn Chúa,” mà chỉ suốt ngày cầu nhàu và than vãn. Và các bạn hãy thử nhìn xem: lúc thì con bò của anh ta chết, lúc thì anh ta gặp phải một chuyện không hay nào đó, rồi lại chuyện khác nữa... Người này có tất cả mọi thứ, nhưng anh ta không thành công.

Vì thế mà tôi mới nói rằng việc ngợi khen là một việc làm vĩ đại. Đức Chúa Trời ban phước lành cho chúng ta, nhưng liệu chúng ta có nắm trái được những phước lành đó hay không — điều đó tùy thuộc vào chính chúng ta. Tuy nhiên, làm sao chúng ta có thể nắm trái được nếu Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chẳng hạn như một quả chuối, mà chúng ta lại bắt đầu nghĩ đến món ăn ngon hơn mà một triệu phú nào đó đang thưởng thức? Các bạn có biết có bao nhiêu người, dù chỉ ăn một miếng bánh mì khô, vẫn ngày đêm ngợi khen Đức Chúa Trời và được nuôi dưỡng bằng sự ngọt ngào từ trời cao! Những người này có được sự nhạy cảm thuộc linh và hiểu được khi nào bàn tay Đức Chúa Trời bắt đầu vuốt ve họ. Còn chúng ta thì không hiểu điều này, bởi vì lòng chúng ta đã trở nên chai sạn và không có gì có thể làm chúng ta thỏa mãn. Chúng ta không hiểu rằng hạnh phúc nằm ở những điều liên quan đến cõi vĩnh hằng, chứ không phải những điều phù du.

Hãy để Chúa dẫn dắt cuộc đời chúng ta

— Thưa Đức Cha, tại sao trong Tin Mừng, Nước Trời lại được ví như hạt cải “...*khi được gieo xuống đất, nó là hạt nhỏ nhất trong các loại hạt trên đất, nhưng khi đã nảy mầm, nó lớn lên và trở thành cây lớn nhất trong các loại cây...*”⁶³

— Hạt cải rất nhỏ, nhưng khi cây lớn lên, nó trở thành một bụi cây to. Ngay cả chim chóc cũng có thể đậu trên cành của nó. Lời Chúa được ví như hạt cải, bởi vì từ một lời nhỏ bé trong Phúc Âm, con người phát triển và thấu hiểu Nước Trời.

— Thưa Thầy, làm thế nào để cảm nhận được điều mà Kinh Thánh nói: “*Nước Trời ở trong các con*”?⁶⁴

— Hãy nghe đây, hồn linh hồn được chúc phúc, khi chúng ta mang trong mình một phần niềm vui thiên đàng, thì Nước Trời đã hiện diện trong lòng chúng ta. Ngược lại, khi chúng ta mang trong mình sự lo âu trong tâm hồn, sự day dứt lương tâm, thì chúng ta đang mang trong mình một phần nỗi đau khổ của địa ngục. Đó là một điều vĩ đại nếu con người đã bắt đầu cảm nhận được một phần

⁶³ Mác 4, 31–32. Xem thêm: Ma-thi-ơ 13, 32; Lu-ca 13, 19.

⁶⁴ Luca 17, 21.

niềm vui của thiên đàng ngay trong cuộc đời này. Và việc đạt được điều đó không khó: tuy nhiên, thật không may, sự ích kỷ của chúng ta lại cản trở chúng ta đạt đến sự vĩ đại thiêng liêng ấy.

Chính con người, khi chấp nhận để Đức Chúa Trời cai trị mình như một Người Cha Nhân Từ, có thể biến cuộc đời mình thành thiên đàng. Chúng ta cần tin tưởng vào Đức Chúa Trời, đặt niềm tin nơi Ngài trong mọi việc, bất kể chúng ta định làm gì, và ngợi khen Ngài vì mọi điều. Đừng để lòng mình lo âu. Sự lo âu trong lòng dẫn đến sự suy sụp tinh thần, nó làm tê liệt tâm hồn. Nếu con người tìm kiếm Nước Trời, thì mọi điều khác sẽ được ban cho. Phúc Âm dạy: *“Hãy tìm kiếm Nước Trời trước hết,”*⁶⁵ và cũng nói rằng *“Những người nghèo khó sẽ được hưởng Nước Trời.”*⁶⁶

Ngày nay, con người tự làm cho cuộc sống của mình trở nên phức tạp, bởi vì họ không biết bằng lòng với những điều nhỏ bé, mà luôn không ngừng theo đuổi những của cải vật chất. Tuy nhiên, những ai muốn sống một cuộc đời tinh thần chân thật, không giả tạo, trước hết phải học cách bằng lòng với những điều nhỏ bé. Nếu con người đơn giản hóa cuộc sống của mình, nếu cuộc sống đó không bị gánh nặng bởi nhiều lo toan, thì điều đó sẽ giải thoát họ khỏi tinh thần trần tục và mang lại cho họ thời gian rảnh rỗi để dành cho các hoạt động tâm linh. Ngược lại, khi cố gắng chạy theo xu hướng thời thượng, con người sẽ mệt mỏi, mất đi sự bình an và tĩnh lặng, đồng thời phải gánh chịu nỗi lo âu lớn lao trong tâm hồn.

Tôi thấy rằng đôi khi chính con người lại tự biến cuộc đời mình thành một cuộc khổ hạnh! Hôm nay, khi tôi rời núi Athos, một người đàn ông đến từ Uranopolis đã chở tôi bằng xe riêng đến đây, tại tu viện, và trên đường đi, anh ấy đề nghị tôi ghé qua nhà anh ấy một lát. Vì anh ấy khăng khăng mời, tôi không muốn làm anh ấy thất vọng. Ngay khi chúng tôi đến cửa nhà anh ấy, tôi thấy anh ấy cởi giày ra và đi nhón chân dọc hành lang. “Có chuyện gì với anh vậy, sao anh lại đi lạ thế?” — tôi hỏi anh ấy. “Không có gì đáng lo đâu, Thầy ạ,” anh ấy trả lời, “chỉ là tôi đang cố đi nhẹ nhàng để không làm hỏng sàn gỗ thôi.” Thì biết nói sao đây? Con người tự hành hạ bản thân mình mà chẳng vì lý do gì cả.

Sự đồng cảm với người lân cận giúp đỡ gia đình

Ngày nay, con người càng có nhiều của cải [vật chất], họ càng gặp nhiều rắc rối. Họ không cảm tạ Đức Chúa Trời vì những ân huệ của Ngài, cũng không nhìn thấy nỗi bất hạnh của những người xung quanh. Và vì không nhìn thấy nỗi bất hạnh của người khác, họ không bố thí cho họ. Con người tiêu tiền một cách vô mục đích và không nghĩ đến người lân cận đang thiếu thốn thức ăn. Vậy thì làm sao ân sủng của Chúa có thể đến với họ được? Ngay cả khi một người đã có gia đình, anh ta vẫn phải tiết kiệm và dành dụm tiền để bố thí cho người khác. Anh ta cần giải thích cho vợ con mình rằng, ở đâu đó có một người bệnh tật bị mọi người bỏ rơi, hoặc một gia đình nghèo khó đang rất cần sự giúp đỡ. Và nếu họ không có tiền để giúp đỡ những người bất hạnh đó, thì người đó phải nói với những người thân yêu của mình: “Hãy tặng cho những người bất hạnh này ít nhất một cuốn sách Kitô giáo nào đó, vì chúng ta có rất nhiều.” Khi bố thí cho những người đang gặp khó khăn, con người không chỉ giúp đỡ chính mình mà còn giúp đỡ cả gia đình mình nữa.

Các bạn có biết những tín hữu khốn khổ ở Nga đang cần giúp đỡ đến mức nào không! Có lần, tôi tặng một linh mục người Nga một hộp nhang và nói: “Xin hãy nhận món quà khiêm tốn này.” “Sao lại gọi là món quà khiêm tốn được chứ? — ông ấy đáp. — Bởi vì ở Nga chúng tôi không thể tìm được loại nhang tốt như thế này đâu.” Và các bạn có biết những người tị nạn từ Nga và các nước khác đang phải chịu đựng khổ sở như thế nào ở đây, tại Hy Lạp không? Tại Chalkidiki, tôi đã làm quen với một người đến từ Nga. Anh ta đang lát đá, được trả ba trăm drachma cho mỗi mét vuông⁶⁷ và nói: “Tạ ơn Chúa, vì chúng con còn có bánh mì.” Vì vậy, khi một nhà thần than thở với tôi rằng

⁶⁵ Mt 6, 33.

⁶⁶ So sánh với Mt 11, 12.

⁶⁷ Được phát biểu vào năm 1992. Khoảng một đô la Mỹ.

trong lúc làm việc anh ta “gánh nặng” những tội lỗi, tôi đã trả lời anh ta: “Nếu anh giao việc cho những người tị nạn này và giúp đỡ họ, thì anh sẽ trút bỏ được gánh nặng tội lỗi của mình. Bởi vì những người khốn khổ này không có nơi nào để ở. So với họ, anh chẳng khác gì Onassis.”⁶⁸

Với mong muốn chúng ta trau dồi đức hạnh, Thiên Chúa cho phép bệnh tật, nghèo khó và những điều tương tự xảy ra. Thật vậy, Thiên Chúa có thể chữa lành cho người bệnh và làm giàu cho người nghèo, Ngài có thể lo liệu cho tất cả mọi người, nhưng khi đó chúng ta sẽ có cảm giác sai lầm rằng mình là người có đức hạnh. Chúng ta sẽ tự xưng mình, chẳng hạn, là những người nhân từ, trong khi thực tế không phải vậy, còn hiện nay, đức hạnh của chúng ta được thể hiện qua những việc làm của chúng ta. Tạ ơn Chúa, có những người sẵn sàng hy sinh bản thân vì người lân cận. Tôi từng quen biết một người, sau khi xuất ngũ, ngay lập tức bị kết án oan một án tù dài hạn. Anh ấy đã tự nguyện chấp nhận điều đó để cứu một gia đình. Người này không hề nghĩ đến việc mình sẽ làm tổn hại danh dự hay đến sự nghiệp tương lai của mình.

Tôi thấy rằng Chúa đã sắp đặt sao cho trong mỗi gia đình, ít nhất có một người có đức tin và lòng kính sợ Chúa, để các thành viên còn lại trong gia đình đó cũng được nhận sự giúp đỡ! Tại Konica, tôi từng quen biết một gia đình mà tất cả các thành viên đều thờ ơ với Giáo hội, ngoại trừ một trong những cô con gái. Cô gái này, ngay khi vừa nghe tiếng chuông vang lên, liền vội vã bỏ dở mọi việc đang làm và vội vã chạy đến nhà thờ. Ngay cả khi quân Đức tiến vào làng và người quản lý bắt đầu rung chuông để báo tin cho dân làng, cô gái này vẫn chạy đến nhà thờ dự lễ chiều! Và mặc dù cha mẹ cô là những người rất keo kiệt, bản thân cô lại rất nhân hậu. Cha cô, vì keo kiệt, không ăn thức ăn bình thường mà chỉ ăn bánh mì khô ngâm nước. Mẹ cô cũng rất keo kiệt! Mặc dù các con của bà đều giữ những chức vụ quan trọng và giàu có, nhưng để không tốn một que diêm nào, bà vẫn lục lọi trong đồng tro tàn để tìm những than hồng chưa tắt hẳn, rồi dùng một mảnh vỏ khô để thổi bùng ngọn lửa từ đó. Để không phải mua ấm pha cà phê, họ pha cà phê trong hộp đồ hộp!

Nhưng mẹ cô ấy lại yêu thương tôi. Lúc đó tôi đang sống tại tu viện Stomion. Và mỗi khi cô gái này muốn lấy một thứ gì đó từ nhà của cha mẹ keo kiệt để bố thí cho một người nghèo nào đó, mà lại không thể lấy trộm được, thì cô ấy lại nói với mẹ: “Mẹ ơi, thứ này nhà sư cần đây.” “Cứ đưa cho anh ấy đi, đưa đi,” — bà ấy đáp lại. Người phụ nữ keo kiệt này chỉ đồng ý cho đi những thứ dành cho các tu sĩ mà thôi. Và trước đây, trong thời kỳ bị chiếm đóng, con gái bà cũng từng lén lút giúp đỡ những người nghèo. Cô lén lấy lúa mì từ kho thóc, vác trên vai mang đến xay, rồi chia bột mì cho các gia đình nghèo. Một lần, mẹ cô bắt gặp cô “tại hiện trường vụ việc.” Cô gái đã bị mắng mỏ thế nào! Lúc đó, cô đã thề với Chúa. “Lạy Chúa,” cô nói, “xin giúp con tìm được một công việc nào đó, và con sẽ dành toàn bộ tiền lương của mình để làm từ thiện.” Và ngay ngày hôm sau, cô được mời làm việc tại một tổ chức từ thiện. Ôi, cô vui mừng biết bao! Cô đã giữ lời hứa: cô không mua cho mình dù chỉ một đôi tất bằng số tiền kiếm được: cô dâng hết vào quỹ từ thiện. Các bạn có biết bây giờ có bao nhiêu người nói với cô: “Chúa phù hộ cho con. Xin Chúa ban phước lành cho linh hồn cha mẹ con!” Chính nhờ lòng từ thiện của cô mà sau này Chúa đã thương xót cả mẹ cô nữa.

Nuôi dưỡng đức hạnh trong gia đình

— Thừa Thầy, một người đã có gia đình thì làm thế nào để trau dồi đức hạnh trong bản thân?

— Thiên Chúa ban cho những cơ hội thuận lợi để làm điều đó. Nhưng nhiều người, dù cầu xin Thiên Chúa ban cho họ những cơ hội thuận lợi để trau dồi đức hạnh, nhưng khi gặp phải khó khăn nào đó, lại bắt đầu than vãn. Ví dụ, đôi khi Đức Chúa Trời Nhân Từ, vì tình yêu vô biên của Ngài, mong muốn người chồng trau dồi sự khiêm nhường và kiên nhẫn trong bản thân, nên Ngài thu hồi ân sủng của Ngài khỏi người vợ, khiến cô ấy bắt đầu hành xử “lạ lùng” và đối xử thô lỗ với chồng. Trong trường hợp này, người chồng không nên than vãn, mà phải vui mừng và tạ ơn Đức Chúa Trời

⁶⁸ Aristotle Onassis (1900–1975) – một tỷ phú người Hy Lạp, chủ sở hữu đội tàu lớn nhất, từng là một trong những người giàu nhất thế giới.

vì cơ hội thuận lợi mà Ngài ban cho anh ta để thực hiện một việc làm cao cả. Hoặc, ví dụ, một người mẹ cầu xin Đức Chúa Trời ban cho bà sự kiên nhẫn. Sau đó, bà dọn bàn ăn, đưa con của bà đến gần bàn, kéo mép khăn trải bàn, và tất cả bát đĩa đổ xuống sàn. Đứa trẻ dường như đang nói với mẹ mình: “Mẹ ơi, hãy kiên nhẫn đi!”

Và nói chung, những khó khăn hiện hữu trong thế giới ngày nay buộc những người mong muốn sống một cuộc đời tinh thần, dù chỉ một chút, không được lơ là, không được chợp mắt. Khi, xin Chúa đừng để điều đó xảy ra, chiến tranh bùng nổ, thì con người không thể lơ là, không thể nhắm mắt. Theo tôi thấy, điều tương tự đang diễn ra hiện nay với những ai cố gắng sống một cuộc đời tinh thần. Chỉ cần nhìn vào những người trẻ đang sống đời sống giáo hội là đủ thấy. Những khó khăn mà họ, những người đáng thương, phải trải qua thật là lớn lao! Tuy nhiên, những thử thách mà họ phải đối mặt từ thế giới ô uế mà họ đang sống, theo một cách nào đó, lại giúp họ không được lơ là. Còn trong thời bình, khi không có khó khăn, ta thấy đa số mọi người thờ ơ với các vấn đề về đức tin và đạo đức. Trong khi đó, thời bình này cũng cần được mọi người tận dụng để phát triển về mặt tâm linh: họ cần cố gắng loại bỏ những khuyết điểm của mình và trau dồi các đức tính tốt.

Trong đời sống thiêng liêng, sự im lặng mang lại nhiều lợi ích. Tốt nhất là nên sắp xếp lịch trình hàng ngày sao cho có thời gian dành riêng cho sự im lặng. Trong khoảng thời gian đó, người ta hãy nhìn sâu vào nội tâm để nhận ra những đam mê của mình và dừng cảm xúc đứt chùng, nhằm thanh tẩy trái tim. Sẽ thật tốt nếu trong nhà có một căn phòng yên tĩnh nào đó, với bầu không khí gợi nhớ đến bầu không khí trong phòng tu của các tu sĩ. Tại đó, “*trong sự kín đáo*”⁶⁹, người ta có thể thực hiện các bổn phận tâm linh, đọc sách tâm linh và cầu nguyện. Nếu trước khi cầu nguyện có một khoảng thời gian ngắn đọc sách tâm linh, thì điều đó sẽ giúp ích rất nhiều cho việc cầu nguyện, bởi vì tâm hồn được sưởi ấm nhờ việc đọc đó, và tâm trí được đưa vào cõi tâm linh. Vì vậy, nếu một người, trong ngày phải bị phân tâm bởi nhiều việc, có mười phút để cầu nguyện, thì tốt nhất là dành hai phút trong khoảng thời gian đó để đọc một điều gì đó sâu sắc, nhằm xua tan sự phân tâm.

— Thưa Thầy, Thầy có thấy rằng việc sống một cuộc đời như Thầy vừa miêu tả trong thế gian ngày nay không phải là điều dễ dàng lắm không?

— Không, vẫn có những giáo dân sống rất đạo đức. Họ sống như những người tu hành: tuân giữ các ngày chay, tham dự thánh lễ, cầu nguyện bằng chuỗi hạt, cúi lạy — dù họ đã có con cái và cháu chắt. Vào các ngày Chủ nhật, những người như vậy đến nhà thờ, rước lễ và lại trở về “túp lều” của mình, giống như những người ẩn tu, những người vào ngày Chủ nhật đến nhà thờ chính của tu viện và sau đó lại sống trong im lặng trong những túp lều của họ. Tạ ơn Chúa, trên thế gian có rất nhiều linh hồn như vậy. Và nói cụ thể hơn, tôi biết một người đứng đầu gia đình, người luôn luôn dâng lời cầu nguyện của Chúa Giêsu — dù ông ở đâu đi chăng nữa. Người này luôn có nước mắt trong lời cầu nguyện của mình. Lời cầu nguyện của ông đã trở nên tự nhiên, và những giọt nước mắt của ông thật ngọt ngào, đó là những giọt nước mắt của niềm vui thiêng liêng. Tôi cũng nhớ một người thợ trên Núi Thánh. Tên anh ta là Yanis. Anh làm những công việc rất nặng nhọc và làm việc thay cho hai người. Tôi đã dạy anh ấy đọc Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu trong lúc làm việc, và dần dần anh ấy đã quen với điều đó. Một lần, anh ấy đến gặp tôi và nói rằng khi đọc Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu, anh cảm thấy niềm vui lớn lao. “Bình minh đã ló rạng,” — tôi trả lời anh ấy. Một thời gian ngắn sau, tôi được biết người đàn ông này đã bị hai tên côn đồ say rượu giết chết. Tôi đã đau buồn biết bao! Vài ngày sau, một tu sĩ đi tìm một dụng cụ mà Yanis đã cất đi đâu đó nhưng không thể tìm thấy. Và rồi Yanis hiện ra trong giấc mơ của anh ta và chỉ cho anh ta biết nơi anh ta đã cất dụng cụ đó. Người này đã đạt đến một trạng thái tâm linh và có thể giúp đỡ người khác ngay cả từ cõi vĩnh hằng.

Cuộc sống thiêng liêng thật đơn giản biết bao! Khi yêu mến Thiên Chúa, công nhận Sự Hiện Tể vĩ đại và những ân huệ của Ngài, đồng thời bằng sự suy xét, tự thúc đẩy bản thân noi gương các

⁶⁹ Xem Mt 6, 4.

Thánh, con người sẽ nhanh chóng được thánh hóa. Miễn là người ấy biết khiêm nhường, nhận thức được sự tội lỗi của mình và lòng vô ơn lớn lao đối với Thiên Chúa.

Cầu nguyện trong gia đình

— Thưa Thầy, cả gia đình có nên cùng nhau đọc kinh tối không?

— Người lớn cần cư xử cao thượng trong vấn đề này. Họ nên đọc kinh tối và nói với các em nhỏ: “Nếu các con muốn, hãy cùng chúng ta cầu nguyện một chút.” Khi các em lớn hơn một chút, các em có thể có một “thói quen” nhất định trong việc cầu nguyện: ví dụ, nếu người lớn cầu nguyện mười lăm phút, thì các em có thể cầu nguyện hai hoặc năm phút — còn nếu các em muốn cầu nguyện lâu hơn, thì cứ để các em cầu nguyện bao lâu tùy thích. Nếu cha mẹ ép buộc các em phải đứng cùng họ suốt cả buổi cầu nguyện tối, thì sau này các em sẽ bắt đầu “phản kháng.”” Đừng gây áp lực lên trẻ em, vì các em vẫn chưa hiểu được sức mạnh và giá trị của việc cầu nguyện. Ví dụ, cha mẹ có thể ăn đậu, thịt và bất kỳ loại thức ăn cứng nào khác. Tuy nhiên, nếu em bé hiện tại chỉ bú sữa mẹ, thì liệu cha mẹ có ép bé ăn thịt — chỉ vì thịt có nhiều calo hơn không? Thịt thực sự giàu calo hơn, nhưng em bé hiện tại vẫn chưa thể tiêu hóa được. Vì vậy, ban đầu, để tập cho em bé ăn thịt, cha mẹ cho bé ăn từng chút một — một miếng nhỏ trong thìa nước dùng thịt — để sau này chính em bé sẽ tự muốn ăn loại thức ăn đó.

— Thưa Thầy, đôi khi không chỉ trẻ em mà cả người lớn cũng mệt mỏi đến mức vào buổi tối không thể đọc nổi cả kinh tối.

— Nếu họ quá mệt mỏi hoặc ốm yếu, thì đừng bắt họ đọc hết toàn bộ phần cầu nguyện, mà chỉ cần đọc một nửa. Hoặc ít nhất hãy để họ đọc một lần “Lời cầu nguyện của Cha chúng con”. Không được bỏ qua việc cầu nguyện hoàn toàn. Cũng giống như trong chiến tranh, một người lính bị kẻ thù bao vây trên cao thỉnh thoảng lại bắn một phát súng trường để kẻ thù sợ hãi và không dám tấn công, thì những người không còn sức lực để cầu nguyện trọn vẹn cũng cần phải thực hiện những “phát súng” [tinh thần] để tangalashka sợ hãi và bỏ chạy.

Lời cầu nguyện trong gia đình có sức mạnh to lớn. Tôi biết hai anh em, nhờ lời cầu nguyện của mình, họ đã giúp cha mẹ – vốn đang mâu thuẫn – tránh được ly hôn; không chỉ vậy, họ còn giúp gắn kết hai người lại với nhau chặt chẽ hơn trước đây. Cha chúng tôi thường nói với chúng tôi: “Dù các con đang làm gì đi chăng nữa, hai lần mỗi ngày các con phải báo cáo với Chúa — để Ngài biết các con đang ở đâu.” Mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối, tất cả chúng tôi: cha, mẹ, anh chị em — đều cầu nguyện trước bàn thờ, và khi kết thúc lời cầu nguyện, chúng tôi cúi đầu trước bức tượng Chúa Kitô. Và khi gia đình chúng tôi gặp phải cảm sốt hay khó khăn, chúng tôi cầu nguyện để mọi chuyện được giải quyết. Tôi nhớ có lần em trai út của tôi bị ốm, cha tôi nói: “Hãy cùng nhau cầu xin Chúa, để Ngài hoặc chữa lành cho em ấy, hoặc đưa em ấy về với Ngài, để em ấy không phải chịu đau khổ nữa.” Cả gia đình chúng tôi đã cùng nhau cầu nguyện, và em trai chúng tôi đã khỏi bệnh. Và khi ngồi vào bàn ăn, chúng tôi cũng luôn quây quần bên nhau. Đầu tiên chúng tôi đọc lời cầu nguyện, rồi mới bắt đầu ăn. Nếu ai đó bắt đầu ăn trước khi cầu nguyện trước bữa ăn, chúng tôi sẽ nói: “Người đó đã phạm tội tà dâm.” Chúng tôi coi việc thiếu tự kiểm chế là tội tà dâm. Nếu mỗi thành viên trong gia đình về nhà mà không có lý do chính đáng, vào lúc họ muốn, rồi ngồi vào bàn ăn một mình, điều đó sẽ dẫn đến sự tan vỡ của gia đình.

Đời sống tâm linh của vợ chồng

— Thưa Thầy, người vợ nên làm gì nếu chồng cô ấy không sống đời sống tâm linh?

— Hãy để cô ấy giao phó chồng mình cho Chúa Kitô và cầu nguyện để trái tim anh ấy bớt cứng rắn đi một chút. Theo thời gian, Chúa Kitô sẽ từ từ “gửi một đội đặc nhiệm” vào trái tim anh ấy, và người chồng sẽ bắt đầu suy ngẫm [về những điều quan trọng]. Và ngay khi trái tim người chồng dịu lại một chút, người vợ có thể nhờ anh ấy, ví dụ như, chở cô ấy đến nhà thờ bằng xe. Cô ấy không

cần phải năn nỉ anh ấy: “Sao anh không đi nhà thờ nhỉ?”, mà chỉ cần nhờ: “Nếu anh không phiền, anh có thể chở em đến nhà thờ được không?” Và khi chở cô ấy đến nhà thờ, người chồng có thể nói: “Thôi, đã đến đây rồi, để anh vào nhà thờ Chúa thắp một ngọn nến.” Và không loại trừ khả năng sau đó anh ấy sẽ dần dần tiến xa hơn trên con đường tâm linh.

— Thừa Cha, liệu cha giải tội của người vợ có thể giúp đỡ người chồng theo cách nào đó không?

— Đôi khi, để giúp đỡ người chồng, vị linh mục hướng dẫn tâm linh phải thực hiện công việc tâm linh với người vợ. Và sau đó, những điều tốt đẹp mà người vợ có sẽ lan tỏa sang người chồng. Nếu anh ấy có trái tim nhân hậu, thì Chúa sẽ giúp anh ấy thay đổi.

Phụ nữ vốn có lòng kính sợ Thiên Chúa trong bản chất. Nhưng nếu người chồng, ban đầu thờ ơ với Giáo hội, sau đó bắt đầu tỉnh ngộ về mặt tâm linh, thì anh ta sẽ tiến bước vững vàng trên con đường tâm linh, trong khi người vợ lại không theo kịp. Cũng có thể xảy ra trường hợp: người vợ bắt đầu ghen tị với anh ta, bởi vì bản thân cô ấy lại dậm chân tại chỗ về mặt tâm linh. Vì vậy, trong những trường hợp như vậy, tôi khuyên các ông chồng nên cẩn trọng. Rốt cuộc thì chuyện gì đang xảy ra? Càng ngày người chồng tiến bộ về mặt tâm linh, thì người vợ — nếu cô ấy không sống theo đời sống tâm linh — lại càng đi ngược lại với anh ta. Ví dụ, nếu người chồng nói: “Chúng ta sắp trẻ rồi, dậy đi và cùng đến nhà thờ,” thì cô ấy sẽ trả lời: “Thì anh tự đi đi! Không, anh không hiểu em đâu, vì em còn cả đồng việc phải làm...” Hoặc nếu người chồng, ví dụ, nói: “Này, sao ngọn nến của em không sáng vậy?” hoặc muốn tự mình thắp lại ngọn nến đã tắt, thì anh ấy sẽ chạm vào lòng ích kỷ của cô ấy và cô ấy la lên: “Anh định làm linh mục à? Hay định làm tu sĩ à?” Cô ấy thậm chí có thể phản bác anh ta như thế này: “Thôi, tại sao chúng ta lại thắp ngọn đèn này chứ? Thà cho dầu cho một người nghèo nào đó còn hơn.” Đúng vậy, cô ấy có thể đi xa đến mức đó. Đến mức những điều ngớ ngẩn kiểu Tin Lành. Tất nhiên, sau đó chính người vợ cũng sẽ cảm thấy buồn bã vì đồng lý do biện minh mà cô ấy đã nói ra, nhưng đồng thời cô ấy vẫn tiếp tục buồn bã vì sự tiến bộ tinh thần mà cô ấy nhìn thấy ở chồng mình. Vì vậy, trong những trường hợp như thế này, thà để ngọn nến tắt đi còn tốt hơn gấp ngàn lần so với việc người chồng thắp nó lên. Và đây, để bảo vệ gia đình khỏi tan vỡ, tôi khuyên các ông chồng: “Khi vợ anh đang có tâm trạng bình tĩnh, hãy nói với cô ấy như thế này: ‘Em biết không, khi anh đi nhà thờ, cầu nguyện, dâng lễ vật hay đọc một cuốn sách tâm linh nào đó, thì anh làm điều đó không phải vì lòng sùng kính sâu sắc, không đâu. Mà là vì tất cả những điều đó giúp tôi hãm phanh, kiềm chế bản thân và không để dòng chảy của xã hội khủng khiếp mà chúng ta đang sống cuốn tôi theo. Bằng không thì em cũng biết đây: nó sẽ cuốn tôi vào đủ thứ quán rượu và đám bạn bè...’” Nếu người chồng đặt vấn đề theo cách này, thì người vợ sẽ vui mừng và cũng có thể thay đổi, thậm chí vượt qua anh ta về mặt tâm linh. Nhưng nếu đặt vấn đề theo cách khác, anh ta sẽ khiến cô ấy vô cùng tức giận và đẩy cô ấy vào tình trạng không thể chấp nhận được. Họ thậm chí có thể đi đến ly hôn. Nếu người chồng muốn giúp vợ về mặt tâm linh, hãy cố gắng kết nối cô ấy với một gia đình sống đời sống tâm linh, nơi người mẹ và người vợ đều có lòng kính sợ Chúa — để cô ấy muốn noi gương họ.

Trẻ em và đời sống tâm linh

— Thừa Thầy, có một người mẹ cho con mình uống nước thánh, nhưng đứa trẻ lại nhổ ra. Trong trường hợp này phải làm thế nào?

— Cô ấy cần cầu nguyện cho đứa trẻ. Có thể cô ấy cho con uống nước thánh theo cách khiến con cảm thấy khó chịu. Để các con đi theo con đường của Chúa, cha mẹ cũng phải sống một đời sống tâm linh đúng đắn. Một số bậc cha mẹ đi nhà thờ cố gắng giúp con cái trở thành những đứa trẻ ngoan, nhưng không phải vì họ lo lắng cho sự cứu rỗi linh hồn của con cái, mà vì họ muốn có những đứa con ngoan. Nghĩa là họ lo lắng nhiều hơn về những gì người khác sẽ nói về con cái họ, hơn là việc con cái họ có thể phải chịu sự đau khổ vĩnh viễn. Nhưng trong trường hợp đó, làm sao Chúa có thể giúp được? Mục tiêu không phải là ép buộc con cái đi nhà thờ, mà là để chúng yêu mến Giáo hội. Chúng phải làm điều thiện không phải vì bị ép buộc, mà phải cảm nhận đó là điều cần thiết.

Cuộc sống thánh thiện của cha mẹ sẽ thấm nhuần tâm hồn con cái, và sau đó con cái sẽ dễ dàng vâng lời [cha mẹ]. Như vậy, các em lớn lên với lòng kính sợ Chúa và sức khỏe toàn diện, tránh được những tổn thương tâm hồn. Nếu cha mẹ siết chặt kỷ luật với con cái, được thúc đẩy bởi lòng kính sợ Chúa, thì Chúa sẽ giúp đỡ và đứa trẻ cũng nhận được sự giúp đỡ. Tuy nhiên, nếu họ làm điều đó vì lòng ích kỷ, thì Chúa sẽ không giúp đỡ. Thường thì trẻ em phải chịu đựng vì sự kiêu ngạo của cha mẹ.

— Thừa Cha, thỉnh thoảng các bà mẹ hỏi chúng con rằng trẻ em ba, bốn tuổi nên cầu nguyện như thế nào và bao lâu?

— Vậy các chị hãy nói với họ: “Chị là mẹ, vậy thì chị hãy quan sát xem con nhỏ của chị còn đủ sức để cầu nguyện bao lâu.” Ở đây không cần phải tuân theo quy định nào cả.

— Thừa Thầy, các bậc cha mẹ thường đưa các em nhỏ đến tu viện của chúng ta để tham dự các buổi cầu nguyện suốt đêm. Liệu điều này có khiến các em cảm thấy mệt mỏi không?

— Trong giờ học buổi sáng, hãy để các em được nghỉ ngơi một chút. Còn khi đến Thánh lễ, hãy đưa các em trở lại nhà thờ.

Các bà mẹ, không nên ép buộc con cái, mà phải dạy chúng cầu nguyện ngay từ khi còn rất nhỏ. Người dân các làng mạc ở Cappadocia đã sống một cách nghiêm túc [và gìn giữ] truyền thống khổ hạnh. Họ dẫn con cái đến các hang động, nhà thờ, nhà nguyện, nơi họ quỳ lạy và cầu nguyện trong nước mắt, và nhờ đó, con cái họ cũng học được cách cầu nguyện. Khi bọn cướp đi cướp bóc vào ban đêm, khi đi ngang qua những nhà thờ nhỏ bé này, chúng nghe thấy tiếng khóc và cảm thấy ngạc nhiên. “Chuyện gì đang xảy ra vậy? — chúng hỏi. — Đây là những người như thế nào? Tại sao ban ngày họ cười, còn ban đêm lại khóc?” Bọn cướp không thể hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

Những lời cầu nguyện của trẻ nhỏ có thể tạo nên những điều kỳ diệu. Chúa ban cho các em những điều các em xin Ngài. Bởi vì trẻ em trong sáng, thuần khiết, nên Chúa lắng nghe những lời cầu nguyện trong sáng của các em. Tôi còn nhớ, có lần khi bố mẹ chúng tôi đi làm đồng, tôi được ở nhà cùng với hai em trai nhỏ. Bất ngờ, bầu trời tối sầm lại và một cơn mưa lớn khủng khiếp ập xuống. “Ôi, bố mẹ chúng ta giờ đang ra sao nhỉ!” — chúng tôi lo lắng. — Làm sao họ có thể về nhà được?” Các em nhỏ bắt đầu khóc. “Lại đây nào,” tôi gọi các em. “Chúng ta hãy cầu xin Chúa Kitô làm cho mưa tạnh đi.” Ba anh em chúng tôi quỳ xuống trước bàn thờ và bắt đầu cầu nguyện. Vài phút sau, mưa tạnh hẳn.

Các bậc cha mẹ có suy nghĩ chín chắn nên giúp con cái mình từ khi còn nhỏ xíu đến gần Chúa Kitô và trải nghiệm những niềm vui thiêng liêng cao cả ngay từ khi còn rất nhỏ. Khi các em bắt đầu đi học, cha mẹ nên từ từ dạy các em đọc các cuốn sách thiêng liêng và giúp các em sống đời sống thiêng liêng. Khi đó, các em sẽ giống như những thiên thần nhỏ và trong lời cầu nguyện, các em sẽ có lòng can đảm lớn lao trước mặt Thiên Chúa. Những đứa trẻ như vậy chính là tài sản thiêng liêng thực sự cho gia đình mình. Trong đời sống thiêng liêng, các cuốn sách về cuộc đời các thánh đặc biệt giúp ích cho các em. Khi còn nhỏ, tôi thường mang theo những cuốn sách nhỏ về cuộc đời các thánh, được xuất bản vào những năm đó, và đi vào rừng. Ở đó, tôi đọc sách, cầu nguyện và đơn giản là bay bổng trong niềm vui. Từ mười đến mười sáu tuổi (cho đến khi chiến tranh Hy Lạp-Ý bùng nổ⁷⁰), không bị gánh nặng bởi những lo toan, tôi đã sống một cuộc đời thiêng liêng. Niềm vui thời thơ ấu thật trong sáng; chúng in sâu vào tâm hồn con người và khi trưởng thành, chúng sẽ lay động trái tim họ sâu sắc. Nếu trẻ em sống đời sống thiêng liêng, thì trong cuộc đời này chúng sẽ tràn đầy niềm vui, và trong cuộc sống vĩnh hằng, chúng sẽ mãi mãi hân hoan bên cạnh Chúa Kitô.

Mối quan hệ với người thân và bạn bè

— Thừa Cha, có một bà đã hỏi chúng con rằng bà phải làm gì với hai người em họ, những người đã sống bám vào bà suốt nhiều năm qua.

⁷⁰ Cuộc chiến năm 1940 giữa Hy Lạp và Ý phát xít. — *Chú thích của người dịch.*

— Vậy bà ấy muốn gì? Chúng ta sẽ viết một cuốn Phúc Âm mới sao? Đức Chúa Trời muốn bà ấy giúp đỡ họ, còn Ngài sẽ tự làm những gì có lợi cho linh hồn họ.

— Thưa Thầy, nếu giữa những người thân trong gia đình nảy sinh hiểu lầm, thì có cần phải nói gì đó để giúp họ không?

— Đúng vậy, cần phải nói chuyện với họ, nhưng phải khéo léo. Bởi vì, nếu im lặng, điều đó có thể dẫn đến hậu quả xấu. Còn nếu người đã đưa ra lời khuyên tốt cho những người thân đang cãi nhau lại bị hiểu lầm và họ giận người đó, thì người đó cần phải nói: “Xin hãy tha thứ cho tôi vì đã làm các bạn buồn” — và sau đó để họ yên và cầu nguyện cho họ.

Người muốn sống bình an phải đặc biệt cẩn trọng trong các mối quan hệ với người thân và bạn bè. Người ấy không nên dễ bị đánh lừa bởi sự lịch thiệp và cách cư xử tốt đẹp mà có thể thấy ở người khác. Sự lịch thiệp và cách cư xử tốt đẹp theo lối đời thường có thể dẫn đến không ít điều xấu — bởi vì chúng ẩn chứa sự giả dối. Hành vi bên ngoài của một người có thể khiến người khác nghĩ rằng anh ta là một vị thánh hoàn hảo, nhưng khi thế giới nội tâm của anh ta được bộc lộ, hóa ra thực tế lại hoàn toàn ngược lại.

— Thưa Thầy, nếu một người cảm nhận và hiểu rằng người lân cận đối xử tốt với mình, thì liệu việc bày tỏ lòng biết ơn về điều đó có phải là điều đúng đắn không?

— Nếu đó là người rất thân thiết, thì không cần thiết, bởi vì, thứ nhất, chính người đó cũng từng giúp đỡ và ban ơn cho người kia, và thứ hai, bản thân người đó cũng cảm nhận được lòng biết ơn sâu thẳm mà người kia dành cho mình. Tuy nhiên, nếu người đã ban ơn hoặc đối xử tốt với anh ta không thân thiết đến vậy, thì anh ta cần bày tỏ lòng biết ơn của mình bằng mọi cách có thể. Với những người xa lạ, chúng ta nói: “Cảm ơn.” Và nếu, ví dụ, một đứa trẻ muốn bày tỏ lòng biết ơn với cha mẹ, thì nó không còn cách nào khác ngoài việc ngày đêm không ngừng nói với họ “cảm ơn” vì tất cả những gì họ đã làm cho nó.

Sẽ rất có ích nếu một người sống đơn giản trong các mối quan hệ với người khác, nếu người đó luôn có suy nghĩ tốt đẹp về họ và không quá nghiêm túc với mọi người. Cần tránh những cuộc tranh luận và những cuộc trò chuyện mà bề ngoài là vì lợi ích tâm linh, nhưng thực tế lại thường dẫn đến những rắc rối. Đừng mong đợi sự thấu hiểu về mặt tâm linh từ những người không tin vào Chúa. Tốt hơn hết là hãy cầu nguyện cho những người như vậy, để Chúa tha thứ và soi sáng cho họ. Cần nói chuyện với mỗi người bằng ngôn ngữ mà họ hiểu, và [người có đức tin] không nên tiết lộ trước mặt người khác những chân lý vĩ đại mà chính họ tin tưởng và đang trải nghiệm, bởi vì người khác sẽ không hiểu được, do họ đang nói trên một tần số khác, đang ở trên một bước sóng [tâm linh] khác.

Một số người nói: “Tôi muốn những người khác cũng được biết Chúa Kitô — giống như cách tôi đã biết Ngài.” Và những người này bắt đầu cư xử với người khác như những người thầy. Tuy nhiên, cuộc sống của họ phải phù hợp với những gì họ dạy. Khi dùng chính cuộc sống của mình để dạy người khác về một “Chúa Kitô” nào đó mà bản thân lại không sống đúng với những gì mình nói, họ không thể khẳng định rằng mình đã biết Chúa Kitô. Nếu không có kinh nghiệm [về đời sống thiêng liêng], con người sẽ sống ngoài thực tại và sớm muộn gì thì con người bên trong của họ cũng sẽ “phản bội” họ trước mặt người khác. Khi chúng ta đến gần người lân cận với lòng đau xót và tình yêu chân thật, thì chính tình yêu chân thật của Chúa Kitô ấy sẽ biến đổi họ. Người có sự thánh thiện — dù ở đâu đi chăng nữa — sẽ tạo ra xung quanh mình, nếu có thể nói như vậy, một loại trường điện từ tâm linh và tác động đến những ai lọt vào trường đó. Tất nhiên, chúng ta phải cẩn trọng, không được phung phí tình yêu của mình và không dễ dàng trao trái tim cho người khác, bởi vì thường thì một số người sẽ nắm lấy trái tim chúng ta trong tay họ, và sau đó nó [một cách vô nghĩa] sẽ bị nhuộm máu. Hoặc là họ không thể hiểu chúng ta và sẽ giận dữ chúng ta.

Những cảm dỗ trong các ngày lễ

— Thưa Thầy, tại sao vào những ngày lễ thường xuất hiện những cảm dỗ?

— Chẳng lẽ chính em cũng không biết sao? Vào các ngày lễ, Chúa Kitô, Đức Mẹ và các Thánh đều hân hoan và [trên phương diện tâm linh] chiêu đãi mọi người. Họ ban phước lành cho mọi người, tặng họ những món quà thiêng liêng. Chẳng phải cha mẹ cũng tổ chức tiệc mừng ngày thánh tên của con cái mình, và các vị vua cũng ban ân xá khi hoàng tử chào đời sao? Vậy tại sao các Thánh lại không thể chiêu đãi mọi người [bằng những điều thuộc linh] trong ngày lễ của mình? Và cần phải nói rằng, niềm vui mà các Thánh ban tặng sẽ tồn tại rất lâu, và linh hồn con người nhận được lợi ích to lớn từ đó. Vì vậy, ma quỷ, biết điều này, đã dàn dựng những cám dỗ để con người mất đi những ân huệ thiêng liêng đã nhận được, và ngày lễ không mang lại cho họ niềm vui cũng như lợi ích nào. Bạn có thể thấy rằng, thường thì trong gia đình, khi mọi người đang chuẩn bị rước lễ, ma quỷ xúi giục họ cãi vã, và họ không những không rước lễ mà thậm chí còn không thềm đến nhà thờ. Tangalashka làm mọi cách để con người mất đi sự trợ giúp thiêng liêng.

Điều tương tự cũng có thể nhận thấy trong đời sống tu hành của chúng ta. Thường thì ma quỷ, biết rõ từ kinh nghiệm rằng vào ngày lễ chúng ta sẽ thu được lợi ích tâm linh, nên sẽ bày ra một cám dỗ nào đó vào ngày đó, hoặc thường là vào ngày hôm trước. Chẳng phải hấn chính là kẻ cám dỗ sao [— thì hấn còn có thể làm gì khác được nữa?]. Và bằng cách đó, hấn làm hỏng tâm trạng bên trong của chúng ta. Ví dụ, hấn có thể xúi giục chúng ta tranh cãi hoặc cãi vã với một anh em nào đó, rồi sau đó mang đến cho chúng ta nỗi buồn và làm chúng ta suy sụp cả về tinh thần lẫn thể xác. Khi làm tất cả những điều này, hấn không cho phép chúng ta hưởng lợi từ ngày lễ, [trải qua ngày lễ] trong niềm vui ngợi khen Thiên Chúa. Tuy nhiên, nếu Thiên Chúa Tốt Lành thấy rằng chính chúng ta không cho ma quỷ lý do để cám dỗ, rằng điều đó chỉ xảy ra vì sự ghen tị của hấn, thì Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta. Và Ngài còn giúp chúng ta thu được lợi ích lớn lao hơn nữa trong trường hợp chúng ta khiêm nhường nhận lấy lỗi lầm về sự cám dỗ đã xảy ra, và không lên án không chỉ anh em mình, mà ngay cả ma quỷ – kẻ thù ghét điều thiện. Thật vậy, đó chính là công việc của nó: dàn dựng những cám dỗ và lan truyền sự ác độc. Trong khi con người, với tư cách là hình ảnh của Đức Chúa Trời, phải lan tỏa hòa bình và lòng nhân ái.

Chương 2.

Công việc và đời sống tinh thần

Lao động là một ân sủng

— Thừa Thầy, xưa kia người ta thường nói: “Thà lau đế giày còn hơn là lau chăn.” Ý nghĩa của câu nói này là gì?

— Điều đó có nghĩa là: “Thà làm việc đến mòn gót giày còn hơn là nằm trên giường và lười biếng.” Lao động là một ân sủng, là món quà của Chúa. Nó làm cơ thể tràn đầy sức sống và tinh thần sáng khoái. Nếu Chúa không ban cho con người lao động, thì con người sẽ bị mốc meo. Những người siêng năng không ngừng làm việc ngay cả khi đã về già. Nếu khi còn sức mà họ ngừng lao động, họ sẽ bắt đầu chán nản. Đối với những người như vậy, ngừng làm việc cũng giống như chết. Tôi còn nhớ, ở Konica, có một ông lão chín mươi tuổi làm việc không ngừng nghỉ. Cuối cùng, ông đã qua đời ngay trên ruộng cày — cách nhà hai giờ đi bộ.

Tuy nhiên, cũng cần phải nói rằng sự yên tĩnh về thể xác mà một số người hướng tới không phải là một trạng thái ổn định. Khi ở trong trạng thái yên tĩnh về thể xác, con người chỉ có thể tạm thời quên đi những lo âu trong tâm hồn. Họ có tất cả: bữa trưa, món tráng miệng, tắm rửa, nghỉ ngơi... Tuy nhiên, ngay khi tất cả những điều đó kết thúc, họ lại khao khát một sự yên tĩnh còn lớn hơn nữa. Như vậy, con người luôn cảm thấy thiếu thốn điều gì đó và vì thế họ luôn cảm thấy bất

mãn. Họ cảm nhận được sự trống rỗng, và tâm hồn họ khao khát lấp đầy khoảng trống đó. Còn những ai mệt mỏi vì lao động thì lại có được niềm vui thường trực — đó là niềm vui thuộc linh.

— Thừa Thầy, nhưng nếu, ví dụ như, Thầy bị đau lưng thì Thầy sẽ không thể làm bất kỳ công việc nào cả.

— Vậy theo cậu, không cần tập luyện vùng thắt lưng sao? Những hoạt động giúp rèn luyện vùng thắt lưng chẳng phải sẽ có ích cho nó sao? Tôi sẽ nói với cậu điều này: nếu một người chỉ ăn, uống, ngủ mà không làm việc, thì tất cả các “bộ phận” bên trong cơ thể anh ta sẽ “lông lẻo” đi và anh ta sẽ luôn cảm thấy buồn ngủ, bởi vì cơ thể và hệ thần kinh của anh ta trở nên lỏng lẻo, mất sức. Dần dần, một người như vậy sẽ đến mức không thể làm được gì cả. Chỉ cần đi bộ một chút thôi, người đó đã bắt đầu thở dốc. Nhưng nếu người đó bắt đầu làm việc và vận động dần dần, thì cả chân lẫn tay của họ sẽ trở nên khỏe mạnh hơn. Hãy nhìn xem: những người yêu thích lao động không ngủ nhiều, hoặc thậm chí vì mệt mỏi mà không thể chợp mắt được, nhưng dù vậy, họ vẫn tràn đầy sức lực. Điều này xảy ra bởi vì, qua lao động, họ rèn luyện và củng cố thể chất của mình.

Công việc chính là sức khỏe, đặc biệt là đối với những người trẻ. Tôi nhận thấy rằng một số chàng trai được mẹ nuông chiều, khi nhập ngũ, đã trưởng thành và rèn luyện bản thân. Quân đội mang lại lợi ích rất lớn cho những chàng trai như vậy. Tất nhiên, những điều tôi đang nói chủ yếu liên quan đến quá khứ. Ngày nay, trong quân đội, người ta sợ làm phiền binh lính, ép buộc họ làm điều gì đó, bởi vì chỉ cần “làm phiền” họ một chút, họ sẽ tự cắt tay, “bị sốc thần kinh”... Để các em được khỏe mạnh, tôi khuyên các bậc phụ huynh nên gửi con đi làm cho ai đó và thậm chí trả tiền cho người đó. Miễn là các em yêu thích công việc mà mình sẽ làm. Bởi vì nếu một thanh niên có sức khỏe và trí tuệ mà không làm việc, thì cậu ta sẽ lười biếng, trở nên uể oải và yếu ớt. Và nếu trong khi đó, cậu ta còn thấy người khác thành công, thì cậu ta sẽ sa lầy vào sự ích kỷ của chính mình và không còn vui mừng vì điều gì cả. Cậu ta luôn có những suy nghĩ vẩn vơ, và trí óc cậu ta dường như bị nhồi nhét đầy rom rã. Rồi quý dữ đến gần và bắt đầu thì thầm: “Kẻ khốn khổ, mày thật là vô dụng! Một người bạn cùng lứa tuổi của cậu đã trở thành giảng viên, một người khác đã mở công việc kinh doanh riêng và kiếm được tiền, còn cậu thì sẽ đi đến đâu?” Bằng cách đó, quý dữ đẩy người này vào tuyệt vọng. Nhưng nếu chàng trai trẻ bắt đầu làm việc, anh ta sẽ có được sự tự tin — theo nghĩa tốt đẹp của từ này. Anh ta sẽ thấy rằng mình cũng có thể vượt qua khó khăn, nhưng không chỉ vậy, đầu óc anh ta sẽ bận rộn với công việc, và anh ta sẽ không còn thời gian để suy nghĩ vẩn vơ. Nghĩa là lợi ích sẽ gấp đôi.

Lựa chọn nghề nghiệp

— Thừa Đức Cha, một số bậc cha mẹ thúc ép con cái mình chọn cùng một nghề nghiệp như họ, và thường làm điều đó một cách rất kiên quyết.

— Không, họ đang làm sai. Không nên ép buộc con cái làm những điều mà cha mẹ thích nếu bản thân các em không muốn. Tôi từng quen một chàng trai muốn thi vào khoa Thần học để trở thành linh mục. Tuy nhiên, mẹ anh ấy phản đối và khẳng định bắt anh ấy phải theo học ngành Y. Chàng trai này đã học hát theo phong cách Byzantine và hát trong nhà thờ. Chính anh ấy đã tự chế tạo một nhạc cụ và dùng nó để chơi các giai điệu thánh ca. Anh ấy thuộc lòng rất nhiều bài thánh ca. Anh ấy có tài năng không nhỏ, anh ấy sáng tác các bài thánh ca ngắn (tropari) và soạn các nghi lễ. Sau khi tốt nghiệp trung học, chàng trai này nhập học tại khoa thần học. Mẹ anh vì quá lo lắng nên đã bị sốc thần kinh. Sau đó, bà đến gặp tôi và xin: “Xin cha cầu nguyện cho con được khỏe lại, rồi sau đó hãy để con trai con làm những gì nó thích.” Nhưng khi đã khỏe lại, bà lại tiếp tục cản trở việc con trai mình theo học thần học. Cuối cùng, cậu ấy đã bỏ Khoa Thần học, từ bỏ việc hát thánh ca và tự hủy hoại bản thân một cách vô ích.

Thấy các bạn trẻ còn băn khoăn trong việc lựa chọn chuyên ngành, tôi khuyên các bạn như sau: “Hãy xem nghề nghiệp hay lĩnh vực khoa học nào khiến các bạn cảm thấy hứng thú. Các bạn cần làm những việc mà bản thân có thiên hướng bẩm sinh.” Còn nếu các bạn trẻ nam hay nữ đang cân

nhắc chọn con đường mà họ không có thiên hướng, thì tôi khuyên họ hãy dành trọn trái tim cho những gì họ thực sự yêu thích, để điều đó mang lại lợi ích cho họ. Nói cách khác, tôi giúp họ chọn công việc mà họ yêu thích và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình. Chỉ cần những gì họ làm là theo ý Chúa là đủ. Ai có thiên hướng về âm nhạc? Hãy để người đó trở thành, ví dụ, một nhạc sĩ giỏi hoặc một ca sĩ nhà thờ giỏi, và bằng giọng hát của mình, giúp những người lắng nghe yêu mến Giáo hội và lời cầu nguyện. Có ai được ơn gọi về hội họa không? Hãy để người đó trở thành họa sĩ hoặc người vẽ tranh thánh, và với lòng kính sợ Chúa, hãy vẽ những bức tranh thánh sẽ tạo nên những phép lạ. Có ai được ơn gọi về khoa học không? Hãy để người đó cống hiến bản thân cho khoa học và làm việc với lòng nhiệt thành.

Và hãy xem này: ngay từ khi còn nhỏ, người ta đã có thể nhận ra thiên chức của một người là gì. Một lần nọ, có một người đàn ông dẫn theo hai đứa trẻ — là cháu trai của ông — đến tu viện Stomion. Một đứa khoảng sáu, bảy tuổi, ngồi xuống bên cạnh chúng tôi và liên tục đặt ra đủ loại câu hỏi. “Con muốn trở thành gì khi lớn lên?” — tôi hỏi cậu bé. “Luật sư!” — cậu bé trả lời. Đứa trẻ thứ hai thì biến mất đâu đó. “Nó đâu rồi?” — tôi hỏi chú của cậu bé. — “Liệu nó có bị rơi xuống vách đá không?” Chúng tôi ra ngoài tìm kiếm và nghe thấy tiếng búa đập vang lên từ xưởng mộc. Chúng tôi bước vào xưởng và thấy cậu bé đã dùng rìu đểo nát nắp bàn làm việc vốn đã được bào nhẵn đến mức sau đó nó chỉ còn dùng được để đốt lò thôi! “Khi lớn lên, cháu sẽ trở thành gì?” — tôi hỏi cậu bé. “Thợ mộc chuyên làm đồ gỗ quý!” — cậu bé trả lời. “Sẽ trở thành thôi,” tôi nói, “sẽ trở thành thôi. Không sao đâu, dù cháu có làm hỏng tấm ván đi chăng nữa! Có gì to tát đâu.”

Tình yêu với công việc

— Thưa Thầy, tại sao một số người lại cảm thấy chán nản khi làm việc?

— Có lẽ họ không thích công việc của mình? Hay có lẽ trong lúc làm việc, họ cứ lặp đi lặp lại một việc duy nhất? Thường thì tại một số cơ sở sản xuất, ví dụ như nhà máy sản xuất cửa sổ và cửa ra vào, một thợ từ sáng đến tối chỉ dán các tấm ván lại với nhau, một thợ khác thì liên tục lắp kính vào đó, còn thợ thứ ba thì ngày nào cũng trát keo lên các tấm ván đó. Những người này liên tục thực hiện một công việc đơn điệu, trong khi chủ xưởng thì đi lại giám sát họ. Và tình trạng này không chỉ kéo dài một hay hai ngày. Nếu cứ lặp đi lặp lại một việc, con người sẽ cảm thấy chán nản. Ngày xưa thì không như vậy: thợ mộc nhận bốn bức tường từ thợ xây và phải bàn giao cho chủ nhà một căn nhà hoàn thiện, sẵn sàng dọn vào ở. Anh ta phải lát sàn, lắp cửa sổ và cửa ra vào, bôi keo lên kính, v.v. Sau đó, anh ta bắt tay vào làm các loại cầu thang xoắn ốc, lan can chạm trổ, rồi sơn lại tất cả, tiếp theo là đến lượt tủ quần áo, kệ sách... Và cuối cùng, anh ta mới bắt tay vào làm đồ nội thất. Và ngay cả khi một thợ mộc không tự mình làm tất cả những việc này, anh ta vẫn biết cách thực hiện từng công đoạn. Nếu cần thiết, thợ mộc thậm chí còn có thể lợp mái ngói.

Ngày nay, nhiều người cảm thấy mệt mỏi vì họ không yêu thích công việc của mình. Họ cứ nhìn đồng hồ và nôn nóng chờ đến giờ được về nhà. Nhưng nếu một người có lòng nhiệt huyết, đam mê với công việc và thực sự quan tâm đến những gì mình làm, thì càng làm việc nhiều, ngọn lửa đam mê ấy càng bùng cháy mạnh mẽ hơn. Rồi người đó dốc hết tâm huyết vào công việc, và khi đến giờ ra về, họ ngạc nhiên thốt lên: “Thời gian trôi qua nhanh quá!” Họ quên cả ăn uống lẫn ngủ nghỉ, quên hết mọi thứ. Ngay cả khi chưa ăn gì, họ vẫn không cảm thấy đói, và dù chưa ngủ, họ cũng không thấy buồn ngủ. Không chỉ không buồn ngủ — họ còn vui mừng vì được thức! Họ không phải chịu đựng cơn đói hay sự thiếu ngủ: đối với người như vậy, công việc chính là một ngày lễ, một sự kiện trọng đại.

— Thưa Thầy, giả sử có hai người làm cùng một công việc. Tại sao một người lại thu được lợi ích tâm linh từ công việc đó, trong khi người kia lại phải chịu tổn hại tâm linh?

— Mọi thứ đều phụ thuộc vào cách họ thực hiện công việc đó và những gì họ có trong tâm hồn. Nếu một người làm việc với lòng khiêm nhường và tình yêu thương, thì mọi việc [mà người đó làm] sẽ trở nên sáng suốt, thanh tịnh, tràn đầy niềm vui và ân sủng, và chính người đó sẽ cảm nhận được

sự phục hồi sức mạnh từ bên trong. Còn nếu ôm ấp ý nghĩ kiêu ngạo rằng mình làm việc tốt hơn người khác, người đó có thể cảm thấy một sự thỏa mãn nào đó, nhưng sự thỏa mãn này không lấp đầy trái tim họ, bởi vì tâm hồn không nhận được sự soi sáng [tinh thần], không có được sự bình an.

Ngoài ra, nếu một người làm việc mà không có tình yêu, thì người đó sẽ cảm thấy mệt mỏi. Chẳng hạn, nếu ai đó không thích công việc của mình và để hoàn thành nó, người đó phải leo lên một ngọn núi, thì chỉ cần nhìn thấy ngọn núi đó thôi cũng đủ khiến người ấy cạn kiệt sức lực. Trong khi đó, một người khác, khi làm điều tương tự với tất cả tấm lòng, lại bước đi và leo lên ngọn núi một cách nhẹ nhàng, mà chính bản thân họ cũng không hề hay biết. Ví dụ, nếu một người xới đất luống hoặc nhổ cỏ vườn rau bằng cả trái tim, thì người đó có thể làm việc vài giờ mà không mệt mỏi — bất chấp cái nắng gay gắt. Còn nếu một người làm việc không bằng cả trái tim, thì người đó sẽ liên tục dừng lại, ngáp, than phiền về cái nóng và cảm thấy khổ sở.

— Thưa Thầy, liệu công việc hay học tập có thể chiếm hết thời gian của một người đến mức khiến người đó trở nên thờ ơ với gia đình và các trách nhiệm khác không?

— Cần phải yêu công việc một cách đơn giản: không cần phải say mê nó. Nếu một người không yêu công việc của mình, họ sẽ mệt mỏi gấp đôi — cả về thể xác lẫn tinh thần. Và một khi tâm hồn đã mệt mỏi, thì ngay cả việc nghỉ ngơi về thể xác cũng không thể phục hồi sức lực cho họ. Sự mệt mỏi về tinh thần — đó mới chính là điều làm con người kiệt sức. Khi làm việc bằng cả trái tim và cảm nhận được niềm vui, con người sẽ không cạn kiệt sức lực tinh thần, và cả sự mệt mỏi về thể xác cũng sẽ tan biến. Tôi quen biết một vị tướng, người thậm chí còn trực tiếp làm những công việc của lính. Các bạn có biết ông ấy quan tâm đến các binh sĩ như thế nào không? Như một người cha vậy. Và các bạn có biết ông ấy cảm nhận được niềm vui như thế nào không? Người này đang hoàn thành nghĩa vụ của mình và cảm thấy hạnh phúc. Một lần vào nửa đêm, ông đã khởi hành từ Evros,⁷¹ để đến Larissa nhân dịp lễ kỷ niệm Thánh Achillius⁷² và kịp tham dự Thánh lễ, mặc dù ông có thể đến muộn hơn, chỉ để dự buổi cầu nguyện. Tuy nhiên, ông đã quyết định đi sớm hơn để tỏ lòng tôn kính Thánh nhân. Mọi việc người này làm, ông đều làm bằng cả trái tim.

Niềm vui mà một người cảm nhận được khi tận tâm hoàn thành công việc của mình là một niềm vui lành mạnh. Niềm vui này do Đức Chúa Trời ban tặng, để các tạo vật của Ngài không bị mệt mỏi. Đó là sự phục hồi sức lực thông qua sự mệt mỏi.

Mỗi người đều phải sử dụng tài năng mà mình có một cách thiêng liêng

Mỗi người đều phải sử dụng tài năng mà mình có được một cách có ích. Bởi vì Đức Chúa Trời, khi ban cho con người một tài năng nào đó, sẽ đòi hỏi họ phải chịu trách nhiệm về điều đó. Ví dụ, trí tuệ của con người là một sức mạnh [được ban cho], nhưng tùy theo cách mỗi người sử dụng trí tuệ của mình, họ có thể làm điều thiện hoặc điều ác. Nếu một người rất thông minh và sử dụng khả năng của mình một cách đúng đắn, thì họ có thể tạo ra những phát minh giúp ích cho mọi người. Tuy nhiên, nếu sử dụng những khả năng được ban tặng một cách sai lầm, con người có thể sáng tạo ra, ví dụ như, những cách để cướp bóc người lân cận. Hoặc, ví dụ như, hãy lấy trường hợp các họa sĩ, những người đăng tải các bức vẽ của mình trên báo chí và tạp chí. Một bức tranh biếm họa, một bức vẽ có thể ẩn chứa cả một sự kiện. Tức là, nếu những họa sĩ này sử dụng sự linh hoạt của trí óc mình một cách có ích, thì họ sẽ làm cho nó trở nên cao quý và giúp ích cho cả bản thân lẫn người khác. Trong khi đó, hiện nay nhiều người trong số họ lại làm những việc không tốt: nếu họ là những kẻ vô liêm sỉ — thì càng vô liêm sỉ hơn, nếu họ là những kẻ gây cười — thì càng gây cười hơn.

Nghĩa là những người tài năng, được ban tặng những khả năng đặc biệt, hoặc mang lại lợi ích cho người khác, hoặc lại hủy hoại họ. Trong khi đó, những người không có khả năng đặc biệt, dĩ nhiên không thể làm được điều tốt lớn lao, nhưng ít nhất, họ cũng không thể gây ra điều ác lớn lao.

⁷¹ Euros – con sông ở Đông Bắc Hy Lạp, giáp biên giới với Thổ Nhĩ Kỳ. – *Chú thích của người dịch.*

⁷² Lễ tưởng niệm Thánh Achillius của Larissa († khoảng năm 330) được cử hành vào ngày 15 tháng 5. – *Chú thích của người dịch.*

Công việc và sự lo âu

— Thừa Thầy, nhiều người cảm thấy căng thẳng khi trở về nhà sau giờ làm việc.

— Tôi khuyên các quý ông sau giờ làm việc nên ghé vào một ngôi đền nào đó, thắp một ngọn nến, đứng tham dự thánh lễ khoảng mười đến mười lăm phút, hoặc ngồi ở đâu đó trong công viên và đọc một đoạn trong Phúc Âm, để tìm lại sự bình an trong tâm hồn. Sau đó, hãy về nhà — với tâm hồn thanh thản và nụ cười trên môi. Bởi vì nếu không, họ sẽ về nhà trong tâm trạng bức bối và gây gổ với những người thân yêu. Đừng mang những vấn đề gặp phải ở nơi làm việc về nhà: hãy để những vấn đề đó lại phía sau cánh cửa nhà mình.

— Thừa Thầy, tuy nhiên, có một số người lại lấy trách nhiệm mà họ phải gánh vác trong công việc — thứ khiến họ luôn lo âu — để biện minh cho sự căng thẳng và bồn chồn của mình.

— Nó khiến họ tràn ngập lo âu trong lòng, bởi vì họ quên biến Chúa thành người trợ giúp trong mọi việc của mình. Một kẻ lười biếng với câu nói cửa miệng “không sao đâu, Chúa sẽ không bỏ rơi...” còn tốt hơn những người như thế. Theo tôi, thà làm một nhân viên bình thường, làm việc đúng đắn và tận tâm, cố gắng đơn giản hóa cuộc sống, chỉ dùng những thứ cần thiết và giữ tâm trí thanh thản, còn hơn là làm chủ doanh nghiệp rồi cứ lặp đi lặp lại: “Ôi, tôi phải làm sao đây?” Và thường thì những người “lớn” như vậy lại gánh nặng nợ nần chồng chất. Rồi sau đó, lòng kiêu ngạo lại xen vào. “Chỉ cần vay thêm một khoản lớn nữa, tôi sẽ xây cái này, làm cái kia và sống sung sướng...” — những người như vậy thường nói thế, nhưng rồi họ tính toán sai lầm, phá sản và tài sản của họ bị bán đấu giá.

Hơn nữa, nhiều người khi làm việc lại không vận dụng trí óc. Họ vất vả một cách vô ích và không hoàn thành được công việc được giao. Sau đó, họ mất uy tín trong mắt người khác, và tâm hồn họ tràn ngập lo âu. Ví dụ, một người muốn học một môn nghệ thuật hay nghề thủ công nào đó, năm này qua năm khác đến học với thầy hoặc tại cơ sở đào tạo, nhưng vì thiếu tập trung nên không thể thành công, bởi vì họ không suy nghĩ kỹ lưỡng. Con người phải hiểu mình cần gì để làm việc, và bù đắp những thiếu sót đó. Ví dụ, khi còn sống trong đời thường và làm thợ mộc, tôi nhận ra rằng để làm những món đồ nội thất mà tôi đang chế tác, tôi cần một máy tiện. Vậy thì sao? Lẽ nào tôi phải đi tìm một thợ tiện và nhờ anh ta giúp đỡ tôi sao?

Không. Tôi đã mua một chiếc máy tiện và tự học cách sử dụng nó. Một thời gian sau, tôi nhận ra rằng mình cần phải làm những chiếc cầu thang xoắn ốc. Tôi đã dành thời gian ôn lại kiến thức hình học và số học, rồi học cách chế tạo những chiếc cầu thang như vậy. Nếu không dùng đầu óc suy nghĩ, bạn sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Ý tôi muốn nói là con người phải biết suy nghĩ, bởi vì trong quá trình làm việc, thường xuyên nảy sinh rất nhiều vấn đề và rắc rối. Khi biết vận dụng trí óc, con người sẽ trở thành một thợ lành nghề và, nhờ biết cách xử lý trong từng tình huống cụ thể, sẽ tiến bộ không ngừng. Đó chính là nền tảng cốt lõi. Trí óc phải là động lực sản xuất trong mọi việc. Nếu không, con người sẽ không phát triển đầy đủ và lãng phí thời gian một cách vô ích.

Lễ thánh hiến lao động

Mỗi người phải thánh hóa công việc của mình và tự thánh hóa bản thân qua lời cầu nguyện và cuộc sống [Kitô giáo] của mình. Nếu tại nơi làm việc có những người khác phục tùng mình và mình phải chịu trách nhiệm về họ, thì mình cũng phải giúp đỡ họ về mặt tinh thần. Nếu ai đó có tâm hồn thanh thản, thì công việc của người đó cũng được thánh hóa. Ví dụ, nếu các thanh niên đến với người thợ để được ông ấy dạy nghề, thì đồng thời ông ấy cũng phải giúp họ học cách sống theo tinh thần. Thái độ như vậy sẽ giúp ích cho chính người chủ, cho cấp dưới của ông ấy, và cả khách hàng của ông ấy nữa, bởi vì Thiên Chúa sẽ ban phước lành cho công việc của ông ấy.

Bất kỳ nghề nghiệp nào cũng có thể được thánh hóa.⁷³ Ví dụ, bác sĩ không nên quên rằng: điều chủ yếu giúp ích trong y học chính là ân sủng của Thiên Chúa. Vì vậy, bác sĩ phải cố gắng trở thành khí cụ của ân sủng Thiên Chúa. Là một Kitô hữu tốt lành và đồng thời là một chuyên gia giỏi, bác sĩ giúp đỡ bệnh nhân bằng lòng tốt và đức tin của mình, vì bác sĩ truyền cảm hứng cho họ đối diện với bệnh tật một cách can đảm và với đức tin. Trong trường hợp bệnh nặng, một bác sĩ như vậy có thể nói với bệnh nhân: “Y học, với tư cách là một ngành khoa học, đã đạt đến trình độ như thế này. Tuy nhiên, ở những nơi mà kiến thức con người còn thiếu sót, thì có Đức Chúa Trời, Đáng làm nên những phép lạ.”

Còn người thầy phải cố gắng thực hiện sứ mệnh của mình với niềm vui và giúp đỡ các em trong quá trình tái sinh tâm linh. Bởi lẽ, không phải bậc cha mẹ nào cũng có khả năng giúp con cái tái sinh tâm linh, ngay cả khi họ có lòng tốt. Trong khi truyền đạt kiến thức cho các em, người thầy đồng thời phải nỗ lực để các em trở thành những con người đích thực. Nếu không, thì kiến thức các em học được sẽ có ích gì? Xã hội cần những con người chính trực, những người — dù làm công việc gì — cũng sẽ thực hiện nó một cách tốt đẹp. Giáo viên không chỉ nên quan tâm đến việc bài học có được học thuộc lòng hay không, mà còn phải chú ý đến những đức tính hay phẩm chất tích cực khác của học sinh — như lòng kính sợ Chúa, lòng nhân ái, sự yêu thương. Những điểm số mà Đức Chúa Trời chấm cho các em không phải lúc nào cũng trùng khớp với những điểm số mà thầy cô chấm cho các em. Điểm hai của ai đó đối với Đức Chúa Trời có thể là điểm năm cộng, còn điểm năm cộng của ai đó đối với Đức Chúa Trời có thể lại chỉ là điểm hai.

Nghề nghiệp không làm nên con người

— Thưa Thầy, nếu trong lúc làm việc, một người cảm thấy lo lắng, thì nguyên nhân là gì?

— Có lẽ người đó không đối xử với công việc của mình bằng những ý nghĩ tốt đẹp chăng? Nếu người đó có thái độ đúng đắn đối với công việc của mình, thì dù công việc đó có là gì đi chăng nữa, đối với người đó, nó cũng sẽ trở thành một ngày lễ, một sự kiện trọng đại.

— Thưa Thầy, còn nếu một người cảm thấy chán nản vì phải làm công việc nặng nhọc hay bẩn thỉu thì sao? Chẳng hạn như làm việc tại công trường xây dựng, rửa nồi niêu trong căng-tin hay làm những công việc tương tự? Người đó nên có thái độ như thế nào?

— Nếu anh ấy suy ngẫm về việc Chúa Kitô đã rửa chân cho các môn đệ của Ngài,⁷⁴ thì anh ấy sẽ không còn buồn phiền nữa. Chúa Kitô đã làm điều Ngài đã làm, như thể đang nói với chúng ta: “Các con cũng phải làm như vậy.” Dù con người làm công việc gì đi chăng nữa: dù là rửa nồi, chà rửa chảo, hay đào đất — người ấy cũng phải vui mừng. Bởi vì có người thậm chí còn phải dọn cống rãnh, chỉ vì không tìm được công việc nào khác. Cả ngày, người khốn khổ ấy phải sống trong bùn đất và vi khuẩn. Vậy thì người ấy, chẳng phải là con người sao? Chẳng phải là hình ảnh của Đức Chúa Trời sao? Có một người trụ cột gia đình làm nghề dọn cống rãnh và đã đạt đến trình độ tâm linh cao. Anh ta mắc bệnh lao, và dù có thể từ bỏ công việc này, anh ta không muốn ai khác phải chịu khổ thay mình. Người này yêu mến cuộc sống khiêm nhường, bị người khác khinh miệt, và vì điều đó, Đức Chúa Trời đã ban ân sủng cho anh ta.

Nghề nghiệp không phải là điều làm nên con người. Tôi từng quen một người bốc vác ở cảng, người đã làm cho một người chết sống lại. Khi tôi còn là tu sĩ phụ trách nhà ăn (dikeos)⁷⁵ tại tu viện Iversky, có lần một người đàn ông khoảng năm mươi lăm tuổi đến gặp tôi. Đến muộn vào buổi tối,

⁷³ Tất nhiên, ngoại trừ những nghề nghiệp không phù hợp với danh hiệu Kitô hữu, mà ngày nay đã trở nên đặc biệt nhiều — ví dụ như cờ bạc, trộm cắp, kẻ lan truyền sự vô đạo đức, kẻ cho vay nặng lãi, thầy phù thủy, bác sĩ thực hiện phá thai, người mẫu ảnh, nghệ sĩ hài kịch v.v. Những nghề nghiệp như vậy không những không thể được thánh hóa, mà còn đòi hỏi phải được chữa lành bằng sự sám hối. — *Chú thích của người dịch.*

⁷⁴ Xem 1 Ga 13, 4-14.

⁷⁵ Dikeos — tại các tu viện ở Svyatogorsk, là một tu sĩ được bầu chọn hoặc bổ nhiệm trong một năm để điều phối cuộc sống giữa các cư sĩ trong tu viện. — *Chú thích của người dịch.*

ông ta không gõ cửa vì không muốn làm phiền các tu sĩ, mà nằm ngủ ngoài đường. Khi các tu sĩ trong tu viện thấy vậy, họ đã đưa ông ta vào trong và báo cho tôi biết. “Sao anh không bấm chuông nhỉ?” — tôi hỏi ông ấy, — “Chúng tôi đã mở cửa cho anh và sắp xếp một phòng trọ rồi.” — “Cha nói gì vậy?” — ông ấy đáp, — “Làm sao tôi dám làm phiền các anh em được?” Nhìn thấy ánh sáng rạng ngời trên khuôn mặt ông ấy, tôi hiểu rằng ông ấy đã sống một đời rất thiêng liêng. Sau đó, người đàn ông này kể cho tôi nghe rằng từ khi còn nhỏ, anh đã mồ côi cha, và vì thế, sau khi kết hôn, anh rất yêu quý bố vợ. Sau giờ làm việc, anh thường ghé qua nhà bố mẹ vợ trước, rồi mới về nhà mình. Tuy nhiên, anh rất buồn phiền vì bố vợ anh là người hay chửi thề. Anh ấy đã nhiều lần xin bố vợ ngừng nói tục, nhưng ông ấy vẫn không chịu dừng lại. Một lần, bố vợ anh ấy bị ốm nặng. Ông được đưa vào bệnh viện, và vài ngày sau thì qua đời. Khi bố vợ anh ấy hấp hối, người công nhân bốc dỡ hàng không có mặt bên cạnh vì lúc đó anh đang bốc dỡ hàng từ một con tàu tại cảng. Khi anh đến bệnh viện và được báo tin bố vợ đã qua đời, anh đến nhà xác và trong nỗi đau đớn tột cùng, anh bắt đầu cầu nguyện như sau: “Lạy Chúa, con xin Ngài, xin hãy làm cho ông ấy sống lại để ông ấy ăn năn, rồi sau đó hãy đưa ông ấy về với Ngài.” Ngay lập tức, người đã chết mở mắt ra và bắt đầu cử động tay. Những nhân viên nhà xác, khi chứng kiến cảnh tượng đó, đã hoảng sợ bỏ chạy. Người bốc vác đưa bố vợ về nhà, và ông ấy đã hoàn toàn bình phục. Sau đó, ông sống trong sự sám hối thêm năm năm nữa. “Thưa cha,” người bốc vác kể với tôi, “con cảm tạ Chúa vì Ngài đã ban cho con ân sủng này. Tôi là ai mà Chúa lại ban cho tôi ân sủng lớn lao như vậy?” Người đàn ông này rất mộc mạc. Đồng thời, ông cũng rất khiêm nhường đến mức thậm chí không hề nghĩ rằng chính mình đã làm cho người chết sống lại. Ông thực sự cảm thấy mình như tan thành tro bụi vì lòng biết ơn Chúa về những gì Ngài đã làm cho ông.

Nhiều người đau khổ vì không thể đạt được danh vọng hão huyền hay giàu có nhờ những thứ phù du. Họ không nghĩ đến việc tất cả những danh vọng và của cải đó sẽ chẳng có ích gì trong cuộc sống bên kia — tức là cuộc sống thực sự. Thật vậy, làm sao có thể mang theo chúng sang cuộc sống bên kia, cuộc sống thực sự, được chứ.

Chúng ta sẽ chỉ mang theo những việc làm của mình mà nhờ đó, ngay tại đây trên trần gian, chúng ta sẽ nhận được “hộ chiếu nước ngoài” tương ứng cho cuộc hành trình vĩ đại và vĩnh cửu đang chờ đón chúng ta.

Chương 3. Về sự tiết chế trong cuộc sống hàng ngày

Nhờ sự khổ hạnh, con người trở nên giống như các Thiên thần vô hình

— Thưa Đức Cha, có lần Ngài đã nói với chúng con: “Trong cuộc chiến thiêng liêng, cần phải ngăn chặn [kẻ thù].” Ý Ngài là gì?

— Trong chiến tranh, người ta cố gắng bao vây kẻ thù. Họ bao quanh kẻ thù, dồn chúng vào bên trong tường thành, để chúng phải chịu đói. Sau đó, họ còn cắt đứt nguồn nước của chúng. Bởi vì nếu kẻ thù không còn dự trữ nước, lương thực và đạn dược, thì chúng sẽ buộc phải đầu hàng. Tôi muốn nói rằng nếu chúng ta chiến đấu với ma quỷ theo cách tương tự — bằng việc ăn chay và thức đêm cầu nguyện — thì hẳn sẽ buông vũ khí và rút lui. “*Bằng việc ăn chay, thức đêm cầu nguyện, tôi sẽ nhận được ân sủng từ trời...*”⁷⁶ — nhà soạn thánh ca đã nói như vậy.

Nhờ sự tu hành và những hành động cao cả, con người trở nên giống như những thể lực vô hình. Tất nhiên, việc kiêng khem cần phải hướng tới mục tiêu tâm linh cao cả. Nếu một người kiêng

⁷⁶ Trích từ bài thánh ca chung dành cho các vị thánh: “*Người sống ẩn dật và là thiên thần trong thân xác...*”

khem, chỉ để loại bỏ những chất béo có hại cho sức khỏe, thì người đó [chỉ] quan tâm đến lợi ích của thân xác mình. Trong trường hợp này, sự tu hành của người đó giống như sự tu hành của những người tập yoga.

Thật không may, ngay cả những người thuộc về Giáo hội cũng đã đẩy vấn đề khổ hạnh và tu hành sang một bên. “Thì sao chứ,” những người như vậy nói, “chúng ta phải ăn uống, tận hưởng cái này cái kia... Chẳng phải Chúa đã tạo dựng mọi thứ cho chúng ta sao?” Các bạn có biết một vị đại tu sĩ đã nói gì với tôi trong bữa trưa được tổ chức để vinh danh chúng tôi không? Thấy tôi không thể ép mình ăn nhiều hơn bình thường, vị archimandrite nói: “*Ai làm hư hỏng đền thờ của Chúa, thì chính Chúa sẽ làm hư hỏng người ấy!*”⁷⁷ “Còn ngài có lẽ — tôi hỏi ông ấy — nhằm lẫn gì không? Câu Kinh Thánh này ám chỉ điều gì? Đến việc tu hành hay đến cuộc sống dâm dăng, buông thả? Kinh Thánh đề cập đến những ai làm hư hỏng, tức là phá hủy [cơ thể mình —] đền thờ của Chúa bằng sự dâm dăng và lạm dụng. Kinh Thánh không đề cập đến những ai thực hành khổ hạnh vì tình yêu dành cho Chúa Kitô.” Còn anh ta, anh thấy đấy: anh ta tự trấn an suy nghĩ của mình và nói: “Chúng ta phải ăn uống đầy đủ, để không ‘làm hư hỏng’ [bằng sự kiêng khem của mình] đền thờ của Chúa [— thân thể của mình]”! Còn một người khác, sau khi đến thăm tu viện, đã chia sẻ với tôi những ấn tượng của mình: “Tôi đã đến một tu viện, nơi các tu sĩ ăn chay đến mức bị ốm. Những túi mỡ của họ vẫn còn nguyên vẹn. Thừa Cha, đó là hậu quả của việc ăn chay và thức đêm!” Bạn có thể nói gì ở đây? Những người như vậy không muốn từ bỏ bất cứ điều gì. Họ ăn bữa trưa, trái cây và bánh ngọt của mình, rồi sau đó, muốn tự bào chữa, họ bắt đầu đổ lỗi cho người khác — những người đang thực hành sự khổ hạnh. Những người như vậy [chưa bao giờ] cảm nhận được niềm vui thiêng liêng mà sự khổ hạnh, sự kiêng khem mang lại. “Tôi cần phải uống bao nhiêu ly sữa,” — người có tính cách như vậy nói. — “Không, trong thời gian ăn chay, tất nhiên tôi sẽ kiêng khem. Tuy nhiên, sau đó tôi sẽ bù đắp những ly sữa thiếu hụt mà cơ thể tôi đã bị tước đoạt trong thời gian ăn chay! Vì tôi cần phải nạp đủ lượng protein đó.” Và vấn đề không phải là cơ thể anh ta thực sự cần protein. Không, anh ta nói rằng mình có quyền [uống sữa đó], và tự trấn an bản thân rằng mọi thứ đều ổn, rằng điều đó không phải là tội lỗi. Nhưng ngay cả khi một người chỉ đơn thuần suy nghĩ theo cách đó, điều đó đã là tội lỗi rồi. Logic của con người đã đi đến mức nào rồi! Người ta [vẫn tìm cách] tuân giữ các thời kỳ chay tịnh do Giáo Hội quy định, nhưng đồng thời lại không chịu mất đi những gì mình đã từ bỏ trong thời gian chay tịnh đó. Ồ, vậy thì làm sao Thánh Thần có thể ngự lại trong [một con người như thế] được?

Hãy xem, một số người đã có gia đình lại tỏ ra hào phóng đến mức nào! Có lần, một người rất bình thường, có chín đứa con, đến xưng tội, và cha giải tội đã ban phép cho ông rước lễ. “Ồi, thừa cha,” ông ấy đáp. “Làm sao con dám rước lễ được chứ! Vì chúng con ăn cơm với dầu mà. Tôi phải đi làm mà. Các con tôi cũng vậy.” “Anh có bao nhiêu đứa con?” — vị linh mục hỏi. “Chín đứa.” “Vậy các anh cho bao nhiêu dầu vào thức ăn?” — “Hai thìa dầu thực vật.” “Vậy anh chỉ được bao nhiêu dầu thôi, hỏi người khốn khổ của tôi? — vị linh mục thốt lên. — Hãy đi và rước lễ đi!” Mười một người — chỉ vồn vẹn hai thìa dầu thực vật. Thế mà anh ta còn bị dẫn vật bởi những suy nghĩ tội lỗi!

Tôi từng biết những giáo dân đã được thánh hóa nhờ lối sống khổ hạnh mà họ thực hành. Cách đây không lâu, có một giáo dân cùng con trai mình đã làm việc trên Núi Thánh. Họ đã làm việc ở Athos trong một thời gian dài. Sau đó, họ tìm được công việc tốt ở quê nhà và người cha quyết định rời khỏi Núi Thánh, mang theo cả đứa con để cả gia đình được sống bên nhau. Tuy nhiên, cậu con trai lại cảm thấy xúc động trước cuộc sống khổ hạnh của các tu sĩ, và khi nhớ lại cuộc sống trần tục với những lo âu trong lòng, cậu không muốn quay về. “Thưa cha,” cậu nói, “cha còn có những đứa con khác mà. Hãy để con ở lại Vườn Đức Mẹ.” Cậu không chịu nghe lời khuyên nhủ của cha, và người cha đành phải để cậu lại trên Núi Thánh. Cậu thanh niên này tuy mù chữ nhưng rất nhạy cảm,

⁷⁷ 1 Cô-rinh-tô 3, 17.

có lòng nhân ái và tính cách giản dị. Cậu cảm thấy mình hoàn toàn không xứng đáng với lễ cắt tóc tu sĩ, vì cho rằng việc tuân giữ giới luật tu viện và những điều tương tự sẽ vượt quá khả năng của mình. Và thế là anh ta tìm thấy một căn lều nhỏ xúi, trước đây từng được dùng làm chuồng cho thú thồ, chặn cửa và cửa sổ bằng đá và cành dương xỉ, chỉ chừa lại một khe tròn nhỏ — một lỗ hồng — để chui vào và chui ra khỏi nơi ở của mình. Từ bên trong, anh ta che kín lỗ chui bằng một chiếc áo khoác cũ rách nát mà anh ta nhặt được ở đâu đó. Anh ta thậm chí còn không thắp lửa. Tổ chim còn là nơi ở tốt hơn tổ của anh ta, hang động của thú rừng còn là ngôi nhà tốt hơn ngôi nhà mà anh ta đang sống. Tuy nhiên, ngay cả những người sống trong những cung điện giàu sang cũng không có được niềm vui mà linh hồn này đang trải nghiệm. Bởi vì người này đã cống hiến cuộc đời mình vì Chúa Kitô, và Chúa Kitô luôn ở bên cạnh anh — không chỉ trong túp lều của anh, mà còn bên trong ngôi nhà thiêng liêng của anh — trong thân thể anh, trong trái tim anh. Vì thế, anh sống trong Thiên Đàng. Thỉnh thoảng, ông bước ra khỏi hang của mình và đi đến một căn phòng nào đó, nơi các anh em đang làm việc trong vườn rau. Ông giúp đỡ các anh em trong công việc, và đổi lại, họ cho ông một ít bánh mì khô và ô liu. Nếu họ không cho ông làm việc, thì ông cũng không nhận bánh mì khô và ô liu. Đối với những ân sủng mà ông nhận được, ông cho rằng cần phải đền đáp gấp đôi bằng công sức của mình. Tất nhiên, chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới biết về đời sống tâm linh của ông, bởi vì ông sống trong sự vô danh, đơn sơ và lặng lẽ. Nhưng qua một sự việc, mà sau này đã được biết đến, người ta có thể hiểu được rất nhiều điều. Một lần nọ, ông ghé vào một tu viện và hỏi khi nào Mùa Chay bắt đầu, dù đối với người này, Mùa Chay gần như kéo dài suốt cả năm. Sau đó, ông trở về “hang ổ” của mình và khóa cửa từ bên trong. Gần ba tháng trôi qua mà ông thậm chí còn không hay biết. Một ngày nọ, ông bước ra khỏi căn lều của mình và đến một tu viện để hỏi xem Lễ Phục Sinh có gần đến chưa. Ông tham dự thánh lễ, rước lễ trong Thánh Lễ Thánh Thể, rồi cùng các cha tu sĩ dùng bữa. Trong bữa ăn, ông nhìn thấy những quả trứng đỏ. Hôm đó là ngày Lễ Kết Thúc Mùa Phục Sinh.⁷⁸ Ông ngạc nhiên và hỏi một tu sĩ: “Này, chẳng lẽ đã đến Lễ Phục Sinh rồi sao?” “Lễ Phục Sinh gì chứ,” người kia đáp. “Mai đã là Lễ Thăng Thiên rồi!” Nghĩa là người này đã ăn chay suốt Mùa Chay Lớn và thêm bốn mươi ngày nữa cho đến Lễ Thăng Thiên! Anh ta đã tu hành như vậy cho đến giây phút lâm chung. Một thợ săn đã tìm thấy anh ta hai tháng sau khi anh ta qua đời và báo cáo sự việc cho cảnh sát và bác sĩ. “Không những thi thể anh ta không có mùi hôi thối,” bác sĩ kể với tôi, “mà ngược lại, thi thể anh ta còn tỏa ra mùi hương thơm ngát.”

Việc ăn chay của trẻ em

— Thưa Cha, trẻ em năm, sáu tuổi có phải ăn chay trước khi rước lễ không?

— Ít nhất là vào buổi tối, trước ngày các em sẽ rước lễ, các em cần ăn thức ăn chay có dầu. Nhưng vấn đề này thuộc thẩm quyền của cha giải tội. Tốt nhất là người mẹ nên hỏi cha giải tội về cách ăn chay cho con mình, vì trẻ nhỏ có thể có vấn đề về sức khỏe và, ví dụ, cần phải uống sữa.

— Thưa Thầy, một đứa trẻ nhỏ nên nhịn ăn trong bao lâu?

— Nếu đứa trẻ khỏe mạnh, thể chất tốt thì có thể ăn chay. Hơn nữa, hiện nay trên thị trường có rất nhiều thực phẩm chay. Ngày xưa, trẻ em vẫn ăn chay nhưng vẫn chạy nhảy và chơi đùa suốt cả ngày. Tại Faras, trong Mùa Chay Lớn, tất cả mọi người — cả trẻ em lẫn người lớn — đều ăn chay đến 9 giờ sáng.⁷⁹ Các bậc cha mẹ tập trung con cái tại pháo đài, để lại đồ chơi cho các em chơi, và vào lúc 3 giờ chiều, khi chuông nhà thờ vang lên báo hiệu Thánh Lễ Minh Thánh, họ đi đến nhà thờ và rước lễ. Thánh Arsenius Cappadocian đã nói: “Trẻ em, nếu chúng chơi cả ngày, thậm chí còn không nghĩ đến việc ăn uống. Vậy thì làm sao chúng lại không thể chịu đựng được việc ăn chay bây giờ, khi chính Chúa Kitô cũng đang giúp đỡ chúng trong thời gian ăn chay?”

⁷⁸ Ngày thứ ba mươi chín sau Lễ Phục Sinh, khi bài “Đức Kitô Phục Sinh” và các bài thánh ca Phục Sinh khác được hát lần cuối cùng trong nhà thờ. — *Chủ thích của người dịch.*

⁷⁹ Tức là không ăn uống gì cho đến ba giờ chiều — chín giờ theo giờ Byzantine.

Và ngay cả những người lớn không ăn chay cũng bắt đầu cảm thấy lương tâm cắn rứt khi nhìn thấy trẻ em ăn chay. Tôi còn nhớ hồi nhỏ, tôi làm việc cùng thầy của mình trong cùng một ngôi nhà. Chúng tôi cũng ăn trưa tại đó. Vào các ngày thứ Tư và thứ Sáu, tôi thường ra về mà không ở lại ăn trưa, mà về nhà mình ăn, vì những người đó không ăn chay. Có một lần, tôi nhớ là vào thứ Tư, họ mang bánh ngọt đến và muốn mời tôi ăn. “Cảm ơn,” tôi nói với họ, “nhưng cháu đang ăn chay.” — “Nhìn này,” họ ngạc nhiên, “một cậu bé lại ăn chay, còn chúng tôi, những người lớn, thì ăn tất cả mọi thứ.”

Bài đăng với sự tò mò

Qua việc ăn chay, con người thể hiện ý chí của mình. Xuất phát từ lòng yêu mến, người ấy thực hiện những việc làm cao cả, tu hành khổ hạnh, và Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ người ấy. Tuy nhiên, nếu con người ép buộc bản thân và nói: “Biết làm sao đây? Lại đến thứ Sáu rồi — và phải ăn chay,” thì người ấy đang tự hành hạ bản thân. Nhưng nếu thấu hiểu ý nghĩa [của việc ăn chay] và thực hành việc ăn chay vì tình yêu dành cho Chúa Kitô, người ấy sẽ cảm thấy vui mừng. “Vào ngày này,” người ấy sẽ nghĩ, “Đức Kitô đã bị đóng đinh. Người ta thậm chí không cho Người uống nước — mà cho Người uống giấm.⁸⁰ Và hôm nay tôi cũng sẽ không uống nước suốt cả ngày.” Khi làm như vậy, con người sẽ cảm nhận được niềm vui lớn lao hơn cả những ai đang thưởng thức những thức uống giải khát ngon nhất.

Và hãy xem này, nhiều người thể tục không thể chịu đựng được việc ăn chay vào Thứ Sáu Tuần Thánh. Nhưng trên vỉa hè, đối diện với một bộ nào đó, họ lại có thể ngồi đó, tuyên bố tuyệt thực để phản đối — vì sự cứng đầu, sự bướng bỉnh — nhằm đạt được điều gì đó. Chính ma quỷ đã ban cho họ sức mạnh để làm điều đó. Những gì họ làm chính là tự sát. Còn những người khác, khi Lễ Phục Sinh đến, lại hân hoan hát vang: “Đức Kitô đã Phục Sinh”, trong khi đó họ chỉ nghĩ đến việc mình sẽ được ăn ngon lành như thế nào. Những người như vậy giống như những người Do Thái, những người muốn tôn Đức Kitô làm vua chỉ vì Ngài đã cho họ ăn trong sa mạc.⁸¹

Các bạn còn nhớ lời Tiên tri đã nói gì không? *“Ai làm việc của Chúa một cách cầu thả thì sẽ bị nguyên rủa.”*⁸² Một chuyện khác là khi một người có lòng muốn ăn chay, nhưng lại không thể ăn chay được, bởi vì nếu không ăn, chân họ sẽ run rẩy, họ sẽ ngã quỵ và những chuyện tương tự như vậy.

Nghĩa là sức lực và sức khỏe của người đó không cho phép anh ta ăn chay. Còn một trường hợp khác là khi một người có đủ sức lực mà lại không ăn chay. Làm sao có thể tìm thấy lòng tốt ở đây được? Còn sự thất vọng, nỗi buồn của người muốn thực hành nhưng không thể, lại bù đắp cho nhiều công đức, và chính người đó nhận được phần thưởng lớn hơn cả người có sức khỏe và thực hành. Bởi vì người có sức khỏe và thực hành cũng cảm thấy một sự thỏa mãn nào đó. Hôm nay có một người phụ nữ bất hạnh khoảng năm mươi lăm tuổi đến đây. Bà khóc vì không thể nhịn ăn chay. Chồng bà đã ly dị bà. Bà có một đứa con, nhưng đứa trẻ đó đã gặp tai nạn và qua đời, nên bà chỉ còn lại một mình. Mẹ bà cũng đã qua đời, và bà không có nơi trú ngụ, cũng không có miếng bánh mì nào. Thỉnh thoảng, một người quen này hay người quen khác lại đón bà về nhà mình, và bà làm một số công việc vặt vãnh ở đó. “Lòng con đang mang một gánh nặng lớn, thưa cha,” người phụ nữ bất hạnh ấy nói với tôi, “vì con chẳng làm được gì cả. Và điều tồi tệ nhất là con không thể ăn chay. Con ăn những gì người ta cho.” Đôi khi, vào thứ Tư và thứ Sáu, họ cho đồ chay, nhưng thường thì lại cho đồ mặn, và tôi buộc phải ăn đồ mặn, vì nếu không ăn, tôi sẽ kiệt sức và không thể đứng vững được.” “Hãy ăn đi,” tôi nói với cô ấy, “vì cô không còn sức lực.” Con người phải biết tự chăm sóc

⁸⁰ Xem Mt 27, 34; Mc 15, 36; Lc 23, 36 và Ga 19, 29.

⁸¹ Xem Giảng 6, 5–15.

⁸² Giê-rê-mi 48, 10.

bản thân. Nếu thấy mình thiếu sức lực, thì hãy ăn nhiều hơn một chút. “Hãy tự định ra mức độ cho mình,” — Thánh Nil Người Nhịn Ăn đã nói như vậy.⁸³

— Thừa Thầy, ngày xưa, tại sao một số phụ nữ ở các làng quê lại không ăn gì từ Thứ Hai Sạch cho đến Thứ Bảy Thánh Phêrô Tiron?⁸⁴ Làm sao họ có đủ sức để nhịn ăn như vậy — trong khi phải lo vô số việc nhà, chăm sóc con cái, chăn nuôi gia súc và trông nom vườn tược?

— Trong thâm tâm, những người phụ nữ này nghĩ: “Nếu chúng ta thực sự ăn chay, thì lẽ ra phải nhịn ăn cho đến Thứ Bảy Lớn.” Thôi được, họ nghĩ, mình sẽ ăn chay ít nhất cho đến Thứ Bảy của tuần đầu tiên — vì Thứ Bảy đó sẽ đến sớm thôi. Hoặc có lẽ họ nghĩ: “Chúa Kitô đã ăn chay bốn mươi ngày.⁸⁵ Vậy thì, tôi không thể ăn chay được chỉ một tuần sao?” Hơn nữa, những người phụ nữ này nổi bật bởi sự đơn sơ, và chính nhờ đó mà họ có thể chịu đựng được cuộc ăn chay như vậy. Nếu một người có sự đơn sơ và khiêm nhường, thì người ấy sẽ đón nhận ân sủng của Thiên Chúa, ăn chay một cách khiêm nhường và được nuôi dưỡng bởi ân sủng thiêng liêng. Khi đó, người ấy sẽ sở hữu sức mạnh thiêng liêng, và trong những đợt ăn chay kéo dài, người ấy sẽ có một “kho dự trữ sức bền” dồi dào. Tại Úc, có một thanh niên hai mươi bảy tuổi đã đạt đến mức có thể không ăn gì trong suốt hai mươi tám ngày. Linh mục hướng dẫn đã gửi anh ấy đến gặp tôi để anh ấy kể lại chuyện này. Chàng trai này rất sùng kính và có tinh thần tu hành. Anh ta xưng tội, đi nhà thờ, đọc các sách của các Thánh Tổ, và nhất là Tân Ước. Một lần, khi đọc trong Phúc Âm về việc Chúa Kitô ăn chay bốn mươi ngày, chàng trai cảm động trong lòng và nghĩ: “Nếu Chúa, là Thiên Chúa, và về mặt nhân tính là Con Người Vô Tội, đã ăn chay bốn mươi ngày,⁸⁶ thì tôi — một con người đầy tội lỗi — phải làm gì đây?” Vì vậy, anh đã xin cha giải tội ban phép lành để ăn chay, nhưng lại không hề nghĩ đến việc chia sẻ với cha ý định của mình rằng trong suốt bốn mươi ngày đó, anh muốn hoàn toàn không ăn uống gì cả. Vậy là, anh bắt đầu ăn chay từ thứ Hai của Tuần đầu tiên trong Mùa Chay Lớn và tiếp tục ăn chay cho đến Tuần Thờ Phụng Thánh Giá, thậm chí không uống một giọt nước nào. Anh làm việc tại nhà máy, và công việc của anh rất nặng nhọc — xếp các thùng hàng, chồng chúng lên nhau. Khi đến ngày thứ hai mươi tám của thời gian ăn chay, anh cảm thấy hơi chóng mặt trong lúc làm việc và vì thế đã ngồi xuống nghỉ một lát. Sau đó, anh uống một chút trà và ăn một miếng bánh mì khô nhỏ. Anh nghĩ rằng nếu ngã quỵ và bị đưa vào bệnh viện, thì ở đó người ta sẽ nhận ra rằng anh kiệt sức vì nhịn ăn, và sẽ nói: “Nhìn kia, những người Kitô hữu này đang chết vì nhịn ăn.” “Thưa Cha,” anh nói với tôi, “sau khi nhịn ăn bao nhiêu ngày như vậy, con cảm thấy ghê tởm thức ăn. Nhưng tôi vẫn ép mình ăn chút gì đó, vì nếu không thì tôi không thể làm việc được.” Tuy nhiên, chàng trai trẻ này vẫn bị dẫn vật bởi suy nghĩ rằng mình chưa hoàn thành đủ bốn mươi ngày ăn chay đã bắt đầu, và anh đã chia sẻ suy nghĩ này với cha giải tội. Cha giải tội đã trả lời một cách thấu đáo: “Những ngày con đã ăn chay như vậy là đủ rồi, đừng tự hành hạ bản thân bằng những suy nghĩ đó nữa.” Sau đó, vị linh mục hướng dẫn đã gửi cậu đến gặp tôi, để nếu suy nghĩ dẫn vật ấy vẫn còn, tôi có thể giúp cậu xua tan nó. Muốn chắc chắn rằng động cơ của chàng trai trẻ là trong sáng, tôi hỏi cậu: “Cậu đã thể sẽ ăn chay bốn mươi ngày sao?” “Không,” — cậu trả lời. “Khi con xin cha giải tội ban phước lành cho việc ăn chay, liệu con chỉ đơn giản là không nghĩ đến việc chia sẻ với ngài ý định rằng con muốn không ăn uống gì trong bốn mươi ngày, hay con đã cố ý giấu ngài ý định — được cho là tốt đẹp — này, để tự nguyện ăn chay bốn mươi ngày theo ý riêng của mình?” — tôi hỏi lại. “Không, thưa Cha,” — anh ta lại trả lời. Lúc đó tôi nói: “Tất nhiên, bản thân tôi cũng hiểu ý định của anh. Nhưng tôi hỏi anh điều này để chính anh hiểu rằng, trong những ngày anh đã ăn chay, anh sẽ nhận được phần thưởng trên trời. Số ngày đó là đủ rồi. Và đừng dẫn vật bản thân vì nghĩ rằng con không thể kiên trì nhịn ăn suốt bốn mươi ngày. Tuy nhiên, lần sau hãy chia sẻ với cha giải tội những ý nghĩ tốt đẹp mà con đang có, cũng như những điều tốt lành mà con đang giấu kín trong lòng. Và

⁸³ Xem Các tác phẩm của Thánh Cha Nê-la Si-nai. M., 2000. Trang 130.

⁸⁴ Tức là kiêng ăn kiêng uống trong năm ngày.

⁸⁵ Xem Mt 4, 2 và Lc 4, 2.

⁸⁶ Cùng chỗ đó.

vị linh hướng sẽ quyết định xem liệu anh có cần phải thực hiện một việc tu hành nào đó hay điều gì tương tự hay không.” Chàng trai này có lòng khiêm nhường sâu sắc nhờ những suy nghĩ khiêm nhường mà anh đã vun đắp trong lòng. Và việc ăn chay này anh đã thực hiện với lòng yêu mến dạt dào, vì Chúa Kitô. Và điều tự nhiên là Chúa Kitô đã củng cố anh bằng Ôn Thánh Thần của Ngài. Nhưng nếu có ai đó [không có sự khiêm nhường như vậy và] nói một cách ích kỷ: “Tại sao tôi lại không thể làm điều tương tự, khi người khác đã làm được?” — thì người đó sẽ chỉ nhịn ăn được một hoặc hai ngày, rồi sau đó sẽ gục ngã. Và tâm trí của người đó cũng sẽ bị u ám, bởi vì ân sủng của Thiên Chúa sẽ rời bỏ người ấy. Người như vậy thậm chí sẽ thấy tiếc cả những nỗ lực đã bỏ ra cho lần ăn chay mà họ chỉ vừa mới chịu đựng được. Họ thậm chí có thể đi đến mức nói: “Thế thì việc ăn chay này đã mang lại cho tôi điều gì?”

Thông qua việc ăn chay, con người trở thành một con cừu, một chú cừu con. Nếu người đó biến thành một con thú, điều đó có nghĩa là một trong hai điều sau: hoặc là sự khổ hạnh mà người đó thực hành vượt quá sức chịu đựng của họ, hoặc là họ thực hành nó vì lòng ích kỷ và do đó không nhận được sự giúp đỡ từ Thượng Đế. Ngay cả những con vật hoang dã, những con thú cũng đôi khi được việc ăn chay thuần hóa và làm cho chúng trở nên khiêm nhường. Hãy nhìn xem, khi động vật đói, chúng sẽ đến gần con người. Theo bản năng, chúng hiểu rằng nếu tiếp tục đói, chúng sẽ chết, còn khi đến gần con người, chúng có thể tìm được thức ăn và sống sót. Có lần tôi đã tận mắt chứng kiến một con sói vì đói mà trở nên hiền lành như chú cừu con. Vào mùa đông, khi tuyết rơi dày đặc, nó đã xuống núi và đi vào sân nhà chúng tôi. Tôi và anh trai ra ngoài cho gia súc ăn, và tôi cầm đèn trong tay. Thấy con sói, anh trai tôi liền cầm cái xẻng và bắt đầu đánh nó. Nhưng con sói hoàn toàn không phản ứng gì cả.

Nếu một người không đạt đến mức làm những việc xuất phát từ tình yêu dành cho Thiên Chúa và tình yêu dành cho đồng loại — những người lân cận của mình — thì người đó đang lãng phí sức lực một cách vô ích. Nếu người đó ăn chay mà lại có ý nghĩ kiêu ngạo rằng mình đang làm điều gì đó quan trọng, thì toàn bộ việc ăn chay của người đó sẽ trở nên vô nghĩa. Rồi người đó sẽ trở nên giống như một cái thùng thủng, không giữ được gì cả. Hãy thử đổ nước vào cái thùng thủng đó xem — nước sẽ từ từ chảy hết ra ngoài.

Niềm vui của một cơ thể thon gọn

Nếu một người không biết kiềm chế, thì cơ thể họ sẽ tích trữ cả một lượng lớn [mỡ]. Nhưng nếu họ biết kiềm chế và chỉ ăn vừa đủ nhu cầu, thì cơ thể sẽ đốt cháy lượng thức ăn đó, và nó sẽ không bị tích tụ trong cơ thể.

Sự đa dạng của các món ăn làm giãn dạ dày và khơi dậy sự thèm ăn, nhưng ngoài ra, nó còn khiến con người trở nên yếu ớt và gây ra những cơn nóng trong người. Nếu trong bữa ăn chỉ có một món duy nhất và món đó không ngon lắm, thì có thể người ta sẽ không ăn hết; hoặc nếu món đó ngon và người ta bị cuốn vào việc ăn uống vô độ, thì sẽ ăn nhiều hơn một chút. Tuy nhiên, nếu trước mặt bạn có cá, súp, khoai tây, phô mai, trứng, salad, trái cây và đồ ngọt, thì bạn sẽ muốn ăn hết tất cả và còn xin thêm nữa. Cơn thèm ăn bùng lên với món này rồi lại món kia; vừa ăn xong một món, bạn lại muốn ăn món khác đang nằm ngay bên cạnh. Và hãy nhìn xem, con người không thể chịu đựng, không thể nhẫn nhịn được ngay cả một lời nói đơn giản từ người thân cận. Điều này họ không tiêu hóa nổi, điều kia họ cũng không tiêu hóa nổi... Trong khi đó, cái dạ dày đáng thương lại chịu đựng và cam chịu mọi thứ mà chúng ta ném vào nó. Vậy mà chúng ta lại hỏi nó: “Nó có tiêu hóa được không?” Nghĩa là cái dạ dày, vốn không có lý trí, lại vượt trội hơn chúng ta về đức tính! Nó nỗ lực để tiêu hóa tất cả! Còn nếu một loại thức ăn chúng ta ăn không tương thích với loại khác, thì khi vào dạ dày, chúng bắt đầu “cãi nhau” với nhau. Và lúc đó dạ dày còn biết làm gì? Nó bắt đầu bị rối loạn tiêu hóa.

— Thưa Thầy, làm thế nào để từ bỏ thói quen ăn quá nhiều?

— Cần phải kiềm chế bản thân một chút. Đừng ăn những thứ mình thích để không khơi dậy cơn thèm ăn, bởi vì từng chút một, “kho lương thực” trong bụng sẽ ngày càng đầy lên. Rồi dạ dày — thứ mà Abba Makarios gọi là “người thu thuế” độc ác — sẽ liên tục đòi hỏi thêm nữa và thêm nữa. Khi thưởng thức một món gì đó, bạn cảm thấy thích thú, nhưng sau đó bạn lại muốn ngủ: bạn thậm chí không thể làm việc được. Còn nếu chỉ ăn một loại thức ăn duy nhất, điều đó sẽ giúp kiềm chế cơn thèm ăn.

— Thừa Đức Cha, nếu trên bàn có nhiều món ăn khác nhau nhưng mỗi món chỉ có một lượng nhỏ, thì người ta có gặp phải khó khăn tương tự không?

— Ừm, khó khăn cũng giống nhau. Chỉ là các phe phái trong đảng quá nhỏ, nên họ không thể thành lập chính phủ được thôi!... Khi có nhiều món ăn khác nhau, điều đó giống như có nhiều đảng phái chính trị tụ tập trong dạ dày vậy. Đảng này chọc tức đảng kia, chúng bám vào nhau, đánh nhau — và chúng khó tiêu bắt đầu...

Niềm vui từ những bữa ăn đạm bạc còn lớn hơn cả niềm vui mà những món ăn ngon nhất mang lại. Khi còn nhỏ, tôi thường vào rừng và mỗi ngày chỉ ăn một miếng bánh mì tròn. Ồ, tôi chẳng thèm gì khác cả! Ngay cả những món ăn ngon nhất cũng không thể thay thế được niềm vui tinh thần mà tôi đã cảm nhận được. Nhưng tôi làm điều đó với niềm vui. Tuy nhiên, nhiều người chưa bao giờ cảm nhận được niềm vui của một cái bụng nhẹ nhàng. Lúc đầu, khi ăn thứ gì đó ngon miệng, họ cảm thấy thích thú, nhưng sau đó sự thèm ăn và ham ăn trở dậy, họ ăn quá nhiều và — đặc biệt là khi về già — cảm thấy nặng nề. Như vậy, họ tự tước đi niềm vui của một cái bụng nhẹ nhàng.

Phần 5.

Về những thử thách trong cuộc đời chúng ta

“Để được vào Thiên đường Ngọt ngào, ta phải ném trải nhiều đắng cay trong cuộc đời này và nhận được hộ chiếu quốc tế sau khi vượt qua những thử thách”

Chương 1.

“Đã vượt qua lửa và nước...”⁸⁷

Những cây thánh giá của thử thách

— Thừa Thầy, con luôn đeo trên người chiếc thánh giá mà Thầy đã ban phước cho con. Chiếc thánh giá này giúp con vượt qua những khó khăn.

— Cậu biết không, thập giá của mỗi người chúng ta cũng chỉ là những chiếc thánh giá nhỏ thôi. Chúng giống như những chiếc thánh giá nhỏ mà chúng ta đeo trên cổ và luôn bảo vệ chúng ta trong cuộc sống. Cậu nghĩ chúng ta đang gánh vác những thập giá vĩ đại nào sao? Chỉ có Thập giá của Chúa Kitô là vô cùng nặng nề, bởi vì Chúa Kitô, vì tình yêu dành cho chúng ta — loài người — đã không muốn dùng quyền năng thần thánh của Ngài cho chính mình. Và sau khi bị đóng đinh, Ngài đã gánh vác, đang gánh vác và sẽ tiếp tục gánh vác gánh nặng của những thập giá mà mỗi con người phải mang, đồng thời bằng sự trợ giúp thần thánh và sự an ủi ngọt ngào của Ngài, Ngài làm dịu bớt nỗi đau của những thử thách cho chúng ta.

⁸⁷ Thi Thiên 65, 12.

Đức Chúa Trời nhân từ ban cho mỗi người một cây thập tự phù hợp với sức lực của họ. Đức Chúa Trời ban cho con người cây thập tự không phải để họ phải chịu đau khổ, mà để từ cây thập tự đó, con người được lên Thiên Đàng. Bởi vì, về bản chất, cây thập tự chính là chiếc thang dẫn lên Thiên Đàng. Khi hiểu được rằng chúng ta đang tích lũy của cải nào vào kho tàng [trên trời] qua những đau khổ của thử thách, chúng ta sẽ không than van, mà sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời, khi vác lấy cây thập tự nhỏ bé mà Ngài đã ban cho chúng ta. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ được vui mừng ngay trong cuộc đời này, còn trong cuộc sống mai sau, chúng ta sẽ nhận được cả “lương hưu” [tinh thần] lẫn “trợ cấp một lần”. Ở đó, trên Thiên Đàng, chúng ta được đảm bảo sẽ nhận được những tài sản và phần thưởng, mà Thiên Chúa đã chuẩn bị sẵn cho chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời giải thoát chúng ta khỏi thử thách, thì Ngài sẽ ban những tài sản và phần thưởng đó cho người khác, và chúng ta sẽ mất đi những điều đó. Còn nếu chúng ta kiên nhẫn chịu đựng, thì Ngài sẽ ban cho chúng ta cả lãi suất thiên liêng nữa.

Người đang chịu đau khổ ở đây thật hạnh phúc, bởi vì càng chịu nhiều đau khổ trong cuộc đời này, người ấy càng nhận được nhiều lợi ích cho cuộc sống sau này. Điều này xảy ra bởi vì người ấy đang chuộc tội cho những lỗi lầm của mình. Những thập giá thử thách còn cao quý hơn những tài năng và ân sủng mà Thiên Chúa ban cho chúng ta. Phúc cho người không chỉ mang một, mà là năm thập giá. Sự đau khổ hay cái chết tử đạo đều mang lại phần thưởng thuần khiết. Vì vậy, trong mỗi thử thách, chúng ta hãy nói: “Con tạ ơn Ngài, lạy Thiên Chúa của con, vì điều này là cần thiết cho sự cứu rỗi của con.”

Những thử thách giúp con người tìm lại chính mình

— Thưa Thầy, con vừa nhận được tin rằng những đau khổ của người thân con vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt. Liệu nỗi đau của họ có bao giờ kết thúc không?

— Hãy kiên nhẫn, chị ơi, và đừng mất niềm tin vào Chúa. Nhìn vào tất cả những thử thách đã ập xuống gia đình chị, ta sẽ hiểu rằng Chúa yêu thương các chị và cho phép những thử thách ấy xảy ra để cả gia đình chị được thanh tẩy về mặt tâm linh. Nếu nhìn những thử thách mà gia đình chị phải trải qua bằng con mắt trần tục, thì các chị sẽ trông thật bất hạnh. Tuy nhiên, khi nhìn nhận chúng bằng con mắt tâm linh, [chúng ta sẽ hiểu] rằng các chị em thật sự hạnh phúc, và ở cõi đời sau, những người được coi là hạnh phúc trong cuộc đời này sẽ phải ghen tị với các chị em. Khi chịu đựng tất cả những thử thách này, cha mẹ chị [cũng giống như] đang thực hiện một công đức. Bởi vì họ không hiểu hoặc không biết đến một cách khác — cách cao thượng, tâm linh để thực hiện công đức [tức là sự tu hành theo ý chí tự do]. Nhưng dù sao đi nữa, trong những thử thách ập xuống gia đình con và một số gia đình khác, ẩn chứa một bí mật nào đó. Bởi vì có biết bao lời cầu nguyện đang được dâng lên cho những người thân của con! Ai biết được phán quyết của Đức Chúa Trời? Xin Đức Chúa Trời giang tay và chấm dứt những thử thách này.

— Thưa Thầy, liệu có thể nào con người tìm lại chính mình không phải qua những nỗi đau khổ và thử thách, mà bằng một cách nào đó khác được không?

— Mỗi lần trước khi để thử thách xảy ra, Đức Chúa Trời đều cố gắng [khiến con người tỉnh ngộ] bằng cách nhẹ nhàng. Tuy nhiên, Ngài không được hiểu, và vì thế Ngài đã để thử thách xảy ra. Hãy xem: nếu một đứa trẻ nghịch ngợm không vâng lời cha, thì ban đầu người cha sẽ cố gắng uốn nắn nó một cách nhẹ nhàng, cho phép nó làm những gì nó muốn. Tuy nhiên, nếu đứa trẻ không chịu sửa đổi, thì người cha sẽ thay sự dịu dàng bằng sự nghiêm khắc — nhằm mục đích uốn nắn con mình. Đức Chúa Trời cũng vậy — đôi khi, nếu con người không hiểu bằng cách nhẹ nhàng, Ngài sẽ ban cho họ những thử thách để họ tỉnh ngộ. Nếu con người không trải qua một chút đau đớn, bệnh tật và những điều tương tự như vậy, thì họ sẽ biến thành thú vật và hoàn toàn không thể đến gần Đức Chúa Trời.

Cuộc đời này giả dối và ngắn ngủi. Và thật may là nó ngắn ngủi, bởi vì những nỗi đau đớn cay đắng ấy, giống như những liều thuốc đắng, sẽ chữa lành tâm hồn chúng ta và sẽ nhanh chóng trôi

qua. Hãy nhìn xem, ngay cả các bác sĩ, khi bệnh nhân đang đau đớn, cũng cho họ uống thuốc đắng, bởi vì bệnh nhân không được chữa lành nhờ thuốc ngọt, mà nhờ thuốc đắng. Tôi muốn nói rằng, những điều đắng cay mang lại cả sức khỏe cho thân thể lẫn sự cứu rỗi cho linh hồn.

Khi chúng ta đau khổ, Chúa Kitô đến thăm chúng ta

Người không trải qua thử thách, không muốn phải chịu đau đớn, không muốn phải chịu nỗi buồn, không muốn bị làm phiền hay bị chỉ trích, mà chỉ mong sống một cuộc đời êm đềm, thì đang sống ngoài thực tế. “*Chúng con đã đi qua lửa và nước, và Ngài đã dẫn dắt chúng con đến nơi an nghỉ,*”⁸⁸ — nhà soạn thánh vịnh đã nói như vậy.

Hãy nhìn xem, chính Đức Mẹ Thiên Chúa, Nữ Vương của chúng ta, cũng đã phải chịu đau khổ, và các Thánh trong Giáo Hội của chúng ta cũng đã trải qua nỗi đau. Vì vậy, chúng ta cũng phải trải qua nỗi đau ấy. Bởi vì chúng ta đang đi trên cùng một con đường với họ, chỉ có một điểm khác biệt là, khi trải qua những đau khổ hay buồn phiền nhỏ bé trong cuộc đời này, chúng ta đang chuộc lại những tội lỗi của mình và đạt được sự cứu rỗi. Nhưng chính Chúa Kitô cũng đã đến trần gian trong đau khổ. Ngài đã hạ thế từ Thiên Đàng, nhập thể, chịu đau khổ và chịu cuộc Thương Khó. Và giờ đây, người Kitô hữu hiểu rằng Chúa Kitô viếng thăm họ, chính là qua điều này — qua nỗi đau.

Khi con người phải chịu đau khổ — đó chính là lúc Chúa Kitô đến với họ. Còn khi con người không trải qua bất kỳ nỗi đau nào — điều đó giống như thể Thiên Chúa đã bỏ rơi họ. Người như vậy vừa không phải đền tội, vừa không tích lũy được bất kỳ kho tàng thiêng liêng nào. Tất nhiên, tôi đang nói về những ai [tự mình] không muốn chịu đau khổ vì tình yêu dành cho Chúa Kitô. “Tôi khỏe mạnh,” người ấy nói. “Tôi có khẩu vị rất tốt. Tôi ăn uống no nê, sống an nhàn và bình yên.” Và người ấy lại không thốt lên: “Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Chúa!” Nếu ít nhất người ấy cũng biết nhận ra [với lòng biết ơn] tất cả những ân huệ mà Thiên Chúa ban cho mình, thì chuyện đó còn có thể chấp nhận được. “Tôi không xứng đáng với điều này,” — người ta nên nói với người như vậy. — “Nhưng vì tôi yếu đuối, nên Thiên Chúa đối xử với tôi một cách khoan dung.” Trong cuốn tiểu sử về Thánh Ambrose có kể lại rằng, có lần vị Thánh và các bạn đồng hành được một người giàu có mời về nhà nghỉ qua đêm. Nhìn thấy vô số của cải ở đó, Thánh Ambrose hỏi người này liệu trong đời có bao giờ trải qua nỗi buồn nào không. “Không, chưa bao giờ,” người giàu có trả lời. — Tài sản của tôi không ngừng gia tăng, ruộng đồng của tôi mang lại mùa màng bội thu, tôi không cảm thấy bất kỳ nỗi đau nào và thậm chí còn không biết bệnh tật là gì.” Lúc đó, Thánh Ambrose đã khóc và nói với các bạn đồng hành: “Hãy chuẩn bị xe ngựa và chúng ta hãy rời khỏi đây càng sớm càng tốt, bởi vì Chúa chưa bao giờ ghé thăm người này!” Và ngay khi vị Thánh cùng các bạn đồng hành bước ra đường, ngôi nhà của người giàu có sụp đổ! Cuộc sống vô tư, không biết đến nỗi buồn mà người này đang sống, thực ra chính là sự bỏ rơi của Chúa.⁸⁹

“Vì Chúa yêu thương ai, thì Chúa sẽ răn dạy...”⁹⁰

— Thừa Thầy, tại sao ngày nay con người lại phải chịu đựng nhiều đau khổ đến vậy?

— Từ tình yêu của Thiên Chúa. Em, với tư cách là một nữ tu, thức dậy sớm vào buổi sáng, tuân giữ giới luật tu viện, cầu nguyện bằng chuỗi tràng hạt, thực hiện các nghi thức cúi lạy và những việc tương tự. Đối với những người đời, những khó khăn mà họ phải trải qua chính là giới luật, là quy tắc của họ. Nhờ những khó khăn và đau khổ ấy mà con người được thanh tẩy. Những đau khổ này mang lại cho họ lợi ích lớn hơn cuộc sống trần tục vô lo vô nghĩ, vốn không giúp họ đến gần Chúa hơn, cũng không giúp họ tích lũy của cải thiêng liêng trên thiên đàng. Vì vậy, con người nên đón nhận những nỗi đau khổ và cảm dỗ như những món quà từ Chúa.

⁸⁸ Thi thiên 65, 12.

⁸⁹ Xem Ὁ Μέγας Συναξαριστής της Ορθοδόξου Εκκλησίας. Chương 12. Trang 243–244.

⁹⁰ Châm Ngôn 3, 12.

Đức Chúa Trời nhân từ, mong muốn các con cái của Ngài trở về với Ngài, nên như một Người Cha nhân từ, Ngài rèn luyện họ qua những thử thách. Ngài làm điều này xuất phát từ tình yêu thương, từ lòng nhân từ thiêng liêng, chứ không phải từ sự ác độc hay từ sự công bằng theo luật lệ trần gian. Tức là, mong muốn cứu rỗi các tạo vật của Ngài, mong muốn họ được thừa hưởng Nước Trời của Ngài, Đức Chúa Trời cho phép họ trải qua những thử thách. Ngài cho phép những thử thách đó để con người phải nỗ lực đấu tranh, thực hiện những hành động anh hùng và vượt qua những bài kiểm tra về sự kiên nhẫn trong đau khổ, để ma quỷ không thể nói rằng: “Tại sao Ngài lại ban thưởng cho hần, hay là Ngài cứu rỗi hần như thế nào? Chẳng phải hần đã không nỗ lực sao?” Đức Chúa Trời không quan tâm đến cuộc sống trần gian, Ngài quan tâm đến cuộc sống tương lai. Trước hết, Ngài lo lắng cho cuộc sống tương lai của chúng ta, và chỉ sau đó mới là cuộc sống trần gian.

— Thừa Thầy, nhưng tại sao Đức Chúa Trời lại ban cho một số người nhiều thử thách, trong khi lại không ban cho những người khác bất kỳ thử thách nào?

— Kinh Thánh nói gì? “*Ai mà Chúa yêu thương, thì Ngài sẽ sửa dạy...*”⁹¹ Ví dụ, có một người cha có tám đứa con. Năm đứa sống ở nhà với cha, còn ba đứa thì bỏ nhà đi và quên mất cha. Nếu những đứa con sống cùng cha làm điều gì sai trái, ông có thể vỗ tai chúng, hoặc vỗ nhẹ vào gáy, hoặc nếu chúng ngoan ngoãn, ông sẽ âu yếm chúng, cho chúng một thanh sô-cô-la. Còn những đứa sống xa cha thì không được cả sự âu yếm lẫn cái tát nhẹ. Đức Chúa Trời cũng hành động như vậy. Đối với những người sống cùng Ngài và những ai có lòng tốt, nếu họ phạm sai lầm, Ngài sẽ trừng phạt bằng “cái tát nhẹ,” và họ phải trả giá cho tội lỗi của mình. Hoặc nếu Ngài ban cho họ nhiều “cái vỗ nhẹ” hơn, họ sẽ tích lũy phần thưởng trên trời cho mình. Còn những ai sống xa Ngài, Ngài ban cho họ những năm tháng dài để họ ăn năn. Vì vậy, chúng ta thấy những người trần tục phạm những tội lỗi nghiêm trọng, nhưng dù vậy, họ vẫn có của cải vật chất dồi dào và sống thọ mà không phải chịu đau khổ. Điều này xảy ra theo sự an bài của Đức Chúa Trời — để những người này ăn năn. Nếu họ không ăn năn, thì trong đời sau, họ sẽ không có gì để bào chữa.

Chúa cảm thấy đau lòng trước những nỗi đau mà con người đang phải chịu đựng

Con người phải chịu đựng biết bao đau khổ! Họ có biết bao nhiêu vấn đề! Một số người đến đây để trong vòng hai phút, vội vã kể cho tôi nghe về nỗi đau của họ và nhận được chút an ủi. Một người mẹ đau khô đã nói với tôi: “Thưa Cha, có những khoảnh khắc tôi không còn sức để chịu đựng nữa. Lúc đó, tôi cầu xin: ‘Lạy Chúa Kitô của con, xin hãy cho con một chút thời gian nghỉ ngơi, rồi hãy để những đau khổ trở lại.’” Con người thật sự cần đến lời cầu nguyện biết bao! Nhưng ngoài ra, mỗi thử thách cũng là một ân huệ từ Thiên Chúa. Đó là một “điểm cộng” nữa để được bước vào cuộc sống khác. Niềm hy vọng về phần thưởng trong cuộc sống tương lai mang lại cho tôi niềm vui, sự an ủi và sức mạnh, và tôi có thể chịu đựng được nỗi đau từ những nỗi buồn đang dày vò biết bao người.

Đức Chúa Trời của chúng ta không phải là Ba-anh, mà là Đức Chúa Trời của tình yêu thương. Ngài là Cha, Đấng nhìn thấy những đau khổ của các con cái Ngài trước những cám dỗ và thử thách đang hành hạ họ. Và Ngài sẽ ban thưởng cho chúng ta, miễn là chúng ta kiên nhẫn chịu đựng sự đau khổ nhỏ nhoi này – đó là thử thách đã đến với chúng ta, hay nói đúng hơn, là phước lành đã đến với chúng ta.

— Thừa Thầy, có người hỏi: “Nhưng việc Đức Chúa Trời để cho điều đó xảy ra chẳng phải là tàn nhẫn sao? Đức Chúa Trời chẳng phải cũng đau lòng sao?”

— Nỗi đau của Đức Chúa Trời dành cho những người đang chịu đựng bệnh tật, ma quỷ, những kẻ man rợ và những điều tương tự, cũng chứa đựng niềm vui về phần thưởng trên trời mà Ngài đã chuẩn bị sẵn cho họ. Nghĩa là, Đức Chúa Trời đang nghĩ đến phần thưởng mà người đang chịu cám dỗ sẽ nhận được trên Thiên Đàng. Ngài biết điều gì đang chờ đợi con người ấy trong cuộc sống bên

⁹¹ Châm ngôn 3, 12.

kia, và điều này ban cho Đức Chúa Trời “sức mạnh để chịu đựng” nỗi đau ấy. Thật vậy, Đức Chúa Trời đã để cho Hê-rốt phạm phải biết bao tội ác!⁹² Hê-rốt đã giết mười bốn nghìn trẻ sơ sinh và vô số bậc cha mẹ, những người đã không cho phép binh lính giết con cái của họ! Bởi vì những bậc cha mẹ đó cũng bị giết. Những tên binh lính man rợ, với mong muốn làm vừa lòng cấp trên, đã chém những đứa trẻ sơ sinh thành từng mảnh nhỏ. Và càng nhiều đau khổ mà những đứa trẻ sơ sinh này phải chịu đựng, thì Đức Chúa Trời càng cảm nhận được nỗi đau lớn hơn. Nhưng niềm vui của Ngài cũng lớn lao không kém. Ngài hân hoan vì vinh quang vĩ đại nhất mà các em sắp được hưởng trên Thiên Đàng. Ngài hân hoan vì những thiên thần bé nhỏ này, những người sắp gia nhập hàng ngũ các thiên thần tử đạo. Những thiên thần từ các vị tử đạo!

Trong những lúc đau buồn, Đức Chúa Trời an ủi con người bằng sự an ủi chân thật

Chúa, khi ở bên cạnh chúng ta, nhìn thấy những nỗi đau của các con cái Ngài và an ủi chúng ta như một Người Cha nhân từ. Còn bạn thì sao, liệu Ngài có muốn nhìn thấy con cái mình phải chịu đau khổ không? Chúa ghi nhận mọi nỗi đau, mọi giọt nước mắt của con cái Ngài, và sau đó sẽ ban thưởng xứng đáng cho họ. Chỉ có Chúa mới mang lại sự an ủi chân thật trong những lúc đau khổ. Vì vậy, người nào không tin vào sự sống thật, không tin vào Đức Chúa Trời, và không cầu xin lòng thương xót của Ngài trong những thử thách làm xé nát tâm hồn, thì sẽ chìm đắm trong tuyệt vọng tột cùng. Cuộc đời của người ấy không có ý nghĩa. Người ấy luôn ở trong tình trạng bất lực, không được an ủi và bị dày vò trong cuộc đời này, nhưng hơn thế nữa, còn tự kết án linh hồn mình mãi mãi.

Tuy nhiên, những người có đời sống tâm linh không có nỗi buồn riêng, bởi vì họ vượt qua mọi thử thách xảy ra với mình nhờ luôn ở gần Chúa Kitô. Những người như vậy gánh chịu biết bao nỗi đắng cay từ nỗi buồn của người khác, nhưng đồng thời họ cũng đón nhận biết bao tình yêu của Thiên Chúa. Khi tôi hát *“Xin đừng phó thác con cho sự can thiệp của loài người, Nữ Vương Thánh Khiết,”* thì đôi khi tôi dừng lại ở những lời... *“nhưng xin hãy nhận lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài...”* Nếu tôi không có nỗi buồn, thì làm sao tôi có thể thốt lên những lời: *“...nỗi đau đang dày vò con, con không thể chịu đựng nổi...”*?⁹³ Làm sao tôi có thể nói dối được? Về mặt thiêng liêng, trong những thử thách không có nỗi buồn, bởi vì nếu con người đặt mình vào đúng vị trí, theo cách thiêng liêng, thì mọi thứ sẽ thay đổi. Nếu con người chạm đến Chúa Giêsu Ngọt Ngào bằng nỗi đắng cay của nỗi đau mình, thì mọi nỗi đắng cay và đau khổ của họ sẽ biến thành mật ong.

Khi thấu hiểu những mầu nhiệm của đời sống thiêng liêng và cách thức huyền bí mà Thiên Chúa hành động, con người sẽ không còn buồn phiền vì những điều xảy ra với mình nữa. Anh ta vui vẻ đón nhận những liều thuốc đắng mà Thiên Chúa ban cho để chữa lành linh hồn. Người như vậy coi mọi điều [xảy ra với mình] là kết quả của lời cầu nguyện, bởi vì họ không ngừng xin Chúa thanh tẩy linh hồn mình. Tuy nhiên, khi đối diện với những thử thách theo cách thế gian, con người lại đau khổ. Nhưng vì Chúa đang dõi theo từng người trong chúng ta, nên mỗi người trong chúng ta phải hoàn toàn phó thác bản thân cho Ngài. Nếu không, cuộc đời con người sẽ biến thành nỗi đau khổ: họ muốn mọi thứ trong cuộc sống diễn ra theo ý mình. Tuy nhiên, mọi việc lại không diễn ra như họ mong muốn, và vì thế tâm hồn họ không tìm được sự bình an.

Dù no hay đói, dù được khen ngợi hay bị đối xử bất công, con người vẫn phải vui mừng và đối diện với mọi việc bằng lòng khiêm nhường và kiên nhẫn. Khi đó, Đức Chúa Trời sẽ ban phước lành cho người ấy — cho đến khi tâm hồn người ấy đạt đến trạng thái mà những phước lành đó không còn chứa nổi nữa. Lúc đó, những phước lành của Đức Chúa Trời sẽ vượt quá khả năng tiếp nhận của tâm hồn ấy. Và càng tiến bộ về mặt tâm linh, người ấy sẽ càng thấy rõ tình yêu của Đức Chúa Trời và tan chảy trong tình yêu ấy.

⁹² Xem Mt 2, 16.

⁹³ Xem Sách Giờ Kinh. M., 1990. Trang 288.

Những cám dỗ và nỗi đau khổ theo ý muốn của Đức Chúa Trời

Đôi khi những thử thách mà chúng ta phải trải qua chính là những liều thuốc kháng sinh mà Đức Chúa Trời ban cho để chữa lành căn bệnh trong tâm hồn chúng ta. Những thử thách này mang lại cho chúng ta sự trợ giúp tinh thần to lớn. Con người nhận được một “cú vỗ nhẹ vào gáy” từ Đức Chúa Trời, và lòng họ trở nên mềm mại hơn. Tất nhiên, Chúa [dù không thử thách chúng ta] vẫn biết rõ tình trạng của mỗi người, nhưng vì chúng ta không biết điều đó, Ngài cho phép chúng ta trải qua những thử thách — để chúng ta tự nhận thức bản thân, phát hiện ra những đam mê ẩn giấu trong lòng và không có những đòi hỏi quá đáng vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng. Bởi vì ngay cả khi Đức Chúa Trời nhắm mắt làm ngơ trước những đam mê của chúng ta và đưa chúng ta vào Thiên Đàng đúng như bản chất hiện tại của chúng ta, thì ngay cả ở Thiên Đàng, chúng ta cũng sẽ gây ra những xáo trộn và bất mãn. Vì vậy, Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ tạo ra những cám dỗ ở đây, để những cám dỗ đó quét sạch bụi bẩn [của những đam mê] khỏi chúng ta, nhằm qua những nỗi đau khổ, linh hồn chúng ta được khiêm nhường và thanh tẩy. Và sau đó, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ân sủng của Ngài.

Niềm vui đích thực nảy sinh từ nỗi đắng cay mà con người vui lòng nếm trải vì Chúa Kitô — Đấng đã nếm trải nỗi đắng cay ấy để cứu rỗi chúng ta. Người Kitô hữu phải đặc biệt vui mừng khi phải đối mặt với thử thách, nhất là khi chính họ không phải là nguyên nhân gây ra thử thách đó.

Đôi khi chúng ta thưa với Chúa: “Lạy Chúa, dù không biết Ngài sẽ làm gì, con xin dâng hiến trọn vẹn bản thân mình cho Ngài, để Ngài biến con thành một con người.” Và khi nghe những lời ấy, Chúa không chỉ muốn biến con thành một con người, mà còn muốn con trở thành điều gì đó vĩ đại hơn cả con người. Vì thế, Ngài cho phép ma quỷ đến để cám dỗ và hành hạ con. Hiện tại, khi đang mắc bệnh ung thư, tôi nhìn thấy những mưu mô của ma quỷ, và tôi thấy thật nực cười. Ma quỷ này đúng là như thế đấy! Các bạn có biết ma quỷ dùng loại xà phòng nào để rửa con người khi Chúa cho phép nó cám dỗ con người, để con người phải trải qua những thử thách không? Ma quỷ rửa con người bằng bọt của sự độc ác của nó. Loại xà phòng của nó thật là “tốt” làm sao! Giống như con lạc đà khi tức giận thì phun bọt mép, ma quỷ cũng hành động như vậy trong những trường hợp tương tự. Rồi nó bắt đầu chà xát con người. Tất nhiên, nó không làm điều đó để tẩy sạch bụi bẩn trên người và làm cho họ sạch sẽ hơn. Không, hấn làm điều đó vì lòng độc ác. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ chà xát con người cho đến khi những vết bẩn của họ được tẩy sạch và họ trở nên trong sạch. Bởi vì nếu Đức Chúa Trời cho phép ma quỷ chà xát con người như cách người ta chà xát quần áo khi giặt, thì ma quỷ đã biến con người thành những mảnh vải rách nát rồi.

— Thừa Thầy, liệu chúng ta có thể nói rằng những cám dỗ khác nhau mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống là do ý muốn của Đức Chúa Trời không?

— Không, chúng ta đừng nhầm lẫn ý muốn của Đức Chúa Trời với những điều mà kẻ cám dỗ mang lại. Đức Chúa Trời ban cho ma quỷ quyền tự do cám dỗ con người cho đến một thời điểm nhất định. Và Ngài cũng để con người tự do lựa chọn làm điều thiện hay điều ác. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ không phải chịu trách nhiệm về điều ác mà con người gây ra. Ví dụ, Giu-đa từng là môn đệ của Chúa Kitô. Nhưng liệu có thể nói rằng ý muốn của Thiên Chúa là để ông ta trở thành kẻ phản bội không? Không, chính Giu-đa đã để cho ma quỷ xâm nhập vào tâm hồn mình. Có một người đã xin vị linh mục: “Xin cha, hãy cử hành nghi thức cầu hồn cho Giu-đa.” Điều đó cũng giống như nói: “Lạy Chúa Kitô, Ngài thật bất công. Việc Giu-đa phản bội Ngài là do ý muốn của Ngài. Vì vậy, xin hãy giúp đỡ anh ta ngay bây giờ.”

Hiếm khi nào Đức Chúa Trời cho phép một số người kính sợ Ngài phải trải qua những thử thách, nhằm giúp ai đó đang sống một cuộc đời sa đọa tinh ngộ và ăn năn. Một số người, khi trải qua những thử thách, đang phải trả giá cho những tội lỗi trong cuộc đời mình, nhưng lại than vãn một cách vô cớ. Chúa ban cho họ cơ hội được giúp đỡ, khi họ nhìn thấy tấm gương kiên nhẫn của những người đang chịu đau khổ mà không than vãn, dù họ không có lỗi. Những người sùng đạo như vậy sẽ nhận được phần thưởng gấp đôi. Giả sử có một người cha gia đình rất tốt và sùng đạo đang ngồi ở

nhà cùng vợ và các con. Bất ngờ, một trận động đất xảy ra, ngôi nhà sụp đổ, cả gia đình anh ta bị đóng đồ nát vụn lấp, và sau những đau đớn khủng khiếp, tất cả đều qua đời. Tại sao Đức Chúa Trời lại để điều này xảy ra? Để những người khác — những người có lỗi và đang phải chịu hình phạt — không than vãn.

Vì vậy, ai suy ngẫm về những thập giá vĩ đại mà các bậc công chính đã gánh vác, thì sẽ không bao giờ nản lòng vì những thử thách nhỏ bé của chính mình. Những người như vậy nhận ra rằng: mặc dù họ đã phạm nhiều tội lỗi khác nhau trong cuộc đời, họ vẫn phải chịu đựng ít đau khổ hơn so với những người công chính, và vì thế họ xưng tội giống như tên cướp khôn ngoan:⁹⁴ “Những người này không phạm tội gì cả mà lại phải chịu đựng những đau khổ như vậy. Vậy thì chúng ta xứng đáng phải chịu những đau khổ nào?” Tuy nhiên, thật không may, một số người lại giống như tên cướp bị đóng đinh bên trái Chúa Kitô.⁹⁵ Những người như vậy nói về những người công chính đã chịu đau khổ: “Hãy nhìn xem, cả đời họ không rời khỏi cây thập giá, và điều bất hạnh nào đã ập xuống đầu họ!”

Cũng có những trường hợp — dù rất, rất hiếm — khi Thiên Chúa, vì tình yêu, cho phép một số vị tu sĩ được chọn phải trải qua những thử thách lớn lao. Ngài làm điều này để ban vinh quang cho họ. Những người như vậy là những người noi gương Chúa Kitô. Hãy xem: vì Thánh Synklitikia đã giúp đỡ nhiều người về mặt tâm linh bằng những lời khuyên nhủ của mình, nên ma quỷ muốn cản trở công việc này của bà, và trong ba năm rưỡi, vị thánh nữ đã phải im lặng vì bệnh tật.⁹⁶

Còn trong những trường hợp khác, người thực sự noi gương Chúa Kitô lại cầu xin Thiên Chúa thương xót tha thứ tội lỗi cho anh em mình và đừng để họ phải hứng chịu con thịnh nộ công chính của Ngài. Người ấy cầu xin Thiên Chúa hãy trừng phạt chính mình thay cho những người đã phạm tội đó, dù bản thân người ấy không có lỗi. Người như vậy có mối quan hệ thân thiết với Thiên Chúa, và tình yêu cao thượng, cao quý của con cái Ngài khiến Thiên Chúa vô cùng cảm động và xúc động. Thiên Chúa không chỉ ban cho người ấy ân sủng mà người ấy cầu xin, tức là không chỉ tha thứ tội lỗi cho người khác, mà còn cho phép người ấy chịu cái chết tử đạo — theo lời khẩn cầu chân thành của người ấy. Đồng thời, Đức Chúa Trời cũng chuẩn bị cho người ấy cung điện vương giả tuyệt vời nhất trên thiên đàng với vinh quang còn lớn lao hơn nữa, bởi vì nhiều người đã phán xét người ấy một cách bất công dựa trên vẻ bề ngoài và cho rằng Đức Chúa Trời đang trừng phạt người ấy vì những tội lỗi của chính người ấy.

Sự vô ơn trước tình yêu của Đức Chúa Trời

— Thừa Thầy, những thử thách có phải lúc nào cũng mang lại lợi ích cho con người không?

— Điều đó tùy thuộc vào cách mỗi người đối diện với những thử thách. Những ai không có lòng tin vững vàng sẽ bắt đầu phàn nàn và trách móc Đức Chúa Trời trước những thử thách ập đến. “Tại sao điều này lại xảy ra với tôi?” — những người như vậy than vãn. “Hãy nhìn kia, người kia thì mọi chuyện đều tốt đẹp! Vậy thì Đức Chúa Trời nào lại để cho những điều này xảy ra?” Những người như vậy không nói “*tôi đã phạm tội*,” nhưng lại đau khổ. Còn những người đạo đức thì tạ ơn Chúa như thế này: “Tạ ơn Chúa! Thử thách này đã dẫn dắt tôi đến với Ngài. Chúa đã cho phép điều này xảy ra vì lợi ích của tôi.” Trước đây, những người như vậy có thể hoàn toàn không đi nhà thờ, nhưng sau những thử thách, họ bắt đầu đến nhà thờ, xưng tội và rước lễ. Hơn nữa, thường thì những người rất cứng rắn, vào một thời điểm nào đó trong thử thách, Chúa lại dẫn dắt họ đến trạng thái khiêm nhường đến mức chính họ quay đầu 180 độ và tan nát vì nỗi đau mà họ phải chịu đựng vì tất cả những điều họ đã làm.

⁹⁴ Xem Luca 23, 39 và các đoạn tiếp theo.

⁹⁵ Cùng nguồn.

⁹⁶ Ngày tưởng niệm Thánh Synklitiki là ngày 5 tháng 1. Xem: Cuộc đời các thánh bằng tiếng Nga. Tháng 1. M., 1904. Trang 189

— Thừa Thầy, khi mọi việc của chúng ta diễn ra suôn sẻ, liệu chúng ta có nên nói “Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Chúa” không?

— Đúng vậy, nếu chúng ta không nói “Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Chúa” trong những lúc vui mừng, thì làm sao chúng ta có thể nói điều đó trong những lúc đau buồn? Anh có phải là người cảm tạ Chúa trong lúc đau buồn mà lại không muốn cảm tạ Ngài trong lúc vui mừng không? Nhưng tất nhiên, nếu một người vô ơn, thì tình yêu của Chúa sẽ không được người ấy nhận biết. Vô ơn là một tội lỗi lớn. Đối với tôi, đó là tội chết. Người vô ơn không bao giờ hài lòng với điều gì, chẳng có gì mang lại niềm vui cho họ. Họ than vãn vì mọi chuyện. Mọi thứ và mọi người trước mặt họ đều có lỗi. Ở quê hương tôi, tại Faras, người ta rất thích nước nho lên men làm món ngọt. Và một đêm nọ, một cô gái bắt đầu khóc vì thèm nước nho lên men. Biết làm sao bây giờ? Mẹ cô ấy đành phải sang nhà hàng xóm xin. Sau khi ăn một ít nước nho, cô gái lại bắt đầu khóc, dậm chân xuống sàn và la lên: “Mẹ ơi, con muốn ăn kem chua nữa!” — “Con gái ơi, giờ này mẹ đi đâu mà tìm kem chua cho con được?” — mẹ cô hỏi. Không, “con muốn kem tươi” và thế là hết chuyện. Biết làm sao đây? Người mẹ tội nghiệp lại lê bước sang nhà hàng xóm và xin mượn cả kem tươi nữa. Sau khi nếm thử kem tươi, cô con gái lại khóc âm ỉ. “Thế sao con lại khóc nữa?” — mẹ hỏi. “Mẹ ơi, con muốn mẹ trộn hai thứ này lại cho con!” Thôi thì, mẹ lấy sữa chua và kem tươi rồi trộn lại với nhau. Nhưng con gái vẫn cứ khăng khăng: khóc lóc không ngừng. “Mẹ ơi, con không thể ăn chúng cùng nhau được! Con muốn mẹ tách chúng ra cho con!” Lúc này, mẹ chẳng còn cách nào khác ngoài việc tát mạnh vào má con gái một cái thật mạnh! Thế là sữa chua và kem tươi đã được tách ra khỏi nhau.

Tôi muốn nói rằng, có một số người hành xử giống như cô gái này, và khi đó, sự trừng phạt của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống họ. Ít nhất, sau khi nhận ra sự vô ơn của mình, chúng ta cần ngày đêm tạ ơn Đức Chúa Trời vì những ân phước mà Ngài ban cho chúng ta. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ đập lên gót chân của con quỷ hèn nhát, kẻ sẽ tập hợp tất cả lũ tay sai của mình rồi biến mất như làn khói đen, bởi vì [khi nhận ra sự vô ơn của mình và tạ ơn Chúa vì những ân huệ của Ngài], chúng ta sẽ đánh trúng điểm yếu của con quỷ.

Những thử thách nhỏ của chúng ta và những thử thách lớn của những người xung quanh

Trong mỗi cám dỗ mà chúng ta phải đối mặt, liều thuốc tốt nhất chính là thử thách còn nặng nề hơn nữa mà những người lân cận chúng ta đang phải gánh chịu. Chúng ta chỉ cần so sánh thử thách đó với thử thách mà chính chúng ta đang phải trải qua, để nhận ra sự khác biệt lớn lao giữa chúng và tình yêu vĩ đại mà Thiên Chúa đã ban tặng khi cho phép chúng ta chỉ phải chịu một thử thách nhỏ. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ cảm tạ Ngài, sẽ cảm thấy xót xa cho người lân cận đang phải chịu đựng nhiều hơn chúng ta, và chúng ta sẽ dâng lên lời cầu nguyện chân thành để xin Chúa ban sự giúp đỡ cho họ. Ví dụ, chân tôi đã bị cắt đứt. “Ngợi khen Chúa,” tôi sẽ nói, “vì ít nhất tôi vẫn còn một chân. Bởi vì người khác đã bị cắt đứt cả hai chân. Và ngay cả khi tôi trở thành một người tàn tật, nếu cả tay lẫn chân của tôi đều bị cắt đi, thì tôi vẫn sẽ nói: ‘Ngợi khen Ngài, lạy Chúa, vì con đã được đi lại bằng đôi chân của mình trong suốt bao nhiêu năm qua, bởi vì những người khác đã sinh ra trên đời này với thân thể tàn tật, không thể di chuyển được.’”

Khi nghe nói có một người đứng đầu gia đình đã phải chịu đựng chứng chảy máu suốt mười một năm, tôi đã nói: “Tôi còn kém xa ông ấy! Một người trần tục đã phải chịu đựng chứng chảy máu suốt mười một năm, trong khi anh ta còn có con cái, phải dậy sớm mỗi sáng và đi làm, còn tôi thì thậm chí chưa từng phải chịu đựng chứng chảy máu này đến bảy năm!”⁹⁷ Khi nghĩ về người khác, về những ai đang phải chịu đựng những nỗi khổ như vậy, tôi không thể tự bào chữa cho mình. Nhưng khi bắt đầu nghĩ rằng tôi đang đau khổ, trong khi những người khác sống vui vẻ, rằng vào ban đêm tôi buộc phải thức dậy mỗi nửa giờ vì vấn đề về đường ruột và không thể chợp mắt, trong khi những

⁹⁷ Từ năm 1988, vị Tu sĩ Cổ đã bị chảy máu đường ruột liên tục.

người khác lại ngủ một giấc ngon lành, thì tôi lại tự bào chữa cho mình, dù có than vãn đi chăng nữa. Chị ơi, chị đã phải chịu đựng bệnh herpes bao lâu rồi?⁹⁸

— Tám tháng, thưa Thầy.

— Thấy chưa? Có người thì Chúa để họ phải chịu đựng căn bệnh này trong hai tháng, người khác thì mười tháng, còn người thứ ba thì mười lăm tháng. Tôi hiểu anh. Anh đang rất đau đớn. Có người vì căn bệnh này mà rơi vào tuyệt vọng. Nhưng nếu một người thể tục, sau khi chịu đựng một hoặc hai tháng vì bệnh herpes và rơi vào tuyệt vọng vì cơn đau dữ dội, biết được rằng một người có đời sống tâm linh đang phải chịu đựng cùng căn bệnh đó suốt cả năm trời mà vẫn kiên nhẫn chịu đựng và không than vãn, thì người đó sẽ ngay lập tức tìm được sự an ủi. “Hãy nhìn xem,” người bệnh nói. “Tôi bị bệnh cách đây hai tháng và đã rơi vào tuyệt vọng, còn người bất hạnh kia phải chịu đựng cả năm trời — mà chẳng sao cả! Trong khi tôi còn phạm tội, còn anh ấy thì sống một cuộc đời tâm linh.” Như vậy, người này chưa ai khuyên nhủ hay chỉ dạy gì cả, nhưng anh ta đã nhận được sự giúp đỡ rồi!

Những nỗi đau khổ mà con người gây ra cho chúng ta

— Thưa Thầy, nếu một người theo ý Chúa chịu đựng những nỗi đau khổ và sự bất công từ người khác, thì sự kiên nhẫn đó có thanh tẩy họ khỏi những dục vọng không?

— Cô ấy còn hỏi nữa à! Chẳng phải nó chỉ đơn thuần thanh tẩy anh ta, mà còn chung cất anh ta nữa! Liệu có điều gì cao cả hơn sự kiên nhẫn như thế này không? Cũng bằng cách đó, con người có thể chuộc lại những tội lỗi của mình. Hãy xem: tên tội phạm bị bắt sẽ bị đánh đập, bị giam vào tù, và ở đó hắn phải thực hiện “phần răn đe” nhỏ bé của mình. Và nếu người đó thành tâm sám hối, thì hắn sẽ được cứu thoát khỏi ngục tối vĩnh hằng. Chẳng phải là chuyện nhỏ nhặt sao, khi qua những đau khổ trần gian, con người trả xong món nợ của mình trong cõi vĩnh hằng?

Hãy vui vẻ chấp nhận mọi nỗi đau khổ. Những nỗi đau mà con người gây ra cho chúng ta còn ngọt ngào hơn cả những “loại siro” ngọt ngào mà những người yêu thương chúng ta cho chúng ta uống. Hãy xem, trong các điều răn về sự hạnh phúc, Chúa Kitô không nói: “Phúc cho các con khi các con được khen ngợi,” mà là “*Phúc cho các con khi các con bị sỉ nhục...*”⁹⁹ và hơn nữa “*khi người ta nói dối về các con.*” Khi một người phải chịu sự sỉ nhục oan ức, người ấy đang tích lũy của cải thiêng liêng vào kho báu trên trời. Còn nếu những lời vu khống mà người đó phải chịu là xứng đáng, thì người ấy đang chuộc tội cho chính mình. Vì vậy, chúng ta không chỉ phải nhẫn nại chịu đựng người căm thù mình mà không than vãn, mà còn phải cảm thấy biết ơn người ấy, bởi vì người đó đang mang đến cho chúng ta một cơ hội quý giá để rèn luyện lòng yêu thương, sự khiêm nhường và lòng kiên nhẫn.

Tất nhiên, những kẻ vu khống đang hợp tác với “Tangalashka”. Nhưng thông thường, gió mạnh sẽ làm gãy và nhổ bật những cây yếu ớt, có rễ không ăn sâu. Còn đối với những cây có rễ ăn sâu, gió mạnh lại giúp rễ của chúng ăn sâu hơn nữa.

Chúng ta phải cầu nguyện cho tất cả những ai nói xấu chúng ta, và xin Chúa ban cho họ sự ăn năn, sự soi sáng và sức khỏe. Chúng ta không được để lại trong lòng dù chỉ một chút hận thù nào đối với những người đó. Hãy chỉ giữ lại trong lòng bài học từ cám dỗ mà chúng ta đã trải qua, loại bỏ hết mọi cay đắng [những tổn thương và ác cảm] và ghi nhớ lời của Thánh Ephrem the Syrian: “Nếu người chịu đựng được sự vu khống và sau đó sự trong sạch của lương tâm người trở nên rõ ràng, thì đừng tự cao tự đại, nhưng hãy với lòng khiêm nhường phục vụ Chúa, Đấng đã giải thoát người khỏi sự vu khống của loài người, để người không trở thành nạn nhân đáng thương.”¹⁰⁰

⁹⁸ Bệnh zona là một bệnh do virus gây ra, biểu hiện bằng các nốt phỏng rộp tập trung thành cụm trên nền da đỏ và sưng tấy. Bệnh gây ra cơn đau dữ dội và các biến chứng khác nhau trong cơ thể. — *Chú thích của người dịch*

⁹⁹ Mt. 5, 11.

¹⁰⁰ Thánh Ephraim người Syros. Tác phẩm. Tập A. Thessaloniki, 1988. Tr. 253.

Chương 2. Về bệnh tật

Bệnh tật giúp ích cho con người

- Thưa Thầy, câu “Chúc con được vào Thiên đàng” có nghĩa là gì?
- Chúc con có một hành trình tốt đẹp đến Thiên đàng.
- Thưa Thầy, hay có lẽ câu nói này có nghĩa là: “Chúc con được đến Thiên đàng tốt lành”?

— Em đã bao giờ nghe ai nói điều gì không hay về Thiên đàng chưa? Nhưng dù sao đi nữa, để được vào Thiên đàng ngọt ngào ấy, con người phải nếm trải nhiều đắng cay trong cuộc đời này. Nhờ đó, họ sẽ nhận được “hộ chiếu” ghi lại những thử thách mà họ đã vượt qua. Chuyện gì đang diễn ra trong các bệnh viện vậy! Thật là những bi kịch! Con người phải chịu đựng bao nhiêu đau đớn! Có biết bao người mẹ bất hạnh, khi bước vào phòng mổ, lại nghĩ về những đứa con nhỏ của mình và day dứt lo lắng cho gia đình! Có biết bao người cha mắc bệnh ung thư, phải đi xạ trị và họ đang phải chịu đựng biết bao đau đớn! Những người này không thể đi làm, nhưng họ vẫn phải trả tiền nhà, vì họ có quá nhiều chi phí phải lo! Còn những người khác kia, dù đang khỏe mạnh, vẫn không thể xoay sở nổi với các khoản chi tiêu, huống chi là những người đang ốm yếu, phải vắt kiệt sức lực để làm việc, chỉ để cố gắng trang trải chi phí gia đình. Nỗi đau của con người đè nặng lên tôi một cách khủng khiếp. Mỗi ngày tôi nghe thấy biết bao điều! Những đau khổ, khó khăn vô tận!.. Cả ngày miệng tôi ngập tràn vị đắng của nỗi đau con người, còn đến tối, tôi đi ngủ trong cơn đói để nghỉ ngơi một chút. Tôi cảm thấy mệt mỏi về thể xác vô cùng, nhưng đồng thời cũng nhận được sự an ủi từ bên trong.

- Thưa Thầy, liệu bệnh tật có luôn mang lại lợi ích cho con người không?

— Đúng vậy, bệnh tật luôn mang lại lợi ích to lớn. Bệnh tật giúp những người thiếu đức hạnh được Chúa tha thứ.¹⁰¹ Sức khỏe là điều quan trọng, nhưng những điều tốt đẹp mà bệnh tật mang lại cho con người thì sức khỏe không thể mang lại được! Bệnh tật mang lại điều thiện về mặt tinh thần cho con người. Bệnh tật là một ân huệ vĩ đại, vô cùng vĩ đại. Nó thanh tẩy con người khỏi tội lỗi, và đôi khi “đảm bảo” cho họ phần thưởng [trên thiên đàng]. Linh hồn con người giống như vàng, còn bệnh tật giống như ngọn lửa thanh tẩy vàng ấy. Hãy xem, chính Chúa Kitô đã nói với Thánh Phaolô: “*Sức mạnh của Ta được thể hiện trong sự yếu đuối.*”¹⁰² Con người càng chịu đau khổ vì bệnh tật, thì họ càng trở nên trong sạch và thánh thiện hơn — miễn là họ kiên nhẫn và đón nhận bệnh tật với niềm vui.

Điều duy nhất cần thiết đối với một số căn bệnh chính là một chút kiên nhẫn. Chúa cho phép bệnh tật xảy ra để con người nhận được một bài học nhỏ, và qua căn bệnh đó, Chúa thanh tẩy con người khỏi những khuyết điểm mà họ đang mang trong mình. Bởi vì bệnh tật về thể xác giúp chữa lành bệnh tật về tâm hồn. Bệnh tật về thể xác mang lại cho con người sự khiêm nhường và nhờ đó trung hòa bệnh tật về tâm hồn của họ. Chúa biến mọi sự thành điều có lợi cho sự tốt lành của con người! Mọi điều Ngài cho phép xảy ra đều mang lại lợi ích tinh thần cho chúng ta. Ngài biết điều gì là cần thiết cho mỗi người trong chúng ta, và dựa trên điều đó, Ngài ban cho chúng ta bệnh tật — hoặc để chúng ta nhận được phần thưởng từ nó, hoặc để chúng ta chuộc lại những tội lỗi nào đó.

¹⁰¹ Khái niệm “làm người giận” Đức Chúa Trời trong thần học Chính thống giáo không mang tính chất pháp lý như trong thần học phương Tây, mà thể hiện sự trừng phạt đầy lòng nhân ái của Đức Chúa Trời đối với con người phạm tội vì sự cứu rỗi của họ.

¹⁰² 1 Cô-rinh-tô 12, 9.

Phản thưởng từ Trời cho căn bệnh

— Mẹ con khỏe không?

— Không được khỏe, thưa Đức Cha. Thịnh thoảng bà bị sốt rất cao, và điều đó gây ra cho bà những cơn đau không thể chịu đựng nổi. Da bà nứt nẻ, đầy vết thương, và ban đêm bà không thể chợp mắt.

— Con biết không, những người như vậy chính là những vị tử đạo. Nếu không phải là tử đạo hoàn toàn, thì chắc chắn cũng là một nửa.

— Còn với bà ấy, thưa Thầy, cả cuộc đời chỉ là một chuỗi dài những đau khổ.

— Vậy thì phản thưởng mà cô ấy sẽ nhận được cũng sẽ càng lớn bội phần. Anh có biết cô ấy sẽ nhận được bao nhiêu không? Thiên đàng đã được đảm bảo cho cô ấy. Thấy rằng con người có thể chịu đựng được căn bệnh nặng nề, Chúa Kitô ban cho người ấy căn bệnh đó, để đổi lại những đau khổ nhỏ bé trong cuộc đời trần thế, người ấy sẽ nhận được phản thưởng dồi dào trong cuộc sống vĩnh cửu trên thiên đàng. Người ấy chịu đau khổ ở đây, nhưng sẽ nhận được phản thưởng ở đó, trong cuộc sống khác, bởi vì có Thiên đàng, và có sự đền bù [cho những nỗi đau khổ].

Hôm nay có một người phụ nữ bị bệnh thận đến gặp tôi. Bà ấy đã phải chạy thận nhân tạo nhiều năm nay.¹⁰³ “Thưa Cha,” bà ấy xin tôi, “xin Cha làm dấu thánh giá lên tay con. Các tĩnh mạch trên tay con không còn chỗ nào lành lặn, và con thậm chí không thể chạy thận nhân tạo bình thường được.” “Những vết thương và vết loét trên tay chị,” tôi nói, “trong cuộc sống khác sẽ biến thành những viên kim cương có giá trị lớn hơn cả những viên kim cương của thế gian này. Chị đã phải chạy thận nhân tạo được bao nhiêu năm rồi?” “Mười hai năm,” — cô ấy trả lời. “Vậy thì,” tôi đáp lại, “cô có quyền nhận cả ‘trợ cấp một lần’ [về mặt tinh thần] lẫn ‘lương hưu tối thiểu’.” Sau đó, cô ấy chỉ cho tôi vết thương trên tay kia và nói: “Thưa Cha, vết thương này không lành. Có thể nhìn thấy xương qua đó.” “Đúng vậy,” — tôi đáp lại, — “nhưng qua còn có thể nhìn thấy cả Thiên đàng nữa. Hãy kiên nhẫn, tôi cầu chúc cho cô có được sự kiên nhẫn tốt lành. Tôi thành tâm cầu nguyện để Chúa Kitô nhân lên tình yêu của Ngài trong chị và chị sẽ quên đi nỗi đau. Tất nhiên, tôi cũng có thể cầu chúc cho chị điều khác: đó là nỗi đau của chị sẽ dịu đi, nhưng khi đó phản thưởng lớn lao cũng sẽ biến mất. Do đó, điều tôi đã cầu chúc cho chị từ đầu vẫn là tốt hơn.” Những lời này đã mang lại sự an ủi cho người phụ nữ bất hạnh ấy.

Khi thân xác phải trải qua thử thách, linh hồn được thánh hóa. Thân xác – ngôi nhà đất sét của chúng ta – phải chịu đau khổ vì bệnh tật, nhưng chính chủ nhân của ngôi nhà ấy – linh hồn chúng ta – sẽ mãi mãi hân hoan trong cung điện thiên đàng mà Đức Kitô đang chuẩn bị cho chúng ta. Theo logic thiêng liêng này — vốn không hợp lý đối với những người thuộc thế gian này — tôi cũng vui mừng và tự hào về những căn bệnh và khuyết điểm thể xác mà tôi đang mang. Điều duy nhất tôi không nghĩ đến, đó là việc tôi sắp nhận được phản thưởng trên trời. Tôi hiểu [nỗi đau của mình] như thế này: [qua nó] tôi đang đền bù cho sự vô ơn của mình đối với Thiên Chúa, vì tôi đã không đáp lại xứng đáng những ân huệ và ân sủng vĩ đại của Ngài. Thật vậy, mọi điều trong cuộc đời tôi đều là một bữa tiệc [tinh thần] liên miên: cả đời tu hành của tôi lẫn những căn bệnh của tôi. Chúa luôn đối xử với tôi đầy lòng nhân ái, Ngài luôn khoan dung với tôi trong mọi việc. Tuy nhiên, xin hãy cầu nguyện để Ngài đừng tính tất cả những điều này vào [chi] cuộc đời này của tôi, bởi vì nếu vậy — khôn khổ cho tôi, khôn khổ! Đức Kitô sẽ ban cho tôi một vinh dự lớn lao, nếu vì tình yêu của Ngài mà tôi phải chịu đau khổ nhiều hơn nữa. Miễn là Ngài cũng có tôi để tôi có thể chịu đựng [nỗi đau này]. Còn phản thưởng thì tôi không cần.

Khi một người hoàn toàn khỏe mạnh, điều đó chính là dấu hiệu cho thấy có điều gì đó không ổn với người đó. Thà rằng người đó mắc một căn bệnh nào đó còn hơn. Tôi đã thu được từ căn bệnh của mình những lợi ích mà tôi không thể có được từ tất cả những hành động khổ hạnh mà tôi đã thực hiện trước khi mắc bệnh. Vì vậy, tôi nói rằng nếu một người không có trách nhiệm [đối với người

¹⁰³ Chạy thận nhân tạo — là quá trình lọc máu và siêu lọc máu bằng máy “thận nhân tạo”. — *Chú thích của người dịch.*

khác], thì tốt hơn hết là người đó nên chọn bệnh tật thay vì sức khỏe. Khi khỏe mạnh, con người vẫn còn nợ nần, còn khi đối diện với bệnh tật bằng sự kiên nhẫn, người đó sẽ nhận được phần thưởng. Khi tôi sống trong tu viện cộng đồng,¹⁰⁴ một lần nọ, có một vị giám mục thánh thiện, đã rất cao tuổi, tên là Ierofey, đến thăm nơi đó. Ngài đã nghỉ hưu và tu hành tại tu viện Thánh Anna. Khi chuẩn bị ra về, khi ngài leo lên lưng ngựa, quần của ngài bị tuột lên, và mọi người đều nhìn thấy đôi chân sưng tấy khủng khiếp của ngài. Các tu sĩ đang giúp ngài lên ngựa đều cảm thấy rùng mình. Vị giám mục nhận ra điều đó và nói: “Đây là những ân huệ quý giá nhất mà Thiên Chúa đã ban cho tôi. Tôi xin Ngài đừng lấy đi những ân huệ này của tôi.”

Sự kiên nhẫn trong đau đớn

Khi chúng ta mắc bệnh, tốt nhất là hãy phó thác hoàn toàn bản thân cho Chúa Kitô. Chúng ta cần nhớ rằng, trong lúc đau đớn, linh hồn chúng ta cần sự kiên nhẫn và lời ngợi khen Chúa hơn là một thân thể “cứng cỏi”, nhờ đó chúng ta có thể thực hiện những kỳ tích thể chất vĩ đại. Bởi vì chính những kỳ tích đó khiến chúng ta rơi vào nguy cơ kiêu ngạo và khoe khoang mà không hay biết, bởi chúng ta có thể tưởng rằng mình có thể chinh phục Thiên Đàng bằng một “cuộc tấn công kỵ binh” của riêng mình.

Các bạn có biết tôi đã phải chịu đựng cơn đau này bao nhiêu năm rồi không? Đôi khi tôi có thể chịu đựng được, nhưng đôi khi nó lại quá khủng khiếp. Cơn đau mà tôi có thể chịu đựng được là một trạng thái ổn định. Các bạn có biết tôi đã phải chịu đựng bao nhiêu vì bệnh giãn phế quản¹⁰⁵ và ca phẫu thuật mà tôi đã trải qua không! Sau đó, những vấn đề về đường ruột bắt đầu ập đến. Rồi trong nửa năm, tôi phải chịu đựng thoát vị đĩa đệm và những cơn đau dữ dội. Tôi không thể cúi lạy nhiều như trước đây nữa, và dù bản thân còn khó tự chăm sóc bản thân, tôi vẫn phải giúp đỡ những người đến thăm tôi. Sau đó, tôi cảm thấy có một khối cứng trong bụng, và người ta nói với tôi rằng đó là thoát vị. Mỗi khi tôi mệt mỏi, khối đó lại đau và sưng to lên. Một lần, vào đêm trước lễ Thánh Đại Tử Đạo Panteleimon, khối thoát vị sưng to và đau nhức. Tuy nhiên, tôi vẫn phải đến tu viện Panteleimon để tham dự lễ cầu nguyện suốt đêm. “Tôi sẽ đi, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa,” — tôi quyết định, vì tôi nhất định phải có mặt trong lễ này. Trong lúc cầu nguyện, tôi muốn ngồi xuống một chút, nhưng tôi nghĩ rằng nếu tôi hạ ghế stasidia xuống và ngồi, thì tất cả những người khác cũng sẽ ngồi theo. Vì vậy, tôi quyết định không ngồi chút nào và đứng suốt. Sau mười hai giờ thức trắng, tôi nghĩ tình trạng sức khỏe của mình sẽ xấu đi rất nhiều. Vừa mới trở về phòng, tôi đã nghe tiếng ai đó gõ vào chiếc chuông sắt bên cạnh cổng. “Mở cửa đi, thưa Cha!” — tôi nghe thấy giọng ai đó. Tôi bật cười. “Thôi rồi,” tôi tự nhủ, “giờ thì chỉ còn biết xoay xở thôi.” Và quả thật: chẳng bao lâu sau, những vị khách khác đến, rồi tiếp tục đến nữa. Đến tối, sau khi tiễn những vị khách cuối cùng, tôi nhận ra rằng khối thoát vị của mình... đã biến mất hoàn toàn! Nhưng ngày hôm sau, sau khi tôi nghỉ ngơi, nó lại xuất hiện! Sau đó, nó gây phiền toái và đau đớn cho tôi, nhưng đồng thời nó cũng mang lại cho tôi niềm vui. Bởi vì Chúa Kitô biết tình trạng của tôi, Ngài cũng biết điều gì sẽ có lợi cho tôi. Vì vậy, Ngài đã để lại cho tôi cái thoát vị này trong năm năm. Bạn có biết tôi đã phải chịu đựng nó như thế nào không?

— Thưa Thầy, Thầy còn nhớ lúc Thầy bị đau chân không?

— Đó là một câu chuyện khác. Tôi không thể đứng vững trên đôi chân của mình. Và mỗi khi có người đến thăm, tôi cảm thấy rất khó khăn. Sau đó, cơn đau ở chân thuyên giảm, nhưng lại bắt đầu xuất huyết. Các bác sĩ chẩn đoán đó là bệnh viêm loét đại tràng. Một trang mới đã mở ra... Bấy năm đầy những cơn xuất huyết và đau đớn... Nhưng xin đừng lo lắng, chỉ cần cầu nguyện cho sự bình an của linh hồn tôi. Tôi vui mừng vì Chúa đã tôn vinh tôi và ban cho tôi ân huệ này, và tôi không muốn Ngài lấy đi ân huệ đó khỏi tôi. Tạ ơn Chúa, Ngài cho phép tôi rút ra bài học từ những

¹⁰⁴ Tại tu viện Esfigmen trong những năm 1953–1955.

¹⁰⁵ Phì đại phế quản — sự giãn nở của phế quản và tiểu phế quản do viêm nhiễm kéo dài hoặc tắc nghẽn các phế quản nhỏ — *Chú thích của người dịch*.

căn bệnh này. Như vậy, chúng ta đang trải qua những bài kiểm tra về sự kiên nhẫn. Hôm nay thế này, ngày mai thế kia... *“Vì các con cần phải kiên nhẫn.”*¹⁰⁶ Bởi lẽ, nếu chúng ta – những người dù chỉ có chút ít lòng kính sợ Chúa – mà không kiên nhẫn, thì những người thế tục còn biết làm gì nữa? Tuy nhiên, tôi thấy rằng nhiều giáo dân còn vượt trội hơn chúng tôi, những tu sĩ, về đức hạnh. Cha mẹ tôi kể lại rằng, khi bị bệnh, những người Farasiot không vội vàng chạy đến gặp Hajj Fendi để được chữa lành. Trước tiên, họ chịu đựng cơn đau. Họ chịu đựng hết mức có thể — tùy theo lòng khiêm nhường và sự kiên nhẫn của mình, bởi vì họ coi việc chịu đau khổ là một ân sủng. “Thôi nào,” họ nói, “tôi cũng sẽ làm cho linh hồn mình chịu khổ một chút vì Chúa Kitô, vì Chúa Kitô đã chịu những đau khổ lớn lao để cứu rỗi tôi.” Họ chỉ đến gặp Hajj Fendi¹⁰⁷ để được chữa lành khi thấy bệnh tật cản trở công việc của họ và những người thân trong gia đình bắt đầu phải chịu khổ. Anh thấy đấy, lòng khiêm nhường của họ lớn lao đến mức nào! Nếu những người này, dù là giáo dân, đã suy ngẫm như vậy và chịu đựng, thì tôi — một tu sĩ — phải suy ngẫm như thế nào? Đức Kitô đã phán: *“Hãy cứu rỗi linh hồn các con bằng sự kiên nhẫn.”*¹⁰⁸ Hãy xem: những việc bố thí của Gióp vào thời điểm ông còn có mọi phước lành không làm đẹp lòng Thiên Chúa bằng sự kiên nhẫn của Gióp trong thời gian ông phải chịu thử thách.¹⁰⁹

— Thưa Thầy, khi Thầy nói rằng một người đang chịu đựng nỗi đau, thì ý Thầy là người đó hoàn toàn không để lộ ra rằng mình đang đau đớn sao?

— Trong trường hợp bất khả kháng, anh ta có thể để những người xung quanh hiểu một chút rằng mình đang đau đớn. Anh ta có thể nói với họ về cơn đau của mình, nhưng không nên nói rõ mức độ đau đớn đó đến đâu. Bởi vì nếu anh ta che giấu hoàn toàn cơn đau của mình trước mặt người khác, họ có thể hiểu lầm từ một số hành động của anh ta. Ví dụ, nếu một vị tu sĩ đang chịu đựng cơn đau và không thể tham dự lễ, thì nếu anh ta không nói cho người khác biết về tình trạng của mình, có thể ai đó không có ý tốt sẽ hiểu lầm.

Thái độ đối với nỗi đau

— Thưa Thầy, Thầy gọi nỗi đau nào là không thể chịu đựng được?

— Đó là nỗi đau khiến nước mắt tuôn trào. Đó không phải là những giọt nước mắt sám hối, cũng không phải là những giọt nước mắt vui mừng. Theo các con, những giọt nước mắt này thuộc loại nào?

— Có lẽ, thưa Thầy, thuộc loại tử đạo chăng?

— Tất nhiên, — thuộc loại tử đạo.

— Thưa Thầy, khi con cảm thấy đau đớn dữ dội, con khó có thể thốt lên lời “Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Chúa.”

— Tại sao con lại khó nói ra những lời đó? Hãy nghĩ đến những gì Đức Kitô đã phải chịu đựng. Những trận đòn, sự sỉ nhục, bị đánh bằng roi, và bị đóng đinh!¹¹⁰ Ngài đã chịu đựng tất cả những điều đó với tư cách là *“Con Thiên Chúa vô tội,”*¹¹¹ để cứu rỗi chúng ta. Và khi con đau đớn, hãy nói: “Vì tình yêu của Ngài, lạy Đức Kitô của con, con sẽ kiên nhẫn chịu đựng.”

— Thưa Thầy, cần phải làm gì để vượt qua nỗi đau?

— Cần có lòng dũng cảm và sự nỗ lực.

— Vậy làm thế nào để con người vượt qua nỗi đau không thể chịu đựng nổi?

¹⁰⁶ Hê-bơ-rơ 10, 36.

¹⁰⁷ Người dân Faras gọi Thánh Arsenius Cappadocian như vậy. — *Chú thích của người dịch.*

¹⁰⁸ Luca 21, 19.

¹⁰⁹ Xem Sách Gióp.

¹¹⁰ Xem Mt 27, 26–44; Mc 15, 15–32; Lc 23, 23–43 và Ga 19, 1–23.

¹¹¹ Xem Ê-sai 53, 9.

— Nếu anh ta là người trần tục thì bằng bài hát trần tục, nếu anh ta là người tâm linh thì bằng bài thánh ca... Có lần, cha tôi bị sốt cao và đau đầu dữ dội. Các bạn biết ông đã làm gì không? Ông ăn no cá trích muối, uống một ly rượu vang và cất tiếng hát: “Hãy thức dậy đi, hỡi dân tộc khốn khổ, bị áp bức của ta.” Sau đó, ông hát thêm vài bài hát du kích nữa, và cơn đau đầu của ông đã biến mất! Vậy đó — để xua tan cơn đau — chúng ta sẽ hát những bài thánh ca! Tôi nhớ có lần tôi bị cảm lạnh, và cơn đau đầu kinh khủng đến mức như muốn nứt ra. Thế là, tôi bắt đầu hát một bài thánh ca rất hay, và cơn đau đầu biến mất. Thật vậy, việc hát thánh vịnh kết hợp với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu rất hữu ích trong những trường hợp như vậy. Nó làm cho tâm hồn trở nên dịu dàng, an ủi tâm hồn, bởi vì những nỗi buồn và đau đớn liên miên sẽ đè nặng lên tâm hồn, khiến nó trở nên lạnh lùng. Và đêm qua, tôi cũng không thể chợp mắt vì cơn đau. Tôi thậm chí còn nghĩ rằng nếu tôi chết trước bình minh, thì sau đó sẽ có một ngày dài vô tận dành cho tôi. Bởi vì trong cuộc sống đó, không có hoàng hôn, cũng không có bình minh... Nhưng sau đó tôi đã dùng... một “viên thuốc” giảm đau — tôi đã hát bài thánh ca *“Xin Chúa hãy nghe lời cầu xin của các thánh đã chịu đau khổ vì Ngài, và xin chữa lành mọi bệnh tật của chúng con...”*¹¹² Tác dụng của viên thuốc này kéo dài, đủ để tôi ngủ suốt cả đêm! Các bác sĩ có loại thuốc viên như vậy không?

— Thưa Thầy, người ta nói rằng cơn đau sẽ dữ dội hơn vào ban đêm.

— Đúng vậy, ban đêm tình trạng của người bệnh thường trở nên tồi tệ hơn. Tuy nhiên, ban ngày khi giao tiếp với mọi người, trò chuyện, bệnh nhân lại quên đi cơn đau của mình. Vào ban đêm, họ ở một mình với chính mình, tâm trí chìm đắm trong cơn đau, và họ cảm thấy cơn đau dường như ngày càng dữ dội hơn. Không thể trốn tránh cơn đau khi ốm, nhưng nhiệm vụ là phải điều chỉnh tâm trạng sang một tần số khác để quên đi những cơn đau đó. Bởi vì nếu bạn đối mặt với cơn đau một cách sai lầm, thì bạn sẽ cảm thấy đau gấp đôi. Nếu bạn cứ nghĩ về nỗi đau, thì nỗi đau sẽ càng thêm trầm trọng. Nhưng nếu bạn đưa những suy nghĩ tốt đẹp vào tâm trí, ví dụ như nhớ đến những người còn đau đớn hơn bạn, hoặc nếu bạn hát một bài thánh ca, thì nỗi đau sẽ dần bị lãng quên.

— Thưa Thầy, cơn đau thường là dấu hiệu cảnh báo rằng cơ thể có vấn đề gì đó. Vậy, chúng ta nên chú ý đến cơn đau như thế nào?

— Cần phải kiểm tra xem sức lực của bạn còn đủ đến đâu và điều chỉnh mức độ cẩn trọng cho phù hợp. Đặc biệt là khi nói đến người cao tuổi. Ở đây cần phải cẩn trọng, bởi vì nếu cứ tiếp tục ép chiếc xe cũ chạy với tốc độ như khi nó còn mới, thì nó sẽ vỡ tan tành: bánh xe sẽ văng sang một bên, bộ chế hòa khí văng sang bên kia... Khi lưng tôi đau, tôi không thể đứng lên để cầu nguyện bằng chuỗi hạt. Thấy tình trạng đã cải thiện một chút, tôi thử đứng dậy: đứng cầu nguyện bằng chuỗi hạt và thực hiện các động tác cúi lạy. Lưng lại đau trở lại. Tôi ngồi xuống một chút. Rồi tự nhủ: “Thôi nào, thử lại lần nữa xem.” Cùng một chuyện lại lặp lại. Lưng dưới lại đau. Sau đó, tôi không đứng và không cúi lạy nữa, nhưng tâm trí tôi vẫn bình thản.

— Thưa Thầy, nếu con biết rằng cơn đau của con không gây ra bất kỳ tác dụng phụ nào khác cho cơ thể, thì nó không làm con lo lắng. Tuy nhiên, nó sẽ khiến con lo lắng nếu con biết rằng cơn đau đó là dấu hiệu của một căn bệnh nghiêm trọng.

— Hãy xem ví dụ này: cơn đau lưng có thể không gây ra hậu quả nghiêm trọng nào cho cơ thể, nhưng cơn đau đó làm người ta bị bó buộc, “tê liệt”, và không thể cử động được. Trong khi đó, cơ thể có thể chịu đựng được những cơn đau thuộc loại khác.

— Thưa Thầy, cơn đau có làm con người trở nên cay độc không?

— Nếu con người không đối diện với nỗi đau bằng tâm linh, thì nỗi đau đó có thể khiến họ trở nên cay đắng. Tuy nhiên, khi đối diện với nó bằng tâm linh, họ sẽ tìm thấy sự bình an và được an ủi bởi ân sủng thiêng liêng. Khi đó, bệnh tật trở thành một ngày lễ, một sự kiện trọng đại. Con người vui mừng vì sẽ được xếp vào hàng ngũ các vị chứng nhân và các vị tử đạo. Các thánh tử đạo đã quên

¹¹² Bài thánh ca dành cho bốn mươi vị tử đạo tại Sebaste; ngày kỷ niệm là ngày 9 tháng 3.

đi nỗi đau, bởi vì tình yêu của họ dành cho Chúa Kitô mạnh mẽ hơn nỗi đau, và chính tình yêu ấy đã hóa giải nỗi đau đó.

— Vậy thì người đang chịu đau khổ mà không đối diện với nó bằng tâm linh, chẳng phải cũng không được thanh tẩy sao?

— Người đời thì được thanh tịnh, nhưng nhà sư thì không.

Sự đồng cảm với nỗi đau của người khác

Khi một người cảm thấy đau lòng vì người lân cận, điều đó phần nào khiến Thiên Chúa cảm động. Thiên Chúa vui mừng, bởi vì người đó, qua tình yêu của mình, đã chứng tỏ rằng mình có mối quan hệ thân thiết với Thiên Chúa, và điều này mang lại cho người ấy sự an ủi thiêng liêng. [Nếu không có sự an ủi thiêng liêng này], thì con người sẽ không thể chịu đựng được nỗi đau vì người lân cận của mình.

— Thưa Thầy, làm thế nào để cảm nhận được nỗi đau của người khác?

— Nếu bạn cũng đang phải chịu đựng nỗi đau, bạn sẽ nghĩ đến nỗi đau của người khác, đặt mình vào vị trí của họ và cảm nhận nỗi đau lớn lao không phải cho bản thân, mà là cho họ. Nghĩa là chính nỗi đau của bạn giúp bạn thấu hiểu nỗi đau của người khác. Và khi bạn đón nhận nỗi đau của chính mình với niềm vui, bạn cũng sẽ an ủi được những người đang đau khổ. Tất nhiên, một chuyện là chỉ đơn thuần biết rằng ai đó bị bệnh, còn chuyện khác là chính bản thân mình bị bệnh. Lúc đó, bạn mới thực sự thấu hiểu người bệnh. Trước đây, khi nghe từ “hóa trị,”¹¹³ tôi cứ nghĩ đó là “hóa trị liệu,” tức là tôi tưởng rằng bệnh nhân ung thư được cho uống nước ép và ăn thực phẩm tự nhiên làm thuốc. Làm sao tôi biết được “hóa trị” là gì? Tuy nhiên, giờ đây tôi đã hiểu đó là nỗi đau đón như thế nào.

— Thưa Thầy, điều nào khó chịu hơn: hóa trị hay xạ trị?

— Khó khăn hơn à? Cái này cũng chẳng dễ chịu hơn cái kia — cả xạ trị lẫn hóa trị... Và điều tồi tệ nhất là tất cả các liệu pháp này đều làm mất cảm giác thèm ăn. Cậu phải ăn uống đầy đủ, nhưng lại chẳng thể nuốt nổi thứ gì. Trong khi các bác sĩ cứ khẳng định: “Cậu phải ăn uống đầy đủ.” Phải thì phải, nhưng làm sao mà ăn được khi tất cả những đợt hóa trị và xạ trị này làm mất cảm giác thèm ăn và biến bạn thành một xác chết! Khi tôi đang điều trị xạ trị, dù cơ thể tôi như đang bốc cháy, tôi hoàn toàn không thể uống nước. Ngay cả nước cũng khiến tôi cảm thấy ghê tởm. Tôi bắt đầu muốn nôn khi uống nước.¹¹⁴

— Thưa Thầy, nếu Thầy đồng ý phẫu thuật sớm hơn một chút...

— “Trước đây” là sao chứ! Tôi không cầu nguyện để được khỏi bệnh, bởi vì khi mắc bệnh ung thư, tôi đồng cảm với những người đang phải chịu đựng nỗi đau. Tôi thấu hiểu hơn những người đang đau đớn và cùng chia sẻ nỗi đau của họ. Nhưng ngoài ra, căn bệnh này còn mang lại lợi ích về mặt tinh thần cho chính tôi. Tôi chỉ cầu mong được tự chăm sóc bản thân và giúp đỡ người khác. Tuy nhiên, xin hãy để mọi việc diễn ra theo ý Chúa.

Nếu bạn mắc bệnh mà không bận tâm đến nó [tức là bạn không để ý đến nó], thì bạn, nếu có thể nói như vậy, có quyền cầu xin Chúa giúp cải thiện tình trạng sức khỏe của những người khác. Nhưng ngay cả người không bị đau đớn gì cũng nên chịu đựng một chút vì những ai đang phải chịu đau đớn. Như những người Farasio từng nói: “Tôi sẽ mang chiếc ba lô của bạn,” nghĩa là tôi sẽ gánh lấy nỗi đau, sự dằn vặt và nỗi buồn của bạn.

— Thưa Thầy, vậy họ đã đảm nhận việc đó như thế nào?

— Bằng tình yêu. Nếu một người với tình yêu nói với ai đó: “Tôi sẽ gánh lấy nỗi đau của bạn,” thì người đó sẽ thực sự gánh lấy nó. Tuy nhiên, nếu người đó gánh lấy nó, thì sau đó cần rất nhiều sự kiên nhẫn, rất nhiều lòng dũng cảm, rất nhiều sức lực để có thể chịu đựng được nó. Có những

¹¹³ Từ tiếng Hy Lạp “χυμός” — nước ép. — *Chú thích của người dịch.*

¹¹⁴ Được phát biểu vào tháng 6 năm 1994, một tháng trước khi qua đời.

người đến và nói với tôi: “Thưa Cha, con muốn gánh lấy nỗi đau của Cha.” Một số người nói điều đó thực sự xuất phát từ lòng dũng cảm, nhưng cũng có những kẻ hèn nhát mà chính họ cũng không biết mình đang làm nhằm gì. Bản thân họ chỉ cần một chuyện vặt vãnh là đã chạy ngay đến bác sĩ và rất nhanh chóng rơi vào tuyệt vọng. Họ không thể chịu đựng nỗi đau nhỏ bé của chính mình, mà còn nói rằng sẽ gánh lấy nỗi đau của tôi! Thà rằng họ hãy chịu đựng nỗi đau của chính mình, vui vẻ đón nhận những nỗi khổ mà Đức Chúa Trời cho phép họ trải qua, và đừng xin, với lý do là vì tình yêu, được gánh lấy bệnh tật của người khác. Bởi vì nếu Chúa bỗng nhiên đáp ứng lời cầu xin của họ, nhưng đến lúc đó họ đã quên mất mình đã cầu xin điều gì, và bắt đầu than vãn, thì có lẽ họ thậm chí còn đổ lỗi cho Chúa về những gì đã xảy ra với họ.

Chăm sóc bệnh nhân

Tôi qua, trên đường đến nhà thờ dự lễ cầu nguyện, tôi thấy ở một góc nhà thờ có một người cha đang ngồi bên cạnh đứa con nhỏ trên xe lăn. Tôi bước đến bên họ, ôm lấy đứa bé và hôn lên má nó. “Con có biết rằng con là một Thiên thần không?” — tôi hỏi em. Còn với người cha, tôi nói: “Được chăm sóc một Thiên thần là một vinh dự lớn lao đối với anh. Hãy vui mừng, vì cả hai người sẽ được lên Thiên đàng.” Khuôn mặt họ rạng ngời niềm vui, bởi họ đã cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng.

Những ai với tình yêu thương và sự kiên nhẫn chăm sóc người bệnh, người tàn tật và những người tương tự, thì nhờ sự hy sinh đó mà họ xóa bỏ được tội lỗi của mình. Còn nếu họ không có tội lỗi, thì họ sẽ được thánh hóa. Có lần, một người phụ nữ đã kể cho tôi nghe về những điều kỳ diệu trong cuộc đời bà. Tôi rất ngạc nhiên, bởi vì những trạng thái mà cô ấy kể đến thường chỉ xuất hiện trong các cuốn sách về cuộc đời các thánh, trong khi cô ấy lại là một người phụ nữ bình thường, giản dị. Nhưng khi cô ấy kể cho tôi nghe về cách cô ấy đã sống phần lớn cuộc đời mình, tôi mới hiểu rằng cả cuộc đời cô ấy chính là một sự hy sinh liên tục. Ngay từ khi còn là một thiếu nữ, cô ấy đã bắt đầu chăm sóc người bệnh, vì trong nhà cha mẹ cô ấy có ông bà nội đang ốm yếu. Khi cô ấy kết hôn, bố mẹ chồng cũng sống cùng họ, và họ cũng đều ốm yếu. Sau đó, chồng cô ấy cũng bị bệnh. Anh ấy nằm liệt giường, và cô ấy đã chăm sóc anh ấy. Nghĩa là, người phụ nữ này đã dành cả cuộc đời để chăm sóc người bệnh. Trong suốt những năm tháng đó, cô rất muốn đọc sách tâm linh, đến nhà thờ tham dự các buổi cầu nguyện suốt đêm, nhưng cô không còn thời gian cho những việc đó. Tuy nhiên, vì cô có lý do chính đáng, nên Thiên Chúa đã ban cho cô tất cả ân sủng của Ngài, được tập hợp lại một cách trọn vẹn.

— Thưa Thầy, Thầy có biết không, có những người khi ốm thì bắt đầu hành xử rất kỳ quặc.

— Đúng vậy, điều đó thực sự xảy ra. Nhưng ngay cả những người khỏe mạnh cũng nên thông cảm ít nhiều cho sự lo lắng, phàn nàn, cầu nhàu hay những hành động kỳ quặc của người bệnh, bởi vì đối với họ, đó là điều tự nhiên. Đặc biệt, nếu chính bản thân người đó chưa từng bị bệnh gì, họ sẽ không thể thấu hiểu người bệnh. Bản thân họ chưa bao giờ phải chịu đau đớn, và vì thế trái tim họ có phần hơi cứng rắn.

Những ai chăm sóc người bệnh, người nằm liệt giường, phải hết sức chu đáo và cố gắng không để người mình chăm sóc phàn nàn. Họ có thể chăm sóc người đó trong nhiều năm, nhưng nếu cuối cùng chỉ cần một lần khiến người đó phàn nàn, thì họ sẽ mất tất cả. Nếu linh hồn một người rời khỏi cõi đời này trong sự oán trách, thì những ai là nguyên nhân gây ra sự oán trách đó sẽ phạm tội nặng nề. Sau đó, Ác quỷ sẽ hành hạ họ, dưới danh nghĩa “làm tình tẻ” lương tâm của họ [bằng cách gọi lại ký ức rằng họ đã khiến người đó oán trách và người đó đã qua đời].

— Thưa Thầy, khi chăm sóc người bệnh, không chỉ sự mệt mỏi mà cả những lo âu cũng làm cạn kiệt sức lực của con, bởi vì con chứng kiến người thân yêu của mình dần dần ra đi.

— Hãy nhìn xem, khi một thành viên trong gia đình ốm đau, cả gia đình đều cảm thấy xót xa cho người đó. Còn nếu người ốm là cha và ông không thể đi làm, thì cả gia đình vừa phải chịu khổ vừa lâm vào cảnh túng thiếu. Tất cả đều lo lắng, băn khoăn không biết cha mình có qua khỏi hay

không. Bản thân ông ấy đau khổ, những người thân yêu của ông cũng đau khổ theo. Ông ấy dần suy sụp, những người bên cạnh ông cũng dần suy sụp theo. Còn người mẹ lúc đó phải gánh vác một gánh nặng gấp bội. Bà phải chăm sóc con cái, phải đến bệnh viện để chăm sóc người bệnh. Tôi muốn nói rằng, khi một người mắc phải căn bệnh hiểm nghèo, không chỉ bản thân họ phải chịu đựng, kiệt sức và muốn chết, mà cả những người thân đang chăm sóc họ cũng mất tinh thần, đau khổ và kiệt sức. Và càng gần bó mật thiết với nhau, càng yêu thương nhau nhiều, thì Chúa càng cho phép rằng vào những ngày cuối cùng của bệnh tật, cả người bệnh lẫn những người chăm sóc họ đều phải trải qua những đau khổ lớn lao, những nỗi đau tột cùng. Họ thậm chí còn nói: “Xin Chúa hãy đưa anh ấy đi để anh ấy được nghỉ ngơi,” nhưng chính họ cũng sẽ được nghỉ ngơi sau khi anh ấy qua đời. Hãy nhìn xem, khi trong một gia đình rất hòa thuận, cha mẹ qua đời đột ngột, không có bệnh tật trước đó, và cả cha mẹ lẫn con cái đều không phải chịu đựng đau khổ khi chăm sóc họ, thì nỗi đau mất mát, nỗi đau chia ly với cha mẹ đối với con cái là vô cùng lớn.

— Thưa Thầy, trạng thái tinh thần của một người có thể ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất của người đó đến mức nào?

— Nếu một người có tâm trạng tốt, điều đó sẽ làm giảm bớt cơn đau thể xác. Ngược lại, nếu tâm trạng xấu, tình trạng tinh thần tiêu cực đó sẽ làm suy giảm sức khỏe thể chất của họ. Hãy lấy ví dụ về một bệnh nhân ung thư đã bị các bác sĩ từ chối điều trị. Nếu người đó tin vào Thượng Đế và được sống trong bầu không khí tinh thần tràn đầy niềm vui, họ có thể kéo dài cuộc sống thêm một thời gian. Ngược lại, vì chán nản, người đó có thể qua đời chỉ trong vài tuần. Đôi khi, từ góc độ y học, một người có thể được coi là khỏe mạnh, các kết quả xét nghiệm và kiểm tra có thể tốt, nhưng nếu trong lòng họ có điều gì đó làm tổn thương tinh thần, thì thực tế họ vẫn không khỏe mạnh. Bởi vì phần lớn các bệnh tật đều bắt nguồn từ sự chán nản. Mọi người đều có một điểm yếu nào đó. Ở người này, sự rối loạn “tấn công” vào dạ dày, ở người khác — vào đầu.

Thuốc chữa bệnh tốt nhất chính là niềm vui thiêng liêng mà ân sủng của Thiên Chúa tuôn tràn trong tâm hồn. Niềm vui thiêng liêng chứa đựng sức mạnh chữa lành vĩ đại nhất đối với mọi bệnh tật. Nó là loại thuốc mỡ thiêng liêng giúp lành vết thương, trong khi sự chán nản lại làm những vết thương ấy thêm đau rát.

Nỗi đau của người bệnh và lòng tin cậy vào Đức Chúa Trời

— Thưa Thầy, một người mắc bệnh nặng và quyết tâm phó thác hoàn toàn cho Chúa có hành động đúng đắn không?

— Nếu anh ta không có nghĩa vụ [với người khác], thì cứ để anh ta làm theo ý mình. Tuy nhiên, nếu anh ta có nghĩa vụ với người khác, thì việc anh ta nên tìm đến sự giúp đỡ của các bác sĩ hay phó thác bản thân cho ý Chúa sẽ phụ thuộc vào người khác. Thật ra, tôi cũng đã đi khám bác sĩ không phải theo ý muốn của mình... Nếu tôi không đi làm cái mà bác sĩ gọi là “khám đơn giản” ấy thì khối u đã làm tắc nghẽn ruột hoàn toàn rồi. Tôi chỉ có thể uống một ít nước, và rồi mọi chuyện sẽ kết thúc... Các bạn thấy chưa: đi khám “đơn giản” một cái, mà lại vương vào rắc rối như thế này... Lúc thì đi chụp CT, lúc thì đến gặp bác sĩ tim mạch; nồng độ protein trong máu lúc thì giảm, lúc thì tăng. Họ mổ, khâu lại, đặt miếng vá... Rốt cuộc thì tất cả những chuyện này dẫn đến kết quả gì? Tình hình đang tiến triển đến mức tôi sẽ phải ở lại đây mãi mãi...

Thông thường, chúng ta hay nói: “Trước tiên, những người bệnh phải cố gắng tìm kiếm sự giúp đỡ từ con người, và chỉ khi họ không thể nhận được sự giúp đỡ từ con người nữa, thì Chúa mới giúp đỡ họ.” Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên quên rằng, ngay cả khi nhận được sự giúp đỡ từ con người, những người mắc bệnh nặng vẫn phải chịu đựng những nỗi đau đớn tột cùng.

Họ buộc phải trải qua những đau đớn tột cùng. Họ phải chịu đựng vô số cuộc kiểm tra, phẫu thuật, cấy ghép nội tạng, hóa trị, xạ trị... Tay họ bị chọc thủng để truyền dịch, những người bất hạnh này bị vỡ tĩnh mạch, họ phải ăn qua ống dẫn qua mũi, họ không thể chớp mắt... Và tất cả những

điều này chỉ để làm những gì có thể làm được theo cách nhân đạo. Bạn hiểu chứ? Chuyện này không hề đơn giản. Ví dụ, mụn đã tích tụ trong vết thương, và để làm sạch vết thương khỏi mụn đó, cần phải rạch vết thương ra — sau đó mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp. Không, ở đây con người bị cuốn vào một vòng xoáy thực sự. Vì vậy, chúng ta không nên nói: “Mọi chuyện đều ổn, bệnh nhân này đã được các bác sĩ giỏi chăm sóc” — và tự an ủi bản thân bằng điều đó. Không, chúng ta phải lưu ý điều sau: để bệnh nhân nhận được sự giúp đỡ của các bác sĩ, anh ta phải trải qua những thử thách và đau khổ thực sự. Chúng ta phải cầu nguyện với lòng đau xót để Chúa Kitô ban cho anh ta sự kiên nhẫn và soi sáng các bác sĩ, bởi vì các bác sĩ — đặc biệt là khi họ thiếu sự khiêm nhường — có thể mắc sai lầm.

Hãy nhìn xem, khi ngôi nhà bị sụp đổ, chủ nhân không thể ở lại trong đó được. Cũng giống như vậy, chủ nhân của cơ thể, tức là linh hồn, không thể ở lại trong ngôi nhà của mình — tức là cơ thể — nếu nó đang bị hủy hoại. Và hiện nay, người ta đang cố gắng giữ chủ nhân ở lại trong ngôi nhà của mình bằng sắt, thép, bằng các vitamin A, B, C... Tức là người ta cố gắng giúp đỡ người bệnh bằng khoa học. Nhưng không phải tất cả người bệnh đều nhận được sự giúp đỡ. Và nhờ sự giúp đỡ đó, cuộc sống của họ chỉ đơn giản là tiếp tục trong đau đớn, hay nói đúng hơn, nỗi đau của họ vẫn tiếp diễn. Bởi vì chỉ có khoa học thôi là chưa đủ. Vẫn cần có đức tin và lời cầu nguyện. Thậm chí đôi khi ngay tại đây, trong tu viện, tôi thấy các nữ tu, những người trước đây là bác sĩ, lại muốn giúp đỡ người bệnh nhiều hơn bằng khoa học y tế hơn là bằng lòng tin vào Thiên Chúa và lời cầu nguyện. Tuy nhiên, lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim sẽ khiến các nữ tu này trở thành những người sở hữu bằng cấp y khoa cao nhất, bởi vì khi đạt được điều đó, họ sẽ từ bỏ sự trông cậy vào khoa học con người. Nếu trong con người được vun đắp tình yêu thương kèm theo sự cảm thông sâu sắc dành cho tất cả mọi người, thì những sức mạnh thiêng liêng sẽ phát huy tác dụng. Miễn là trong tâm hồn có sự khiêm nhường sâu sắc, để con người không kiêu ngạo và xúc phạm Thiên Chúa, cho rằng những sức mạnh đó là của riêng mình.

Chúng ta không được quên rằng Chúa Kitô có thể chữa lành ngay cả những căn bệnh mà các bác sĩ không thể chữa khỏi, nhưng để Chúa Kitô can thiệp thì phải có lý do chính đáng, và người cầu nguyện cho người bệnh phải là người có đức tin vững chắc và hết lòng trung thành với Chúa Kitô.

— Thưa Thầy, vậy có nghĩa là nếu mọi người đang đau khổ, họ không cần phải tìm đến sự giúp đỡ y tế sao?

— Nhưng anh ơi, em không có ý đó đâu! Em không nói, ví dụ như, rằng không nên cho bệnh nhân thở oxy và để họ chết ngạt. Em muốn nhấn mạnh rằng bệnh nhân phải chịu đựng đau khổ như thế nào khi nhận sự giúp đỡ của con người, và rằng chúng ta phải cầu nguyện với Chúa Kitô để Ngài giúp đỡ những người bệnh và họ không phải chịu đau khổ. Nếu bệnh tình nặng, thì chúng ta hãy cầu xin Chúa Kitô, để Ngài chỉ bằng một cái vuốt ve của Ngài mà lấy đi căn bệnh này. Bởi vì nếu Chúa Kitô chỉ cần vuốt ve nhẹ tay người bệnh một chút, thì mọi bệnh tật của họ sẽ biến mất và họ sẽ khỏi bệnh! Lúc đó sẽ không cần thuốc men hay chất độc nữa.

Và nếu Ngài vuốt ve khuôn mặt người đó một cách dịu dàng, thì còn tốt hơn nữa. Còn nếu Ngài còn ôm lấy người đó nữa, thì trái tim con người sẽ trở nên mềm mại. Các bạn có hiểu điều này không? Tuy nhiên, cần phải có rất nhiều đức tin. Nếu chính người bệnh không có đức tin, thì họ sẽ không khỏi bệnh.

Những đứa trẻ ốm yếu

— Thưa Thầy, đứa trẻ ốm mà cha mẹ nó đưa đến hôm nay đang rất đau đớn.

— Không sao đâu, bệnh của cháu sẽ dần dần khỏi thôi. Nhưng cháu sẽ giữ được sự nhạy cảm này suốt đời, và sẽ luôn nhớ về căn bệnh của mình. Sự nhạy cảm này sẽ giúp đỡ cháu về mặt tinh thần.

— Thưa Cha, những đứa trẻ mắc bệnh bạch cầu cũng phải chịu đựng rất nhiều.

— Bí tích Thánh Thể mang lại sự giúp đỡ to lớn cho những đứa trẻ như vậy. Rất nhiều em nhỏ đã được chữa lành khỏi bệnh tật nhờ Bí tích Thánh Thể. Khi đọc Thánh vịnh 145, trong đó chúng ta cầu xin Thiên Chúa chấm dứt tình trạng chảy máu cho những ai đang mắc phải,¹¹⁵ chúng ta hãy cầu nguyện để Thiên Chúa giúp đỡ những em nhỏ mắc bệnh thiếu máu bạch cầu, cũng như để các bệnh viện có đủ máu cho những em nhỏ mắc bệnh thalassemia.¹¹⁶ Những đứa trẻ này phải chịu đau khổ nhiều hơn cả những đứa trẻ sơ sinh mà Hê-rốt đã ra lệnh giết.¹¹⁷ Khi phải chịu đựng bệnh tật, những đứa trẻ nhỏ có phần thưởng trong sạch, vì chúng không có tội lỗi. Chúng ta sẽ gặp bao nhiêu em bé trong cuộc sống sau này cùng với các em bé Bê-lem bị giết hại, những vị thánh tử đạo như các thiên thần! Những em bé mới hai tháng tuổi phải phẫu thuật, tiêm thuốc, truyền dịch! Làm sao mà tìm được tĩnh mạch trên bàn tay bé xíu như thế! Và thế là người ta chích, chích... Em bé bị u não, và người ta chiếu xạ cho em, cái đầu nhỏ xíu nằm giữa những sợi dây điện dày cộp... Ngay cả người lớn cũng không thể chịu đựng được điều đó, huống chi là những em bé!

— Thừa Thầy, những đứa trẻ sơ sinh này cuối cùng sẽ khỏi bệnh hay qua đời?

— À, tất nhiên là nhiều em sẽ qua đời, nhưng còn cha mẹ các em thì sao — làm sao họ có thể bỏ mặc các em mà không cho đi khám chữa bệnh được chứ?

— Thừa Thầy, liệu việc các bác sĩ nhi khoa cố gắng cứu sống những em bé sinh non có ý nghĩa gì không?

— Các bác sĩ phải làm mọi thứ có thể và đồng thời cầu nguyện cho những đứa trẻ này. “Lạy Chúa,” các bác sĩ phải thốt lên, “nếu đứa trẻ này sống sót nhưng phải chịu đau khổ suốt phần đời còn lại, con xin Ngài hãy đón nó về với Ngài.” Tuy nhiên, đồng thời họ cũng phải lo liệu để các em bé được rước Bí tích Rửa tội. Khi đó, các em bé này sẽ đón các bác sĩ của mình tại Thiên đàng với những ngọn nến đang cháy sáng.

Và khi các em đã ở độ tuổi có thể hiểu được mọi chuyện, các bác sĩ cần phải hết sức cẩn trọng để không gây tổn thương tinh thần cho các em khi thông báo chẩn đoán. Có một em bé 8 tuổi đã được bác sĩ nói rằng: “Con sẽ bị mù.” Cha của em bé đó đã đưa con đến gặp tôi và kể ngay trước mặt em: “Chúng tôi đã đưa con đi khám ở nước ngoài. Họ nói với chúng tôi rằng con sẽ bị mù.” Thậm chí một đứa trẻ khỏe mạnh, nếu nghe thấy điều đó, cũng có thể bị sốc và ảnh hưởng đến sức khỏe. Huống chi là một đứa trẻ đang ốm!

Đề người bệnh khỏi bệnh, cần phải hy sinh một chút

Nếu chúng ta cầu xin điều gì đó từ Thiên Chúa mà bản thân lại không hy sinh điều gì, thì lời cầu xin của chúng ta chẳng đáng giá là bao. Nếu tôi ngồi khoanh tay và nói: “Lạy Chúa, con xin Ngài chữa lành cho người bệnh này”, nhưng bản thân lại không chịu hy sinh điều gì, thì tôi cũng chẳng khác gì chỉ đang thốt ra những lời hay ho [— ném chúng vào gió]. Còn nếu tôi có tình yêu, nếu tôi có sự hy sinh, thì Chúa Kitô, khi thấy điều đó, sẽ đáp ứng lời cầu xin của tôi — tất nhiên, nếu điều đó mang lại lợi ích cho người khác. Vì vậy, khi mọi người xin bạn cầu nguyện cho người bệnh, hãy bảo họ rằng chính họ cũng phải cầu nguyện hoặc ít nhất là cố gắng loại bỏ những khuyết điểm của mình.

Có một số người đến gặp tôi và xin: “Hãy chữa lành cho tôi, tôi nghe nói anh có thể giúp tôi.” Tuy nhiên, những người này muốn được giúp đỡ mà không cần phải nỗ lực gì cả. Ví dụ, bạn nói với một người: “Đừng ăn đồ ngọt, hãy thực hiện sự hy sinh này để Chúa giúp đỡ bạn.” Nhưng họ lại trả lời bạn: “Tại sao? Chẳng lẽ Chúa không thể giúp tôi mà không cần sự hy sinh này sao?” Những người như vậy thậm chí còn không thể hy sinh điều gì cho chính bản thân mình. Huống chi là họ lại

¹¹⁵ Thánh Arsenius Cappadocian thường đọc Thánh vịnh 145 trong những trường hợp tương tự.

¹¹⁶ Thalassemia — bệnh thiếu máu tan huyết di truyền, do rối loạn tổng hợp protein globin, phổ biến ở các nước vùng Địa Trung Hải. Bệnh dẫn đến tình trạng thiếu máu tiên triễn, gan và lá lách to, vàng da, v.v. — *Chủ thích của người dịch.*

¹¹⁷ Xem Mt 2,16.

hy sinh bản thân vì người khác! Nhưng cũng có những người không ăn đồ ngọt để Chúa Kitô giúp đỡ những người mắc bệnh tiểu đường, hoặc không ngủ để Chúa Kitô ban cho những người bị mất ngủ được chợp mắt một chút. Khi hành động như vậy, con người sẽ thiết lập mối liên hệ với Thiên Chúa. Và khi đó, Thiên Chúa sẽ ban ân sủng của Ngài cho con người.

Khi ai đó nói với tôi rằng họ không thể cầu nguyện cho một người thân đang ốm trong gia đình, tôi khuyên họ hãy hy sinh vì người bệnh đó, hãy từ bỏ điều gì đó có hại cho sức khỏe của chính mình.

Có lần, một người đàn ông từ Đức đến thăm tôi tại ngôi nhà nhỏ. Ông ấy có một cô con gái bị liệt. Các bác sĩ đã từ chối điều trị cho cô bé. Người cha bất hạnh đó đang rơi vào tuyệt vọng tột cùng. “Anh cũng hãy hy sinh điều gì đó vì sức khỏe của con mình đi,” tôi khuyên ông ấy. — Anh không thể lạy, cũng không thể cầu nguyện. Thôi được, không sao. Nhưng hãy nói xem: mỗi ngày anh hút bao nhiêu điếu thuốc?” “Bốn bao rưỡi,” — ông ấy trả lời. “Hãy chỉ hút một gói thôi,” tôi nói với ông ấy, “còn số tiền mà ông định dùng để mua ba gói rưỡi còn lại, hãy dành để bố thí cho một người nghèo nào đó.” “Thưa Cha,” ông ấy nói với tôi, “miễn là con tôi khỏi bệnh, tôi sẽ bỏ thuốc lá hẳn.” “Không,” tôi nói, “khi con nó khỏi bệnh rồi thì điều đó sẽ không còn ý nghĩa gì nữa. Anh phải bỏ thuốc lá ngay bây giờ. Hãy từ bỏ thuốc lá đi. Chẳng lẽ anh không yêu con mình sao?” “Tôi không yêu con mình ư?! Tôi sẵn sàng nhảy xuống từ tầng sáu vì nó,” — anh ta trả lời tôi. “Tôi không bao anh nhảy xuống từ tầng sáu, tôi bảo anh bỏ thuốc lá. Nếu anh làm điều điên rồ là nhảy xuống từ tầng sáu, anh sẽ bỏ lại con mình mồ côi và chính anh cũng sẽ đánh mất linh hồn mình. Tôi khuyên anh hãy làm một việc dễ dàng hơn: bỏ thuốc lá. Bỏ ngay bây giờ đi!” Nhưng anh ta nhất quyết không chịu bỏ thuốc lá, và cuối cùng đã rời khỏi tôi trong nước mắt! Làm sao có thể giúp được một người như vậy? Còn những người chịu lắng nghe anh thì sẽ nhận được sự giúp đỡ.

Một lần khác, có một người đàn ông đến, thở hổn hển vì phải đi bộ một quãng đường dài. Tôi nhận ra anh ta hút thuốc rất nhiều, nên nói với anh ta: “Anh thật là kỳ quặc, sao lại hút thuốc nhiều thế? Như thế anh sẽ ốm đấy.” Sau khi thở lại được một chút, anh ta nói: “Vợ tôi đang ốm rất nặng, và cô ấy có thể sẽ chết. Xin anh hãy cầu nguyện để một phép lạ xảy ra. Các bác sĩ đã bất lực và bỏ cuộc rồi.” “Vậy anh có yêu vợ mình không?” — tôi hỏi anh ta. “Có.” “Vậy tại sao chính anh lại không muốn giúp cô ấy? Bản thân cô ấy đã làm những gì có thể, các bác sĩ cũng đã làm hết sức mình rồi. Bây giờ anh đến đây và xin tôi cũng làm những gì tôi có thể: tức là cầu nguyện để Chúa giúp đỡ cô ấy. Tuy nhiên, chính anh đã làm gì để vợ anh được giúp đỡ?” “Thế tôi có thể làm gì, Thầy ư?” — anh ta ngạc nhiên hỏi. “Nếu,” tôi nói với anh ta, “anh bỏ thuốc lá, thì vợ anh sẽ khỏi bệnh.” Tôi nghĩ rằng nếu Chúa thấy rằng việc khỏi bệnh không giúp ích gì cho vợ anh ta về mặt tâm linh, thì bằng cách bỏ thuốc lá, người đàn ông này ít nhất cũng tự giải thoát mình khỏi cái ác mà việc hút thuốc mang lại. Một tháng trôi qua, anh ta hân hoan đến để cảm ơn tôi. “Thưa Thầy,” anh ta nói với tôi, “tôi đã bỏ hút thuốc và vợ tôi đã khỏi bệnh.” Một thời gian sau, anh ta lại đến gặp tôi, trông rất buồn bã và kể rằng anh ta đã lén lút bắt đầu hút thuốc trở lại và vợ anh ta lại bị bệnh nặng. “Thôi,” tôi nói với anh ấy, “giờ thì anh đã biết cách chữa rồi. Hãy bỏ thuốc lá đi.”

Lời cầu nguyện cho những người bệnh

— Thưa Thầy, có một số người đến xin Thầy cầu nguyện cho một đứa trẻ đang ốm. Họ còn hỏi liệu đứa trẻ có khỏi bệnh không. Tôi nên trả lời họ thế nào?

— Hãy trả lời họ như thế này: “Vị tu sĩ già sẽ cầu nguyện. Chúa Kitô yêu thương đứa trẻ này và sẽ làm mọi điều có lợi cho nó. Nếu Ngài thấy rằng khi trưởng thành, đứa trẻ sẽ trở nên tốt hơn, thì Ngài sẽ nhậm lời cầu nguyện của vị tu sĩ già. Tuy nhiên, nếu Chúa Kitô thấy rằng khi trưởng thành, đứa trẻ không ở trong tình trạng tâm linh tốt đẹp, thì Ngài sẽ đưa nó về với Ngài ngay bây giờ. Ngài sẽ làm điều đó vì Ngài yêu thương nó.” “Hãy xin,” Ngài nói, “và Ta sẽ ban cho con [điều

con xin].”¹¹⁸ Nhưng Thiên Chúa sẽ ban cho tôi điều tôi xin trong trường hợp tôi tự hiến dâng mình cho Thiên Chúa. Nếu không, tại sao Ngài lại ban cho tôi sự sống? Để tôi xa lìa Ngài sao? Nếu tôi cầu nguyện cho người bệnh, thì tôi sẽ vui mừng cả khi người ấy khỏi bệnh lẫn khi người ấy qua đời.

— Thưa Thầy, khi cầu nguyện cho sức khỏe của chính mình, chúng con có làm đúng không ạ?

— Sẽ tốt hơn nếu chúng ta cầu xin Chúa giải thoát chúng ta khỏi những đam mê của mình. Nghĩa là trước tiên chúng ta hãy tìm kiếm và cầu xin Nước Trời. Khi cầu xin Chúa chữa lành bệnh tật cho chúng ta, chúng ta đang phung phí gia tài thiên đàng của mình. Tuy nhiên, nếu chúng ta không chịu đựng nổi những đau khổ mà bệnh tật mang lại, thì hãy cầu xin Chúa chữa lành cho chúng ta, và Ngài sẽ hành động theo cách [tốt nhất cho chúng ta].

— Thưa Thầy, liệu những lời cầu nguyện của chúng ta có giúp ích gì cho người bệnh không, nếu chính người đó lại cầu xin Chúa điều gì khác?

— Nếu người bệnh cầu xin Chúa chỉ cho riêng mình được lành bệnh, mà không cầu nguyện cho những người bệnh khác cũng được chữa lành, thì người đó đang làm sai. Chị đây, khi còn sống đời thể tục, đã từng làm việc tại bệnh viện. Chị đã làm gì khi người bệnh không thể đọc lời cầu nguyện của Chúa Giêsu?

— Con đã tự mình đọc lời cầu nguyện đó, thưa Thầy.

— Chắc chắn là con đã làm đúng, nhưng chính người bệnh cũng phải cầu nguyện.

— Anh ấy cũng đã cầu nguyện. Anh ấy nói: “Đức Mẹ Rất Thánh, Nữ Vương của con, xin cứu con.” Nhưng, thưa Cha, liệu việc chịu đựng cơn đau có phải là một hình thức cầu nguyện không?

— Hay lắm! Đúng vậy, tất nhiên, đó cũng là một lời cầu nguyện! Nếu ai đó nhờ bạn cầu nguyện cho họ vì vào ngày nào đó họ có lịch phẫu thuật, thì bạn hãy bắt đầu cầu nguyện ngay khi họ nhờ bạn. Đừng chờ đến ngày và giờ họ được đưa vào phòng mổ mới bắt đầu cầu nguyện. Và trong các thánh lễ, khi linh mục đọc: “*Xin thương xót những người đang nằm bệnh,*” hãy hát “Lạy Chúa, xin thương xót” với tất cả nỗi đau. Nếu bạn hít thật sâu và bắt đầu ư ử “u-u-u” theo âm chuẩn để hát “Lạy Chúa, xin thương xót” cho hay hơn, thì tâm trí bạn cũng sẽ lơ lửng trong tiếng “u-u-u...” đó và những điều vớ vẩn khác, trong khi những người bệnh khốn khổ, đang chịu đựng và đau đớn, lại đang mong chờ từ bạn một chút sự giúp đỡ! Bởi vì những người bệnh đang chịu đựng cơn đau. Còn bạn thì không đau đớn gì cả. Vậy hãy cầu nguyện cho họ, để họ được giúp đỡ. Nếu bạn không thờ dài vì đau đớn và không rên rỉ khi lăn lộn trên giường bệnh, thì ít nhất hãy thờ dài trong lời cầu nguyện cho những người bệnh. Nếu những người khỏe mạnh không cầu nguyện dù chỉ một chút cho những người bệnh, thì rất sớm thôi, Chúa Kitô sẽ nói với họ: “Các con đã khỏe mạnh mà không cầu nguyện cho những người đang đau khổ sao? *Ta không biết các con...*”¹¹⁹

Nếu chúng ta không cầu nguyện cho người bệnh, thì bệnh tật sẽ tiến triển theo quy luật tự nhiên. Trong khi đó, nếu chúng ta cầu nguyện cho họ, bệnh tật có thể thay đổi diễn biến tự nhiên của nó. Vì vậy, hãy luôn cầu nguyện cho những người bệnh.

Chương 3.

Về việc tàn tật thể xác là ân sủng của Đức Chúa Trời

Thái độ đúng đắn đối với thương tật thể xác

— Thưa Thầy, liệu khiếm khuyết thể chất có thể khiến một người mắc chứng tự ti không?

¹¹⁸ Xem Mt 7, 7; Mc 11, 24; Lc 11, 10 và Ga 16, 24.

¹¹⁹ Xem Mt 25, 12.

— Ôi, đó là những điều ngớ ngẩn làm sao!

— Tuy nhiên, thưa Thầy, đôi khi điều này lại xảy ra với những người khuyết tật.

— Điều đó xảy ra bởi vì họ có thái độ sai lầm. Khi nhận ra rằng khuyết tật là ân sủng từ Thiên Chúa, con người sẽ có thái độ đúng đắn và thoát khỏi mặc cảm tự ti. Khi một đứa trẻ bị khuyết tật về thể chất mà không nhận được sự giúp đỡ về mặt tinh thần để biết vui mừng với khuyết tật đó, thì có thể thông cảm cho em nếu em phải chịu đựng cảm giác tự ti. Tuy nhiên, nếu đứa trẻ lớn lên mà cảm giác tự ti vẫn còn, điều đó có nghĩa là em chưa thấu hiểu ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống. Có một bé gái chín tuổi bị u ở mắt, và các bác sĩ đã phẫu thuật cắt bỏ mắt đó cho em. Các bạn học ở trường đã trêu chọc cô bé đáng thương này, và em rất đau khổ. Cha em đã đến gặp tôi tại kaliva và kể lại chuyện đã xảy ra. “Thưa Thầy,” ông nói với tôi, “tôi đã nghĩ rằng nếu tôi mua cho con bé mọi thứ mà con bé xin, thì tôi sẽ giúp được con bé, vì con bé sẽ vui vẻ và quên đi nỗi buồn vì khiếm khuyết của mình. Tôi đã nghĩ như vậy, nhưng làm sao tôi có thể làm được điều đó? Vì tôi còn năm đứa con nhỏ khác, chúng ghen tị với con bé, bởi chúng vẫn chưa hiểu gì cả.” “Sao anh lại nói như vậy? — tôi đáp lại. — Sự an ủi mà anh đang nói đến là sự an ủi giả tạo. Nó sẽ không giải quyết được vấn đề. Nếu bây giờ anh mua cho con bé bất kỳ chiếc váy nào mà con bé xin, thì chỉ vài năm nữa, con bé sẽ đòi anh mua cho một chiếc “Mercedes.” Anh sẽ lấy đâu ra nhiều tiền như vậy? Rồi sau đó, con bé sẽ nghe nói rằng một số người ở trang trại có máy bay riêng, và sẽ đòi anh mua cho con bé một chiếc máy bay. Lúc đó anh sẽ làm gì? Tốt hơn hết, hãy cố gắng giúp con gái bạn vui mừng vì chỉ có một mắt. Hãy để con nghĩ rằng con là một vị tử đạo. Nhiều vị thánh tử đạo đã bị móc mắt, cắt tai, cắt mũi, và thế gian đã chế giễu họ. Tuy nhiên, các vị thánh, dù phải chịu đựng bệnh tật và sự chế giễu của con người, vẫn không khuất phục và kiên cường chịu đựng mọi đau khổ. Nếu cô bé hiểu được điều này và đối diện với khiếm khuyết của mình bằng cách ngợi khen Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ đưa con vào hàng ngũ các vị tử đạo. Hãy suy nghĩ xem: Thiên Chúa đã sắp đặt sao cho con mắt của đứa trẻ bị cắt bỏ mà không gây đau đớn, và sau đó Ngài còn đưa con vào hàng ngũ các vị tử đạo nữa! Theo anh, đó có phải là chuyện vặt vãnh không? Vì cô bé không có tội lỗi nào để phải đền bù bằng sự tàn tật của mình. Và từ sự tàn tật này, cô bé sẽ nhận được phần thưởng tinh khiết.” Người cha bất hạnh đã cảm ơn tôi và ra về với tâm trạng an lành. Và ông thực sự đã giúp con gái mình hiểu rằng sự tàn tật của cô bé là một ân sủng từ Đức Chúa Trời. Ông đã giúp cô bé ngợi khen Đức Chúa Trời.

Vậy là cô bé đã lớn lên một cách bình thường, thi đỗ vào khoa Ngôn ngữ học của trường đại học, tốt nghiệp, và hiện đang làm giảng viên; cô ấy hạnh phúc hơn những cô gái khác — những người có tất cả mọi thứ, nhưng lại đau khổ vì không thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống.

Nếu con người không thấu hiểu ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc đời, thì họ sẽ phải chịu khổ ngay cả trước những ân sủng và cơ hội thuận lợi mà Đức Chúa Trời ban cho họ để cứu rỗi họ. Còn người nào có thái độ đúng đắn thì lại vui mừng trước mọi sự. Anh ta bị què ư? Anh ta lại vui mừng vì điều đó! Anh ta không thông minh lắm ư? Anh ta lại vui mừng vì điều đó! Gầy như chim ưng ư? Anh ta cũng vui mừng vì điều đó.

Tất nhiên, tôi hiểu những khó khăn mà người khuyết tật phải trải qua, và tôi cầu nguyện rất nhiều cho họ, đặc biệt là các cô gái. Bởi vì đối với một chàng trai, việc bị khuyết tật hay tàn tật không quá nặng nề. Tuy nhiên, đối với một cô gái mong muốn kết hôn, việc phải sống với tàn tật là điều vô cùng khó khăn.

Còn những người mù thì phải chịu đựng biết bao đau khổ! Những người bất hạnh này không thể tự lo cho bản thân. Khi họ đi lại, họ vấp ngã và té ngã... Trong những lời cầu nguyện của mình, tôi xin Chúa ban cho những người mù ít nhất một chút ánh sáng, để họ có thể tự lo cho bản thân trong những nhu cầu thiết yếu.

— Thưa Thầy, con cũng đang buồn vì không thể đọc được dù chỉ một chương trong Phúc Âm, bởi vì thị lực của con rất kém. Trong khi Thầy đã từng nói với chúng con rằng nếu mỗi ngày một người đọc một chương trong Phúc Âm, thì người đó sẽ được thánh hóa.

— Sao con lại buồn phiền vì chuyện này? Theo con, nếu con không đọc cả một chương, mà chỉ đọc vài câu trong Phúc Âm, hay chỉ một từ trong đó, hoặc đơn giản là kính cẩn hôn lên cuốn sách thiêng liêng này, thì con sẽ không được thánh hóa sao? Hơn nữa, con đâu phải mới đến với Chúa Kitô hôm qua. Vậy tại sao con không suy ngẫm về những gì con đã đọc và nghe được cho đến ngày hôm nay? Điều quan trọng nhất là phải có thái độ đúng đắn. Hãy tự nhủ với bản thân như thế này: “Hiện tại, Thiên Chúa muốn con ở trong trạng thái này. Vài năm trước, Ngài muốn con ở trong một trạng thái khác.” Có một luật sư sùng kính, khi về già, đã bị mù. Một lần, ông nói với tôi: “Xin ngài cầu nguyện, thánh nhân kính yêu, để con có thể đọc được dù chỉ một chút và để con có thể nhận ra những người thân yêu.” “Những người thân yêu,” tôi đáp lại, “anh có thể nhận ra họ qua giọng nói. Còn về việc đọc... thì anh đã đọc suốt bao nhiêu năm rồi! Giờ đây, hãy thực hành Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu. Rất có thể, hiện tại, chính điều này là điều Thiên Chúa muốn ở ông.” Sau cuộc trò chuyện đó, người bất hạnh ấy bắt đầu cảm nhận được niềm vui lớn lao hơn cả khi ông còn có thể nhìn thấy.

Sự trừng phạt từ trời vì gây thương tật

Nếu khi mang trong mình khiếm khuyết mà chúng ta vẫn kiên nhẫn chịu đựng mà không than vãn, thì chúng ta sẽ nhận được phần thưởng lớn lao. Bởi vì tất cả những người khiếm khuyết đều tích lũy cho mình một khoản “tiết kiệm” [tinh thần] nào đó. Ví dụ, trong quỹ tiết kiệm trên trời, người điếc có một tài khoản dành cho tai mà họ không nghe được, người mù có tài khoản dành cho con mắt mù, người què có tài khoản dành cho chân què. Đây là một việc làm vĩ đại! Nếu những người này thực hiện thêm dù chỉ một hành động nhỏ chống lại những đam mê trong tâm hồn, thì họ sẽ được Chúa ban thưởng cả vương miện nữa. Hãy nhìn xem — những người tàn tật do chiến tranh không chỉ nhận được lương hưu đặc biệt mà còn được trao tặng huân chương nữa.

Nếu một người sở hữu nhan sắc, sự dũng cảm, sức khỏe mà lại không nỗ lực, không cố gắng khắc phục những khuyết điểm của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ phán với người ấy: “Trong cuộc đời trần thế, ngươi đã tận hưởng những ân huệ được ban cho: sự dũng cảm và những điều tương tự! Ta còn nợ ngươi điều gì nữa? Không có gì cả.” Còn người mang khiếm khuyết – dù sinh ra đã có, thừa hưởng từ cha mẹ hay mắc phải sau này – thì phải vui mừng, vì trong kiếp sau, người ấy sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng. Đặc biệt là trong trường hợp người đó không có lỗi gì về khuyết tật của mình. Trong trường hợp này, người đó sẽ nhận được phần thưởng trọn vẹn, không có “khấu trừ” hay “trừ bớt” nào cả. Bởi vì nếu một người suốt đời không thể, ví dụ như, duỗi chân ra, không thể ngồi xuống, không thể cúi chào và những điều tương tự, thì đó là một [thử thách] không nhỏ. Trong kiếp sau, Đức Chúa Trời sẽ nói với người đó: “Hãy đến đây, con của Ta, và hãy ngồi trên ngai vàng này mãi mãi.” Vì vậy, tôi nói rằng, đối với tôi, thà sinh ra bị thiếu năng trí tuệ, mù hoặc điếc còn tốt hơn gấp ngàn lần, bởi vì trong trường hợp đó, phần thưởng từ Đức Chúa Trời sẽ đang chờ đợi tôi.

Nếu những người tàn tật không than vãn, mà khiêm nhường ngợi khen Thiên Chúa và sống cùng Ngài, thì ở Thiên Đàng, họ sẽ được hưởng vị trí tốt nhất. Thiên Chúa sẽ đặt họ cùng với các vị tuyên xưng đức tin và các vị tử đạo, những người vì tình yêu của Chúa Kitô đã hiến dâng tay chân của mình, và giờ đây ở Thiên Đàng, họ đang kính cẩn hôn lên tay và chân của Chúa Kitô.

— Thưa Thầy, còn nếu, ví dụ, một người bị điếc mà lại than vãn, phàn nàn về số phận của mình thì sao?

— Trẻ nhỏ cũng hay quấy khóc. Chúa không để tâm đến nhiều điều như vậy. Hãy nhìn xem, những bậc cha mẹ tốt, dù yêu thương tất cả các con mình như nhau, vẫn dành sự quan tâm đặc biệt cho những đứa con yếu đuối hay tàn tật. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời, Cha nhân từ của chúng ta, cũng đối xử như thế với những đứa con yếu đuối về thể xác hay tinh thần của Ngài, miễn là chúng có lòng tốt và cho phép Ngài can thiệp vào cuộc sống của chúng.

Những đứa trẻ chậm phát triển trí tuệ

Những người mẹ bất hạnh có con bị chậm phát triển trí tuệ phải chịu đựng biết bao khổ sở. Những đứa trẻ này liên tục gây ồn ào, làm bẩn mọi thứ... Thật là một cực hình! Tôi từng quen một người mẹ có con bị chậm phát triển trí tuệ. Giờ đây, cậu bé đã lớn lên, trở thành một chàng trai khỏe mạnh, nhưng bà vẫn không thể kiểm soát được cậu ấy, bởi cậu ấy làm những chuyện không thể tưởng tượng nổi!. Cậu ta bôi chất bẩn lên tường, đồ đạc, ga giường... Người mẹ dọn dẹp nhà cửa, lau chùi, sắp xếp mọi thứ vào đúng chỗ, nhưng cậu ta lại lật tung mọi thứ lên và làm bẩn hết bằng chất bẩn. Người phụ nữ bất hạnh ấy phải giấu các loại chất tẩy rửa khỏi cậu ta, nhưng cậu ta lại tìm thấy và uống luôn! Nó ném cả tủ quần áo từ ban công xuống dưới. Nhờ ơn Chúa, đến nay nó vẫn chưa giết ai. Và chuyện này không chỉ diễn ra trong một, hai ngày. Nó đã kéo dài suốt nhiều năm.

— Thưa Thầy, liệu một người chậm phát triển trí tuệ có thể có lòng khiêm nhường và lòng nhân ái không?

— Làm sao lại không thể được! Chỉ cần lấy ví dụ về đứa trẻ chậm phát triển trí tuệ mà cha mẹ nó thường đưa đến tu viện này. Người thông minh nào lại có được lòng nhân ái như nó? Cách nó cầu nguyện, cách nó cúi lạy thật đáng ngưỡng mộ! Khi tôi bị thoát vị và không thể cúi lạy, cha mẹ cậu bé đã nói với cậu: “Cha bị ốm, không thể cúi lạy được.” — “Con sẽ cúi lạy thay cha!” — cậu bé nói và bắt đầu cúi lạy thay cho tôi! Và cậu tiếp tục cúi lạy thay cho tôi, mồ hôi ướt đầm người. Thằng bé có biết bao lòng nhân ái, biết bao sự hào hiệp! Có lần, một đứa trẻ hàng xóm đánh nó, nhưng thay vì trả đũa, thằng bé lại giơ tay ra và nói: “Chúc em khỏe mạnh!” Thấy chưa? Ai trong số những người “thông minh” lại hành động như vậy, dù họ có đọc Phúc Âm và cả đồng sách tâm linh đi chăng nữa? Vài ngày trước, cả gia đình cậu bé này đã đến đây để cậu được gặp tôi. Khi họ đến, cậu ngồi bên cạnh tôi, còn em gái nhỏ của cậu ngồi cách xa hơn một chút. Thấy em gái ngồi xa tôi, cậu nói với em: “Lại đây ngồi cạnh cha đi” — rồi đưa em ngồi vào chỗ của mình. Đứa trẻ này đã làm tôi cảm động, và tôi đã ban phước cho em bằng một cây thánh giá lớn bằng men, mà người ta đã mang từ Jerusalem về cho tôi. Cầm cây thánh giá trên tay, em nói: “Bà ơi, bà ơi!” — và chỉ cách em sẽ đặt cây thánh giá này lên mộ của bà ngoại mình! Các bạn có thể tưởng tượng được không! Đứa trẻ này chẳng muốn gì cho bản thân, nó chỉ muốn tất cả cho người khác! Không chỉ bản thân nó sẽ được vào Thiên đàng “không cần thi cử”, mà nó còn dẫn cả cha mẹ mình vào Thiên đàng nữa.

Tôi ước gì mình được ở vị trí của cậu bé ấy! Dù tôi có không hiểu gì đi chăng nữa, dù tôi có không thể nói được đi chăng nữa! Chúa đã ban cho tôi mọi ân huệ, nhưng dù vậy, tôi lại phung phí những ân huệ ấy một cách vô ơn. Trong một cuộc sống khác so với đứa trẻ này, ngay cả các nhà thần học cũng sẽ phải lùi vào hậu trường. Lòng tôi mách bảo rằng trên Thiên đàng, các vị thánh là nhà thần học sẽ không có vị thế tốt hơn những đứa trẻ như thế này trong việc nhận biết Đức Chúa Trời. Và có lẽ, Đức Chúa Trời Công Chính sẽ ban cho những đứa trẻ như thế này điều gì đó còn lớn lao hơn nữa, bởi vì trong cuộc sống trần gian, chúng đã bị tước đoạt rất nhiều điều.

Các chứng bệnh về tâm lý

— Thưa Thầy, nếu một người rơi vào trạng thái u sầu, thì người đó phải làm gì để vượt qua nó?

— Cần có sự an ủi từ Thiên Chúa.

— Vậy làm thế nào để nhận được sự an ủi đó?

— Con người phải “bám víu” vào Chúa Kitô, và chính Chúa Kitô sẽ ban cho họ sự an ủi ấy. Bởi vì, thường thì lòng ham muốn tình ái đan xen với chủ nghĩa vị kỷ. Phần lớn những người mắc chứng tâm thần phân liệt là những người có tâm hồn nhạy cảm. Chỉ cần gặp phải một sự cố nhỏ nhặt, hoặc không thể vượt qua một khó khăn nào đó, họ đã phải chịu đựng nỗi đau đớn tột cùng. Cũng có người có thể giết người mà vẫn cư xử như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Trong khi đó, một người nhạy cảm, chỉ cần vô tình dẫm phải chân một chú mèo con, cũng đã đau khổ và không thể chợp mắt

vì lo lắng. Và nếu họ không thể ngủ được hai, ba đêm, thì tất nhiên sau đó họ sẽ chạy ngay đến bác sĩ.

— Thưa Thầy, các nhà tâm lý học cho rằng người mắc bệnh tâm thần sẽ được giúp đỡ nếu loại bỏ được nguyên nhân [của bệnh].

— Đúng vậy, nhưng chỉ khi lý do đó thực sự tồn tại. Bởi đôi khi con người bị cuốn vào những suy nghĩ có thể khiến họ mất trí, ngay cả trong những trường hợp mà những gì đang diễn ra là tự nhiên và, nếu có thể nói như vậy, là hợp lý. “Liệu mình có mắc bệnh tâm thần di truyền không? Liệu mình có bị bệnh không?” — những người như vậy luôn tự dần vặt bản thân. Tôi từng quen một chàng trai, khi còn đi học, anh ấy đọc sách tới mười một giờ mỗi ngày. Anh ấy nhận học bổng và giúp đỡ gia đình, vì cha anh ấy bị bệnh. Vào những ngày cuối cùng của thời gian học tập, anh ấy kiệt sức, bởi vì anh ấy là người nhạy cảm và tinh tế. Anh ấy thường xuyên bị đau đầu, và đã bảo vệ luận văn tốt nghiệp với rất nhiều khó khăn. Sau đó, cậu bắt đầu dần vặt bản thân với suy nghĩ rằng mình mắc phải một căn bệnh tâm thần di truyền. Nói gì đến di truyền chứ? Ngay cả khi một người chỉ đơn thuần đọc sách mười một giờ mỗi ngày, điều đó cũng đủ khiến họ kiệt sức rồi. Huống chi là khi người đó vừa học hành, vừa giúp đỡ cha mẹ, lại còn có một tâm hồn nhạy cảm nữa!...

— Thưa Thầy, có một đứa trẻ, sau khi cha nó tự tử, bắt đầu rơi vào trạng thái u sầu, chán nản. Có thể đây là do di truyền không?

— Có thể đứa trẻ đã bị tổn thương tâm lý. Không thể khẳng định một cách tuyệt đối rằng nguyên nhân ở đây là do di truyền. Hơn nữa, chúng ta không biết tình trạng của người cha lúc đó ra sao, điều gì đã dẫn đến việc ông ấy tự tử. Tất nhiên, nếu người cha là người khép kín, thì đứa trẻ cần được giúp đỡ. Bởi vì nếu đứa trẻ cũng trở nên khép kín và đồng thời có suy nghĩ rằng mình mang gen di truyền xấu, thì em ấy thực sự có thể mắc bệnh.

Chúa luôn cho phép con người trải qua những thử thách mà họ có thể chịu đựng được. Nhưng ngoài sự nặng nề của những thử thách, còn có thêm gánh nặng từ những lời chế giễu của con người, khiến tâm hồn bị uốn cong dưới sức nặng thêm này và bắt đầu than van. Bằng những lời chế giễu của mình, con người càng khiến những người điên mất trí hơn nữa. Bởi lẽ, ban đầu, sự điên loạn vẫn có thể được kiểm chế trong một giới hạn nhất định. Thời xưa không có bệnh viện tâm thần, và nếu ai đó phát điên, người ta sẽ nhốt họ trong phòng bằng chốt sắt. Tôi nhớ có một người phụ nữ điên, tên là Peristera. Cô ấy bị nhốt trong nhà. Bọn trẻ ném đá vào cửa sổ, chế nhạo bà ấy. Người phụ nữ bất hạnh ấy trở nên điên cuồng, đập âm ầm vào chốt sắt, la hét và ném ra khỏi nhà mọi thứ mà tay bà ấy với tới được. Tuy nhiên, trong một cuộc sống khác, bạn sẽ thấy rằng Peristera sẽ vượt trội hơn nhiều người “thông minh” và “khôn ngoan”.

Tôi còn nhớ một trường hợp khác. Trong một gia đình, cô con gái lớn bị thiếu năng trí tuệ nhẹ. Nhưng cô ấy lại có trái tim vô cùng nhân hậu. Dù đã bốn mươi tuổi, cô ấy vẫn cư xử như thể mới năm tuổi. Cả người lớn lẫn trẻ con đều hay trêu chọc cô ấy biết bao! Một lần, bố mẹ để cô ấy ở nhà nấu cơm, còn họ thì ra đồng làm việc. Anh trai của cô gái này phải từ đồng về, mang ngô về và lấy bữa trưa đã nấu sẵn ra đồng, để cả bố mẹ lẫn những người làm thuê cùng dùng bữa. Cô gái tội nghiệp đã hái bí ngô, cà tím và đậu trong vườn rau, chuẩn bị nấu tất cả những thứ đó, thì em gái út của cô — không phải là một cô gái, mà là một cá mồi thực sự — đã nắm tai con lừa, dắt nó đến chỗ những loại rau đã hái, và con lừa đã ăn hết tất cả. Cô gái bất hạnh không nói gì với ai cả và lại ra vườn hái rau. Trong lúc cô đang hái rau lần nữa, anh trai cô từ đồng ruộng về, còn cô thì mới vừa đặt thức ăn lên bếp. Anh trai cô dỡ hàng xuống lưng lừa và, khi thấy thức ăn vẫn chưa sẵn sàng, liền đánh cô! Thật là những nỗi khổ đau mà cô phải gánh chịu hàng ngày! Người mẹ bất hạnh của cô đã cầu xin Chúa rằng con gái hãy chết trước, rồi đến lượt bà, vì bà nghĩ rằng sẽ không ai chăm sóc cho con gái mình nữa. Và quả thực, con gái đã chết trước, rồi đến lượt người mẹ.

Dù nói sao đi nữa, những người bị chậm phát triển trí tuệ vẫn ở trong hoàn cảnh tốt hơn những người khác. Không ai có thể đòi hỏi gì ở những người như vậy, và vì thế họ được chuyển sang kiếp sau mà không cần phải trải qua bất kỳ kỳ thi nào.

Thái độ đúng đắn của cha mẹ đối với khuyết tật của con cái

Có những người mẹ, khi biết trong thời gian mang thai rằng đứa trẻ sẽ sinh ra bị tật nguyền hoặc chậm phát triển trí tuệ, đã quyết định phá thai và giết chết chính con mình. Họ không nghĩ rằng đứa trẻ đó cũng có linh hồn. Nhiều người cha đến và nói với tôi: “Con tôi sẽ bị khuyết tật ư? Tại sao Chúa lại làm như vậy? Tôi không thể chịu đựng được điều này.” Thái độ như vậy chứa đựng sự vô liêm sỉ đến mức nào đối với Chúa, sự cứng đầu đến mức nào, sự ích kỷ đến mức nào! Những người như vậy, nếu Chúa giúp đỡ họ, sẽ trở nên còn tệ hơn nữa. Một lần, có một sinh viên cùng cha mình đến gặp tôi tại túp lều; cậu thanh niên này đã bị tổn thương tâm trí do những suy nghĩ tiêu cực. Cậu đã được điều trị bằng sốc điện. Người bất hạnh này phải chịu không ít khó khăn tại nhà mình. Cậu nổi bật bởi lòng kính sợ Chúa. Khi thực hiện lễ lạy đất, cậu ta đập đầu xuống đất. “Có lẽ Chúa sẽ thương xót mặt đất,” cậu ta nói, “và thương xót cả tôi, người đã đánh vào nó.” Nghĩa là cậu ta nghĩ rằng Chúa, khi thương xót mặt đất – vốn đã bị đau vì cú đập của cậu ta – cũng sẽ thương xót cả cậu ta! Điều này đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi! Chàng trai này tự cho mình là không xứng đáng. Khi tình trạng của anh ấy trở nên tồi tệ hơn, anh ấy lại lên Núi Thánh. Tôi giúp anh ấy sắp xếp lại suy nghĩ, trong một hoặc hai tháng anh ấy sống khá ổn, rồi mọi chuyện lại bắt đầu từ đầu. Cha anh ấy không muốn những người quen biết nhìn thấy con trai mình, vì điều đó làm tổn thương lòng tự trọng của ông. Ông ta đang phải chịu đựng vì chính sự ích kỷ của mình. “Con trai tôi làm mất mặt tôi trước mặt mọi người,” — ông ta nói với tôi. Nghe vậy, cậu con trai nói với ông ta: “Nghe này, tốt hơn là ông nên chấp nhận đi! Tôi đây là một kẻ điên và tôi hành xử một cách tự nhiên! Ông định nhốt con vào những khuôn khổ chật hẹp của phép tắc à? Hãy chấp nhận rằng ông có một đứa con điên rồ, và hãy cư xử một cách tự nhiên đi. Chẳng lẽ chỉ có mình ông mới có con điên rồ sao?” — “Ôi trời ơi!” — tôi thầm nghĩ. — “Thế thì ai trong hai người mới là kẻ điên đây?”

Các bạn thấy rồi đó, sự ích kỷ thường dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đến mức nào? Một người cha thậm chí có thể mong con mình chết! Khi tôi còn sống trong xã hội thế tục, tôi từng quen biết một đứa trẻ chậm phát triển trí tuệ. Mỗi khi đi thăm bạn bè, cha mẹ nó không mang theo con để tránh phải xấu hổ vì con! Và người ta còn cười nhạo tôi vì tôi đã trò chuyện với đứa trẻ đó. Tuy nhiên, đứa trẻ này lại chiếm một vị trí trong trái tim tôi còn quý giá hơn cả những người đã cười nhạo nó.

Chương 4. Về các định luật tâm linh

Các luật tâm linh hoạt động như thế nào

— Thưa Thầy, những quy luật nào được gọi là quy luật tâm linh?

— Tôi sẽ giải thích cho bạn. Cũng giống như có những định luật tự nhiên, thì trong đời sống tâm linh cũng có những định luật tâm linh. Giả sử một người ném một vật nặng lên cao. Càng ném mạnh và càng ném cao, thì vật đó sẽ rơi xuống với lực càng lớn và vỡ tan. Đó là định luật tự nhiên. Còn trong đời sống tâm linh, con người càng vươn cao khỏi sự kiêu ngạo của mình, thì sự sa ngã tâm linh của họ sẽ càng mạnh mẽ, và tùy theo độ cao của sự kiêu ngạo đó, họ sẽ tan vỡ [về mặt tâm linh]. Bởi vì kẻ kiêu ngạo chỉ có thể vươn lên đến một giới hạn nào đó, rồi sau đó sẽ rơi xuống và gánh chịu thất bại hoàn toàn. “*Hãy khiêm nhường để được nâng cao.*”¹²⁰ Đó là quy luật tâm linh.

Tuy nhiên, giữa các định luật tự nhiên và các định luật tâm linh có một sự khác biệt đáng kể. Các định luật tự nhiên “không có lòng trắc ẩn” và con người không thể thay đổi chúng. Còn các định

¹²⁰ Lc 18, 14. Xem thêm Mt 23, 12.

luật tâm linh thì “có lòng trắc ẩn,” và con người có thể thay đổi chúng. Bởi vì [trong trường hợp các định luật tâm linh], con người đang đối diện với Đấng Tạo Hóa và Đấng Sáng Tạo của mình — Đức Chúa Trời Đầy Lòng Thương Xót. Nghĩa là, khi nhanh chóng nhận ra mình đã bay “cao” đến mức nào vì sự kiêu ngạo của mình, con người sẽ thốt lên: “Lạy Chúa, tôi chẳng có gì là của riêng mình, vậy mà tôi còn kiêu ngạo sao?! Xin tha thứ cho con!” — và ngay lập tức, đôi tay đầy yêu thương của Đức Chúa Trời sẽ đỡ lấy con người ấy và nhẹ nhàng hạ anh ta xuống, khiến cho cú ngã của anh ta trở nên không đáng kể. Nhờ vậy, con người không bị tan nát vì cú ngã, bởi vì trước đó anh ta đã có sự ăn năn từ tận đáy lòng và sự sám hối từ bên trong.

Điều tương tự cũng xảy ra với luật trong Phúc Âm: “*Ai dùng gươm thì sẽ chết bởi gươm.*”¹²¹ Nghĩa là nếu tôi dùng gươm chém ai đó, thì theo luật tâm linh, tôi phải trả giá cho việc đó bằng cách chính tôi cũng bị chém bằng gươm. Tuy nhiên, nếu tôi nhận ra tội lỗi của mình, nếu lương tâm của chính tôi “đánh tôi bằng gươm” và tôi cầu xin Chúa tha thứ, thì các luật thiêng liêng sẽ ngừng có hiệu lực, và tôi, giống như một loại dầu thơm chữa lành, sẽ đón nhận tình yêu của Chúa từ Ngài.

Nghĩa là, trong sự sâu thẳm của sự phán xét của Đức Chúa Trời — và sự phán xét của Ngài là một vực thẳm — chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời “thay đổi” khi con người thay đổi. Nếu một đứa trẻ nghịch ngợm biết hối cải, ăn năn và bị lương tâm cắn rứt, thì người cha sẽ âu yếm và an ủi nó với tình yêu thương. Con người có thể thay đổi quyết định của Đức Chúa Trời! Đây là chuyện không hề đùa được. Bạn làm điều ác? Đức Chúa Trời sẽ quả trách bạn. Bạn nói “con đã phạm tội”? Ngài sẽ ban phúc lành cho bạn.

Những đứa con cao quý của Đức Chúa Trời

Một số người đã ăn năn về tội lỗi của mình, và Đức Chúa Trời đã tha thứ cho họ. Các luật lệ thiêng liêng đã ngừng có hiệu lực, nhưng dù vậy, họ vẫn không thể quên đi tội lỗi của mình. Họ khẩn thiết cầu xin Đức Chúa Trời trừng phạt họ vì tội lỗi đó ngay trong kiếp này — để đền bù cho tội lỗi ấy. Và vì họ kiên quyết như vậy, Đức Chúa Trời Nhân Từ đã đáp ứng những lời cầu xin chân thành của họ. Tuy nhiên, trong Kho Tiết Kiệm Thiên Đàng của Ngài, tại Thiên Đàng, Ngài vẫn cất giữ phần thưởng dành cho họ cùng với những khoản lãi thiêng liêng tích lũy từ đó. Những người như vậy chính là những đứa con cao quý của Đức Chúa Trời, những đứa con chân thành nhất của Ngài.

Trong cuốn sách “Cánh đồng thiêng liêng”¹²² có kể về Abba Pimen, người từng là một người chăn cừu. Một lần nọ, có một người đến thăm ông và xin Abba cho phép ông ta ngủ qua đêm trong phòng của mình. Vì không có chỗ riêng dành cho khách, Abba đã sắp xếp cho vị khách ngủ ở chính nơi ông thường ngủ, còn bản thân ông thì đi ngủ trong một hang động. Sáng hôm sau, khi ngài trở về phòng tu, vị khách hỏi: “Ngài đã qua đêm thế nào, Abba, ngài có bị lạnh không?” “Không,” Abba Pimen đáp, “tôi đã qua đêm rất tốt. Tôi chui vào một hang động và thấy một con sư tử đang ngủ trong đó. Tôi cũng nằm xuống và tựa lưng vào bờm của nó. Nhờ hơi thở của con sư tử, trong hang nóng như lò sưởi, nên tôi không bị lạnh.” “Anh không sợ con sư tử sẽ ăn thịt anh sao?” “Không,” Abba đáp, “tôi không sợ, nhưng hãy biết rằng tôi sẽ bị thú dữ ăn thịt.” “Sao anh biết điều đó?” “Khi còn ở đời, tôi là một người chăn cừu,” Abba trả lời. “Một lần nọ, tôi đang chăn đàn cừu của mình, thì những con chó của tôi đã xé xác một người đàn ông đi ngang qua. Tôi có thể cứu người đó, nhưng lại tỏ ra thờ ơ. Kể từ đó, tôi luôn cầu xin Chúa cho tôi bị thú dữ ăn thịt. Và tôi tin rằng Chúa sẽ ban cho tôi ân huệ này.” Quả thực, vị Avva này đã bị thú dữ ăn thịt. Tuy nhiên, trong cuộc sống khác, những người như vậy sẽ được ở nơi được chọn lựa nhất.

— Thừa Đức Cha, trong phần chú giải của một cuốn sách về các vị Thánh Phụ, con đã đọc được rằng khi một người phạm tội, người đó phải bị trừng phạt để đền bù cho điều ác mà mình đã gây ra.

¹²¹ So sánh với Mt 26, 52.

¹²² Xem *Thánh Gioan Moschos*. Đồng cỏ thiêng liêng. Sergiev Posad, 1915. Tr. 197.

— Không, không phải vậy. Nếu một người ăn năn, thì người đó sẽ không bị trừng phạt: Chúa Kitô sẽ ban ơn tha thứ cho người ấy. Khi đọc các bản chú giải về các văn bản của các Thánh Tông Đồ, chúng ta cần phải hết sức cẩn trọng, bởi vì một “nhà chú giải” nào đó có thể là người tốt, nhưng những lời giải thích của họ có thể sai lầm. Nếu bạn không chắc chắn rằng tác giả của các bản chú giải đã giải thích mọi thứ một cách chính xác, thì tốt hơn hết là chỉ nên đọc văn bản gốc của các Thánh Tông Đồ. Có một người đã nói với tôi rằng Tiên tri Isaia đã bị cưa bằng cưa gỗ,¹²³ bởi vì ngài phải bị cưa vì tội lỗi của loài người. Trong khi thực tế, chính Tiên tri đã cầu xin Thiên Chúa cho ngài bị cưa vì tội lỗi của dân tộc, và tình yêu vĩ đại của Tiên tri dành cho loài người đã khiến Thiên Chúa chấp nhận lời cầu xin đó. Nhưng mỗi lần lưỡi cưa lướt qua thân thể vị Tiên tri, Đức Chúa Trời lại ban cho ngài một vương miện. Để hiểu được một số điều, cần phải có những tiền đề nhất định, phải biết một số điều. Chính Abba Pimen, người mà tôi đã kể đến, có thể hiểu được Tiên tri Isaia, mặc dù những gì xảy ra với họ không hoàn toàn giống nhau, bởi vì trong trường hợp của Tiên tri Isaia, có sự hy sinh vì loài người.

— Thưa Thầy, liệu trong thời đại của chúng ta có những trường hợp như vậy không?

— Vâng, tất nhiên. Tôi còn nhớ một sự việc đã xảy ra khi tôi sống tại tu viện Philotheos. Có một người đã thiêu sống trong lò một tên Thổ Nhĩ Kỳ, kẻ đã giết cha anh ta. Sau đó, anh ta ăn năn, lên Núi Thánh, trở thành tu sĩ và hăng hái thực hành các việc tu hành. Tuy nhiên, ngày đêm anh ta đều cầu xin Chúa cho phép anh ta bị thiêu sống. Một lần nọ, trong tu viện bùng phát một đám cháy. Lúc đó tôi là người phụ trách kho. Tôi đã múc đầy nước vào các xô và các thùng chứa khác, rồi tất cả chúng tôi chạy đi dập lửa. Khi dập tắt được đám cháy, chúng tôi phát hiện vị tu sĩ này đã bị thiêu cháy. Cảnh tượng đó cho đến nay vẫn còn in sâu trong tâm trí tôi... Chuyện gì đã xảy ra? Vị tu sĩ mà chúng ta đang nói đến lúc đó đã tám mươi lăm tuổi. Một vị sư khác, lúc đó 75 tuổi, đang chăm sóc ông. Hôm đó, vị sư chăm sóc người bệnh, với mong muốn giảm bớt chút ít cơn đau do bệnh thấp khớp, đã xoa dầu hỏa lên chân ông, quấn chăn lại rồi đặt ông già nằm gần lò sưởi đang cháy. Một than hồng bắn ra từ đồng củi hạt dẻ. Nó rơi trúng chân vị tu sĩ đang được quấn chăn, khiến chân ông bốc cháy, ông bị thiêu rụi, và một vụ hỏa hoạn đã xảy ra trong tu viện. Tôi rất buồn bã vì sự việc này và không thể bình tĩnh lại! Sau đó, vị linh mục hướng dẫn tâm linh nói với tôi: “Đừng buồn. Chính ông ấy đã cầu xin Chúa điều này để chuộc tội của mình. Sự việc vừa xảy ra là ân huệ của Chúa.”

Các định luật tâm linh và tình yêu của Đức Chúa Trời

— Thưa Thầy, các luật thiêng liêng có phải luôn luôn có hiệu lực ngay lập tức không?

— Có đủ mọi trường hợp. Thường thì người ta chỉ biết ngạc nhiên mà thôi! Có người, chỉ cần vừa mới nảy sinh chút kiêu ngạo, lập tức đã phải chịu thất bại hoàn toàn; nghĩa là luật tâm linh phát huy tác dụng nhanh như chớp. Ví dụ, một nữ tu đang lau kính và bỗng nảy sinh ý nghĩ kiêu ngạo rằng mình lau kính giỏi hơn một nữ tu khác. Ngay lập tức, cô ấy bị phân tâm bởi điều gì đó [— một cử động vụng về] — và tấm kính vỡ tan. Còn trong những trường hợp khác, các quy luật tâm linh không phát huy tác dụng ngay lập tức.

— Thưa Thầy, khi các luật tâm linh phát huy tác dụng ngay lập tức, điều đó có nghĩa là gì?

— Đó là một dấu hiệu tốt. Trong những trường hợp như vậy, con người cần nhận ra rằng tình yêu của Đức Chúa Trời đang che chở cho mình, bởi vì người đó đang chuộc tội cho [mỗi lỗi lầm của mình] một cách riêng rẽ, chứ không phải trả giá cho tất cả cùng một lúc [sau này]. Tuy nhiên, nếu các luật lệ tâm linh không tác động lên một người, thì điều đó rất nguy hiểm. Điều này cho thấy người đó là một đứa trẻ đã xa rời Cha mình — Thiên Chúa, rằng người ấy không sống trong ngôi nhà của Ngài. Có những người luôn hành xử với sự kiêu ngạo mà chẳng có chuyện gì xảy ra với họ. Điều đó có nghĩa là sự kiêu ngạo của họ đã lớn đến mức không còn là kiêu ngạo của con người nữa. Nó đã đạt đến đỉnh cao nhất — sự kiêu ngạo của quỷ dữ, sự tự cao tự đại [của Satan]. Người như

¹²³ Xem Cuộc đời của Thánh Tiên tri Ê-sai trong cuốn sách: Cuộc đời các thánh bằng tiếng Nga. Tháng Năm. M., 1907. Trang 287.

vậy cũng sẽ rơi xuống, nhưng từ phía bên kia của đỉnh núi. Họ rơi thẳng xuống địa ngục. Họ rơi theo kiểu Lucifer, nhưng những ai ở phía này của đỉnh núi thì không nhìn thấy sự rơi của họ. Tức là những người đang được đề cập đến không chịu sự chi phối của luật tâm linh trong cuộc đời này, nhưng đối với họ, câu nói của các tông đồ lại có hiệu lực: *“Còn những kẻ gian ác và những kẻ phù thủy thì sẽ ngày càng sa đọa, lừa dối và bị lừa dối.”*¹²⁴

— Thưa Thầy, liệu một tác phẩm do con người tạo ra có thể bị hư hỏng chỉ vì người đã tạo ra nó chiêm ngưỡng nó không?

— Có, bởi vì các luật lệ thiêng liêng sẽ phát huy tác dụng. Đức Chúa Trời sẽ thu hồi ân sủng của Ngài khỏi một người nào đó, và người đó sẽ làm hỏng vật phẩm, tác phẩm nghệ thuật hay những thứ tương tự. Điều này xảy ra để người đã kiêu ngạo vì tác phẩm do chính tay mình tạo ra có thể tỉnh ngộ và hiểu ra.

— Thưa Thầy, vậy nếu ai đó làm hỏng một thứ gì đó do người khác làm ra, điều đó có nghĩa là các định luật tâm linh đã phát huy tác dụng không?

— Vâng, tất nhiên rồi.

— Nhưng liệu có thể xảy ra trường hợp một người làm hỏng thứ gì đó chỉ đơn thuần vì sự căm thù hoặc thiếu kỹ năng không?

— Những trường hợp như vậy rất hiếm. Vì vậy, hãy sống khiêm nhường nhất có thể. Hãy nhớ rằng chúng ta không sở hữu gì cả. Tất cả những gì chúng ta có đều do Thiên Chúa ban cho. Tất cả những gì chúng ta có đều thuộc về Thiên Chúa. Chỉ có tội lỗi là của chúng ta mà thôi. Nếu chúng ta không khiêm nhường, thì các luật lệ thiêng liêng sẽ liên tục phát huy tác dụng đối với chúng ta, cho đến khi lòng ích kỷ của chúng ta bị đè bẹp. Và hãy để — hãy để Chúa sắp xếp mọi việc như vậy và khiến chúng ta khiêm nhường cho đến khi cái chết đến với chúng ta.

— Thưa Thầy, liệu một người có thể không nhận ra rằng các định luật tâm linh đã bắt đầu tác động lên bản thân mình hay không?

— Nếu một người không tự kiểm soát bản thân, thì người đó sẽ không hiểu gì cả và cũng không nhận được sự giúp đỡ từ bất cứ điều gì. Không có gì mang lại lợi ích cho người đó cả.

— Thưa Thầy, vậy có nghĩa là các luật lệ tâm linh chỉ ngừng phát huy tác dụng khi con người biết khiêm nhường?

— Đúng vậy, chủ yếu là họ ngừng hành động vì lòng khiêm nhường hoặc trong trường hợp không còn gì để hỏi người đó nữa. Tôi sẽ đưa ra một ví dụ cho bạn. Có một người phụ nữ thường xuyên đánh chồng mình, và anh ta không nói gì với ai cả, vì anh là giáo viên và sợ mất danh tiếng. Tuy nhiên, trong trường hợp của anh, các định luật tâm linh đã phát huy tác dụng. Khi còn nhỏ, anh ta mồ côi cha, và người mẹ góa bụa của anh ta đã dùng khoản lương hưu ít ỏi của mình để cố gắng nuôi dạy anh ta trở thành một giáo viên. Nhưng thay vì biết ơn, anh ta lại đánh đập bà. Người mẹ bất hạnh ấy đã phải chịu đựng biết bao đau khổ! Rồi khi anh ta trưởng thành và kết hôn, Đức Chúa Trời đã để cho vợ anh ta đánh đập anh ta. Chúa đã để điều đó xảy ra để anh ta phải trả giá cho tội lỗi của mình. Nhưng các bạn có biết điều gì đã xảy ra sau đó không? Người đàn ông này qua đời, và con trai anh ta bắt đầu đánh góa phụ của cha mình — tức là mẹ của cậu ta. Như vậy, bà ấy cũng đã phải trả giá cho tội lỗi của mình. Sau đó, con trai của họ cũng lớn lên và kết hôn. Cô gái mà cậu ta cưới có vấn đề về tâm thần. Cô ta không chỉ đánh anh ta, mà còn vừa đánh vừa hát: “Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, bằng cái chết Ngài đã chiến thắng cái chết”! Các bạn thấy không, Chúa đã sắp đặt mọi việc như thế nào để người đàn ông này cũng phải trả giá cho những tội lỗi của mình? Tuy nhiên, đến đây thì các luật thiêng liêng đã ngừng tác động, bởi vì không thể đòi hỏi gì từ người vợ bất hạnh [bị điên] của anh ta nữa.

¹²⁴ 2 Tm 3, 13.

— Thưa Thầy, nếu một người phạm lỗi và ăn năn về điều đó, liệu người đó có đang chuộc lại những món nợ tâm linh của mình theo cách đó không?

— Anh ta có nhận thức được bốn phần của mình [đối với Chúa] hay chỉ than khóc một cách ích kỷ? Nếu anh ta nhận thức được bốn phần của mình, thì sẽ không còn phải trả giá cho sự sa ngã của mình nữa. Tuy nhiên, nếu anh ta không nhận thức được bốn phần của mình, thì Chúa sẽ để cho sự trừng phạt xảy ra. Chẳng hạn, một tín đồ Kitô giáo phải bố thí cho người khác. Nếu một người lòng dạ tàn nhẫn không bố thí mà chỉ biết tích trữ tiền bạc, thì bọn cướp sẽ tìm đến anh ta, đánh đập anh ta, cướp đi tiền bạc của anh ta, và như vậy anh ta phải trả giá cho sai lầm của mình. Nếu chúng ta có những món nợ [tinh thần] mà không trả trong kiếp này, thì đó là một điều xấu. Điều đó có nghĩa là — Thiên Chúa đã bỏ rơi chúng ta. Còn nếu một người không phải chịu bất kỳ hình phạt nào mà chỉ nhận được những ân sủng, thì có lẽ người đó đã làm điều tốt và vì điều tốt đó, Chúa Kitô ban thưởng cho người ấy trong đời này — gấp đôi, gấp ba. Tuy nhiên, người đó lại không phải trả giá cho những sai lầm của mình. Và điều này cũng không tốt. Giả sử, tôi đã làm điều tốt được mười phần trăm, và Chúa Kitô ban thưởng cho tôi gấp đôi, tức là hai mươi phần trăm, và tôi không phải chịu đau khổ hay phiền muộn nào. Nhưng trong trường hợp này, tôi lại không phải trả giá cho những tội lỗi của mình.

Như Thánh Isaac Sirin đã nói, những bất hạnh trong cuộc đời này làm giảm bớt nỗi đau khổ ở địa ngục.¹²⁵ Nghĩa là trong trường hợp như vậy, các định luật tâm linh sẽ phát huy tác dụng đối với con người, và một phần nào đó của nỗi đau khổ ở địa ngục sẽ biến mất.

Phần 6. Về cái chết và cuộc sống sau này

“Sau tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta, loài người, sẽ thật là vô ơn nếu chúng ta phải xuống địa ngục và làm Ngài buồn lòng. Xin Đức Chúa Trời đừng để ai phải xuống địa ngục, dù chỉ là một con chim nhỏ.”

Chương 1. Về thái độ đối với cái chết

Ký ức của người phạm

— Thưa Thầy, con người nên suy nghĩ về điều gì vào ngày sinh nhật của mình?

— Người ta nên suy ngẫm về ngày mình sẽ qua đời và chuẩn bị cho cuộc hành trình vĩ đại đó.

— Thưa Thầy, nếu khi khai quật mộ mà phát hiện thi hài của người đã khuất vẫn chưa phân hủy, thì nguyên nhân của điều này có phải là do tội lỗi mà người đó chưa ăn năn sám hối không?

— Không, không phải lúc nào cũng vậy. Nguyên nhân có thể nằm ở những loại thuốc mà người đó đã dùng, hoặc do thành phần của đất nghĩa trang. Nhưng dù sao đi nữa, nếu khi khai quật thi thể người quá cố khỏi mộ mà thi thể vẫn chưa phân hủy, thì người đó đang phải trả giá cho một phần tội lỗi của mình. Điều này xảy ra bởi vì ngay cả sau khi chết, người đó vẫn trở thành trò cười cho người khác.

¹²⁵ Trong bản dịch tiếng Nga của S. I. Sobolevsky: “Kẻ bị trừng phạt ở đây vì sự ô nhục của mình sẽ ném trái địa ngục của chính mình”. Của Thánh Isaac người Syria, cha của chúng ta. Những lời dạy của các vị tu hành. M., 1993. Tr. 365.

— Thừa Thầy, cái chết là sự kiện chắc chắn nhất sẽ xảy ra với con người. Vậy tại sao chúng ta lại quên mất điều đó?

— Anh biết không, ngày xưa trong các tu viện cộng đồng, có một vị tu sĩ được giao nhiệm vụ nhắc nhở các vị tu sĩ khác về cái chết. Khi các anh em khác đang thực hiện các nhiệm vụ của mình, vị tu sĩ này sẽ đến gần họ và nói với từng người: “Các anh em ơi, chúng ta sẽ phải chết.” Cuộc đời chúng ta được bao bọc bởi thân xác phàm trần. Bí mật vĩ đại này không dễ hiểu đối với những người chỉ được cấu thành từ xác thịt và vì thế không muốn chết, thậm chí không muốn nghe nói đến cái chết. Đối với những người như vậy, cái chết trở thành cái chết kếp và nỗi đau kếp. Nhưng may mắn thay, Đức Chúa Trời nhân từ đã sắp đặt mọi sự sao cho ít nhất những người cao tuổi cũng được hưởng lợi từ một số dấu hiệu của tuổi già đang đến với họ. Bởi lẽ, người cao tuổi tự nhiên gần với cái chết hơn so với người trẻ. Tóc họ bạc đi, họ không còn sự nhanh nhẹn như xưa, sức lực dần rời bỏ họ, họ bắt đầu chảy nước dãi, và nhờ đó, họ trở nên khiêm nhường và buộc phải suy ngẫm về sự hư vô của thế gian này. Ngay cả khi người cao tuổi muốn “nổi loạn”, họ cũng không thể làm được, bởi vì mọi điều đang xảy ra với họ đều kìm hãm họ. Hoặc khi họ nghe tin một người già cùng tuổi hoặc thậm chí trẻ hơn họ đã qua đời, họ cũng không khỏi nghĩ đến cái chết. Bạn đã từng thấy ở các làng quê, khi chuông tang vang lên, những người già đang ngồi trong quán cà phê đứng dậy, làm dấu thánh giá và hỏi xem ai đã qua đời và sinh năm nào chưa? “Ôi,” họ nói, “cứ nhìn xem, đến lượt chúng ta rồi! Tất cả chúng ta đều sẽ rời bỏ cõi đời này!” Họ hiểu rằng những năm tháng của họ đã trôi qua, sợi chỉ cuộc đời họ đã đến hồi kết và cái chết đang đến gần. Vì vậy, những người cao tuổi luôn nghĩ về cái chết. Hãy thử nói với một đứa trẻ nhỏ: “Hãy nhớ rằng mình sẽ chết.” Nó sẽ trả lời bạn: “Tru-la-la” — rồi lại chạy đi chơi với quả bóng. Bởi vì nếu Chúa giúp đứa trẻ nhỏ hiểu rằng nó sẽ chết, thì đứa trẻ đáng thương đó sẽ mất niềm tin vào cuộc sống và trở nên hoàn toàn vô dụng, bởi vì chẳng có gì có thể thu hút nó nữa. Vì vậy, Thiên Chúa, với tư cách là Người Cha Nhân Từ, sắp xếp mọi việc sao cho đứa trẻ không hiểu cái chết là gì và vẫn vô tư, vui vẻ chơi với quả bóng. Tuy nhiên, càng lớn lên, đứa trẻ càng dần dần hiểu rõ hơn về cái chết.

Hãy xem này, ngay cả một tu sĩ mới nhập môn, nhất là khi còn trẻ, cũng không thể có tâm niệm về cái chết. Anh ta nghĩ rằng mình còn nhiều năm tháng phía trước, và vấn đề cái chết không làm anh ta bận tâm. Các bạn còn nhớ lời Thánh Phêrô đã nói: “Hãy gọi các thanh niên đến để họ mang thi thể của Ananias và Sapphira đi” không?¹²⁶ Trong các tu viện, người ta thường giao việc chôn cất người chết cho các tu sĩ trẻ. Các tu sĩ già, đắm chìm trong suy tư, rải một ít đất lên thi thể người quá cố. Họ rải một nắm đất một cách tôn kính chỉ lên thi thể và tuyệt đối không bao giờ rải lên đầu người quá cố. Khi tham dự một đám tang tại một tu viện, tôi đã chứng kiến một cảnh tượng khó chịu. Khi người quá cố được chôn cất và lấp đất, vị linh mục đã đọc lời: *“Người từ đất mà ra, và sẽ trở về với đất.”* Trong khi tất cả các tu sĩ, theo truyền thống, với lòng thành kính và khiêm nhường, rải từng nắm đất lên thi thể người anh em đã khuất của mình, thì một tu sĩ trẻ lại vén áo tu, cầm lấy cái xẻng và, như bị điều khiển, bắt đầu ném vào người quá cố tất cả những gì có trên xẻng của mình: đất, đá, mảnh gỗ... Cậu làm vậy để chứng tỏ mình giỏi giang đến mức nào! Thật vậy, cậu đã chọn đúng thời điểm để thể hiện sức mạnh và khả năng làm việc của mình! Sẽ khác hẳn nếu trong tu viện đang trồng cây hoặc lấp hố, và cậu ta, với lòng nhân ái và tinh thần hy sinh, nói rằng: “Các nhà sư khác đều đã cao tuổi. Làm sao có thể mong đợi họ làm được việc gì? Để tôi làm giúp.” Trong trường hợp đó, cậu ta có thể mệt mỏi hơn một chút, nhưng sẽ giúp giảm bớt gánh nặng cho những người khác. Thậm chí ở đây, ngay cả khi nhìn thấy một con vật chết, người ta cũng thấy thương xót. Huống chi là khi bạn nhìn thấy anh trai mình nằm trong mộ... Còn bạn, như một cái xẻng xúc đất, lại thờ ơ lấp đất và đá lên người anh ấy... Tất cả điều này cho thấy vị tu sĩ trẻ này hoàn toàn không có ý thức về sự chết.

¹²⁶ Xem Công vụ 5, 6–10.

Nếu con muốn chết, thì con sẽ không chết

— Thưa Cha, đã có chẩn đoán cuối cùng rồi. Khối u của Cha là ác tính. Đây là một trong những dạng ung thư tồi tệ nhất.

— Hãy mang cho tôi một chiếc khăn tay nào đó, và tôi sẽ nhảy múa! Tôi sẽ nhảy điệu “Chúc sức khỏe, tạm biệt thế giới khốn khổ này!” Tôi chưa từng nhảy múa lần nào trong đời, nhưng giờ đây tôi sẽ nhảy múa vì niềm vui khi cái chết đang đến gần.

— Thưa Thầy, bác sĩ nói rằng trước tiên họ sẽ đưa Thầy đi xạ trị để làm giảm kích thước khối u, sau đó mới tiến hành phẫu thuật.

— Tôi hiểu rồi. Đầu tiên không quân sẽ oanh tạc, sau đó bộ binh sẽ tiến hành tấn công! Thôi thì, tốt hơn là tôi nên [ngay lập tức] lên trên và kể cho các bạn nghe chuyện gì đang xảy ra ở đó!.. Một số người, thậm chí cả những người cao tuổi, nếu bác sĩ nói với họ “bạn sẽ chết” hoặc “có 50% hy vọng bạn sẽ sống sót”, họ sẽ rất buồn bã. Họ muốn sống. Nhưng để làm gì? Thật là một điều kỳ lạ! Nếu một người trẻ muốn sống, điều đó còn có thể chấp nhận được, vì có lý do chính đáng nào đó. Nhưng nếu một người già cố gắng sống sót, tôi không hiểu được điều đó. Tôi hiểu nếu họ điều trị để có thể chịu đựng cơn đau một cách nào đó. Tức là họ không muốn kéo dài cuộc sống, mà chỉ muốn có thể chịu đựng cơn đau ít nhất một chút và tự chăm sóc bản thân cho đến khi qua đời. Việc điều trị như vậy mới có ý nghĩa.

— Thưa Thầy, chúng con cầu xin Chúa ban cho Thầy được sống lâu.

— Tại sao vậy? Chẳng phải trong Thánh vịnh đã viết rằng bảy mươi năm là thời hạn cuộc đời chúng ta sao?¹²⁷

— Tuy nhiên, tác giả Thánh vịnh còn nói thêm: “*Nếu còn sức khỏe thì tám mươi năm...*”

— Đúng vậy, nhưng sau đó ông ấy cũng nói rằng: “*...sẽ làm tăng thêm lao nhọc và bệnh tật.*”¹²⁸ Vậy thì thà được an nghỉ trong cõi đời sau còn hơn!

— Thưa Thầy, liệu có thể vì lòng khiêm nhường mà một người cảm thấy mình chưa sẵn sàng về mặt tâm linh cho cuộc sống khác và muốn sống thêm một chút nữa để chuẩn bị không?

— Điều đó tất nhiên là tốt. Nhưng làm sao người đó biết được: biết đâu nếu sống lâu hơn, tình trạng của họ lại trở nên tồi tệ hơn?

— Thưa Thầy, vậy khi nào con người mới có thể làm bạn, hòa giải với cái chết?

— Khi nào? Nếu Chúa Kitô ngự trong lòng một người, thì cái chết đối với người ấy là niềm vui. Tuy nhiên, không phải là điều nên làm khi vui mừng vì mình sẽ chết chỉ vì đã chán ngán cuộc sống. Khi một người vui mừng trước cái chết — theo nghĩa tốt đẹp của từ này — thì cái chết sẽ lánh xa người ấy và tìm đến một kẻ hèn nhát nào đó! Nếu bạn muốn chết, bạn sẽ không chết. Người sống an nhàn, sung sướng thì sợ cái chết, bởi vì cuộc sống trần thế mang lại cho họ niềm vui, và họ không muốn chết. Nếu ai đó nói với người như vậy về cái chết, anh ta sẽ đáp lại: “Hãy gõ ba lần vào khúc gỗ!” Còn người đang chịu đựng đau khổ, đau đớn và những điều tương tự, lại coi cái chết là sự giải thoát và nói: “Thật tiếc là cái chết vẫn chưa đến để đưa tôi đi... Chắc hẳn nó đã gặp phải chướng ngại vật nào đó trên đường.”

Rất ít người mong muốn cái chết. Đa số mọi người đều muốn kịp hoàn thành điều gì đó trong cuộc đời này và vì thế không muốn chết. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhân từ đã sắp đặt sao cho con người sẽ ra đi, khi họ đã trưởng thành. Dù sao đi nữa, một người có đời sống tâm linh, dù trẻ hay già, cũng phải vui mừng vì mình còn sống, và vui mừng vì mình sẽ phải chết. Chỉ cần đừng tự mình tìm cách chết, vì điều đó sẽ là tự sát.

Đối với người đã chết đối với thế gian và được phục sinh về mặt thiêng liêng, cái chết hoàn toàn không gây ra lo âu, sợ hãi hay bồn chồn, bởi vì người ấy hân hoan chờ đợi cái chết. Điều này

¹²⁷ Thi Thiên 89, 10.

¹²⁸ Cùng nguồn.

xảy ra bởi vì người ấy sẽ đến với Chúa Kitô và được vui mừng bên Ngài. Nhưng ngay cả khi còn sống trong đời này, người ấy cũng vui mừng, bởi vì ngay trong đời này, người ấy cũng sống với Chúa Kitô và cảm nhận được một phần niềm vui thiên đàng, dù vẫn còn sống trên đất. Người như vậy tự hỏi liệu ở Thiên đàng có niềm vui nào cao hơn niềm vui mà người ấy đang trải nghiệm khi còn sống trên đất hay không. Những người được nhắc đến ở đây tu hành với lòng yêu mến và sự hy sinh. Khi luôn nhìn thấy cái chết trước mắt và suy ngẫm về nó hàng ngày, họ chuẩn bị cho cái chết một cách thiêng liêng hơn, tu hành với lòng can đảm lớn lao và chiến thắng sự phù phiếm.

Những bệnh nhân đang nằm trên giường bệnh, cận kề cái chết

— Thưa Cha, chúng con được nhờ cầu nguyện cho một người đã nằm giữa ranh giới sự sống và cái chết trong vài ngày qua, nhưng linh hồn của người ấy vẫn chưa ra đi.

— Tại sao linh hồn anh ta chưa ra đi? Anh ta đã xưng tội chưa?

— Không, anh ta không muốn xưng tội. Vậy thì, thưa Thầy, những đau khổ mà con người phải chịu khi linh hồn rời khỏi thân xác có phải do tội lỗi của anh ta gây ra không?

— Không, điều đó không phải là tuyệt đối. Cũng không phải là tuyệt đối khi cho rằng nếu linh hồn con người rời khỏi thân xác một cách lặng lẽ và thanh thản thì người đó đã ở trong tình trạng tốt. Ngay cả khi con người phải chịu đựng đau khổ và dằn vặt trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời, điều đó cũng không nhất thiết có nghĩa là họ có nhiều tội lỗi. Một số người, vì lòng khiêm nhường sâu sắc, đã tha thiết cầu xin Chúa ban cho họ một cái chết không êm đềm — để sau khi chết, họ được chìm vào quên lãng. Hoặc có người có thể phải trải qua một cái chết không êm đềm, nhằm [về mặt tâm linh] trả món nợ nhỏ nhoi nào đó. Ví dụ, khi còn sống, một người được khen ngợi nhiều hơn mức họ xứng đáng, vì vậy Chúa cho phép họ hành xử một cách kỳ lạ vào giờ lâm chung, để họ mất uy tín trong mắt mọi người. Trong những trường hợp khác, Chúa cho phép một số người phải chịu đau khổ vào giờ lâm chung, để những người xung quanh hiểu được linh hồn sẽ phải chịu đựng khổ sở như thế nào ở địa ngục, nếu không tự chỉnh đốn bản thân ngay tại trần gian này. Còn nếu các “giấy tờ tâm linh” của bạn đã hoàn chỉnh (tức là nếu bạn đang ở trong trạng thái tâm linh tốt), thì bạn sẽ chuyển từ cuộc sống trần gian sang cuộc sống vĩnh hằng một cách suôn sẻ đến mức những linh hồn lang thang thậm chí còn không dám lại gần bạn.

— Thưa Thầy, nếu một người sắp qua đời hoặc mắc bệnh nặng, liệu có đúng đắn khi nói sự thật với người đó không?

— Điều đó tùy thuộc vào tính cách của người đó. Đôi khi, một bệnh nhân ung thư hỏi tôi: “Thưa Thầy, theo Thầy thì con sẽ sống sót hay sẽ chết?” Nếu bạn nói với anh ta rằng anh ta sẽ chết, thì anh ta sẽ chết ngay lập tức, ngay trước mắt bạn — vì quá sốc. Nếu không nói điều đó với anh ta, anh ta sẽ lấy lại tinh thần và đối mặt với bệnh tật mà không sợ hãi. “Khi đã trưởng thành về mặt tâm linh,” người bệnh sẽ tự mình gánh vác thập giá của mình và tìm thấy sức mạnh để vượt qua mọi điều xảy ra với họ sau đó. Điều đó có nghĩa là họ sẽ có thể sống thêm vài năm nữa, giúp đỡ gia đình, tự chuẩn bị cho cái chết, đồng thời tạo điều kiện để người thân của họ cũng chuẩn bị cho điều đó. Tất nhiên, tôi không nói với những người như vậy rằng họ sẽ sống được một nghìn năm hay rằng bệnh tật của họ chỉ là chuyện vặt vãnh, nhưng tôi nói với họ như thế này: “Về mặt con người, thật khó để giúp bạn. Tất nhiên, đối với Chúa thì không có gì là không thể, nhưng hãy cố gắng tự điều chỉnh bản thân về mặt tinh thần.”

— Thưa Cha, đôi khi người thân của một bệnh nhân nặng lo ngại không dám cho người đó rước lễ, sợ rằng người đó sẽ nảy sinh ý nghĩ rằng mình sắp chết.

— Vậy thì, có phải con người phải chết mà không rước lễ để không nhận ra mình đang chết và không cảm thấy buồn bã? Hãy để người thân của người đó nói với anh ta: “Thánh Thể là liều thuốc. Nó sẽ giúp anh. Anh nên rước lễ.” Như vậy, người đó sẽ rước lễ, nhận được sự giúp đỡ và đồng thời chuẩn bị cho cuộc sống bên kia.

— Thưa Cha, liệu có cản cứ hành Bí tích Xức dầu cho những người sắp ra đi khỏi cõi đời này không?

— Đối với những ai không thể dâng linh hồn mình cho Chúa, người ta sẽ đọc “*Nghi thức tiễn linh hồn rời khỏi thân xác*”. Bí tích Xức dầu được cử hành cho tất cả những người bệnh, chứ không chỉ dành cho những ai đang trong giây phút lâm chung.

— Thưa Thầy, những lời mà người đang ở giây phút lâm chung thốt ra có liên quan gì đến tình trạng tâm linh của họ không?

— Đừng vội vàng đưa ra kết luận. Có người vào lúc linh hồn rời khỏi thân xác có thể cảm thấy đau đớn, nặng nề, và khuôn mặt họ có thể hiện lên nét đau đớn, khiến những người xung quanh nghĩ rằng họ đang ở trong tình trạng tâm linh không tốt. Tuy nhiên, nét đau đớn trên khuôn mặt khác với nét giận dữ và sợ hãi. Có những trường hợp, một người đang đau đớn, dẫn vật vì cơn đau, nhưng những người xung quanh lại hiểu nhầm rằng người đó đang chiến đấu với những cơn quỷ đã đến để cướp đi linh hồn của anh ta!

— Thưa Thầy, liệu linh hồn rời khỏi cuộc đời này trong trạng thái tinh thần thanh tịnh có phải trải qua những thử thách hay không?

— Nếu linh hồn của một người có tâm hồn thanh tịnh được thăng lên Thiên đàng, thì các tangalashki không thể làm hại linh hồn đó. Nhưng nếu tâm hồn người đó chưa thanh tịnh, thì các tangalashki sẽ hành hạ linh hồn ấy. Đôi khi cũng có trường hợp như thế này: Đức Chúa Trời cho phép linh hồn con người chứng kiến những khổ nạn vào lúc linh hồn rời khỏi thân xác, nhằm giúp đỡ chúng ta, những người còn sống, để chúng ta có thể thực hiện những việc làm cao cả và trả hết những món nợ của mình ngay trong kiếp này. Các bạn còn nhớ Cuộc đời của Thánh nữ Theodora không?¹²⁹ Tức là Chúa cho phép một số người nhìn thấy những khổ nạn, để những người khác có thể nhận được sự giúp đỡ và ăn năn. Trong Cuộc đời của Thánh Euphrosynus¹³⁰, chúng ta đọc được rằng vị tu viện trưởng đã thức dậy với một quả táo trong tay sau một lần hiện thị, để những người khác nhìn thấy điều đó và nhận được sự giúp đỡ.

Và đôi khi, Đức Chúa Trời cho phép linh hồn của người sắp chết trò chuyện với ai đó, để hoặc chính người sắp chết, hoặc những người nghe thấy lời nói đó, có thể ăn năn. Bạn thấy đấy: Đức Chúa Trời có rất nhiều cách để cứu rỗi con người. Trong một số trường hợp, Ngài giúp đỡ con người qua các Thiên thần; trong những trường hợp khác — qua những thử thách hoặc các dấu hiệu khác nhau. Tôi từng quen một người phụ nữ đôi xử với chồng và mẹ chồng một cách tàn nhẫn, vô nhân đạo. Cô ta đánh cả hai người. Bản thân cô ta thì đi khắp nhà hàng xóm để nói xấu, còn bà mẹ chồng già thì bị cô ta bắt đi làm đồng. Bà cụ đáng thương ấy hàng ngày phải đi bộ hai tiếng đồng hồ ra đồng, lê từng bước chân, và làm việc trên đồng từ sáng đến tối mà không than phiền với ai. Rồi một ngày nọ, khi trở về nhà trong tình trạng kiệt sức, bà ngã xuống sàn và nói với con dâu: “Thiên thần trưởng Michael đã đến để rước linh hồn tôi. Hãy lau máu đi, con gái ạ.” “Máu nào ạ?” — con dâu hỏi với vẻ sợ hãi, vì cô không thấy có máu nào cả. “Đây rồi, con gái ạ, máu, máu đang chảy! Lau đi, lau đi!” Con dâu bắt đầu nhìn quanh và tìm kiếm vết máu, còn lúc đó, bà lão đã trút hơi thở cuối cùng về với Chúa.

Sau sự việc đó, con dâu đã tỉnh ngộ và thay đổi cuộc đời mình. Từ một con thú hoang dã, cô đã trở thành một con cừu non. Việc cô chứng kiến mẹ chồng qua đời với những lời trăng trối đó, và tin rằng Tổng thiên thần Michael với thanh gươm được cho là đang rút ra đã mang linh hồn bà đi, tất cả đều là do sự an bài của Đức Chúa Trời — nhằm khiến cô sợ hãi và ăn năn. Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã nói chuyện với cô bằng ngôn ngữ mà cô có thể hiểu, để cô tỉnh ngộ. Rất có thể, người phụ nữ này vốn có lòng tốt.

¹²⁹ Xem: “Phiên tòa trước quan tài hay những thử thách của Thánh nữ Theodora”. St. Petersburg, 1995.

¹³⁰ Ngày tưởng niệm Thánh nữ Evfrosina là ngày 11 tháng 9. Xem: “Cuộc đời các thánh” bằng tiếng Nga. Tháng 9. M., 1902. Tr. 257–260.

— Thưa Thầy, nếu một người sắp qua đời gọi tên những người thân đã khuất của mình, điều đó có ý nghĩa gì?

— Điều này thường xảy ra nhằm làm gương cho những người khác, những người đang ở bên cạnh người sắp qua đời. Tôi từng biết một quý bà giàu có, bà là một người phụ nữ thánh thiện. Bà không kết hôn và sống cùng em gái, người mà bà đã trao toàn bộ tài sản của mình. Anh rể của bà, tức là chồng của em gái bà, đã qua đời sau bà. Khi sắp trút hơi thở cuối cùng, ông gọi bà: “Lại đây đi, Despina, chúng ta hãy xin lỗi lẫn nhau. Tha thứ cho tôi... tôi đã làm khổ chị biết bao, tha thứ cho tôi!” “Anh thấy Despina ở đâu vậy?” — những người xung quanh hỏi ông. “Cô ấy ở ngay đây mà, các anh không thấy sao, ở đằng kia kia!” — ông trả lời họ và trút hơi thở cuối cùng.

— Thưa Thầy, liệu người ta có được tha thứ không nếu khi sắp chết, họ xin lỗi người đã qua đời?

— Đức Chúa Trời cho phép điều này để họ ít nhất cũng được tha thứ theo cách đó, bởi vì khi lâm chung, con người thường ăn năn và cảm thấy cần phải xin lỗi những người mà mình đã làm tổn thương.

Tự tử

— Thưa Thầy, có những người khi gặp khó khăn trong cuộc sống liền nảy sinh ý định tự tử.

— Trong vấn đề này có yếu tố ích kỷ xen vào. Hầu hết những người tự tử đều nghe theo tiếng thì thầm của ma quỷ, rằng nếu họ tự kết liễu cuộc đời mình, họ sẽ thoát khỏi nỗi đau đớn tinh thần mà họ đang phải chịu đựng. Chính vì lòng ích kỷ mà những người đó tự sát. Ví dụ, nếu một người đi ăn cắp, rồi vụ trộm đó bị phát hiện và trở nên rõ ràng, thì tên trộm sẽ nói: “Thế là hết rồi, giờ tôi đã làm hỏng danh tiếng của mình rồi,” — và thay vì ăn năn, khiêm nhường và xưng tội để giải thoát linh hồn mình khỏi sự đau khổ vĩnh viễn, hấn lại đi tự sát. Một người khác lại tự tử vì con mình bị liệt. “Sao lại thế này: tôi lại có một đứa con bị liệt?” — người đó nói và rơi vào tuyệt vọng. Nhưng nếu trách nhiệm về việc con mình bị liệt nằm ở chính bản thân anh ta và anh ta thừa nhận lỗi lầm của mình, thì hãy để anh ta sám hối. Làm sao có thể tự tử và bỏ lại con mình dưới trời trần? Chẳng phải sau đó tội lỗi của anh ta sẽ càng nặng nề hơn sao?

— Thưa Thầy, chúng con thường nghe nói rằng có người tự tử vì bị bệnh tâm thần.

— Những người mắc bệnh tâm thần, khi tự kết liễu cuộc đời, được xem là có tình tiết giảm nhẹ tội lỗi, bởi vì trí óc của họ không bình thường. Ngay cả khi chỉ nhìn thấy những đám mây đang tụ lại trên bầu trời, người như vậy đã bắt đầu cảm thấy nặng nề trong lòng. Nếu còn kèm theo một chứng rối loạn nào đó, thì những đám mây ấy càng trở nên u ám hơn. Tuy nhiên, đối với những người tự tử mà không mắc bệnh tâm thần, Giáo Hội không cầu nguyện cho họ, cũng như Giáo Hội không cầu nguyện cho những kẻ dị giáo đã qua đời. Những người này, Giáo Hội để họ tùy thuộc vào sự phán xét và lòng thương xót của Thiên Chúa. Linh mục không nhắc đến tên những người này trong nghi thức Thánh Thể và cũng không lấy phần Thánh Thể dành cho họ, bởi vì bằng hành động tự tử, những người này từ chối cuộc sống và khinh miệt nó. Trong khi đó, cuộc sống chính là ân huệ của Thiên Chúa. Nhưng khi tự kết liễu cuộc đời, những người này chẳng khác nào ném món quà đó vào mặt Thiên Chúa.

Nhưng chúng ta phải cầu nguyện thật nhiều cho những người tự kết liễu cuộc đời, để Đức Chúa Trời nhân từ cũng làm điều gì đó cho họ. Bởi vì chúng ta không biết lý do tại sao họ lại tự tử, cũng không biết họ đang ở trong tình trạng nào vào giây phút cuối cùng của cuộc đời. Có thể, vào giây phút linh hồn họ rời khỏi thân xác, họ đã ăn năn, xin Chúa tha thứ, và sự ăn năn của họ đã được chấp nhận. Và có thể, linh hồn họ đã được Thiên Thần của Chúa đón nhận.

Tôi từng nghe câu chuyện về một cô bé sống ở làng và thường đi chăn dê. Cô bé buộc con dê lại trên đồng cỏ, còn bản thân thì chơi đùa gần đó. Một lần nọ, khi cô bé mãi chơi, con dê đã thoát khỏi dây buộc và chạy mất. Cô bé đi tìm nhưng không thấy, nên đành về nhà mà không có con dê.

Cha cô bé nổi giận kinh khủng, đánh cô bé và đuổi cô ra khỏi nhà. “Đi tìm con dê đi! — ông nói. — Nếu con không tìm thấy nó, thì thà con treo cổ còn hơn.” Cô bé bắt hạnh đi tìm con dê. Đêm đã xuống, nhưng cô bé vẫn chưa về nhà. Cha mẹ lo lắng, đi tìm cô bé và phát hiện cô đang treo cổ trên cây. Cô đã dùng sợi dây mà con dê bị buộc vào để thắt thành vòng thòng lọng và treo cổ tự tử. Cô bé bắt hạnh này quá ngây thơ và đã hiểu lời cha mình theo nghĩa đen. Cô được chôn cất phía sau hàng rào nghĩa trang.

Tất nhiên, Giáo hội đã làm đúng khi chôn cất cô bé bên trong khuôn viên nhà thờ. Giáo hội làm vậy nhằm ngăn chặn những người tự tử vì những chuyện vặt vãnh. Nhưng Chúa Kitô cũng sẽ làm đúng nếu Ngài đón cô bé này vào Thiên đàng.

Chương 2.

“Đừng buồn rầu, như những người khác không có niềm hy vọng”¹³¹

Cái chết của trẻ em

— Thưa Thầy, có một người mẹ đã mất con cách đây chín năm. Bây giờ chị ấy xin Thầy cầu nguyện để chị ấy có thể được gặp lại con mình dù chỉ trong giấc mơ và tìm được sự an ủi.

— Đứa trẻ lúc đó bao nhiêu tuổi? Nó còn nhỏ phải không? Điều đó rất quan trọng. Nếu đứa trẻ còn nhỏ và nếu người mẹ đang ở trong tình trạng mà khi con xuất hiện, bà ấy sẽ không mất đi sự bình an trong tâm hồn, thì con sẽ hiện ra với bà ấy. Lý do khiến đứa trẻ không xuất hiện nằm ở chính bản thân bà ấy.

— Thưa Thầy, liệu đứa trẻ có thể hiện thân không phải là con của người mẹ đang cầu xin điều đó, mà là con của một người khác không?

— Làm sao lại không thể được! Vì Chúa sắp đặt mọi sự sao cho phù hợp [với lợi ích của chúng ta]. Khi nghe tin một chàng trai nào đó qua đời, tôi cũng buồn, nhưng đó là nỗi buồn theo cách của con người. Bởi vì, nếu suy ngẫm sâu sắc hơn, chúng ta sẽ thấy rằng: con người càng trưởng thành, họ càng phải đấu tranh nhiều hơn và càng tích lũy nhiều tội lỗi hơn. Đặc biệt là những người thuộc về thế gian này: họ sống càng lâu, thì càng làm cho tình trạng của mình trở nên tồi tệ hơn — bởi những lo toan, sự bất công và những điều tương tự — thay vì cải thiện nó. Vì vậy, người mà Đức Chúa Trời gọi về từ cuộc đời này khi còn nhỏ hoặc khi còn trẻ, thì người đó được nhiều hơn là mất.

— Thưa Thầy, tại sao Đức Chúa Trời lại để cho nhiều người trẻ phải chết như vậy?

— Chưa ai từng ký hợp đồng với Chúa về thời điểm mình sẽ qua đời. Chúa đón mỗi con người về vào thời điểm thích hợp nhất trong cuộc đời họ, theo một cách đặc biệt, chỉ phù hợp riêng với từng người — nhằm cứu rỗi linh hồn họ. Nếu Chúa thấy con người đó sẽ trở nên tốt hơn, Ngài sẽ để họ tiếp tục sống. Tuy nhiên, khi thấy người đó sẽ trở nên xấu đi, Ngài sẽ đưa họ về để cứu rỗi họ. Còn những người khác — những ai sống trong tội lỗi nhưng có lòng muốn làm điều thiện — Ngài sẽ đưa họ về với Ngài trước khi họ kịp thực hiện điều thiện đó. Chúa hành động như vậy, bởi vì Ngài biết rằng những người này sẽ làm điều thiện nếu họ có được cơ hội thuận lợi để làm điều đó. Nghĩa là Đức Chúa Trời như thế đang nói với họ: “Đừng vất vả nữa: chỉ cần lòng tốt sẵn có trong các con

¹³¹ 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4, 13.

là đủ rồi.” Còn một số người khác — những người rất tốt — Đức Chúa Trời đưa về bên Ngài, bởi vì ở Thiên Đàng cũng cần những nụ hoa.

Tất nhiên, cha mẹ và người thân của đứa trẻ đã qua đời khó có thể hiểu được tất cả những điều này. Hãy xem này: khi một đứa trẻ qua đời, Chúa Kitô đón nhận em về với Ngài như một thiên thần nhỏ, còn cha mẹ em thì khóc lóc thảm thiết và đập ngực tự trách, trong khi lẽ ra họ nên vui mừng. Rốt cuộc, làm sao họ biết được em sẽ trở thành người như thế nào khi lớn lên? Liệu em ấy có được cứu rỗi không? Năm 1924, khi chúng tôi rời Tiểu Á trên một con tàu, tôi còn là một đứa trẻ sơ sinh. Trên tàu chật ních những người tị nạn. Tôi nằm trên boong tàu, được mẹ quấn trong tã lót. Một thủy thủ vô tình dẫm phải tôi. Mẹ tôi tưởng rằng tôi đã chết và bắt đầu khóc. Một người phụ nữ trong làng chúng tôi đã mở tã ra và xác nhận rằng tôi vẫn bình an vô sự. Nhưng nếu lúc đó tôi chết, chắc chắn tôi đã ở Thiên đàng rồi. Còn bây giờ, dù tôi đã sống đến tuổi này, đã trải qua biết bao thăng trầm, nhưng liệu tôi có được lên đó hay không, tôi vẫn chưa chắc chắn.

Tuy nhiên, ngoài ra, cái chết của trẻ em còn mang lại sự an ủi cho chính cha mẹ chúng. Cha mẹ cần biết rằng, kể từ khoảnh khắc con cái họ qua đời, họ đã có một người cầu nguyện cho mình ở Thiên đàng. Khi cha mẹ qua đời, con cái họ sẽ cùng các thiên thần đến cửa Thiên đàng để đón linh hồn của cha và mẹ. Và đó quả là một điều vô cùng ý nghĩa! Hơn nữa, đối với những đứa trẻ nhỏ đã phải chịu đựng bệnh tật hay tàn tật, Chúa Kitô sẽ nói: “Hãy đến Thiên Đàng và chọn cho mình nơi tốt nhất ở đó.” Và các em sẽ trả lời Chúa Giê-su như thế này: “Nơi đây thật tuyệt vời, lạy Chúa Giê-su, nhưng chúng con muốn mẹ của chúng con cũng ở cùng chúng con,” và Chúa Giê-su, khi nghe lời thỉnh cầu của các em, sẽ tìm cách để cứu mẹ của các em.

Tất nhiên, các bà mẹ cũng không nên rơi vào cực đoan ngược lại. Một số bà mẹ tin rằng đứa con đã qua đời của họ đã trở thành thánh, và vì thế mà họ sa vào ảo tưởng. Có một bà mẹ như vậy muốn tặng tôi một vật dụng nào đó của con trai đã khuất — như một lời chúc phúc, vì bà tin rằng cậu bé đã trở thành thánh. “Xin cha ban phước,” bà hỏi tôi, “cho tôi tặng đồ của con trai tôi cho mọi người như một lời chúc phúc được không?” — “Không,” tôi nói với bà, “tốt nhất là không nên.” Còn một người mẹ khác, vào Thứ Năm Tuần Thánh, đã gắn bức ảnh đứa con của mình — người đã bị người Đức giết hại — lên Thánh Giá đang được đặt giữa nhà thờ. Bà nói: “Con trai tôi cũng đã chịu đau khổ giống như Chúa Kitô.” Những người phụ nữ ở lại nhà thờ qua đêm trước Thánh Giá đã không can thiệp, để bà được yên, để không làm tổn thương bà. Còn bà có thể nói gì được nữa? Rốt cuộc, tâm hồn bà đã bị tổn thương.

Lời an ủi dành cho người đang đau buồn

— Thưa Thầy, con người cần phải có sức mạnh to lớn đến mức nào mới không sợ hãi trước cái chết bất ngờ!

— Nếu con người thấu hiểu được ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống, họ sẽ tìm thấy sức mạnh để đối diện với cái chết một cách đúng đắn. Bởi vì khi đã thấu hiểu ý nghĩa của cuộc sống, họ sẽ nhìn nhận cái chết từ góc độ tâm linh. Các bạn có biết có bao nhiêu thiếu niên bị tai nạn khi đi xe máy không! Các bạn có biết có bao nhiêu thanh niên gặp tai nạn khi đi xe mô tô không! Các cậu ấy nhấc xe máy lên bằng bánh sau và ở tư thế đó, họ rất dễ bị lật, đập đầu xuống đường nhựa và bị chấn thương sọ não. Họ còn coi người nào nhấc xe máy cao hơn người khác là anh hùng. “Tớ,” những thiếu niên như vậy khoe khoang, “đã khiến chiếc xe máy của mình chạy bằng bánh sau, như đi bằng hai chân sau vậy, nhưng sau đó tớ bị lật.” Bạn thấy chưa, ma quỷ đang dạy dỗ họ điều gì, với mong muốn rằng họ sẽ tự đập vỡ đầu mình? Bởi vì nếu họ lái xe bình thường, trên hai bánh, thì ngay cả khi gặp tai nạn, họ cũng có thể va vào chỗ khác chứ không phải đầu, và vẫn sống sót. Tuy nhiên, nếu Thiên Chúa cho phép ma quỷ làm điều ác hoặc cho phép ai đó thiếu cẩn trọng, thì điều đó có nghĩa là từ sự ác của ma quỷ hoặc từ sự thiếu cẩn trọng của con người sẽ nảy sinh điều gì đó tốt lành.

— Thưa Đức Cha, vậy tại sao Giáo Hội của chúng ta lại cầu nguyện “và xin được bảo vệ khỏi cái chết bất ngờ”?

— Đó là chuyện khác. Giáo Hội cầu xin Chúa để cái chết không bắt gặp chúng ta khi chưa sẵn sàng.

— Thừa Cha, có một người mẹ đến đây và đau buồn tột cùng, vì bà đã cho con mình đi làm việc vất, nhưng đứa trẻ đã bị xe tông chết.

— Hãy nói với cô ấy: “Lái xe đã tông con trai cô vì thù hận ư? Không. Cô đã cho con đi làm việc gì đó để rồi bị xe tông ư? Không. Vậy thì hãy nói: ‘Tạ ơn Chúa,’ bởi vì nếu chiếc xe đó không tông con, có thể nó đã sa vào con đường sai trái. Và giờ đây, Chúa đã đón con về vào thời điểm thích hợp nhất. Hiện tại, con đang ở trên Thiên Đàng và không còn nguy cơ bị lạc lối nữa. Sao chị lại khóc? Chẳng lẽ chị không biết rằng những giọt nước mắt của chị đang làm con chị đau khổ sao? Chị muốn gì: muốn con chị đau khổ hay muốn con được hạnh phúc? Hãy lo giúp những đứa con khác của chị, những đứa đang sống xa Chúa. Chị nên khóc vì chúng, chứ không phải vì đứa đã qua đời.” Vừa hôm qua, có một người mẹ khóc lóc cũng đến đây. “Chúa đã đưa con trai duy nhất của tôi đi,” — cô ấy khóc — và đổ lỗi cho Chúa về điều đó. “Nếu chị suy ngẫm kỹ về những gì đã xảy ra với chị,” tôi nói với chị ấy, “thì chị sẽ nhận ra rằng Chúa đã ban cho chị một ân huệ. Ngài đã đón đứa trẻ nhỏ bé ấy về bên Ngài, đón đứa trẻ đã được rửa tội, không để nó sa vào tội lỗi và những đam mê xấu xa. Chúa đã đón thiên thần ấy về bên Ngài, vậy mà chị lại còn trách móc Ngài vì điều đó sao? Rất sớm thôi, chị sẽ cảm nhận được rằng đứa con trai đã khuất của chị đang cầu nguyện cho chị trước mặt Chúa.” Sau đó, người phụ nữ này kể cho tôi nghe về cuộc đời mình. Cô ấy nói rằng khi còn trẻ, cô ấy có thể sinh nhiều con, nhưng lúc đó cô ấy không muốn như vậy.

Các bạn có biết có bao nhiêu người mẹ đang cầu nguyện và khẩn cầu để con cái họ được sống cùng Chúa không! “Con không biết Ngài sẽ làm gì, lạy Chúa của con,” những người phụ nữ này nói, “con chỉ mong con mình được cứu rồi, được ở bên Ngài.” Tuy nhiên, nếu Chúa thấy đứa trẻ đó sẽ lạc lối, đang trượt dốc vào con đường diệt vong và không còn cách nào khác để cứu nó, Ngài sẽ đưa nó về với Ngài bằng một cái chết bất ngờ. Ví dụ, Ngài để cho một tài xế say rượu tông phải đứa trẻ và như vậy đưa nó về với Ngài. Nếu đứa trẻ còn cơ hội để trở nên tốt hơn, thì Đức Chúa Trời đã ngăn chặn tai nạn đó xảy ra. Sau đó, con say cũng tan biến khỏi đầu người đã tông phải đứa trẻ. Người đó tỉnh táo lại và suốt phần đời còn lại, lương tâm luôn dẫn dắt anh ta. “Tôi đã phạm tội,” — người đó nói và không ngừng cầu xin Chúa tha thứ cho mình. Như vậy, người đó cũng được cứu rồi. Còn người mẹ của đứa trẻ đã qua đời, trong nỗi đau đớn tột cùng, bắt đầu sống chín chắn hơn, suy ngẫm về cái chết và chuẩn bị cho cuộc sống ở thế giới bên kia. Như vậy, bà cũng được cứu rồi. Các bạn thấy không, nhờ những lời cầu nguyện của người mẹ, Thiên Chúa đã sắp xếp để những linh hồn con người được cứu rồi như thế nào? Tuy nhiên, nếu các bà mẹ không hiểu điều này, họ lại bắt đầu đổ lỗi cho Thiên Chúa! Thật là, Thiên Chúa phải nghe biết bao điều từ chúng ta!

Nếu một người không còn nhìn nhận vạn vật theo cách trần tục nữa, thì tâm hồn người ấy sẽ tìm được sự bình an. Bởi lẽ, làm sao một người có thể tìm được sự an ủi đích thực nếu không tin vào Đức Chúa Trời và vào cuộc sống chân thật — cuộc sống sau khi chết, cuộc sống vĩnh hằng? Khi tôi ở tu viện Stomion, [gần đó] tại Konitsa có một góa phụ thường xuyên đến nghĩa trang và khóc nức nở ở đó hàng giờ liền. Bà đập đầu vào bia mộ và tiếng khóc của bà làm xáo trộn cả khu vực xung quanh! Bà trút hết nỗi đau của mình tại nghĩa trang. Mọi người đến đó, đưa bà về, nhưng bà vẫn quay lại. Tình trạng này kéo dài nhiều năm. Chồng của người phụ nữ này đã bị người Đức giết hại, còn con gái bà, vài năm sau khi cha qua đời, ngay khi vừa tròn mười chín tuổi, đã qua đời vì bệnh tim. Thế là người phụ nữ bất hạnh này chỉ còn lại một mình. Nếu ai đó nhìn vào những gì đã xảy ra với bà từ bên ngoài, họ sẽ nói: “Tại sao Chúa lại để điều này xảy ra?” Và chính người phụ nữ ấy, khi nhìn nhận những gì xảy ra với mình chỉ từ bề ngoài, cũng không thể tìm được sự an ủi. Một lần, khi tôi cũng đến nghĩa trang để xem chuyện gì đang xảy ra, bà bắt đầu nói với tôi: “Tại sao Chúa lại làm mọi chuyện như thế này? Chồng tôi bị giết trong chiến tranh. Tôi chỉ có một cô con gái duy nhất. Chúa đã cướp mất cả con bé khỏi tay tôi...” Bà cứ nói mãi, nói mãi và đổ lỗi cho Chúa. Sau khi để bà trút bầu tâm sự một lúc, tôi nói: “Tôi cũng muốn nói với bà điều này. Tôi từng biết chồng bà. Ông

ấy là một người rất tốt. Ông đã hy sinh trong chiến tranh vì Tổ quốc, khi đang thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng của mình. Chúa sẽ không đối xử bất công với ông ấy. Sau đó, sau khi chồng chị qua đời, Chúa đã để lại cho chị cô con gái trong vài năm. Con bé sống cùng chị, và chị cũng có chút an ủi. Tuy nhiên, sau đó, Chúa thấy rằng cô gái có thể sẽ [sớm] lạc lối, nên đã đưa con bé đi trong hoàn cảnh tốt đẹp mà con bé đang có. Ngài đã làm điều đó để cứu rỗi cô ấy.” Người góa phụ này, dù chồng bà là một người rất hiền lành, bản thân bà lại có phần thể tục. Tất nhiên, tôi không nói thẳng với bà điều đó, không nói rằng “bà là người thể tục,” mà chỉ hỏi bà: “Bây giờ bà đang nghĩ gì?” Chị có yêu thế gian không?” “Em không muốn nhìn thấy ai hay điều gì cả,” — cô ấy trả lời. “Thấy chưa,” — tôi nói với cô ấy, — “thế gian đã chết và đối với chị cũng vậy. Nỗi đau đang giúp chị và không có điều gì thuộc về thế gian khiến chị quan tâm. Như vậy, rất sớm thôi, tất cả các bạn sẽ cùng nhau ở Thiên Đàng. Còn ai khác mà Chúa đã ban cho vinh dự như em? Em có hiểu điều đó không?” Sau cuộc trò chuyện đó, cô gái bất hạnh ấy đã ngừng đến nghĩa trang. Ngay khi — nhờ sự giúp đỡ của người khác — cô có thể nắm bắt được ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống, cô lập tức bình tĩnh lại.

— Thừa Thầy, con nghe nói rằng nếu một người chết một cách thảm khốc, thì người đó đang chuộc tội cho những lỗi lầm của mình, bởi vì kẻ giết người sẽ gánh lấy những tội lỗi đó.

— Người bị giết, nếu có thể nói như vậy, có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. Anh ta có thể nói với Chúa như thế này: “Tôi đã muốn sám hối, nhưng hắn đã giết tôi.” Như vậy, gánh nặng [của những tội lỗi] sẽ đổ lên đầu kẻ giết người. Tuy nhiên, một số người thiếu suy nghĩ lại nói: “Nếu Chúa tồn tại, Ngài sẽ không để xảy ra nhiều tội ác như vậy. Ngài sẽ trừng phạt những kẻ phạm tội.” Những người như vậy không hiểu rằng Đức Chúa Trời để những kẻ phạm tội sống sót là để vào Ngày Phán Xét, họ sẽ không có lý do nào để bào chữa cho việc mình đã không ăn năn, mặc dù Ngài đã ban cho họ nhiều năm để làm điều đó. Còn những người bị những kẻ phạm tội giết hại, Đức Chúa Trời cũng sẽ không bỏ qua.

Cái chết — sự chia ly chỉ trong vài năm

Chúng ta cần hiểu rằng trên thực tế, con người không bao giờ chết. Cái chết chỉ là sự chuyển tiếp từ một kiếp sống sang kiếp sống khác. Đó là sự chia ly trong một khoảng thời gian ngắn. Ví dụ, nếu một người đi nước ngoài trong một năm, thì người thân của họ sẽ buồn bã vì họ sẽ xa nhau trong một năm, hoặc nếu người đó đi trong mười năm, họ sẽ buồn bã vì sự xa cách kéo dài mười năm đó. Tương tự như vậy, mọi người cũng nên nhìn nhận sự xa cách với những người thân yêu mà cái chết mang lại theo cách tương tự. Ví dụ, nếu người cao tuổi mất đi một người thân, họ nên nói: “Mười lăm năm nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau.” Nếu những người vừa mất đi người thân còn trẻ, thì hãy để họ nói: “Chúng ta sẽ gặp lại nhau sau năm mươi năm nữa.” Tất nhiên, con người sẽ cảm thấy đau khổ vì cái chết của người thân, nhưng cần phải đối diện với cái chết bằng tâm linh. Hãy nhớ lời Thánh Phaolô đã nói: “*Đừng buồn rầu như những người không có niềm hy vọng.*”¹³² Ví dụ, tôi sẽ gặp người thân đã qua đời của mình bao nhiêu lần nếu họ còn sống? Một lần mỗi tháng? Vậy thì hãy nghĩ rằng, ở đó, trong cuộc sống vĩnh cửu, tôi sẽ được gặp họ liên tục. Sự lo lắng của chúng ta chỉ có cơ sở nếu người đã qua đời đó đã sống một cuộc đời xấu [— không theo tinh thần Kitô giáo]. Chẳng hạn, nếu người đó là một người tàn nhẫn, thì chúng ta cần cầu nguyện nhiều cho người ấy — nếu chúng ta thực sự yêu thương người ấy và mong muốn được gặp lại người ấy trong cuộc sống vĩnh cửu.

¹³² 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4, 13.

Chương 3. Về cuộc sống sau khi chết

Những người đã qua đời bị kết án

— Thưa Thầy, khi một người chết đi, liệu họ có ngay lập tức nhận ra mình đang ở trong tình trạng nào không?

— Đúng vậy, anh ta tỉnh táo lại và tự hỏi: “Mình đã làm chuyện gì thế này?”. Nhưng — “faida yok”¹³³ — tức là việc anh ta tự hỏi mình như vậy cũng chẳng còn ích lợi gì nữa. Ví dụ, một người say rượu, sau khi giết mẹ mình, lại cười đùa, hát hò, vì không hiểu mình đã làm gì. Nhưng khi cơn say tan đi, anh ta bắt đầu khóc lóc, nức nở, tự hỏi: “Mình đã làm gì thế này?” Điều tương tự cũng xảy ra với những người sống trong tội lỗi. Những người này giống như những kẻ say rượu. Họ không hiểu mình đang làm gì, không cảm thấy tội lỗi của mình. Tuy nhiên, khi họ chết đi, cơn say [trần thế] tan biến khỏi đầu óc và họ tỉnh táo lại. Mắt tâm hồn họ mở ra, và họ nhận ra tội lỗi của mình, bởi vì linh hồn, sau khi rời khỏi thân xác, di chuyển, nhìn thấy và cảm nhận mọi thứ với tốc độ không thể tưởng tượng nổi.

Một số người lo lắng không biết khi nào Ngày Phục Sinh Thứ Hai sẽ đến. Tuy nhiên, đối với một người đang hấp hối, Ngày Phục Sinh Thứ Hai, nếu có thể nói như vậy, đã bắt đầu rồi. Bởi vì con người sẽ bị phán xét dựa trên trạng thái mà cái chết bắt gặp họ.

— Thưa Thầy, những người đang chịu cực hình trong địa ngục hiện nay đang trải qua những cảm giác gì?

— Những người này đã bị kết án. Khi ở trong ngục tối, họ phải chịu những cực hình tương ứng với những tội lỗi mà họ đã phạm phải trong cuộc đời trần thế. Những người này đang chờ đợi ngày phán xét cuối cùng — Ngày Phán Xét của Đấng Christ sắp đến. Nhưng trong số họ, có những người bị kết án với chế độ giam giữ nghiêm ngặt và đặc biệt, cũng có những người bị kết án với hình phạt nhẹ hơn.

— Vậy các thánh và tên cướp khôn ngoan hiện đang ở đâu?¹³⁴

— Các thánh nhân và tên cướp khôn ngoan hiện đang ở Thiên Đàng, nhưng họ vẫn chưa được hưởng vinh quang tối thượng, cũng giống như những kẻ bị kết án trong địa ngục vẫn chưa phải chịu sự trừng phạt vĩnh viễn. Đã từ nhiều thế kỷ trước, Đức Chúa Trời đã phán: “*Hãy ăn năn, vì Nước Trời đã gần kề.*”¹³⁵ Tuy nhiên, bất chấp điều đó, Ngài vẫn tiếp tục kéo dài thời gian, bởi vì Ngài đang chờ đợi sự ăn năn của chúng ta.¹³⁶ Nhưng chúng ta, khi tiếp tục chìm đắm trong những dục vọng và tội lỗi của mình, chính là đang đối xử bất công với các thánh nhân, bởi vì họ [vì chúng ta] không thể nhận được vinh quang tối thượng, thứ mà họ sẽ nhận được sau Ngày Phán Xét Cuối Cùng sắp tới.

Lời cầu nguyện cho những người đã khuất và các nghi lễ cầu siêu

— Thưa Thầy, những người đã qua đời bị kết án có thể được cầu nguyện cho không?

— Họ tỉnh lại và cầu xin sự giúp đỡ, nhưng đã không thể tự cứu lấy mình nữa. Những người đang ở trong địa ngục chỉ mong muốn một điều duy nhất từ Đức Kitô: Ngài ban cho họ năm phút cuộc sống trần gian để họ có thể sám hối. Chúng ta, những người còn sống trên trần gian, vẫn còn thời gian để sám hối, trong khi những linh hồn khốn khổ đã qua đời không còn tự mình cải thiện

¹³³ Một thành ngữ Thổ Nhĩ Kỳ có nghĩa là “không có ý nghĩa”, “vô nghĩa”.

¹³⁴ Xem Lc 23, 32–33 và 39–43.

¹³⁵ Mt 3, 2.

¹³⁶ Khi nói “của chúng ta”, vị Thánh Tông Đồ muốn nói đến toàn thể nhân loại.

được hoàn cảnh của mình nữa, mà đang chờ đợi sự giúp đỡ từ chúng ta. Vì vậy, chúng ta có nghĩa vụ phải giúp đỡ họ bằng lời cầu nguyện của mình.

Suy nghĩ của tôi cho rằng chỉ có mười phần trăm những người đã qua đời bị kết án đang ở trong trạng thái bị quỷ ám và, khi ở địa ngục, họ phỉ báng Đức Chúa Trời, giống như những con quỷ thường làm. Những linh hồn này không những không cầu xin sự giúp đỡ, mà còn không chấp nhận sự giúp đỡ đó. Thật ra, họ cần sự giúp đỡ để làm gì? Đức Chúa Trời có thể làm gì cho họ chứ? Hãy tưởng tượng một đứa con bỏ nhà cha mình ra đi, phung phí hết tài sản của cha và trên hết còn lãng mạ cha bằng những lời cuối cùng. Ừm, vậy thì cha có thể giúp gì cho nó được nữa? Tuy nhiên, những người bị kết án khác trong địa ngục — những người còn chút lòng nhân ái — cảm nhận được tội lỗi của mình, ăn năn và đau khổ vì những tội lỗi đó. Họ kêu cầu sự giúp đỡ và nhận được sự trợ giúp đáng kể từ những lời cầu nguyện của các tín hữu. Nghĩa là hiện nay, Đức Chúa Trời đang ban cho những người bị kết án này một cơ hội thuận lợi để nhận được sự giúp đỡ cho đến khi Ngày Tái Lâm đến. Trong cuộc sống trần gian, một người bạn của vua có thể can thiệp trước mặt vua để giúp đỡ một người bị kết án nào đó. Tương tự như vậy, nếu một người là “bạn” của Đức Chúa Trời, thì người đó có thể cầu thay trước mặt Đức Chúa Trời bằng lời cầu nguyện của mình và xin cho những người đã qua đời bị kết án được chuyển từ “ngục tối” này sang “ngục tối” khác — sang nơi tốt hơn, từ “phòng giam” này sang “phòng giam” khác, thoải mái hơn. Người đó thậm chí còn có thể cầu xin cho họ được chuyển từ “phòng giam” sang một “căn phòng” hay “căn hộ” nào đó.

Cũng giống như khi đến thăm các tù nhân, chúng ta mang đến cho họ đồ uống giải khát và những thứ tương tự, qua đó làm dịu bớt nỗi đau khổ của họ, thì chúng ta cũng làm dịu bớt nỗi đau khổ của những người đã khuất bằng những lời cầu nguyện và việc bố thí mà chúng ta thực hiện để cầu cho linh hồn họ được an nghỉ. Những lời cầu nguyện của người sống dành cho những người đã khuất và các nghi lễ được cử hành để cầu cho linh hồn họ được an nghỉ — đó là cơ hội cuối cùng để nhận được sự giúp đỡ mà Thiên Chúa ban cho những người đã khuất — trước khi Ngài tái lâm. Sau Ngày Phán Xét Cuối Cùng, họ sẽ không còn cơ hội nào để nhận được sự giúp đỡ nữa.

Chúa muốn giúp đỡ những người đã qua đời, bởi vì Ngài cảm thấy xót xa cho họ, nhưng Ngài không làm điều đó vì sự cao thượng của Ngài. Ngài không muốn cho ma quỷ có cơ để nói: “Sao Ngài lại cứu kẻ tội lỗi này, trong khi hấn chẳng hề nỗ lực gì cả?”. Tuy nhiên, khi cầu nguyện cho những người đã qua đời, chúng ta đang trao cho Chúa “quyền” can thiệp. Cũng cần phải nói rằng, những lời cầu nguyện của chúng ta dành cho những người đã khuất khiến Đức Chúa Trời “cảm động” hơn so với những lời cầu nguyện dành cho những người còn sống.

Chính vì vậy, Giáo Hội của chúng ta đã thiết lập nghi thức thánh hiến kolivo cầu siêu, các thánh lễ cầu siêu và các nghi thức tưởng niệm. Các thánh lễ cầu siêu chính là người bênh vực tốt nhất cho linh hồn những người đã khuất. Các thánh lễ cầu siêu có sức mạnh đến mức thậm chí có thể đưa linh hồn ra khỏi địa ngục. Và các bạn hãy thánh hiến kolivo cầu siêu cho những người đã khuất sau mỗi Thánh Lễ. Trong lúa mì chứa đựng ý nghĩa “*Được gieo trong sự hư nát, sẽ sống lại trong sự bất hủ*,”¹³⁷ — như Kinh Thánh đã chép. Trong đời sống thế gian, một số người lười biếng không muốn nấu một ít lúa mì nên mang nho khô, bánh quy, bánh bích quy đến nhà thờ để các linh mục đọc lời cầu nguyện cho linh hồn người đã khuất trên những thứ đó. Còn trên Núi Thánh, các tu sĩ già trong mỗi Thánh Lễ đều làm phép món kolivo, vừa để cầu nguyện cho những người đã khuất, vừa để cầu nguyện cho vị Thánh đang được tôn vinh, nhằm nhận được sự ban phước của ngài.

— Thưa Thầy, những người mới qua đời có rất cần lời cầu nguyện không?

— Tất nhiên rồi! Khi một người mới vào tù, ban đầu chẳng phải họ cảm thấy rất khó khăn sao? Chúng ta hãy cầu nguyện cho những người đã qua đời mà chưa làm đẹp lòng Chúa, để Chúa có thể giúp đỡ họ theo cách nào đó. Đặc biệt nếu chúng ta biết rằng người đó từng cứng rắn hoặc tàn nhẫn — hay nói chính xác hơn, nếu họ có vẻ tàn nhẫn, bởi vì đôi khi chúng ta cho rằng ai đó tàn nhẫn,

¹³⁷ 1 Cô-rinh-tô 15, 42.

nhưng thực tế họ không phải như vậy. Và nếu người đó còn sống trong tội lỗi, thì chúng ta cần cầu nguyện nhiều cho họ, dâng tên họ lên để được tưởng niệm trong các Thánh lễ, ghi tên họ vào danh sách cầu nguyện bốn mươi ngày và bố thí cho người nghèo để cứu rỗi linh hồn họ, để khi nghe lời cầu nguyện của người nghèo: “Xin Chúa chúc lành cho tro cốt của người ấy,” Đức Chúa Trời sẽ động lòng thương xót và tha thứ cho người đó. Như vậy, những gì người đó chưa làm được, chúng ta sẽ làm thay cho họ. Còn nếu người đó có lòng nhân ái, dù họ có thể không sống tốt đi chăng nữa, thì chỉ với một lời cầu nguyện nhỏ nhoi, họ cũng sẽ nhận được lợi ích lớn lao. Điều này xảy ra bởi vì họ đã có lòng tốt sẵn có.

Tôi biết một số trường hợp chứng minh lợi ích mà những người đã khuất nhận được từ lời cầu nguyện của những người có đức tin. Có một người đến gặp tôi tại kaliva và khóc lóc nói: “Thưa Geronda, tôi đã ngừng cầu nguyện cho một người quen đã khuất, và anh ấy đã hiện ra với tôi trong giấc mơ. ‘Anh,’ anh ấy nói, ‘đã hai mươi ngày rồi anh không giúp đỡ tôi. Anh đã quên tôi, và tôi đang đau khổ.’” Và quả thực, tôi đã quên anh ấy đúng hai mươi ngày trước vì quá nhiều lo toan, và trong những ngày đó, tôi thậm chí còn không cầu nguyện cho chính mình.”

— Thưa Thầy, khi có ai đó qua đời và chúng ta được nhờ cầu nguyện cho người ấy, liệu có đúng không nếu trong bốn mươi ngày đầu tiên sau khi người ấy qua đời, chúng ta đọc một chuỗi tràng hạt để cầu cho linh hồn người ấy được an nghỉ?

— Nếu bạn cầu nguyện cho người đã khuất bằng chuỗi tràng hạt, thì hãy cùng lúc cầu nguyện cho những người đã khuất khác nữa. Tại sao một chuyến tàu lại phải đi xa như vậy mà chỉ chở một hành khách? Chẳng phải nó có thể chở thêm những người khác sao? Các bạn có biết có bao nhiêu người đã khuất đang cần lời cầu nguyện không? Những người bất hạnh ấy đang cầu xin sự giúp đỡ, nhưng họ không có ai cầu nguyện cho họ cả! Một số người thường xuyên cử hành lễ cầu siêu cho một người thân đã khuất của họ. Nhưng ngay cả người được cầu nguyện cũng không nhận được sự giúp đỡ từ việc đó, bởi vì lời cầu nguyện như vậy không thực sự đẹp lòng Chúa. Vì họ đã cử hành nhiều thánh lễ cầu hồn cho người quá cố đó, thì hãy cùng lúc cầu nguyện cho những người quá cố khác nữa.

— Thưa Cha, đôi khi con bắt đầu lo lắng về sự cứu rỗi của cha con, vì ông ấy không có bất kỳ mối liên hệ nào với Giáo hội.

— Con không thể biết được Phán Xét của Đức Chúa Trời sẽ ra sao cho đến giây phút cuối cùng. Khi nào điều đó làm con lo lắng? Mỗi thứ Bảy à?

— Con chưa để ý. Tại sao lại là mỗi thứ Bảy?

— Bởi vì thứ Bảy là ngày dành cho những người đã khuất, những người đã khuất có quyền được hưởng ngày đó.

— Thưa Thầy, còn những người đã qua đời mà không có ai cầu nguyện cho họ thì sao? Liệu họ có nhận được sự giúp đỡ từ những lời cầu nguyện của những người cầu nguyện cho các linh hồn đã khuất nói chung — mà không nêu tên cụ thể nào không?

— Tất nhiên là có. Khi tôi cầu nguyện cho tất cả những người đã khuất, tôi cũng thấy cha mẹ mình trong giấc mơ, bởi vì họ vui mừng trước những lời cầu nguyện mà tôi dâng lên. Mỗi khi Thánh lễ được cử hành tại phòng tu của tôi, tôi đều dâng lễ cầu hồn chung cho tất cả những người đã khuất, cầu nguyện cho các vị vua, các giám mục đã qua đời, v.v. Và cuối cùng, tôi nói: “*và những người mà tên của họ không được nhắc đến.*” Và nếu thỉnh thoảng tôi bỏ qua lời cầu nguyện cho những người đã khuất, thì những người quen đã qua đời của tôi sẽ hiện ra với tôi. Một người thân của tôi đã hy sinh trong chiến tranh, và tôi không ghi tên anh ấy vào danh sách cầu nguyện trong nghi thức cầu hồn, vì tên anh ấy đã được ghi vào danh sách cầu nguyện trong nghi thức Thánh Thể cùng với những người khác đã hy sinh anh dũng. Và thế là tôi đã thấy người đó đứng sừng sững trước mặt tôi trong buổi lễ cầu siêu. Các bạn hãy dâng lên để cầu nguyện trong lễ Thánh Thể không chỉ tên của

những người bệnh, mà cả tên của những người đã khuất, bởi vì những người đã khuất rất cần những lời cầu nguyện.

Cách tưởng niệm người đã khuất tốt nhất

Điều có ích hơn tất cả những lời cầu nguyện và nghi lễ cầu siêu mà chúng ta có thể thực hiện cho những người đã khuất, chính là cuộc sống tỉnh thức của chúng ta, là cuộc đấu tranh mà chúng ta thực hiện nhằm loại bỏ những khuyết điểm của bản thân và thanh tẩy tâm hồn. Bởi lẽ, kết quả của việc chúng ta giải thoát khỏi những thứ vật chất và những đam mê trong tâm hồn không chỉ là việc chính chúng ta cảm thấy nhẹ nhõm. Các tổ tiên đã khuất của cả dòng họ chúng ta cũng sẽ được nhẹ nhõm. Những người đã khuất cảm thấy vui mừng khi con cháu của họ sống cùng Thiên Chúa. Nếu chúng ta không ở trong trạng thái tâm linh tốt lành, thì cha mẹ, ông nội, cụ nội đã khuất của chúng ta, cùng tất cả các tổ tiên của chúng ta đều phải chịu đau khổ. “Hãy xem con cháu của chúng ta đang sống ra sao!” — họ nói và cảm thấy buồn bã. Tuy nhiên, nếu chúng ta ở trong trạng thái tâm linh tốt đẹp, họ sẽ vui mừng, bởi vì họ đã là những cộng sự của Chúa trong sự ra đời của chúng ta và Chúa theo một cách nào đó có nghĩa vụ phải giúp đỡ họ. Nghĩa là, những người đã khuất sẽ được vui mừng nếu chúng ta nỗ lực và cố gắng làm đẹp lòng Chúa bằng cuộc sống của mình. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ gặp lại những người thân đã khuất của mình ở Thiên Đàng, và tất cả cùng nhau sống trong cuộc sống vĩnh hằng.

Từ đó có thể thấy rằng, chúng ta nên nỗ lực và chiến đấu với con người cũ của mình, để khi trở thành con người mới, người đó sẽ không còn gây hại cho bản thân hay người khác nữa, mà sẽ giúp đỡ cả bản thân lẫn người khác — dù họ còn sống hay đã qua đời.

Sự can đảm của những người công chính trước mặt Đức Chúa Trời

— Thừa Thầy, trong bức thư gửi các tu sĩ mới nhập môn, Thầy có viết: “Mặc dù các tu sĩ chân chính hiểu rằng những gì họ nhận được trong cuộc đời này chỉ là một phần của niềm vui thiên đàng và rằng ở Thiên đàng, niềm vui đó sẽ còn lớn lao hơn, nhưng vì tình yêu thương sâu sắc dành cho người lân cận, họ vẫn muốn tiếp tục sống trên trần gian để giúp đỡ mọi người bằng lời cầu nguyện, nhằm để Thiên Chúa can thiệp vào các sự việc của thế gian và mang lại sự cứu giúp cho thế gian.”¹³⁸

— Hãy đọc: “Các tu sĩ muốn sống trên trần gian để cùng chia sẻ nỗi đau với mọi người và giúp đỡ họ bằng lời cầu nguyện.”

— Thừa Thầy, vậy trong kiếp sau, một tu sĩ chân chính có tiếp tục giúp đỡ mọi người bằng lời cầu nguyện của mình không?

— Ông sẽ tiếp tục giúp đỡ họ bằng lời cầu nguyện của mình ngay cả ở cõi khác, nhưng lúc đó ông sẽ không còn phải chịu đau khổ nữa, trong khi hiện tại ông đang đồng cảm với nỗi đau của họ. Ông không sống trên trần gian một cách an nhàn, “với đôi mắt hạnh phúc và khuôn mặt rạng rỡ”! Tuy nhiên, càng đau khổ nhiều vì người lân cận, nhà tu hành càng nhận được sự an ủi thiêng liêng lớn lao, và sự đền đáp này, theo một cách nào đó, báo cho nhà tu hành biết rằng người lân cận của anh ta đã được lợi ích. Niềm vui thiên đàng này chính là phần thưởng thiêng liêng cho nỗi đau mà anh ta phải chịu đựng vì anh em mình.

— Thừa các vị Geronda, vậy thì các vị thánh mà chúng ta cầu xin sự giúp đỡ, họ có cùng chia sẻ nỗi đau với chúng ta không?

— Đúng vậy, anh em ơi, — vì ở đó đâu có đau đớn! Làm sao họ có thể đau khổ được? Ở Thiên đàng ư? “*Nơi đó không có bệnh tật, không có buồn phiền, cũng không có than thở.*”¹³⁹ Chẳng phải người ta nói về Thiên đàng như vậy sao? Hơn nữa, các thánh nhân [từ kinh nghiệm] biết rõ về phần thưởng thiêng liêng mà những người đang chịu đau khổ trong cuộc đời này sẽ nhận được, và sự hiểu

¹³⁸ Thánh nhân Paissy Svyatogorets. Thư từ. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2001. Trang 44.

¹³⁹ Trích từ bài thánh ca cầu siêu “Xin cho các thánh an nghỉ...”

biết đó mang lại cho họ niềm vui. Bởi lẽ, nếu không phải vậy, thì chính Đức Chúa Trời, với bao tình yêu và lòng thương xót, làm sao có thể chịu đựng được nỗi đau lớn lao của loài người? Ngài có thể chịu đựng được vì Ngài biết về phần thưởng thiêng liêng đang chờ đợi những người đang chịu đau khổ. Nghĩa là, con người càng chịu đau khổ nhiều ở đây, thì Đức Chúa Trời càng dành cho họ phần thưởng thiên đàng lớn lao hơn trên Thiên Đàng. Còn chúng ta thì không nhìn thấy tất cả những điều này, và vì thế mà chúng ta cảm thông với những ai đang đau khổ. Nhưng nếu một người dù chỉ nhìn thấy một chút về những gì đang chờ đợi những người đau khổ trong cuộc sống bên kia, và biết về phần thưởng thiêng liêng mà họ sẽ nhận được, thì nỗi đau khổ của người đó sẽ không còn quá lớn nữa.

— Thưa Thầy, nếu chúng ta cầu xin Chúa giúp đỡ một người đã qua đời, người mà không cần sự giúp đỡ đó, thì sao? Lúc đó, lời cầu nguyện của chúng ta có phải là vô ích không?

— Làm sao lời cầu nguyện đó lại có thể trở nên vô ích được? Khi chúng ta nói: *“Xin hãy an ủi tôi tớ của Ngài (tên người ấy),”* mà người đó ở thế giới bên kia đang ở gần Chúa, thì người ấy sẽ không giận chúng ta đâu. Ngược lại: lời cầu nguyện của chúng ta khiến người ấy cảm động. “Hãy nhìn xem,” người ấy nói, “tôi đang ở Thiên Đàng, gần Chúa, còn họ thì đang lo lắng.” Như vậy, lời cầu nguyện của chúng ta tác động đến lòng nhân ái của người ấy, và khi cầu nguyện cho chúng ta với Chúa, người ấy giúp đỡ chúng ta nhiều hơn nữa. Nhưng, ngoài ra, làm sao bạn biết được người đã khuất này hay người kia đang ở trong tình trạng nào? Tất nhiên, trước hết cần phải cầu nguyện cho những người mà bạn biết rằng họ đã làm Chúa buồn lòng trong cuộc đời trần thế của mình. Sau đó, cần cầu nguyện cho những người đã khuất khác giống như họ, và sau đó — cầu nguyện cho tất cả những người đã khuất nói chung.

Ngày Phán Xét Cuối Cùng sắp tới

— Thưa Thầy, linh hồn được thanh tẩy như thế nào?

— Nếu con người nỗ lực tuân giữ và thực hành các điều răn của Đức Chúa Trời, nếu người ấy rèn luyện bản thân, nếu người ấy thanh tẩy bản thân khỏi những dục vọng, thì tâm trí người ấy sẽ được khai sáng. Người ấy sẽ vươn lên đến đỉnh cao của sự chiêm ngưỡng, và linh hồn người ấy sẽ trở nên giống như linh hồn của con người trước khi loài người nguyên thủy sa ngã. Con người sẽ ở trong trạng thái như vậy sau khi những người chết sống lại. Tuy nhiên, khi đã hoàn toàn thanh tẩy khỏi những dục vọng, con người có thể chứng kiến sự phục sinh của linh hồn mình ngay cả trước khi sự phục sinh chung diễn ra. Nếu điều đó xảy ra, thì thân thể của người ấy sẽ trở nên thiên thần, vô hình, và thức ăn vật chất sẽ không còn là mối bận tâm của người ấy nữa.

— Thưa Thầy, Ngày Phán Xét Cuối Cùng sẽ diễn ra như thế nào?

— Vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, chỉ trong chớp mắt, tình trạng của mỗi con người sẽ được phơi bày. Mỗi người sẽ tự mình đến nơi mà họ xứng đáng. Mỗi người, giống như trên truyền hình, sẽ nhìn thấy cả những hành vi xấu xa của chính mình lẫn tình trạng tâm linh của người khác. Con người sẽ nhìn người lân cận mình như nhìn vào gương, rồi cúi đầu và đi đến nơi dành cho mình. Ví dụ, khi còn sống trên trần gian, người con dâu đã ngồi khoanh chân trước mặt mẹ chồng, trong khi mẹ chồng — người có chân bị gãy — lại chăm sóc con trai của cô, tức là cháu nội của bà. Nếu tại Ngày Phán Xét Cuối Cùng, người con dâu này thấy rằng Chúa Kitô đưa mẹ chồng mình vào Thiên Đàng, còn bản thân cô lại không được nhận vào đó, thì cô sẽ không thể phản đối hay hỏi Chúa Kitô tại sao Ngài lại làm như vậy. Bởi vì cảnh tượng trần gian ấy sẽ hiện lên trước mắt cô. Cô sẽ nhớ lại cách mẹ chồng với chân bị gãy đã chăm sóc cháu trai, và sẽ không dám bước vào Thiên Đàng. Hơn nữa, bản thân cô cũng không thể có chỗ trong Thiên Đàng. Còn các tu sĩ, chẳng hạn, sẽ thấy những khó khăn, những thử thách mà những người thế tục đã trải qua, sẽ thấy họ đã vượt qua chúng như thế nào. Nếu các tu sĩ sống không đúng đắn, thì họ sẽ cúi đầu và tự mình đi đến nơi mà họ xứng đáng. Các nữ tu không làm đẹp lòng Chúa sẽ thấy tại Ngày Phán Xét Cuối Cùng những người mẹ anh hùng, những người không thể nguyện tu hành, không có những ân sủng và cơ hội thuận lợi như

các nữ tu, nhưng dù vậy, họ vẫn thực hiện những hành động anh hùng và đạt đến trình độ tâm linh cao cả. Thế thì, khi chứng kiến tất cả những điều này, các nữ tu sẽ cảm thấy xấu hổ vì những điều nhỏ nhen và hèn hạ mà họ đã làm và chính họ cũng đã phải chịu đựng! Đúng vậy, — suy nghĩ ấy nói với tôi, — Ngày Phán Xét Cuối Cùng sẽ diễn ra như thế. Nghĩa là tại Ngày Phán Xét Cuối Cùng, Chúa Kitô sẽ không nói: “Lại đây xem, người đã làm gì ở đó?” hay “Người sẽ xuống địa ngục, còn người sẽ lên Thiên đàng.” Không: mỗi người, khi so sánh bản thân với người khác, sẽ tự mình đi đến nơi mà mình xứng đáng.

Cuộc sống sau này

— Thưa Cha, con đã mang kẹo đến để Cha chiêu đãi các chị em.

— Hãy nhìn xem, các em vui mừng biết bao! Trong kiếp sau, chúng ta sẽ nói: “Chúng ta đã vui mừng vì những điều vật vãnh biết bao! Lúc đó, những điều vật vãnh ấy đã làm chúng ta xao xuyến biết bao!” Còn bây giờ, ôi, trái tim chúng ta cứ nhảy cẫng lên vì những niềm vui này.

— Thưa Thầy, làm sao chúng con có thể nhận ra [tính phù du của những niềm vui này] ngay từ bây giờ?

— Nếu con hiểu điều này ngay bây giờ, thì con sẽ không nói như vậy trong kiếp sau. Dù người ta có nói gì đi chăng nữa, những ai sống ở đó, trên Thiên đàng, đều sống rất hạnh phúc. Con có biết người ta làm gì trên Thiên đàng không? Đó là không ngừng ngợi khen Thiên Chúa.

— Thưa Thầy, tại sao thi thể của người đã khuất lại được gọi là “xác”?

— Bởi vì thân xác là thứ còn lại trên trần gian sau khi con người qua đời. Phần cốt lõi của con người — linh hồn — sẽ lên Thiên đàng. Trong Ngày Phán xét sắp tới, Đức Chúa Trời sẽ làm sống lại cả thân xác con người để nó cùng bị phán xét với linh hồn, bởi vì thân xác đã cùng linh hồn sống và phạm tội. Trong cuộc sống vĩnh hằng, tất cả mọi người sẽ có cùng một thân xác — thân xác thiêng liêng; tất cả sẽ có cùng chiều cao: cả người thấp lẫn người cao; tất cả sẽ có cùng độ tuổi: cả thanh niên, người già và trẻ sơ sinh — bởi vì tất cả mọi người đều có cùng một linh hồn. Nghĩa là trong cuộc sống vĩnh hằng, tất cả mọi người sẽ có cùng một độ tuổi thiên thần.

— Thưa Thầy, trong kiếp sau, những người ở địa ngục có thể nhìn thấy những người ở Thiên đàng không?

— Hãy tưởng tượng rằng ban đêm có ngọn lửa đang bùng cháy trong căn phòng. Những người đứng ngoài đường sẽ nhìn thấy những người đang ở trong căn phòng sáng sủa đó. Cũng giống như vậy, những người ở địa ngục sẽ nhìn thấy những người ở Thiên đàng. Và điều đó sẽ là nỗi đau khổ còn lớn hơn nữa đối với họ. Hãy thử tưởng tượng thêm một lần nữa: những người đang ở trong ánh sáng vào ban đêm sẽ không nhìn thấy những người đang đứng ngoài đường trong bóng tối. Cũng vậy, những người ở Thiên đàng sẽ không nhìn thấy những người ở địa ngục. Bởi vì nếu những người ở Thiên đàng nhìn thấy những kẻ tội lỗi đang chịu đau khổ, thì họ sẽ đau lòng, họ sẽ thương xót cho số phận cay đắng của họ và không thể tận hưởng Thiên đàng. Nhưng ở Thiên Đàng “*không có đau khổ....*” Những ai ở Thiên Đàng không chỉ không nhìn thấy những người ở Địa Ngục — họ thậm chí còn không nhớ liệu mình có anh em, cha hay mẹ hay không, nếu những người đó không ở Thiên Đàng cùng với họ. “*Vào ngày đó, mọi suy nghĩ của họ sẽ tan biến,*”¹⁴⁰ — nhà soạn thánh vịnh đã nói như vậy. Bởi lẽ, nếu những người ở Thiên đàng còn nhớ đến những người thân đang chịu đau khổ trong Địa ngục, thì Thiên đàng đó còn có ý nghĩa gì đối với họ nữa? Không chỉ vậy: những ai ở Thiên đàng sẽ nghĩ rằng không còn ai khác [ngoài những người đang ở Thiên đàng]. Họ cũng sẽ không nhớ đến những tội lỗi mà họ đã phạm phải trong cuộc đời trần thế. Nếu họ nhớ đến những tội lỗi của mình, thì vì lòng tham ái, họ sẽ không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng mình đã làm Chúa buồn lòng.

¹⁴⁰ Thi thiên 145, 4.

Cũng cần phải nói thêm rằng, mức độ hạnh phúc mà mỗi người sẽ cảm nhận được ở Thiên đàng sẽ không giống nhau. Người này có thể chỉ có một chiếc mũi kim hạnh phúc, người kia có một tách hạnh phúc, còn người thứ ba lại có cả một hồ hạnh phúc. Tuy nhiên, ai nấy đều sẽ cảm thấy trọn vẹn, và không ai biết được người khác đang trải qua bao nhiêu hạnh phúc, bao nhiêu niềm vui thiêng liêng. Đức Chúa Trời nhân từ đã sắp đặt như vậy, bởi vì nếu một người biết rằng người khác đang cảm nhận niềm vui lớn hơn mình, thì Thiên Đàng sẽ không còn là Thiên Đàng nữa, bởi vì khi đó ngay cả trong Thiên Đàng cũng sẽ nảy sinh [sự ghen tị giống như trên trần gian:] “Tại sao người ấy lại cảm nhận được niềm vui lớn hơn, còn tôi lại ít hơn?” Tức là mỗi người trong Thiên Đàng sẽ nhìn thấy vinh quang của Đức Chúa Trời tùy theo sự trong sạch của đôi mắt tâm hồn mình. Tuy nhiên, độ sắc nét của cái nhìn tâm linh [về vinh quang của Đức Chúa Trời] này sẽ không do Đức Chúa Trời quy định. Nó sẽ phụ thuộc vào sự trong sạch của từng cá nhân.

— Nhưng có một số người, thừa Thầy, không tin rằng có địa ngục và thiên đàng.

— Họ không tin rằng có Địa ngục và Thiên đàng sao? Nhưng nếu không có Thiên đàng và Địa ngục, thì làm sao những người đã chết có thể tồn tại trong cõi hư vô được? Chẳng phải họ là những linh hồn sao! Thiên Chúa bắt tử [theo bản chất], còn con người bắt tử nhờ ân sủng. Do đó, ngay cả trong địa ngục, con người cũng sẽ vẫn bắt tử. Hơn nữa, ngay cả trong cuộc sống trần gian này, linh hồn chúng ta cũng trải qua Thiên đàng hay địa ngục ở một mức độ nào đó — tùy theo trạng thái mà nó đang ở. Nếu con người bị dẫn dắt bởi lương tâm, nếu họ cảm thấy sợ hãi, bối rối, lo âu, tuyệt vọng, hoặc bị ám ảnh bởi hận thù, ghen tị và những điều tương tự, thì họ [ngay trong cuộc đời trần thế này] đã đang sống trong nỗi đau khổ của địa ngục. Còn nếu trong lòng con người có tình yêu, niềm vui, sự bình an, sự hiền lành, lòng nhân ái và những điều tương tự, thì người đó đang sống trong Thiên đàng. Nền tảng của tất cả chính là linh hồn. Bởi chính linh hồn là thứ cảm nhận cả niềm vui lẫn nỗi đau. Hãy thử đến gần một người đã khuất và bắt đầu nói với họ những điều dễ chịu nhất, ví dụ như: “Anh trai của anh đã từ Mỹ về,” hoặc những lời tương tự như vậy. Người đó sẽ không hiểu gì cả. Ngược lại, nếu bạn lao vào người đó và bẻ gãy tay chân của người ấy, thì người đó cũng sẽ không hiểu gì cả. Từ đó có thể suy ra rằng, chính linh hồn là thứ cảm nhận trong con người. Chẳng phải tất cả những điều này khiến những người nghi ngờ về sự tồn tại của Địa ngục và Thiên đàng phải suy ngẫm sao? Hoặc giả sử bạn đang có một giấc mơ đẹp và dễ chịu. Bạn vui sướng, trái tim bạn đập rộn ràng, và bạn không muốn giấc mơ này kết thúc. Bạn tỉnh dậy và cảm thấy tiếc nuối vì đã thức giấc. Hoặc bạn lại mơ một giấc mơ xấu. Chẳng hạn, bạn mơ thấy mình ngã và gãy chân, trong giấc mơ bạn đau đớn và khóc lóc. Vì sợ hãi, bạn tỉnh dậy với đôi mắt ướt đầm, thấy rằng chẳng có gì xảy ra với mình và reo lên vui sướng: “Tạ ơn Chúa, đó chỉ là giấc mơ!” Tức là linh hồn có liên quan đến điều này. Khi mơ thấy ác mộng, con người phải chịu đựng nhiều hơn so với những gì họ sẽ phải chịu trong thực tế, giống như người bệnh ban đêm phải chịu đựng nhiều hơn ban ngày. Tương tự, khi con người chết đi và phải chịu cực hình địa ngục, đối với họ, điều đó sẽ còn đau khổ hơn [so với trạng thái cực hình địa ngục mà họ có thể đã trải qua khi còn sống trên trần gian]. Hãy tưởng tượng một người mãi mãi phải trải qua cơn ác mộng và mãi mãi phải chịu đựng đau khổ. Ngay cả một giấc mơ xấu kéo dài vài phút thôi, bạn cũng không thể chịu đựng nổi. Huống chi là — xin Chúa đừng để điều đó xảy ra! — phải sống trong đau khổ [mãi mãi]. Vì vậy, tốt nhất là đừng rơi vào địa ngục. Các bạn nghĩ sao về điều này?

— Thừa Thầy, chúng con đã nỗ lực suốt bao lâu nay để không phải xuống địa ngục. Vậy theo Thầy, liệu cuối cùng chúng con có phải xuống đó không?

— Nếu chúng ta không có trí tuệ, thì sẽ phải chịu hậu quả. Tôi xin cầu nguyện như thế này: nếu đã vào Thiên đàng thì tất cả cùng vào, còn nếu đã xuống địa ngục thì không ai phải xuống cả... Tôi nói có đúng không? Sẽ thật là vô ơn nếu sau tất cả những gì Thiên Chúa đã làm cho chúng ta, loài người, mà chúng ta lại phải chịu cực hình địa ngục và làm Ngài buồn lòng. Xin Thiên Chúa đừng để điều đó xảy ra — không chỉ con người mà ngay cả một con chim nhỏ cũng không phải xuống địa ngục.

Xin Đức Chúa Trời nhân từ ban cho chúng ta lòng ăn năn chân thành, để khi cái chết đến, chúng ta đang ở trong tình trạng tâm linh tốt lành và được trở về Nước Trời của Ngài. A-men.